



GIA ĐÌNH

KHÁNHƯNG

PHƯƠNG
GIANG
Xuất bản

An bắn liền hai phát súng trúng hai con dẽ. Chàng mỉm cười, thong thả tra hai viên đạn khác, rồi ngón tay đặt hờ vào cò súng, đứng đợi. Vì chàng chắc thế nào đàn chim cũng còn bay trở lại khu ruộng nước ấy. Năng đi săn, chàng đã quen tính từng giống chim. Chàng biết rằng giống cuốc khôn ngoan, tài lủi, giống vịt, giống ngỗng đa nghi gìn giữ bao nhiêu thì giống dẽ ngờ nghệch ngu dại bấy nhiêu: Chúng như tìm đến tầm súng cho mình giết. An nhớ một lần ở thửa ruộng lúa chín, trong khoảng có hai giờ đồng hồ, chàng bắn được tới sáu con, cứ lần lượt rời chỗ ẩn bay ra.

Quả An đoán không sai. Chỉ năm phút sau đã nghe có tiếng kêu "chéo chéo" ở đằng xa. Rồi vụt một cái, đàn chim chao đôi cánh nhọn, giơ cái bụng trắng và bay loảng quảng ở trước mặt chàng. Hấp tấp, An giương súng mồi cò, bắn trượt, mồi luôn phát nữa cũng không trúng nốt. Chàng chau mày chặc lưỡi nói lầm bầm, rồi lững thững đi tới gốc đa ngồi nghỉ .

Bỗng nhớ tới hai con chim chết nằm giữa ruộng, chàng liền quay lộn lại. Nhưng đứng ở bờ ngắm làn nước bùn, nổi váng như mỡ, chàng ngần ngại. Rồi nhìn vào cái túi vải vàng đựng ba con sen và hai con gáy, chàng bĩu môi nhún vai, đi thẳng.

Thằng bé con theo chàng từ sáng sớm để xem bắn, bỏ đi đâu một lát, bây giờ lại chạy đến. Nó vừa thở vừa nói:

- Thưa cậu bắn có được chim không? Con ở nhà nghe rõ bốn phát súng.

An mỉm cười:

- Được. Kia kìa!

Chàng giơ tay trở hai con chim nằm xoã cánh phơi bụng ở hai góc ruộng.

Tức thì thằng bé reo mừng, xắn quần lội ủa xuống nước nhặt chim. An cho nó nằm xu, rồi thùng thỉnh đi tới gốc đa. Thằng kia theo sau hỏi:

- Thưa cậu, đàn chim sen ban nãy lại bay về bụi tre rồi, cậu có bắn nữa không?

Nghe câu mách, An dừng dưng không đáp.

- Bấm, cậu lại ngay.

An vẫn yên lặng, tiến bước. Về sau thấy thằng bé nhắc đi nhắc lại mãi, chàng gắt:

- Không bắn nữa! Mệt lắm rồi.

Thực ra An đi săn chẳng thiết được chim. Luôn nửa tháng nay, tuy ngày nào cũng mang về rất nhiều chim. An vẫn không có lại cái thú đi săn mấy năm trước, cái thú suốt buổi sớm bơi thuyền ở cửa biển hay lội qua bãi cói để đuổi theo đàn ngỗng. Chàng còn nhớ một hôm, hồi đầu năm, một hôm mưa dầm, gió bắc, rét buốt đến ruột, chàng khoác cái áo tơ lá, ngồi núp sau đồng cói tươi vừa cắt, trong khoảng gần ba giờ đồng hồ để đợi chim tới. Lúc nghe tiếng "quạc, quạc" từ ngoài biển xa bay lại chàng sung sướng, nóng bừng cả mặt, quên băng cả tiết trời giá lạnh. Rồi chàng kiên nhẫn đứng lom khom rình, đợi cái phút mỡ cò, chuyên tâm chú ý, hai con mắt dán vào đàn chim ngờ vực lượn hàng chục vòng ở trên không, trước khi là sà xuống bãi. Chàng như còn nghe thấy hai tiếng súng nổ liền nhau và trông thấy hai con ngỗng theo nhau chúc đầu, xoã cánh từ trên cao rơi xuống. Nhưng cái cảm giác sung sướng không trở lại nữa. Chàng coi như chàng không thể còn sung sướng được. Hạnh phúc mà chàng tưởng chắc chắn được hưởng đã cùng sự bình tĩnh xa lánh hẳn tâm trí chàng. Chàng không còn tin ở cái quan niệm sự sống và cách bài trí tương lai của chàng. Và chàng cảm thấy sự trống rỗng vô vị dần dần lấn sâu mãi linh hồn. Hôm nay, cũng như những hôm trước đây, chàng vác súng đi săn là để cố lấp kín sự trống rỗng đó.

Nhưng sự trống rỗng càng tăng. Nó như vết ung thư, mỗi ngày một loét rộng thêm và hiện ra trước trí tưởng tượng một cách rõ rệt như cái nhọt sâu kín kia hiện qua kính quang tuyến của ông thầy thuốc.

An chán nản ngồi đuổi thẳng chân ở gốc cây đa to, rễ nổi xù xì. Từng cơn gió thổi lạt sạt trong đám lá rậm um tùm, lay rụng xuống bên chàng những quả đa vàng úa răn reo. Thần thờ, chàng nhặt một quả, tấn mẫn vân vê, ngắm nghía. Và buồn rầu chàng so sánh đời chàng với đời một quả héo, chỉ còn đợi giờ rụng.

Trước mặt An, mở rộng một cảnh bát ngát đầy ánh sáng trong cửa mùa thu, đầy sắc vàng thắm của ngàn lúa đến mùa gặt hái. Cảnh ấy năm ngoái đã làm cho chàng sung sướng, nghĩ tới ngày còn nhỏ, gặp lễ "Các thánh" được nghỉ học về quê thăm nhà, chàng nô đùa chạy nhảy trong ruộng khô

bên những người thợ hái vui cười, bên những đồng lúa nếp vừa cắt toả hương thơm phức.

Hôm nay cảnh ấy cũng nhắc tới thời thơ ấu, song những ngày xa lắc kia chỉ cùng với một ý nghĩ buồn tẻ trở ngại trong tâm hồn chàng:

Gia đình!

Không phải chàng ghét gia đình. Trái lại, khi xưa chàng rất yêu cha mẹ và được cha mẹ yêu. Về bên trai, chàng là con một, hai chị chàng lại lấy chồng sớm. Vì thế, từ năm mười hai tuổi, chàng như chiếm một mình tất cả tình âu yếm của song thân. Chẳng một dịp nghỉ nào, dù chỉ trong hai, ba ngày, chàng bỏ qua không về thăm nhà. Mẹ chàng là một người quê mùa, tư tưởng chất phác, nhưng không vì thế mà chàng dám coi thường. Nhiều khi chàng lại có những tính tình dịu dàng thân mật đọc được ở trong sách, hay nhận thấy ở gia đình người Âu. Một năm ở trường về nghỉ tết, chàng bá lấy cổ mẹ hôn chụt hai bên má, tuy hồi ấy chàng đã mười bốn, mười lăm tuổi. Bà mẹ ấy con ra và cười ngặt nghẽo, khiến chàng thích chí lại hôn luôn một cái nữa. Câu "con tôi tây quá", còn như văng vẳng bên tai chàng. Không, chàng không tây, chàng chỉ nông nản yêu mẹ, và chàng không thấy cách nào tỏ cho mẹ nhận rõ lòng thành thực của mình bằng cách yêu của người Tây phương.

Đôi với cha, thì tình yêu của chàng tuy không thân mật bằng nhưng sâu xa hơn. Ông Ấm, cha chàng, là con một viên lang trung. Ông hưởng được của cha mẹ cái gia tài khá lớn, mà suốt đời ông, ông đã chăm chỉ làm lụng để tăng mãi lên. Ông là một nhà nho dở dang. Nhưng ông không cố chấp, và ương ngạnh. Thịnh thoảng An đem những tư tưởng mới ra giảng cho ông nghe, ông chỉ cười để tỏ rằng mình không tin, chứ không mắng nhiếc và gạt phắt con đi. An cũng thâm hiểu điều đó và lấy làm kính phục cha lắm. Và không bao giờ chàng quên nhãng rằng nhờ cha sớm hiểu thời thế nên chàng mới nhận được nền học vấn và giáo dục Âu Tây ngày nay. Mỗi lần gặp hai người con trai ông Ấm trong làng chàng lại nghĩ đến điều đó. Một người là một anh đồ nho gàn dở, mang lặc lư trên đầu cái búi tóc to, và một người chẳng biết một thứ chữ gì, cả ngày lang thang thả diều hay đi bắt cào cào, châu chấu về nuôi chim.

Năm An mười sáu tuổi thì mẹ mất. An thương xót, đau đớn, tưởng như một phần thân thể, một phần linh hồn lìa bỏ chàng để rời sang một thế giới khác. Chàng ôm lấy thân mẹ gào khóc thảm thiết. Chàng không hề tưởng rằng tình mẫu tử lại có thể bị cắt đứt một cách mau chóng và đột ngột như thế. Hơn nữa, không bao giờ chàng nghĩ đến sự chia rẽ trong tình thân. Chàng thương nhớ mẹ đến nỗi trong luôn hai ba tháng chẳng mấy tối không chiêm bao gặp mẹ, và không ngờ vực rằng mẹ vẫn còn sống.

Chàng không thể hiểu được tâm tình cha giữa mấy hôm tang ma mẹ, lấy làm kinh ngạc khi thấy cha bình tĩnh, lạnh lùng, thản nhiên bàn đến các công việc mời làng, mời xóm, khi thấy cha cười đùa, nói chuyện với bác, chú và gào thét, quát mắng đầy tớ âm ỉ.

Năm hai mươi, An vừa thi xong bằng tú tài thì lại đến lượt cha chàng qua đời! Lần này chàng không lăn khóc, kêu gào như ngày mẹ chết, nhưng vết thương lòng, chàng cảm thấy sâu hơn. Vì chàng hiểu rằng mất mẹ, người con chỉ thiếu thốn tình yêu mến, nhưng mất cha, thì ngoài sự trông cậy nương nhờ ra, chàng như mất một sự thiêng liêng huyền bí mà chàng không biết đích là sự gì.

Đau đớn cho chàng nhất là cái chết của cha khiến chàng bắt đầu chịu mệnh lệnh oai nghiêm của gia đình! Chú và cậu chàng thấy anh ốm nặng, cha chàng thấy bệnh mình quá trầm trọng đều ép chàng phải cưới vợ, cưới chạy tang. Cha chàng đã hỏi con ông Án Báo cho chàng. Trước kia chàng cũng không từ chối tuy không lấy gì làm ưng lắm, và thỉnh thoảng vẫn vâng lời cha đến thăm ông nhạc bà nhạc ở một làng thuộc hạt Hà Đông. Nhưng hễ cha bàn đến việc cưới thì lần nào chàng cũng gạt đi, nói xin để học xong đã. Cha đem hết các lễ thiêng liêng của sự thờ phụng tổ tiên, của sự nối dõi tông đường, tha thiết khuyên con. An vẫn quả quyết với ý định của mình.

Nhưng lần này, nhìn cặp mắt yếu đuối, van lơn của cha sắp từ trần, chàng thương xót, không nỡ trái lời. Và chàng để mặc những người chung quanh định liệu bài trí việc hôn nhân một cách cầu thả, hấp tấp, tuy vẫn theo đủ hết các điều lễ nghi phiền phức, nhỏ mọn vụn vặt. Cha chàng nhận xong hai lạy của nàng dâu thì mỉm cười tắt ngời. Hình như ông Ấm cố ghi sức cùng,

sống cho tới cái phút quan trọng đó. "Con có thành gia thất thì cha mới đành tâm nhắm mắt được". Câu ông bảo con mấy hôm trước, tuy chỉ cốt để ép con lấy vợ, song có nghĩa chân thực đã từ hằng nghìn năm. Và An hiểu rằng chàng lấy vợ không phải vì chàng mà chỉ vì gia đình, vì tổ tiên, vì những người chết. Chàng cố cho đó là một sự thiêng liêng để không nghĩ đến nữa!

An, bản tính nhu nhược, hay nói cho đúng hơn, đối với chàng việc gì chàng cũng muốn thế nào xong thôi cho êm chuyện. Thuyết lý âm ỹ để phản đối điều gì, hay để được làm theo ý mình, chàng cho cũng khó chịu, cũng khổ sở như phải làm theo một điều gì mà mình ghét.

Vì thế, trong việc tang ma ông Ấm, tuy An đã quả quyết làm giản dị, mà rút cục vẫn phải để mặc ông chú định liệu hết các khoản. Ngày mẹ chàng chết, chàng còn nhỏ chưa hiểu điều phải lẽ trái, và đã có cha đứng trông nom, chàng chỉ biết vâng theo.

Lần này thì chàng nhận biết rằng những việc vâng kia là vô lý, và người bắt mình làm những việc ấy đối với mình không có đủ oai quyền. Người ta bảo chàng: "Chú cũng như cha". Nhưng chàng không sao tin được. Người chú mà không bao giờ chàng yêu như yêu cha, và ít khi chàng gặp mặt hay chuyện trò thân mật với, thì bảo chàng để nghiêm nhiên đến chiếm cái địa vị và giữ những trách nhiệm của cha chàng sao được?

An nhớ mãi hôm nén lòng vâng lời chú, sau mấy giờ cãi lý kịch liệt; chàng chịu đứng chủ tế trong một cuộc lễ bái long trọng, lễ tam sinh dâng cúng linh hồn cha. Chú viện hết các lẽ phải trong hết các trường hợp ra giảng cho cháu nghe. Cháu cũng lòi hết các điều tấp nham về linh hồn học, về các khoa thuần chính, nguyên lý học ra giảng cho chú nghe. Cố nhiên là hai người không hiểu nhau mà cũng chẳng thèm lưu ý đến lời nhau.

Nhưng giữa lúc hăng hái tranh luận, An bỗng buồn rầu bảo chú:

- Được, chú không cần viện đức Khổng của chú ra, cháu sẽ làm theo hết mọi điều.

Chàng vừa chợt nghĩ: "Hôm đưa đám, mình đã để mặc chú làm đủ trăm thứ lỗ lã nào mời thầy bùa thầy bèn, nào đặt nhà táng, minh tinh, thuyền bát nhã, nào bắt rước nghênh ngang ngoài đường những con lợn quay,

những con gà luộc, lại thêm một sự lơ lửng vào bậc nhất trong những sự lơ lửng: thuê hai thằng đeo mặt nạ đi theo múa hát pha trò hề để người ta đi xem cười phá lên từng cơn. "Mình đã chịu đựng được những sự vô lý ấy thì sao hôm nay mình không tự ép đứng đại bái một lát cho xong chuyện, cho êm cửa êm nhà?".

Thế là tính nhu nhược đưa An từ sự nhượng bộ nọ đến nhượng bộ kia. Chàng đóng mũ rơm, áo sô, ngoài khoác cái áo ngắn đan sơ sài bằng sợi gai, lom khom chống gậy, theo nhịp trống, theo người dẫn, thản nhiên, khoan thai bước vào cái ỗ rơm làm lễ. Chàng đau đớn thương xót cha, nhưng lòng tức giận về sự giả dối của mớ lễ nghi phức tạp đã chiếm hết tâm hồn chàng làm cho chàng đứng trước linh toạ không còn nghĩ đến cha nữa. Chàng cũng không lưu ý tới một việc gì quanh mình, để mặc người ta mở sách gia lễ ra mà theo từng ly từng tí, chỉ nóng nảy mong cho chóng diễn xong vở hài kịch có chàng đóng vai chính. Ý nghĩ vô lễ đối với cha làm cho chàng ứa lệ, nhưng chàng không biết sao, người có tư tưởng không ai không nghĩ thế được. Chàng nức nở bưng miệng lâm râm khẩn thầm tạ lỗi cha.

Có tiếng xướng đồng dục: "Cử ai!". Phía sau, hai người anh rể khóc như hát: "Hừ! hi hi!". Chàng không biết nên cho đó là tiếng khóc hay là tiếng cười. Còn hai người chị thì không khóc mà cũng không cười, họ chỉ kể lể những nỗi thương nhớ của họ ra.

An đương sụt sùi khóc, thấy thế bỗng im bật. Người đứng bên chàng ghé lại khẽ nhắc: "Cậu khóc đi!". An chau mày lặng thinh.

Rồi đến lúc đọc văn tế, An quì đã sừng cả hai đầu gối, mà bác "quan viên" vẫn khoan thai, ngân nga kéo dài cái giọng hát nỉ non. Trước mắt An, trên thân con bò và con dê thui quẩn nhây nhớp những lòng cùng gan, phổi, đàn ruồi bám đen kịt. An ghê tởm. Mùi hôi tanh xông ra, lẫn với mùi hương trầm, trở nên một mùi khó tả, càng làm cho chàng lợm giọng.

Chàng cố lắm mới giữ được vẻ trang nghiêm. Nhưng lúc người ta trình trọng hô rồi rạc luôn ba lần một câu chữ nho mà chàng chẳng hiểu nghĩa là gì hết thì chàng không thể không thốt nhiên tưởng tới những tục mọi đã

từng coi trên màn ảnh. Và chàng bật lên tiếng cười to. Chung quanh chàng, người ta lao xao: "Hừ! Con bất hiếu!".

Nay ngồi nhớ tới cái trò khôi hài ấy, An vẫn còn khúc khích cười. Chàng nghĩ thầm: "Chỉ tại mình nhu nhược để họ bắt làm theo ý họ. Sao mình không quả quyết ngăn cản đi!... Lại lần này nữa...".

An buồn rầu nghĩ tới hiện tại, nghĩ tới việc đương bắt chàng phải một mình chống cự lại với ba địch thủ: chú, cậu và vợ, nhất là vợ.

Chàng đeo súng vào vai đứng dậy lẩm bẩm: "Quả quyết! Phải quả quyết!".

Qua thửa ruộng nước, An thấy mấy con dê vẫn chạy ăn, cái đầu và cái đuôi lắc lư như hai bên quang gánh của người đàn bà đi chợ. Chàng đưa mắt lơ đãng nhìn một lượt rồi thủng thỉnh bước qua.

*

* *

Vừa về đến cổng, An đã nghe thấy tiếng Nga, vợ chàng, vui vẻ bảo đầy tớ:

- Kia cậu đã về. Sắp cơm thôi.

Rồi nàng đơn đả chạy ra:

- Cậu có bắn được chim không?

An hơi lấy làm lạ. Gần nửa tháng nay, vợ chồng giận nhau, không ai thèm nói với ai một câu tử tế. Cớ sao bỗng dưng Nga lại đổi tính nết? Chàng mỉm cười nhìn vợ hỏi:

- Hết giận rồi à?

- Chả bao giờ em giận anh... Và lại anh có điều gì mà em giận?

- Thế à?

An đưa cho vợ cái túi vải vàng đựng chim. Nàng ghé mắt đếm:

- Ô! Anh bắn giỏi nhỉ! Được những năm con gáy.

- Em trông gà hoá cuốc mất rồi! Có hai con gáy, còn ba con sen đấy.

Nga nói đùa:

- Hoài huẩn! Sao anh lại bắn chết chúng nó đi? Để em nuôi làm ba đứa ở gái có hơn không?

Không để ý nghe nên không hiểu câu khôi hài của vợ, An mệt nhọc thở dài ngồi xuống ghế. Có lẽ Nga cũng biết vậy, nên vờ ngây thơ hỏi:

- Chim sen là chim gì thế, anh? Sao lại gọi nó là sen như tên đầy tớ gái thế nhỉ?

An lặng lẽ, vào buồng thay quần áo, trong khi Nga xách túi chim xuống bếp.

Trong bữa cơm, Nga hết sức tránh không đả động đến những chuyện đã xảy ra giữa hai vợ chồng. Còn An thì chàng ăn mau cho xong, rồi thoái thác một nhọc vào buồng ngủ trưa.

Nhưng nào An có ngủ được. Chàng băn khoăn nghĩ đến vợ, đến sự thay đổi đột nhiên của vợ.

Chàng cứ nhủ thầm: "Chẳng hiểu sao lần này Nga làm lành dễ dàng thế? Chắc lại có sự gì lạ đây! Hay đó là một mưu kế mới của Nga?".

An vẫn biết Nga thông minh lắm, và nhận thấy rằng nàng thường bày kế đưa mình vào tròng một cách rất khôn khéo.

Tự nhiên An cảm động muốn tha thứ vợ hết mọi điều và ra ngay nhà ngoài để cùng vợ bình tĩnh bàn bạc việc nhà.

Hai chữ "việc nhà" nhắc tới lại làm cho An chán nản. Thực ra, chàng chẳng muốn bàn việc nhà với Nga. Vì quan niệm về sự sống trái ngược, hai người không thể hiểu nhau được. An thì thầm nói một mình: "Muốn hưởng hạnh phúc gia đình, vợ chồng phải có cùng một quan niệm, hay là chồng phải hoán cải được vợ, phải làm cho vợ có cái quan niệm của mình".

An mỉm cười nghĩ đến việc khó khăn ấy: "Hoán cải vợ! chỉ sợ rồi đến mình bị vợ hoán cải mất thôi!".

Chàng ao ước có lại những cảm tưởng đối với vợ buổi mới cưới, những cảm tưởng hoàn toàn tốt đẹp: Ngày ấy, cha chàng vừa mới mất, chàng thương xót, đau đớn. Nga đã an ủi chàng. Hơn thế, tình yêu dịu dàng của người vợ chân thật đã thay cho tình yêu âm thầm của người cha nhân từ.

Và chàng sung sướng vạch ngay ra một đời tương lai đầy đủ. Nhà chàng giàu có. Cha chàng để lại cho chàng ngoài ba trăm mẫu ruộng và của nả rất nhiều. Vậy thì nghề nông hẳn là nghề chàng phải theo. Và chàng rất thích làm ruộng và nuôi súc vật mà chàng yêu ngay từ khi còn nhỏ. An liền thôi học.

Công việc thứ nhất của chàng là sửa chữa lại nhà cửa. Xưa kia, cha chàng cần kiệm, ăn ở luộm thuộm thế nào xong thôi. Đã nhận được một nền học vấn, giáo dục thái tây, nhất là đã nhiễm cách ăn ở của bọn lưu trú Pháp trong trường Trung học, chàng không thể sống với sự thiếu thốn về vật chất được. Và lại, đó cũng là một cách để tỏ lòng yêu vợ. Chàng đã hai, ba lần về thăm quê vợ. Chàng thấy ở nhà vợ cái gì cũng sang, từ nhà cửa, đồ dùng cho chí các thứ bài trí trang hoàng. Chàng không hề biết tiếc tiền, vì tiền ấy không phải tự chàng khó nhọc kiếm ra, nên thích cái gì là chàng sắm liền, làm liền.

Nga nhất nhất để chồng được chuyên quyền, tự ý, không can ngăn một lời, không bình phẩm một câu. Có lẽ mới về nhà chồng nàng còn bẽn lẽn, ngượng ngùng. Có lẽ trong lúc chồng đau đớn vì cha mới chết, Nga không muốn làm phật ý chàng. Nàng như chỉ biết có một điều: ngoan ngoãn chiều chồng. Nàng đáng yêu đến nỗi một hôm ông chú sang định kỳ kèo An về mọi sự phung phí, nàng van xin tha thiết khiến ông không nỡ to tiếng nữa, chỉ thở dài quay đi.

An biết chuyện, càng yêu vợ, càng vì nể vợ. Người vợ mà chàng đã tưởng là một cái nợ cho chàng sau này khi cha chàng bắt ép chàng phải thuận lấy, chàng không ngờ đâu nay chàng yêu được đến thế, yêu hoàn toàn về hết các phương diện.

Sau năm tháng, năm tháng sống trong ái tình "trăng mật". Một hôm Nga đột ngột hỏi chồng:

- Cậu định bao giờ đi Hà Nội?

An ngạc nhiên nhìn vợ. Nhưng chàng cũng mỉm cười hỏi lại:

- Mợ muốn ra Hà Nội chơi mấy hôm? Phải đấy, chúng ta đi Hà Nội chơi nhé?

Không thấy vợ trả lời, An lại nói tiếp:

- Nhân tiện sắm ít thức cần dùng, và mua mười quyển sách. Vậy bao giờ ta đi, mợ?

Nga vẫn không đáp. Hai người yên lặng, ngồi nghĩ. Bỗng Nga lại hỏi:

- Cậu định sống mãi thế này à?

Lần này thì An kinh hoảng, không tìm được lời đáp nữa. Cái đời hiện tại mà chàng tưởng đối với vợ chàng cũng như đối với chàng là một đời đầy đủ, hoàn toàn, chàng không ngờ trong mấy tháng nay, vợ chàng chỉ nén lòng sống gượng.

Một lúc lâu, An bảo vợ:

- Nga chán cảnh nhà quê rồi! Nga không thích nghề làm ruộng?

Nga trả lời:

- Không, em thì em cần gì, em nói anh kia chứ.

- Nói anh?

- Vâng. Anh định già đời với cái nghề làm ruộng hay sao?

An nheo ngào, vừa bực tức, vừa chán nản, chán nản vì vụn tình ngộ. Chàng nghĩ thầm: "Hừ! đàn bà! đàn bà họ thế cả, mình hiểu lầm họ được thì cũng lạ! Mình cứ yên trí rằng vợ mình là một người ở ngoài thường tình thì mình thực vô lý quá!". Nhưng còn ngờ vực, chàng hỏi lại:

- Nga không thích nghề làm ruộng?

Nga cười:

- Anh hỏi thế thì em trả lời sao được!

Nhưng thấy mặt An đỏ bừng, nàng hiểu rằng chàng tức giận lắm, liền vui vẻ nói lảng sang chuyện khác.

Một tuần lễ sau, Nga lại quay về câu chuyện cũ. Nàng viện hết các lẽ để khuyên chồng, để tỏ cho chồng thấy nghề nông không phải là nghề của chàng, một người ham đọc sách, ham khảo cứu về văn chương.

An trả lời lại một cách lặng lẽ và cảm kích, bằng sự hành động: Chàng khoá hết tủ sách lại, ngày ngày mặc bộ quần áo vàng, đóng ghệt vào rồi đeo súng cưỡi ngựa đi thăm ruộng và chỉ bảo bọn người làm. Được mấy hôm thân thể chàng mệt như, nhưng chàng cảm thấy tâm hồn chàng khoan khoái nhẹ nhàng. Và chàng sung sướng đem bản chương trình dự định về việc mở mang ruộng vườn ra bàn với vợ.

Nga yên lặng, lơ đãng ngồi chờ cho chồng nói xong, rồi phá lên cười, cười một cách nửa ngây thơ, nửa mỉa mai.

- Mợ hãy cho tôi biết vì sao mợ cười.

Nga vẫn cười:

- Cậu mà trở nên... một nhà nông... thì em cũng đến chết.

An câu tiết:

- Thế mơ bảo tôi chỉ có thể trở nên một nhà gì?

Nga cố nín cười, ôn tồn bảo chồng:

- Cậu còn đương ở tuổi đi học. Vậy sao không học nữa?

- Tôi hai mươi mốt mà vợ còn cho là chưa đến tuổi làm ăn, sống một đời tự lập!... Nhưng mơ bảo tôi học gì bây giờ?

Nga vờ ngẫm nghĩ:

- Cái đó tùy anh, chứ em biết thế nào được. Nhưng em thiết tưởng anh chỉ nên xin vào trường Pháp chính là hơn cả.

An lạnh lùng:

- Phải, tôi hiểu mơ rồi. Mơ muốn làm bà Huyện chứ gì?

Thấy chồng trông rõ những ý nguyện trong thâm tâm mình, Nga tức tái mặt, vào buồng đóng sập cửa lại. Từ đó, tấn kịch gia đình cách vài ngày lại diễn một lần, mà tình ái giữa vợ chồng một ngày một thêm phai nhạt.

*

* *

Quả An đoán không sai: Nga làm lành với chàng là vì nàng vừa xoay chiến lược. Trong khi An đi bần, nàng đã sang phàn nàn hết với ông chú và nhờ chú khuyên bảo chồng hộ.

Chú An, ông điều Vạn, là một nhà nho cổ, câu nệ và nghiêm khắc. Ông theo đuổi miệt mài nơi trường ốc cho tới khoa cuối cùng. Và ông mẫn tiết đạo thánh hiền đến nỗi hai người con trai, ông bắt theo học chữ nho mãi tới năm mười hai, mười ba tuổi, thành thử về Pháp văn cũng như về Hán văn, học vẫn đều dở dang.

Lúc tỉnh ngộ và hiểu rằng thời buổi này người ta chỉ có nhờ chữ Pháp mới thành đạt được, thì đã quá muộn rồi. Ông vẫn ghen ghét anh cả ông, vì thấy con anh học thành tài. Nhưng hồng con, nay ông đành cố vớt vát lấy cháu, chứ biết sao. Ông muốn, ông hy vọng An sau này sẽ làm danh làm giá cho họ ông, cho họ Phạm nhà ông, vì ông tức tối thấy họ Hoàng có người hiện làm tham tá lục lộ và đương lăm le kế chân cụ huyện Yến mà chiếm lấy cái thủ bò, thủ lợn tiên chi. Ông nghĩ thầm: Nếu An làm tham tá

phủ Thống sứ, phủ toàn quyền hay hơn nữa làm tri huyện, thì ở trong làng chẳng còn ai to hơn nữa, và chức tiên chỉ sẽ chắc chắn về họ ông. Từ ngày ông lang trung, thân phụ ông khuất đi, ông vẫn hậm hực về nỗi những phần tử bị những họ khác đoạt mất.

Vì thế, ông điều Vạn thất vọng xiết bao, khi ông nhận thấy An tỏ ý quả quyết với cái chí nối nghiệp cha, ở nhà trông coi lấy vườn ruộng. Đã hai, ba lần ông sang nhà An, định răn bảo cháu, nhưng đều bị Nga khôn khéo can ngăn, nói xin chú hãy đợi ít lâu để nàng sẽ đem lời hơn lẽ thiệt ra bàn với chồng. Thực tế, Nga vẫn tin rằng tài sắc mình có đủ mãnh lực cảm hoá được An, và ép nổi An làm theo ý muốn của mình.

Nhưng sự trái ngược đã xảy ra. Không những Nga không cảm hoá được An, mà nàng còn lo rằng một ngày kia vợ chồng sẽ sinh ra ác cảm lẫn nhau. Bực tức, khó chịu về cái tính bướng bỉnh của An, Nga đã có phen quá nặng lời nhiếc móc, thốt ra những ý tưởng mà An cho là vừa phũ phàng, vừa bần tiện. Và chàng đã dám sống sượng bảo thẳng cho vợ biết thế. Chẳng giữ nổi bình tĩnh, nàng tru tréo:

- Phải, tôi bần tiện! Tôi bần tiện vì tôi chỉ là con nhà quê mùa, con nhà nông phu.

An cúi tiết cự lại:

- Dễ mợ phải nhắc tôi mới nhớ rằng mợ là con quan, và tôi là con thường dân.

Đuối lý - mà lần nào duối lý cũng vậy - Nga chỉ còn đem nước mắt ra làm khí giới để đối địch lại... mà bao giờ thấy vợ khóc, An cũng làm lành xin lỗi. Rồi chàng đem hết những lời dịu dàng, âu yếm ra dỗ dành, an ủi.

Nhưng chí quả quyết của chàng hình như không một sự gì lay chuyển nổi. Chẳng được, Nga mới phải cầu cứu đến chú.

*

* *

Chờ An ngủ trưa dậy, Nga vào buồng vui vẻ bảo chồng:

- Chú sang chơi thăm anh đấy. Em pha nước chú xơi rồi. Chú đừng ngồi chờ anh ở phòng khách.

An chau mày tỏ vẻ khó chịu: Chàng thừa biết chú sang chơi vì việc gì.

Chàng vừa bước vào phòng khách và chưa kịp ngồi, ông điều Vạn đã sừng sộ thét vào mặt chàng:

- Anh là một con người bất hiếu, anh đã biết chưa? Khi bác Ấm Cả qua đời có dối dăng dạn lại tôi phải khuyên anh học đến nơi đến chốn. Anh cũng nghe rõ đấy. Nay anh đã quên rồi sao?... Bây giờ anh sinh ra lười biếng, bỏ uổng cái chí xuất thân.

An mỉm cười, ngắt lời chú:

- Thưa chú, cháu xuất thân đã hai mươi năm nay rồi...

- Tôi không nói đùa với anh đâu!

Rồi tưởng An bẻ chữ "xuất thân" dùng sai nghĩa, ông điều Vạn ngẫm nghĩ, nhắc lại:

- Phải, tôi bảo anh bỏ uổng cái chí xuất chính, nghĩa là ra làm quan anh hiếu chưa?... Anh phải biết họ Phạm mình là một họ xưa kia vẫn có thanh thế nhất làng, nhất tổng, nhất huyện. Đời Trần có người làm đến thượng thư. Đời Tiền Lê, Hậu Lê có tới hai ông tiến sĩ. Kế đến đời Nguyễn ta, khi còn thi cử bằng chữ Hán, chẳng mấy khoa là không được ít ra một ông tú. Cụ lang trung mà anh gọi là ông, ông thân sinh ra thầy anh với tôi cũng đậu cử nhân, mà đậu thứ năm, nghĩa là đậu rất cao. Nếu chưa bỏ khoa cử thì tôi nói có mặt anh đây, tôi chẳng tóm được cái cử nhân cũng vớ nổi cái tú tài. Họ Phạm ta xưa nay có chịu thua kém họ nào về học vấn đâu! Bao giờ cũng khoa bảng xuất thân.

An mỉm cười:

- Vì thế ngày nay cháu cũng khoa bảng xuất thân.

- Nhưng anh ương gàn không chịu xuất chính, thế mới khốn khổ!

- Thưa chú, cháu không xuất chính, thì cháu xuất nông cũng vậy.

Ông Điều cười mát:

- Cũng vậy thế nào được? Các anh ngày nay đại dột lắm. Các anh tưởng thế là làm theo gương Âu - Mỹ. Hừ! Quy điền! Nhưng ở nước ta, làm ruộng chân lấm tay bùn, khổ sở, bị lép vế, bị bắt nạt, bị đòi hỏi, bị lạm thu, bị kiện cáo, bị trát đòi, bị tám mươi năm thứ bà dẫn chứ có được sung sướng như ở bên Âu - Mỹ đâu. Tôi vẫn biết nhất sĩ nhì nông, nhưng có nông phải có sĩ, nông phải dựa vào sĩ mới sống được.

- Chú nói gì cháu không hiểu. Sao nông lại phải dựa vào sĩ? Hay chú muốn bảo theo nghề làm ruộng phải biết chữ. Nếu thế thì cháu thiết tưởng...

Ông Điều lắc đầu ngắt lời An:

- Thế thì anh thiên cận quá. Thế thì anh chẳng hiểu việc đời một tí gì! Tôi nói nông phải dựa vào sĩ là thế này: Thí dụ anh ra làm quan...

An cười:

- Ấy là chú mới nói thí dụ đấy thôi.

Ông chú im bật, tháo đôi mực kính ra kéo vạt áo trắng để lau, rồi lại đặt lên cặp mắt sáng tuy hai bên khoé đuôi đã nhăn nheo. Đoạn, ông ngửa mặt dăm dăm nhìn cháu, vì An vẫn vừa nghe vừa hai tay thọc túi quần đi đi lại lại trong phòng. Bộ râu dê điểm bạc của ông cong lên ép xuống như tự nó cử động để dọa nạt An:

- Phải, tôi nói thí dụ. Nhưng nếu anh biết nghĩ, nếu anh biết ăn ở cho phải đạo, nếu anh biết nhớ công đức tổ tiên, nếu anh biết thương đến họ hàng làng mạc thì anh phải làm sao cho sự thí dụ ấy mau mau thành sự thực. Tôi nói gì anh ngắt lời, làm tôi quên mất rồi?

- Thưa chú, hình như chú nói: "Nông phải dựa vào sĩ mới sống được".

- Phải, phải! Phải, phải! tôi nói thế. Này nhé: Thí dụ...

- Chú lại thí dụ.

- Anh đừng ngắt lời tôi.

Nga ra ngồi ở một cái ghế gian bên từ lúc nào, hai người đều không để ý đến. Chừng nàng sợ ông chú đuối lý nên ra đó để ủng hộ:

- Cậu vô phép quá! Sao không để chú nói, lại cứ ngắt lời chú thế.

An quay lại chau mày nhìn vợ. Ông điều Vạn cũng nhìn theo mỉm cười:

- Chị đấy à? Chị ạ, anh ấy chả coi tôi ra gì đâu.

- Cậu nên nhớ: chú cũng như cha...

- Phải. Chị thế mà biết điều hơn anh ấy đấy. Có phải không chị, tôi bảo anh ấy nông phải dựa vào sĩ mới sống được.

- Vâng, chú nói rất phải.

Kỳ thực, cũng như An, Nga chẳng hiểu thế nào là nông dựa vào sĩ.

- Này nhé, nếu trong họ mình không có người thần thế, không có ai ra làm quan, nhờ gặp việc bị hà hiếp, thì lúc đó ai bênh vực mình, ai che chở cho mình? Mà những việc bị hà hiếp thì xảy ra luôn. Đấy anh chị coi, cụ Ân Bùi vừa mất được sáu tháng, cháu cụ làm thủ bạ đã bị người làng kiện về tội gian lận rồi.

An ngoái cổ lại cúi kính đáp:

- Vì gian lận mới bị người ta kiện chứ! Mình thử không gian lận xem người ta có dám đụng đến mình không?

-Thì vãn! Những giá cụ Ân còn, thì thách đũa nào dám kiện cháu cụ.

- Dù cháu cụ gian lận?

- Chú lại gì! Anh coi, trong họ có người làm quan, thì sung sướng thế đấy. Chả có người ta lại nói: "Một người làm quan cả họ được nhờ". Ấy là cụ đã về hưu rồi mà người ta còn kiêng nể họ nhà cụ như thế, chứ ngày cụ tại chức thì không những người ta kiêng nể, mà người ta còn sợ sệt, nịnh hót nữa cơ. Tôi kể cho anh nghe câu chuyện này, anh đủ hiểu. Ngày năm ấy, ông huyện về bắt bạc làng ta. Trong số con bạc có rất nhiều người trong họ Bùi. Nhưng khi giải huyện, người ta chỉ thấy toàn những người họ Nguyễn, họ Hoàng, với họ Phạm. Tôi nói họ Phạm là họ Phạm nhà ta ấy. Giá họ Phạm có lấy một ông huyện tại chức thôi thì ai đã dám xúc phạm tới?

An cười:

- À, ra theo ý chú thì làm quan mục đích là để dung túng họ hàng làm điều phi pháp.

- Anh cãi lý sự cùn, khó nghe quá. Phải không chị Tú?

Nga lễ phép đáp:

- Thưa chú, quả có thế.

- Đừng nói đâu xa, chị Tú ạ, một cái giấy sức ngày nào cũng đủ chết điếng đi rồi! Chị tính thân danh mình là một ông Tú, mà lại ông Tú tây, thế mà ai lại người ta không thèm nghĩ đến giữ thể diện cho mình, trong giấy sức, người ta viết: "Sức cho tên Phạm Văn An lên huyện lĩnh giấy phép sung"... Tên Phạm Văn An... Nếu người ta không kiêng nể thì ít ra người ta

cũng viết: "Sức cho ông tú Phạm...". Nhưng họ mình không có quan, người ta cần gì, vì người ta biết mình chẳng làm cóc gì được người ta.

An tức uất người, mặt nóng bừng, yên lặng đi đi lại lại trong ba gian phòng. Nga thấy vậy, bảo chồng:

- Cậu ngồi xuống mà nghe chú dạy, chứ sao lại cứ thọc tay vào túi quần mà đi như thế có mỗi chân không?

An quay lại gắt:

- Mợ mặc xác tôi!

Ông điếu Vạn thở dài, phàn nàn:

- Nói chuyện với người không hiểu nghĩa lý, thêm bực mình!

Ngừng một lát, ông lại hỏi An:

- Vậy anh định ra sao?

- Cháu chả định ra sao cả, cháu chỉ thích nghề nông, nhà cháu có hơn ba trăm mẫu ruộng, cháu phải ở nhà để trông coi lấy.

- Tôi xin trông coi cho anh. Anh cứ đi học, ở nhà đã có tôi. Tôi cam đoan với anh rằng anh không phải lo lắng một tí gì về việc nhà hết. Miễn là anh cứ gắng sức học thành tài để mai sau ra làm quan mà làm vẻ vang cho họ cho hàng.

Không muốn tranh luận nữa, An vờ vui tươi trả lời chú:

- Chú để cháu nghĩ chín đã. Cháu sẽ xin định liệu.

Tiền ông điếu Vạn ra khỏi cổng, An quay vào mĩa mai bảo vợ:

- Mợ cầu viện binh để tổng công kích tôi đấy phải không?

Nga tươi cười nũng nịu, đáp:

- Ô hay! Em biết đâu! Chú bảo chú sang chơi thăm anh. Em có ngờ đâu rằng chú cự anh.

- Thế sao mợ không bênh vực tôi lại đi a dua với chú?

Nga mắng yêu chồng:

- Anh ăn nói hay nhỉ! Chú cũng như cha, anh quên rồi sao?

An bĩu môi quay ngoắt ra vườn.

Hôm sau lại đến lượt ông cậu. Cậu An, ông tổng Biền, xưa làm tổng sư, nay nghỉ, ngồi dạy dăm đứa trẻ cho đỡ buồn. Ông điềm đạm, hiền lành và

khi nói chuyện với An, không hề giở quyền thúc bá ra như ông chú. Vì thế, An yêu cậu hơn chú, và mỗi lần trái ý cậu, chàng vẫn lấy làm hối hận.

Lần này muốn tránh cãi lý với cậu, An chỉ ngồi im để mặc cậu nói, để mặc cậu khuyên bảo dỗ dành. Đoạn chàng ôn tồn đáp lại:

- Cảm ơn cậu dạy bảo, cháu sẽ xin vâng theo. Nhưng cậu để cháu nghĩ chín đã.

Thế là lớp kịch gia đình tay đôi nay đã chuyển sang tay tư rồi. Và An hiểu rằng từ đây chàng khó lòng sống bình tĩnh, và hưởng hạnh phúc được nữa.

*

* *

Ở xe điện xuống, An vui vẻ ra ngay bến xe hơi để lấy vé. Nhưng người ta trả lời chàng rằng không còn chuyến nào đi Vân Đình nữa. Chàng thản nhiên trở lại chỗ hàng nước, mỉm cười bảo vợ:

- Hết ô tô rồi, mình ạ.

Nga chau mày, đáp:

- Thế mà cậu còn cười được?

- Chẳng cười để mếu? Hết ô tô thì thuê xe tay, thế thôi.

- Thì hãy thế thôi.

An trong lòng vui sướng, không lưu ý đến giọng nói dằn vặt và vẻ mặt khó chịu của vợ. Hơn tuần lễ nay, không những Nga để linh hồn chàng được thư thái, mà nàng còn hết sức âu yếm với chàng nữa. Chàng hy vọng thầm rằng Nga bắt đầu đổi tính nết và cuộc đời tương lai của hai vợ chồng không đến nỗi tan nát như chàng đã tưởng. Chàng có ngờ đâu sự thay đổi tính nết nhất thời của Nga chỉ do một cố rất thiển cận, tầm thường: Nàng muốn chồng về cúng kỵ nhà mình.

Cách đây hơn một tháng, vào dịp tết nguyên đán, vì vợ chồng giận nhau, An không đi mừng tuổi cha mẹ vợ, khiến Nga phải viết thư về tạ lỗi và nói dối rằng chồng ốm nặng. Nàng vẫn lấy thế làm đau lòng, nên lần này trước ngày kỵ ông, nàng cố nén làm lạnh với chồng để chàng khỏi bỏ giỗ như chàng đã bỏ tết.

Quả thực Nga muốn sao được vậy. Thấy chồng mừng rỡ được mình hết giận, nàng sung sướng nghĩ thầm: "Lợi dụng sự giận chồng được đây". Và nàng tưởng ngay đến phương pháp để bắt An làm theo ý muốn của mình: "Phương pháp ấy phải dùng cho khôn khéo lắm mới được, vì già néo thì đứt dây, có thể nguy kịch!".

Nga lại vừa thoáng có ý nghĩ ấy nên thốt buột miệng nói một câu hờn dỗi, nàng tươi cười chữa ngay:

- Phải đẩy mình ạ, đi xe cao su thế mà thú hơn ô tô. Tránh được cái tội làm cá hộp.

An cũng cười thảng thắn nói tiếp:

- Và cái nợ để người ta ôm mình như ôm tôm.

- Om cua chứ ai ôm tôm?

- Thì om cua! Đẳng nào cũng thế.

Rồi hai vợ chồng lên xe. Trên con đường chiều giữa những đồng lúa xanh, An theo đuổi giấc mộng êm đềm bỏ dỡ, và chàng sung sướng nhìn vợ mỉm cười. Nga bảo anh xe kéo lên đi ngang với xe chàng, rồi quay sang nói:

- Cậu ạ, thế nào lão huyện cũng về.

- Mình nói anh Viết?

- Chứ còn ai nữa? Cậu có gặp hắn thì chào qua loa. thôi, chẳng việc gì mà phải vỗ vập.

Giấc mộng êm đềm vụt đứt. An cố nuốt tiếng thở dài. Và chàng chán nản tự nhủ thầm: "Hết gia đình của mình đến gia đình của vợ! Còn bao giờ thoát được ra ngoài vòng!". Nga lại tiếp luôn:

- Nó được thầy mẹ yêu, lên mặt lên mũi quá!

An hơi chau mày:

- Mình cứ tưởng thế đấy, chứ tôi chẳng thấy anh ấy lên mặt mũi bao giờ.

- Cậu thì còn biết cái gì nữa!

Câu mỉa mai của vợ càng làm cho An cáu tiết thêm:

- Thì cứ mặc anh ấy có được không? Anh ấy lên mặt lên mũi thế nào được với tôi mà tôi cần? Đã bao nhiêu lần tôi khuyên vợ chỉ nên nghĩ đến mình, đến hạnh phúc của mình thôi, còn ngoài ra mặc.

- Nào có mặc được. Còn cha mẹ, còn gia đình...

- Gia đình của chúng ta là tôi, vợ, và đứa con đang nằm trong bụng vợ.

Nga lườm chồng bĩu môi:

- Cậu thì thế được, vì cậu văn minh, vì cậu theo chủ nghĩa cá nhân...

Nhưng tôi, tôi còn có cha mẹ, còn có anh trai tôi, em trai tôi, chị gái tôi, em gái tôi, tôi còn phải nhớ ngày giỗ, ngày tết...

An ngắt lời:

- Thôi vợ, để khi nào về nhà ta hãy giở những chuyện ấy ra.

Từ đó hai người lại im lặng, không ai nói với ai một lời... Mãi nhá nhem tối, An và Nga mới về đến nhà "cụ Án Nguyễn". Ở làng Đống người ta quen gọi thế để phân biệt với "cụ Án Bùi", vì trong làng có hai ông án cùng về hưu trí.

Đến cổng, Nga quên giận, đứng lại bảo chồng:

- Cậu nhớ nhé, nhớ xin lỗi thầy mẹ, vì độ tết cậu ốm không về dâng tuổi thầy mẹ được.

An chau mày:

- Nhưng tôi có ốm đâu?

Nga gắt:

- Nói dối một câu vô hại, thì đã chết ai?

- Không chết ai, nhưng mà khó chịu.

- Khó chịu về nỗi gì?

- Về nỗi phải nói dối.

Một đứa đầy tớ gái nghe gọi cổng, đã chạy ra. Nga bấm An bảo im.

- Lạy cô ạ, lạy cậu ạ. Thế thì kỳ năm nay vui quá.

- Cụ đâu, Sứ?

- Thưa cô, cụ đang ngồi ở phòng khách.

- Cả hai cụ?

- Vâng, cả hai cụ.

Nga trông qua mấy bức tường bình phong gạch xây mắt cáo thấy mấy gian phòng sáng xanh dưới cái chụp cây đèn măng sông:

- Có khách nào thế, Sứ?

- Thưa cô không, ông Huyện, bà Huyện đương ngồi hầu chuyện hai cụ.
- Cả anh Huyện, chị Huyện cũng về?
- Vâng, thưa cô, kỳ năm nay vui lắm, ông Huyện, bà Huyện này, Cậu Tú cô Tú này...

Nga mắng át:

- Sừu, tao cấm mày không được gọi thế. Tao đã lấy chồng thì ít ra mày cũng phải gọi tao là vợ, hiểu chưa? Với lại mày gọi ông Huyện bà Huyện, thì sao mày lại không gọi ông Tú bà Tú? Chỉ được cái láo quen!

Sừu sợ hãi đưa hai người phu xe xách hai cái va li cất vào buồng bên.
Nga bảo An:

- Cậu đã thấy gì chưa?

An chau mày:

- Tôi chưa thấy gì cả.

- Cậu thì còn thấy cái gì!

Hai người tiến vào trong phòng khách. Ông Án, bà Án ngồi trên cái sập sơn son thiếp vàng. Liền sập kê một bộ bàn ghế trắc kiểu Tàu pha kiểu Pháp thập bát thế kỷ, bản lượn sáu múi, chân vòng cánh cung, ghế sáu cái, bốn cái vuông và hai cái dài, lưng dựa chia ra hai phần, một bên chạm bài thơ chữ nho và một bên trổ tứ quý. Bộ bàn ghế nhà ông Án Nguyễn cũng giống những bộ thấy bày trong nhiều khách đường các nhà quan, nhưng lại có thêm một đặc sắc, là bốn câu thơ ở bốn cái ghế vuông, không câu nào toàn vẹn bảy chữ. Câu thì còn sáu, câu thì còn năm, có câu lại chỉ trọn vẹn ba chữ. Ông Án Nguyễn là một nhà đại khoa, văn chương thi phú nổi tiếng khắp mấy tỉnh đường ngoài, nên ông không "ngủi" được những chữ nho "nặng mùi" kia. Hôm người ta vừa khiêng bộ bàn ghế về tới nhà, ông cho gọi ngay một bác phó mộc đem chàng đục đến để làm cái việc "tẩy uế". Hai chữ "tẩy uế" ông vui sướng nhắc đi nhắc lại mãi.

Sau cái sập là cái tủ trà bằng gỗ khảm xà cừ kê trên đôi mễ. Ở gian bên, trong một cái tủ đứng kiểu Nhật Bản có bày đủ các đồ quý, nào bát sứ, đĩa sứ Tàu, nào ngọc Vân Nam, nào voi, ngựa bằng đồng. Phía bên kia và đối diện với cái tủ Nhật Bản, cái tủ ăn bằng mun đồ sộ, bề thế, đứng gần chật khoảng giữa hai hàng cột. Cái tủ ấy một hôm lên chơi Hà Nội, ông Án đã

mua ở nhà bán đồ cũ bằng giá tiền mấy cái bát sứ để lại cho một cửa hàng đồ cổ quen, ở phố ga.

Trên tường bên tả treo hai thanh kiếm An Nam giao nhau theo hình chữ X. Chuôi kiếm bằng răng voi, bao kiếm bằng gỗ trắc khảm xà cừ và bịt bạc dát vàng. Ông Án đã nuôi thợ kim hoàn ở trong nhà để làm, và trông coi từng ly từng tý.

Phía bên hữu, treo cân đối với đôi kiếm ta là một thanh kiếm tây và một cây súng hai nòng. Thanh kiếm ấy vừa to vừa dài mà lưỡi lại thẳng, ông Án quý lắm, quý như một thứ đồ cổ, tuy nó chỉ cổ được độ vài chục năm. Thời ông Án còn tại chức, một ông phó sứ đã đổi nó cho ông lấy một cái bát Giang Tây. Ông thích quá, ngắm nghía suốt mấy ngày, rồi gọi thợ ảnh đến chụp cho ông một bức hình vận đại trào tay chống thanh kiếm tây.

Bức hình ấy đem phóng đại, tô màu và treo ngay giữa phòng khách trên cái tủ trà khảm. Khi chụp, râu ông còn đen, mặt ông còn phương phi đầy đặn, thân thể ông còn vạm vỡ, nở nang, trông có vẻ võ tướng lắm, dầu cái mũi cánh chuồn hơi yếu đuối một chút. Chẳng lần nào có khách đến chơi mà ông Án quên không khoe bức ảnh, và gật gù tự đắc ngâm nga: "Cứ tưởng rằng văn mà hoá võ". Rồi ông thích chí cười ha hả.

Cái phòng khách chật ních những đồ quý giá ấy, An ngắm mãi đã quen mắt lắm rồi. Nhưng chàng vẫn không thể giấu nổi cái mỉm cười, vì mỗi lần chàng đến lại thấy có thêm bớt một vài vật. Cái tính đổi chác, bán đi mua lại vẫn là cái tính cố thủ của ông Án, nó hầu như đã trở nên một cố tật. Vì thế, trong số bốn cái thống lớn bày bốn chân cột gian giữa, An chỉ thấy còn hai. Mà ở bức bàn giáp góc hai gian bên, mới có thêm hai pho bụt ốc khổng lồ, nước sơn đã tróc để hở từng đám bạc mờ, từng khoảng cốt đen loang lổ.

An vừa chắp tay chào, vừa đưa mắt nhìn vọng một lượt ba gian phòng rộng và cao, như ba gian đình với những kèo trụ chạm trổ rồng phượng rất công phu.

- Cậu cũng về được.

Bà Án tiếp lời chồng:

- Khá nhỉ, còn nhớ ngày giỗ ông kia? Ngồi chơi đấy.

Viết đứng dậy ngả đầu chào Nga rồi ra bắt tay An:

- Chú dì vẫn được mạnh?

- Cảm ơn anh.

An lạnh lùng ngồi xuống ghế. Còn Nga thì rón rén đến gần sập, se sẽ nói:

- Bấm thầy mẹ, dạo tết nhà con ốm, nên chúng con không về hầu thầy mẹ được, xin thầy mẹ tha tội cho.

Bà Án cười:

- Xa xôi thế, về làm gì? Thôi, bây giờ lấy chồng thì biết nhà chồng, thầy mẹ ở nhà đã có các anh. Ngồi uống nước, cô tư.

- Bấm thầy mẹ, anh Tham con có về không ạ?

Bà án càng kéo dài lời nói:

- Anh ấy bì thế nào được với cậu mợ. Con trưởng thì ngày giỗ ngày tết phải về chứ.

- Bấm, cả cậu Minh cũng về?

Bà án hơi đầu dụi.

- À, em Minh bận học không xin được phép. Năm nay nó thi tú tài, nên mẹ viết thư bảo nó đừng về. Cả em Bảo cũng vậy.

Bảo là con gái út, nên được bà án thương yêu nhất nhà, cho học chữ Pháp, hiện đương theo năm thứ tư trường Đồng Khánh ở Hà Nội. Nga biết rằng muốn được lòng mẹ, không gì bằng tán tụng em, nên khen một câu:

- Bấm mẹ, năm nay em con thi ra thì thế nào cũng đỗ.

Bà Án sung sướng mỉm cười:

- Các cô yêu em thì cứ tưởng thế, chứ tôi xem ra nó học cũng còn kém.

- Bấm, kém gì đấy. Lần thi lên lớp, em con đứng đầu.

Cái khéo léo của vợ hình như đã đỡ dần được cho chồng một vài phần.

Bà An ân cần bảo An:

- Cậu Tú xơi nước đi chứ.

- Bấm, vâng ạ, mẹ để mặc con.

- Trông cậu độ rầy không được khoẻ, phải uống thuốc mới được.

Rồi bà Án và hai con gái xuống nhà để cắt đặt, sửa soạn các công việc. An cũng muốn tìm cơ lảng ra vườn vì thấy ông nhạc chỉ quay sang nói chuyện với Viết, thỉnh thoảng mới bảo mình một câu không đâu: "Cậu Tú

uống nước", "cậu xơi thuốc" hay "cậu Tú năm nay hăm hăm tuổi rồi nhĩ?".

Nhưng chàng vẫn ngồi vợ vẫn ngấm hết thức nọ thức kia, ngần ngừ, do dự. Đã hai, ba lần chàng nói: "Bẩm thầy, con xin phép...". Chàng toan xin phép xuống nhà, song thấy ông Án không để ý đến mình, và vẫn nhỏ to bàn chuyện với Viết, nên chàng lại thôi. Về sau chàng nghĩ thầm: "Đã thế ta thử lắng tai nghe xem sao".

Và chàng nhận ra rằng chuyện của hai người toàn là chuyện việc quan. Viết phàn nàn về thái độ bất công của ông Tuần phủ về tính nết hà khắc của ông Công sứ. Rồi chàng quay ra phía An nói tiếp:

- Bẩm thầy, cứ như chú An thế mà lại hơn. Không lo sợ điều gì, thật là bình tĩnh, an nhàn, chẳng bị ai kỳ kèo, hạch sách.

Ah đã toan đáp lại một câu, nhưng chẳng tìm thấy câu gì đích đáng. Chàng yên lặng tự nhủ thầm: "Không lo sợ điều gì thì còn có lý, chứ bảo mình bình tĩnh, an nhàn không bị ai kỳ kèo, thì thực anh ấy ước cho mình những sự cao xa quá".

Chàng nhìn Viết nghĩ tiếp: "Hay vợ anh ấy tốt hơn vợ mình, để anh ấy được yên thân?". Và chàng chua chát mỉm cười: "Hừ, còn kỳ kèo chồng về nỗi gì, được làm bà lớn là toại chí rồi!".

Chàng lẫn thẫn thương hại Nga. Lúc mới thoát trông thấy chị, nàng sa sầm ngay nét mặt. Chàng vẫn tưởng chị em cách biệt nhau lâu ngày, nay gặp nhau thì vỗ vập vui mừng. Nhưng trái hẳn, hai người lạnh lùng nhìn nhau, lạnh lùng chào nhau, uể oải, rồi rạc nói chuyện với nhau như hai bên xưa nay chưa từng quen biết: "Vợ mình tức tối chị, vì chị là bà Huyện đã đành, nhưng sao chị ấy cũng có vẻ khinh khỉnh đối với vợ mình. Hay chị ta cậy chị ta là bà quan?". Viết và ông Án vẫn thân mật chuyện trò, để mặc An ngồi nghĩ liên miên. Bỗng An thấy thoáng bóng vợ ở ngoài hiên. Nga lượn đi, lượn lại và làm hiệu gật chàng ra. An liền đứng dậy lí nhí mấy tiếng:

- Bẩm thầy, con xin phép...

Ông Án quay lại đáp:

- Phải.

Rồi nghiêm nhiên nói tiếp câu chuyện với Việt.

An theo vợ ra vườn, phía sau nhà, đến đứng tựa vào gốc cây khế, như đã quả quyết chờ một cuộc chiến đấu. Nhưng Nga hình như quá buồn rầu, chán nản, khổ sở, chỉ ứa nước mắt nhìn chồng. An lạnh lùng hỏi:

- Mợ sao thế?

Nga không trả lời. An đến gần, cố âu yếm hỏi lại:

- Mợ sao thế? Mợ mệt, phải không?

- Không.

- Vậy sao mẹ lại khóc?

- Chả sao cả.

An đã hơi cáu:

- Nhưng mợ đưa tôi ra đây để làm gì?

Nga cầm khăn lau nước mắt, và cười gằn bảo chồng:

- Tôi đưa cậu ra đây để cậu không phải ngồi "chầu rìa".

- Chầu rìa?

- Phải, chầu rìa. Nghĩa là thầy ngồi nói chuyện với anh Huyện còn cậu ngồi bên chầu rìa như người ta ngồi chầu rìa tổ tôm mà không được đánh.

An đương căm tức bố vợ. Câu nói khích của vợ lại như gáo dầu đổ vào đồng lửa. Chàng mím môi, trợn mắt trừng trừng nhìn Nga:

- Cần cóc gì!

Nga đổi ngay sắc mặt:

- Trước mặt tôi, tôi xin cậu cũng nên giữ gìn lời nói một tí.

An cười nhạt:

- Thực tôi không hiểu mợ một tí nào. Mợ vừa oán trách thầy khinh rẻ tôi xong. Thế mà tôi mới thốt ra một câu chẳng quan hệ mấy mợ đã kỳ kèo tôi rồi. Có lẽ mợ chỉ cốt làm rầy tôi, làm cho tôi khổ sở, khổ nạn...

Nga đứng thút thít khóc và như nói một mình:

- Tôi làm người ta khổ sở, khổ nạn thì sao người ta không bỏ tôi ra, không xin ly dị tôi đi?

Vốn nhu nhược, An thấy vợ khóc, lại động lòng thương ghé gần xin lỗi, rồi nói tiếp:

- Thôi, chúng ta vào trong nhà đi. Đứng đây mãi đã thấy lạnh rồi đấy. Có thai con so, mợ nên cẩn thận.

An tưởng nói đến con để vợ được vui lòng mà đừng nghĩ xa xôi nữa. Nhưng Nga như theo liền, như xoắn với cái ý tưởng độc nhất, cái định kiến bất di bất dịch:

- Cậu thì cậu không biết tức, biết nhục...

Cho tiếng nhục hơi nặng, nàng chữa:

- Phải, vì cậu là đàn ông, nên cậu gan được, chứ đàn bà chúng tôi lấy thế làm khổ sở lắm. Cũng là con, cũng là rể, mà một đảng thầy coi như viên ngọc quý, một đảng thầy coi như hòn gạch, hòn sỏi, chịu sao được. Lại mẹ nữa, anh không biết đấy, mẹ thiên lắm kia. Anh tính ban nãy cùng ngồi thái thịt ở dưới bếp, mà chị ấy bảo em thế này...

- Chị nào?

- Lại còn chị nào nữa! Chị Huyện Viết chứ còn ai vào đấy. Chị ấy bảo em, bảo xách mé: "Này, Nga, đưa con dao đây". Em chả thèm nói gì, cứ nghiêm nhiên ngồi thái thịt. Chị ấy làm bộ, lên giọng bà Huyện ra phết: "Nga! điếc đấy à?". Em cáu tiết, ngừng lên cho một hồi: "Chị làm như em là cô chánh tổng, có lý trường sở tại, vào huyện làm cỗ hầu quan không bằng!".

Anh biết chị ấy đáp lại em ra sao không? Chị ấy bảo: "VẬY cô Tú làm ơn cho chị mượn con dao". Đấy, anh nghe, anh đã hiểu chưa?

An thản nhiên, mỉm cười:

- Chưa, anh chưa hiểu.

- Nói chuyện với cậu tức chết được! Cậu không hiểu chị ấy muốn giương cái tri huyện của chồng chị ấy ra?

- Nhưng chị ấy có giương ra đâu?

- Thế không là giương thì thế nào là giương?

- Ủ, dẫu chị ấy có giương cái tri huyện của chồng chị ấy ra nữa, thì cứ mặc chị ấy có được không?

- Thì vẫn mặc!

- Nhưng việc ấy có can dự đến mẹ đâu mà em bảo mẹ thiên lệch?

- Lại chả thiên! Như người ta công bằng thì nói tuế toá một câu cũng xong. Đẳng này không, cụ bênh chị ấy ra mặt, cụ bênh chị ấy vì chị ấy làm bà Huyện, anh biết chưa? Cụ bảo: "Cái cô Tú này mới ương ngạnh, tai ác lắm chứ! Chị nhờ đưa con dao thế thôi, mà cũng tru tréo lên". Em tức mình, em chẳng giữ lễ phép nữa, em nói phăng ngay: "Bẩm mẹ nếu chị ấy nhờ con thì đã đi một nhẽ, nhưng chị ấy có nhờ con đâu, chị ấy sai con đấy chứ, mẹ muốn con làm đầy tớ chị ấy sao?".

An đúng nghe đã chối cả tai về câu chuyện gia đình nhà vợ. Chàng nghĩ thầm: "Sao mà họ đại dột, đi sinh sự với nhau như thế! Thì cứ ai an phận nấy có hơn không? Hay đàn bà họ không bao giờ có được tâm hồn bình tĩnh, họ phải làm rầy người này, làm rầy người nọ, tự làm rầy mình, luôn luôn như thế, họ mới sống nổi, không thì đời họ sẽ buồn tẻ quá chăng?".

Giữa lúc ấy có người đầy tớ chạy ra vườn:

- Ô, cậu mợ đây rồi. Mời cậu mợ về lễ.

An chau mày:

- Sao bảo mai mới là ngày ky?

- Thưa cậu vâng, mai mới chính là ngày ky, nhưng năm nào cũng thế, phải cúng trước một ngày. Mai mới cúng cỗ nấu.

- Thế à? Nhưng...

Nga khó chịu, đưa mắt ra hiệu bảo chồng im. Nàng biết rằng trong những gia đình quý phái, bao giờ người ta cũng cúng lễ tiên thường trước một ngày như thế. Chồng mình tỏ vẻ kinh ngạc chỉ phô rõ cái nguồn cội thường dân ra mà thôi.

*

* *

Nhà thờ là hai nếp nhà lim năm gian, xây giáp nhau, dựng đã từ bốn đời. Ông án Báo là con thứ, nhưng ngày giỗ cha mẹ năm nào ông cũng đứng ra cúng đáng hết các công việc, tuy người cháu đích tôn, con anh ông đã mất, cũng không lấy gì làm nghèo lắm. Ông cho rằng ông đã làm quan thì việc gì trong họ ông cũng phải coi như là một nhiệm vụ của mình. Vì thế, khi còn tại chức ông cúng giỗ cha mẹ ở huyện, ở phủ, ở tỉnh. Nay về quê thì ông cúng ky ở bên nhà thờ lớn, thờ từ ông tổ ngũ đại trở xuống.

Qua sân để sang nhà thờ, An và Nga gặp Phương. Phương là em Phụng, và là anh Nga. An yêu mến Phương lắm, vì trong gia đình vợ, chỉ có Phương là đồng ý với chàng về quan niệm cuộc đời, và thành thực bênh vực chàng những khi bị mọi người khác lấn át.

An vui mừng chấp tay chào:

- Lạy anh, chúng em toan lên gác chào anh ngay lúc mới về, nhưng người nhà nói anh nằm nghỉ.

- Trông chú với cô độ này khá đấy. Chú sang nhà thờ lễ ông, chẳng thầy mẹ đương đợi.

- Anh lễ rồi?

- Tôi lễ rồi. Lễ xong lên gác chơi nhé?

- Vâng.

Nga lo sợ kéo vội chồng đi. Nàng biết rằng ngày kỵ nào cha mẹ nàng cũng đứng đầu bàn thờ cho tới khi ai nấy lễ xong. Và nàng nghĩ thầm: "Nếu thầy mẹ thấy vợ chồng mình đến chậm thì chốc nữa sẽ dẫn vật cho khổ sở". Quả thực, khi bước chân vào trong gian thờ, An và Nga thấy ông Án bà Án vẫn chấp tay đứng bên mâm cỗ:

- Chỉ còn thiếu có anh chị thôi.

Tiếp lời chồng, bà Án cười mát:

- Thôi, không lễ cũng được. Cần gì, cậu mợ ấy theo mới.

Lễ xong, An và Nga lên gác thăm vợ chồng Phương. Vân, vợ Phương, là con một nhà buôn bán trung bình ở Hà Nội. Hai người yêu nhau, rồi lấy nhau sau khi người vợ chưa cưới của Phương đã chết.

Bà Án vẫn ghét Vân lắm, và toan nhất định không chịu nhận nàng làm con dâu. Nhưng bà sợ Phương mê vợ, bỏ giỗ, bỏ tết, nên bà nói bán tin cho Vân biết mà về lạy bố mẹ chồng, xin lỗi.

Thấy Vân không đến nổi "Hà Nội" quá như bà tưởng, bà Án đã rủ lòng tha thứ, nhưng bao nhiêu sự tức giận, bà trút cả lên đầu con trai mà bà cho là một thằng mê gái. Hồi ấy Phương đang học năm thứ ba trường Pháp chính, bà chắc thế nào chàng cũng thi trượt, và bà mong mỗi sẽ xảy ra như thế. Nhưng trái lại, không những Phương không trượt kỳ thi ra, mà mấy tháng sau chàng còn đậu luôn tham tá lục sự ngạch Tây - năm ấy là lần đầu

tiên người An Nam được thi vào ngạch này. Sự đắc thắng không ngờ của Phương đã lấy lại lòng thương yêu của cha mẹ. Và Vân nhờ đó đã trở nên nàng dâu cả chính thức.

Nhưng luôn ba năm, đến kỳ thi tri huyện, ông Án khuyên bảo thế nào Phương cũng không chịu xin đi dự thi. Vì thế, bao tội lỗi, Vân lại phải gánh lấy.

Hôm qua, vừa về đến nhà, nàng đã bị ngay một trận chửi mắng tàn nhẫn của mẹ chồng. Bực mình, nàng cáo ốm và bỏ cơm.

Thấy vợ chồng An lên, Phương mời ngồi chơi, rồi phàn nàn ngay đến việc lòi thối giữa mẹ và vợ:

- Tôi khổ sở quá, chú, cô ạ. Mẹ, giận tôi thì mẹ không mắng tôi, mẹ chỉ mắng nhà tôi. Mà nhà tôi có tội tình gì đâu!

Phương đem câu chuyện thi cử ra thuật lại cho vợ chồng An nghe. Nga buồn rầu bảo anh:

- Anh còn oán thầy mẹ sao được? Nếu em là chị Tham thì em nhất định khuyên anh thi tri huyện.

Phuong mỉm cười chua chát:

- Lại cô nữa! Cô cũng khuyên tôi làm điều vô lý ấy?

- Sao lại vô lý? Nhưng chị sao thế, để chúng em vào buồng thăm chị đã.

- Cô cứ ngồi chơi, nhà tôi sắp ra. Nhà tôi chẳng đau ốm gì cả. Bị mẹ chửi oan thì tức giận bỏ cơm đấy thôi...

Quả thực, Vân tươi cười ở buồng bên bước ra, nói tiếp lời chồng:

- Chào chú, cô! Chú, cô ạ, bỏ cơm nhưng tôi đã ăn sữa và trứng rất nhiều.

- Chúng em không dám, lạy chị. Nghe nói chị khó ở, chúng em lên thăm.

- Thưa cô, tôi chả sao cả. Bữa cơm hôm nay tôi sẽ xuống ăn để mẹ mắng cho vui nhà.

Ngẫm nghĩ một lát, Vân lại nói:

- Chú, cô tính tôi biết làm thế nào. Nhà tôi không bằng lòng thi tri huyện là quyền ở nhà tôi, chứ tôi biết khuyên bảo ra sao...

Phương ngắt lời vợ:

- Chú An ạ, lương tôi bây giờ gần ba trăm kể cả lương phụ cấp của vợ và ba con. Vậy tôi đại gì mà ra tri huyện ăn sứt xuống chín chục. Dẫu được bổ tri huyện ăn nguyên lương tôi cũng không ưng kia mà, vì tôi sẽ mất lương phụ cấp của vợ, của con. Gần một trăm bạc, lấy ở đâu ra mà bù vào đấy.

Vân cười láu lỉnh:

- Lấy ở đâu ra để bù vào đấy? Anh cứ ra tri huyện đi rồi sẽ biết lấy ở đâu ra để bù vào đấy.

Phương chau mày lườm vợ:

- Vả lại, còn phải thi, thì đã chắc đâu. Thầy mẹ làm như đã thi là tất đỗ.

Nga vốn muốn anh ra làm quan, nên phỉnh một câu:

- Thầy mẹ chắc thế là vì thầy mẹ biết anh giỏi. Thi tham tá lục sự mà anh đỗ đầu được, thì cái tri huyện làm gì anh không giật nổi.

Phương cười:

- Cô tưởng thế đấy thôi, chứ thi tri huyện khó hơn thi tham tá lục sự nhiều. Chấm thi tham tá lục sự, các khảo quan chỉ là những ông giáo sư, những ông quan toà, còn kỳ thi tri huyện lại có cả các khảo quan An Nam nữa. Mà các khảo quan An Nam thì không phải là những cử nhân, tiến sĩ về một môn gì, về một thứ chữ gì, kể cả chữ quốc ngữ. Vì thế, các ngài nghiệt quá, hỏi khó quá. Và mỗi năm, lấy có hai người thì mình chen sao nổi vào số hai người ấy. Thi đã không chắc đỗ, mà nếu có đỗ lại bị sứt lương gần hai trăm bạc, thiết tưởng có điên cuồng mới dự thi.

- Nhưng thầy mẹ đã muốn anh dự thi, thì anh cứ chiều ý thầy mẹ, có hơn không?

Phương cúi tiết cự em:

- Cô lôi thôi lắm, sao cô không khuyên chú ấy ra thi?

- Anh chả phải giục em. Em vẫn khuyên nhà em đấy, nhưng nhà em có nghe đâu.

- Đấy, cô coi. Cái tri huyện ngày nay rẻ lắm rồi, bị tai tiếng nhiều lắm rồi. Tôi mà bỏ chỗ lương cao, ra cầu cạnh làm quan để được chín chục bạc một tháng, thì người ta sẽ dị nghị đến đâu... Người ta sẽ bảo... như nhà tôi bảo ban nãy rằng số lương hai trăm bị sứt sẽ lấy ở... ở đâu ra để bù vào.

Thôi, tôi xin cô đừng xui dại tôi nữa, cứ để mặc kệ tôi là hơn hết. Đến thầy mẹ bắt tôi còn chẳng được... nữa là cô.

Vân thấy câu chuyện đã trở nên gay go, liền lảng sang việc khác và hỏi thăm An về ruộng nương mùa màng. Nhưng chẳng bao lâu Phương lại quay về câu chuyện gia đình:

- Oai quyền của cha mẹ cũng phải có giới hạn mới được. Tuy tôi vẫn muốn phá bỏ cái chủ nghĩa đại gia đình, nhưng vì thương yêu kính mến thầy mẹ tuổi già, nên tôi thường cố tự ép theo ý thầy mẹ để thầy mẹ vui lòng. Đến điều này thì không sao tôi chiều thầy mẹ được, vì nó có liên quan mật thiết với tương lai của tôi. Tôi không thể vì muốn làm một người con có hiếu mà mang khổ suốt một đời.

Vân buồn rầu tiếp lời chồng:

- Nhà tôi nói cố ép chiều lòng thầy mẹ, thực không sai đâu, chú, cô ạ. Chú cô còn lạ gì tình yêu của chúng tôi. Thế mà đứng trước mẹ, nhà tôi vẫn phải làm ra mặt ghẻ lạnh với tôi, vì nhà tôi biết mẹ không ưa tôi. Nhà tôi cốt làm thế để mẹ bằng lòng mà thôi, ai ngờ đó lại chính là cách cứu vớt tôi: Từ khi mẹ tưởng nhà tôi không yêu tôi, thì mẹ lại đem lòng thương hại tôi, bênh vực tôi nữa. Biết vậy, nhà tôi càng làm già, và có lần nhà tôi đã vờ dọa ly dị tôi. Đêm khuya, vợ chồng bàn bạc mưu kế với nhau, không ai nhin cười được. Thực là một trò phường chèo!

An chợt nghĩ đến tình cảnh mình, buột miệng thở dài nói:

- Gia đình!

Phương ngạc nhiên hỏi:

- Chú thì làm gì còn có đại gia đình!

Thản nhiên, An đáp:

- Tôi còn chú, thím.

- Chú thím thì có oai quyền gì đâu bằng cha mẹ?

- Anh tưởng thế đấy thôi. Vả chú tôi lại có nhà tôi giúp sức .

Phương dăm dăm nhìn Nga. Giữa lúc ấy một tên người nhà lên mời ăn cơm chiều.

*

* *

Ở sân nhà thờ người ta đã dựng một cái rạp bằng bốn hàng cột bương, trên che áo cót, chung quanh treo các bức trướng, các bức y môn thù chỉ màu hay kim tuyến. Dưới rạp bày mấy chục bộ bàn ghế đủ các kiểu: nào bàn vuông, bàn dài, bàn tròn, bàn mặt đá hoa, nào ghế gụ, ghế lim, ghế sơn, ghế mây, ghế tràng kỷ. Bàn ghế ấy, ông Án đã cho đi mượn ở khắp các nhà trong làng, và người ta sắm ra hình như mục đích cũng chỉ để cho mượn lẫn nhau, mỗi khi có ai cần đến. Mà họ cần đến luôn: Hết ăn khao, ăn mừng, đến ăn đám, ăn giỗ, quanh năm chẳng mấy ngày trong làng không có việc ăn.

Kể theo lệ thường thì ngày kỵ, người ta chỉ mời người trong họ, họ nội, họ ngoại: ai đến ăn cỗ không cần phải đem vàng hương rượu nển, chỉ việc gửi ông trưởng vài ba hào nếu mình khá giả, hay dăm xu nếu mình nghèo túng.

Nhưng ông án Báo không thể theo lệ thường được. Gia đình ông là một gia đình quý phái, ông phải cư xử ra một nhà quý phái, nhất ông lại là tiên chỉ trong làng. Ngày xưa, khi ông còn tại chức, mỗi kỳ giỗ chính, nghĩa là ngày huý kỵ của song thân, ông vẫn gửi tiền về cho người cháu đích tôn làm cỗ mời làng, tuy ở phủ ông cũng có cúng và mời tổng lý toàn hạt đến dự tiệc. Người ta nói những lần giỗ ở phủ như thế, ông chẳng lỗ vốn mấy tí, vì tổng lý đến dự tiệc thường đem theo lễ vật rất hậu. Đến nỗi nhiều bạn đồng nghiệp của ông đã đâm ngờ và mỉa mai rằng ông đem cả cha mẹ ra làm tiền. Về sau sợ mang tiếng ông phải cúng giấu, không dám mời ai nữa.

Bữa mời làng, lần nào ông cũng tiêu tốn từ bấy tám chục đến một trăm, tuy cỗ ở nhà quê chỉ cần có thịt trâu, thịt bò tái, thịt lợn luộc, giò chả và rượu ty thực nhiều. Là vì quan viên dân làng bao giờ cũng kéo đến ăn đông đủ, nên ít nhất phải dọn ba, bốn chục mâm, ấy là chưa kể cỗ mời họ hàng, xóm mạt.

Ngày hôm ấy nhà ông án Báo tập nập những người đến làm giúp. Đó là những kẻ đi lại nhờ vả, vay mượn quanh năm. Tiếng giã giò, tiếng băm thịt, tiếng cười nói huyên náo trong năm gian nhà ngang và dưới cái rạp nhỏ sân sau.

Vào khoảng xế trưa có tiếng trống cà rùng: đó là làng rước lễ đến. Ông Ân và con trai, con rể ra nghênh tiếp. Một cái án thư trên có buồng cau và bốn chai rượu đặt trước bàn thờ, rồi lần lượt, theo thứ tự trên dưới, bọn quan viên vào làm lễ. Hai bên Phương, Viết và Hạt, người cháu đích tôn, đứng đáp lễ. Ông Ân bắt phải thế. Còn An thì mặc tính nghiêm khắc của ông nhạc, mặc những lời day dứt của vợ, chàng bỏ đi năm một chỗ: chàng nhất định không chịu lễ đáp một ai hết. Nga tức giận đến phát khóc: Nàng cho sự lễ đáp không làm cho người ta mất nhân phẩm, mà trái lại, còn làm tôn giá trị của mình và của nhà mình lên, vì làng xóm sẽ cho mình là người con hiếu thảo và nhà mình là một gia đình nề nếp, quý phái, biết trọng lễ nghi.

Nga càng căm giận chồng khi nàng nghe thấy người ta khen ngợi anh và anh rể: "Quan tham với quan huyện tốt lắm, có hiếu lắm, mà khiêm tốn quá! Nhà gia giáo có khác!". Nàng cho rằng họ muốn mỉa mai chồng mình không phải con nhà gia giáo. Nhưng nàng cũng không dám kỳ kèo chồng, sợ âm ỹ cửa nhà khiến người ngoài cười chê. Nàng chỉ ngồi trong buồng sụt sịt khóc thầm, thương thân lấy phải người chồng không ra gì.

Đến lúc nàng ngồi vào bàn sắp sửa ăn cỗ, nàng cố gượng vui tươi bảo An:

- Anh không chịu lễ đáp thì thôi, đã có anh Huyện và anh Tham. Nhưng em xin anh, anh chịu khó ra mời làng một câu. Anh cứ đồng dạc, chững chạc. Hèn kém ai mà phải giấu mặt?

An gắt:

- Việc gì tôi phải giấu mặt.

Nga đuối dụi:

- Vâng, em biết thế. Vậy anh ra mời làng một câu.

Nghe giọng van lơn của vợ, và trông mặt vợ có ngấn lệ, An thương hại, theo Viết và Phương sang sân nhà thờ. Ở khắp các bàn, ai nấy đứng cả dậy, chăm chú nhìn vào cái thẻ ngà hách dịch của Viết.

- Xin mời các cụ, các quan viên chiếu cố...

Không để Viết nói dứt câu, nhiều người tranh nhau đáp:

- Xin hai quan lớn để mặc chúng tôi. Cụ lớn và các quan lớn đã cho ăn, chúng tôi xin thật thà.

An nghĩ thầm: "May mà Nga không có đây chứ nếu Nga nghe thấy câu ấy thì lại lấy làm khổ tâm. Hai quan lớn, hẳn là quan Tham và quan Huyện. Còn mình... mình là thừa. Chắc hẳn các quan viên không thấy mình lễ đáp, nên các ngài thù".

Bất giác An bật lên tiếng cười, Viết chau mày quay lại nhìn chàng. An nghe rõ mấy ông cao tuổi bảo nhau:

- Có phải đây là cậu con rể mới của cụ lớn Ân không nhỉ?
- Hình như thế.
- Phải đây, hai cụ ạ, chồng cô Nga đây mà!
- Nghe đâu cậu ta người vùng Nam.
- Con một ông Ấm, ông Hàn nào đó.
- Chừng nhà giàu lắm! Mà hình như đã đỗ tú tài.
- Phải, tú tài tây!

Phương thấy họ bình phẩm to tiếng quá, sợ làm mất lòng em rể, liền lại mời họ xơi rượu. Nhưng không những họ không im, mà một người còn hỏi Phương:

- Bẩm quan lớn, có phải cậu kia là chồng cô Nga không?
- Thưa cụ phải.

Rồi chàng ghé gần thì thầm:

- Thưa các cụ, chú ấy mới làm rể, còn cả thẹn lắm, có thất thố điều gì, các cụ cũng bỏ quá đi cho.

- Chúng tôi đâu dám.

Mấy ông cụ nâng chén mời nhau rồi quay ra nói với Phương, Viết và An:

- Chúng tôi xin vô phép rượu hai quan và cậu Tú nhé.
- Không dám, xin mời các cụ các ông xơi rượu.

Ở khắp các nơi, từ trong nhà ra đến ngoài sân, tiếng đũa bát kí cách, tiếng trò chuyện rì rào. Rồi dần dần hơi men làm tăng mãi sự huyên náo lên. Ở bàn trên, mấy ông văn thân đọc thơ cho nhau nghe và thốt ra những câu vô vị, những câu chế riễu khiếm nhã.

Trong bọn, ngồi xen là một ông lãnh binh. Ông này tuy không thuộc phái văn học, nhưng hàm cao nên ở đám tiệc nào cũng được ngồi trên. Thấy mấy cụ cử, tú già ra chiều khinh con nhà võ biền và luôn miệng khoe với nhau rằng làng mình là một làng văn vật, ông lãnh cúi tiết kể một câu chuyện sáo:

- Thừa các cụ, ngày xưa có một người khi sống làm nhiều điều ác quá. Lúc chết xuống âm phủ, vua Diêm Vương luận tội, rồi cho lên đầu thai làm một ông tú tài.

Ông tú Viêm, đã thừa biết cái kết luận câu chuyện cũ rích, cất tiếng cười ha hả ngắt lời:

- Thừa ngài, thiết tưởng phải dầy công học tập, phải thập niên đăng hoả mới đậu được tú tài, chứ đầu thai lên làm ông Tú thế nào được? Cũng như ngài chẳng hạn, trước phải đi lính, rồi lên chú bếp, chú cai, thầy đội, mãi mãi mới bò lên được chức lãnh binh chứ.

- Vẫn biết thế. Tôi nói đầu thai lên làm ông Tú cho câu chuyện dễ hiểu đó thôi. Vua Diêm bảo: "Cho nó đỗ tú tài, lấy vợ con quan, và vợ đẻ thực nhiều con". Quả thực anh kia sau chỉ đỗ tú tài không được bổ ra làm quan, rồi sau năm co chết đói, vì vợ là con quan sung sướng quen thân chẳng biết làm gì để nuôi anh chàng dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm.

Cụ cử Đại sau một hớp rượu và một tiếng khà. vuốt râu đáp lại:

- Thua quan lãnh, cứ gì ông tú, thời nay thì đến ông nghè, ông cống cũng năm co.

Rồi cụ ngâm nga bài thơ.

Nào có ra gì cái chữ nho.

Ông Nghè, ông cống cũng năm co.

Ông tú Viêm gập díp trả thù, đọc tiếp luôn:

Sao bằng vô học đi đăng lính,

Có phải ngày nay đã quản cơ.

Ông vỗ đùi cười, ngâm lại cả bốn câu.

Ông lãnh đỏ mặt tía tai, lấm bầm:

- Quân xỏ lá!

Nhưng gần đây, tiếng cãi cọ om xòm làm lấp hẳn câu chuyện khích bác. Đó là bàn mấy ông tổng lý: Họ đem việc làng ra hỏi vặn nhau, ghen tị nhau ăn hơn ăn kém, tiêu lạm món nọ, món kia. Nếu ông án Báo không vội đến can ngăn thì đã xảy ra một cuộc ẩu đả.

Hào, lý trưởng cự, đứng dậy khúm núm gãi tai:

- Bấm cụ lớn tha lỗi cho, chứ thứ anh lý mua này vào đâu mà dám nhảy lên ngồi cùng bàn với chúng con.

Biết bọn kia say rượu lắm rồi, ông Án ôn tồn cười nói:

- Cái lỗi ấy là tại tôi, vì tại tôi xếp đặt không được chu đáo. Nhưng thiết tưởng có phải ở chốn đình trung đâu mà chia thứ bậc cẩn thận quá thế.

- Bấm cụ lớn, như anh ấy biết điều thì đã ngồi xuống bàn dưới.

Huấn, người đã bỏ ra hai trăm bạc mua cái chức lý trưởng của làng để lấy chỗ ăn trên ngai tróc, cũng chẳng phải tay vừa. Anh ta đứng dậy nói:

- Bấm cụ lớn, con tuy là lý mua, nhưng chẳng hà lạm của dân làng đồng nào bao giờ, như thế kể còn danh giá bằng mấy cái lý trưởng thực thụ của kẻ khác.

Ông tú Viêm là người vẫn nhờ vả, vay mượn ông Án, liền nhân dịp, nịnh khéo ông một câu:

- Các thầy không được hỗn! Có cụ lớn đứng đây mà các thầy dám cãi nhau. Thấy cụ lớn dễ dãi không thềm chấp lại cứ lúng húng. Có đời thừa nào đến cúng giỗ nhà một ông quan tiên chỉ mà vô lễ như thế được không?

Nghe tiếng ầm ỹ, An và Phương đã từ trên gác đi xuống. An buồn rầu bảo anh vợ:

- Ngày kỵ ở nhà quê ta chỉ là một dịp để họ dựa hơi men mà cãi cọ, bới móc nhau.

Phương mỉm cười đáp:

- Ấy là họ còn nể thầy đấy, chứ ở nhà khác thì không khéo đã choảng nhau rồi.

Nhưng một giờ sau, An đã buồn rầu, đau đớn nhận thấy rằng ngày kỵ chẳng phải chỉ là một dịp để quan viên trong làng mượn chén châm chọc, lẫn át nhau, mà lại còn là một ngày để cha mẹ, anh em, chị em họp mặt đông đủ giữa làn không khí hiềm khích, bất hoà.

Những người khơi chuyện ra cố nhiên là Phụng và Nga. Không biết vô tình hay hữu ý, Phụng thuật lại với bà Án một việc lôi thôi xảy ra giữa nàng và một người bạn, rồi kết luận:

- Bẩm mẹ, sao ở đời có lắm đũa hay ghen tị như thế? Thấy người ta hơn mình thì hậm hực, khó chịu, nói bóng nói gió.

Bà Án cười đáp:

- Thì chị cứ mặc người ta có được không!

- Bẩm mẹ, khổn nhưng mà mình im, họ lại cho là mình ngu, không biết gì.

Nga nóng bừng mặt, đỏ cả hai má như người say rượu, tuy nàng chưa nhấp tới cốc rượu nho còn đầy nguyên. Cái đũa mắt của Vân làm cho ngọn lửa tức giận càng bùng bùng cháy ở trong lòng nàng. Nàng cố lấy giọng bình tĩnh nói với mẹ:

- Thưa mẹ, chị con cứ tưởng thế đấy thôi, chứ cái tri huyện của anh Viết to tát gì cho lắm mà người ta phải ghen tị với chị con.

Bà Án, giọng kéo dài:

- Thì cô bảo cậu ấy học đi rồi cũng đỗ tri huyện chứ sao! Việc gì mà phải ghen với ghét?

- Thưa mẹ, khi nào con ghen ghét?

Ông Án phá lên cười:

- Ban nãy họp việc làng, bây giờ lại họp việc làng nữa sao?

Viết được bố mẹ vợ yêu quý nên nói chêm:

- Bẩm, ban nãy việc hương đảng, bây giờ việc gia đình.

Lời bình phẩm mát mẻ của Viết làm Nga tái mặt đi. Nàng ngồi ngẫm nghĩ tìm dịp báo thù. Nhân ông Án và Phương nói chuyện về việc học của Minh và kỳ thi tú tài sắp tới, Nga cố xen một câu:

- Bẩm thầy, ở bên làng có hai người đỗ bằng thành chung đến xin học tư nhà con để dự kỳ thi tú tài sang năm, nhưng nhà con từ chối không dạy.

Ngồi đầu bàn đối diện vợ, An nâng cốc rượu uống để che cái mỉm cười không giấu nổi. Chàng hiểu rằng câu nói dối của Nga chỉ cốt để tặng Viết vì Viết cũng đậu bằng thành chung trước khi tòng học tại trường Pháp

chính. Thốt ra được một câu chua chát, Nga lấy làm hả cơn tức, vui vẻ tự thưởng một hớp rượu.

Rồi đến lượt bà Ân với con dâu. Bà nói bằng quơ:

- Ở đời có lắm đũa sợ vợ đến thế. Vợ bắt sao phải theo vậy. Vợ không cho phép thì là không dám thi.

Phương mỉm cười, yên lặng đưa mắt nhìn Vân. Bà Ân nhận thấy cử chỉ ấy càng cáu tiết. Bà nói tiếp:

- Mà lạ nữa, sợ là sợ thôi, chứ chẳng phải người vợ có xinh đẹp hay là con ông cháu cha gì cho cam.

Ông Ân vẫn biết vợ có tính nhiều lời, nhưng không muốn khuyên can, sợ bà làm ấm nhà lên. Sau ông khéo nói lảng sang chuyện khác, hỏi An, vì An ngồi đối diện ông:

- Nghe nói ở bên làng cậu, có nhiều cam ngon, phải không?

- Bẩm vâng.

- Vì người ta khéo trồng hay đất tốt nhỉ?

- Bẩm, cần đất tốt. Đất trồng cam cần phải là đất cát lẫn đất sét và có chất chua. Muốn biết đất có chất chua cũng dễ, bẫm, cứ nhìn ở chỗ có nước đọng, hễ thấy nổi váng là đất có chất chua.

- Cậu nói vô lý! Có chất chua thì cam tất phải chua chứ, có phải không cậu Huyện?

- Bẩm vâng, chính thế.

An mỉm cười nhìn Viết: Chàng không giận, chàng chỉ lấy làm lạ rằng Viết nói bất cứ câu gì, ông nhạc cũng chịu là phải, còn chàng thì, trái lại, không bao giờ được ông tin là nói đúng. Có khi ông hỏi chàng một điều, rồi nghe câu trả lời với cặp mắt ngờ vực. Chờ cho chàng giảng xong ông lại quay ra hỏi ý kiến Viết hay Phương. Đến nỗi Nga phải chau mày tức tối nhìn chồng như để thăm bảo đừng đáp những câu hỏi của cha nữa.

*

* * *

Ba tiếng trống dồn liền nhau, như vội vàng, hấp tấp, sợ hãi. Đó là trống báo vợ chồng Viết đã về tới huyện Đông Liên.

Đứng cạnh cổng, một anh lính cơ vận quần áo vàng xà cạp trắng, đi chân không, đầu vàng bóng. Tuy cổng mở rộng, người lính cũng làm ra bộ nhanh nhẹn chạy lại ấn giãn thêm cái cánh gỗ lim nặng ra một tí nữa. Rồi anh ta đứng thẳng người, giơ xoà bàn tay lên nón để chào.

Như khinh anh ta, cái xe mới êm lạng, từ từ lướt qua, đến đỗ ngay bên bực thềm nhà công đường.

Viết như còn ngái ngủ, ngồi trong xe vươn vai ngáp luôn hai ba cái, chứ chưa buồn bước xuống, tuy anh người nhà đã mở cửa xe đứng chờ.

Phụng cũng không vội vàng. Nàng hăm hăm nhìn người nhà rồi hách dịch thét mắng:

- Thằng chết tiệt kia! Mày đứng ỳ ra như phỗng đá thế à? Không biết mang cái va-li với các đồ đạc vào trong nhà, hử?

Bấy giờ Viết mới uể oải bước xuống. Viên lục sự hấp tấp chạy ra chào.

- Lạy quan lớn.

Rồi chào với vào trong xe:

- Bẩm lạy bà lớn ạ.

- Phải, thầy.

Viết rời rạc hỏi:

- Có việc gì không?

- Bẩm... bẩm...

Viên lục sự ghé tai nói nhỏ một câu. Tức thì Viết tỉnh táo, đi vội vào bàn giấy, để mặc vợ và bọn người nhà với cái ô-tô:

- Thầy lục, thế nó đã đến chưa?

- Bẩm, con bảo nó hãy cứ về.

Viết chau mày:

- Sao lại về?

- Bẩm, vì con không biết hôm nào ông lớn lên.

- Thôi cũng được.

- Bẩm, cụ lớn Tuần cho tìm ông lớn chiều nay lên tỉnh.

- Có việc gì thế?

- Bẩm, con cũng không rõ, nhưng chắc lại mời ông lớn đánh tổ tôm, vì hôm nay thứ bảy.

- Phải đấy, cũng có lẽ. Thôi, tôi vào trong nhà, có giấy má gì, thầy đưa vào lấy chữ ký.

Viên lục sự vừa cúi đầu vừa se sẽ đáp:

- Dạ.

Vào nhà trong, Viết giục vợ, bảo làm cơm mau để chàng còn lên tỉnh. Phụng cau có nói một mình: "Chẳng thoát một tuần lễ nào!". Viết như không nghe rõ lời vợ, ra ngồi xuống một cái ghế nệm, thở dài:

- Mệt!

Gặp được dịp để ngăn cản chồng, Phụng liền lại gần âu yếm nói:

- Mệt thì cậu nghỉ một hôm.

Không thấy Viết trả lời, nàng tiếp luôn:

- Nghỉ một tối thứ bảy đã sao!

Viết lạnh lùng:

- Đã sao!

- Ừ, thì sao?

- Thì đừng làm tri huyện nữa, chứ sao?

- Có lý nào lại thế?... Thì cậu cứ nói thẳng với cụ Tuần rằng cậu không lấy tiền ở đâu ra được mà hầu tổ tôm mãi.

Viết cười, đáp:

- Khốn nhưng mình lại muốn cứ lấy tiền ở đâu ra kia chứ.

Thích chí nói được một câu có ý nghĩa sâu xa, Viết nắm đườn người trên ghế tựa và cười sảng sặc. Lúc bấy giờ viên lục sự vào nói nhỏ:

- Bẩm quan lớn, tên Thạch mang thư của ông cố Thiện đến xin vào hầu.

Viết chau mày suy nghĩ:

- Việc tranh đất ở xã Phúc La, phải không?

- Vâng... Hay con cứ nói ông lớn đi vắng.

- Sao lại nói đi vắng? Bảo nó vào đây.

Viên lục sự trù trù:

- Bẩm ông lớn, việc này, con đã kêu ông lớn cho tên Nghinh.

- Thì vẫn! Thầy cứ dẫn nó vào.

Một lát, Thạch theo viên lục sự rón rén bước tới gần ghế, để phong thư lên bàn, rồi lom khom cúi xuống lạy. Viết lạnh lùng:

- Thôi, không phải lễ.

Chàng xé phong bì đọc bức thư chữ Pháp:

- Chính mày là Nguyễn Văn Thạch, hử?

- Dạ.

Viết vắn vè tờ giấy, gấp lại giờ ra hai, ba lượt rồi sau cùng cho vào phong bì, bỏ túi:

- Việc này khó lắm.

- Bẩm ông lớn thương cho, con không dám quên ơn.

- Việc điền thổ, xưa nay tao có ăn lễ ăn nghĩa của ai bao giờ đâu... Thế nào tao sẽ cứ bầm tình rồi tùy tình xét.

- Bẩm ông lớn thương, quả tình con oan.

- Nhưng đã có lời của cố thì tao cũng hết sức giúp, nghe chưa? Còn được, thua thì tao không thể biết trước được.

Thạch sung sướng:

- Dạ.

- Mày về bầm với cố thế, nhé?

- Dạ.

- Cố đã giao cho tao trông nom thì tao sẽ hết sức giúp, nghe chưa?

- Dạ. Con sẽ xin hậu tạ.

Viết gặt phắt:

- Tạ tòng gì! Xưa nay tao có lấy tiền của ai đâu! Thôi cứ về bầm cố thế, nghe chưa?

- Dạ.

Thạch vừa ra khỏi, viên lục sự đã quay vào:

- Bẩm, ông cố làm thầy cho tên Thạch?

Viết cau có:

- Tôi đến ghét nhiều người cứ muốn dính dáng vào việc quan. Thầy phải biết, đến bạn thân tôi nói hộ ai, tôi cũng mặc, chứ đừng kể ông cố, ông cụ vội.

Sợ viên lục sự nghĩ theo một ý nghĩa làm tiền, Viết tiếp luôn:

- Về việc quan phải để cho người ta tự do, thì người ta mới xử công bằng được chứ.

- Dạ.

Viết hạ giọng:

- Thầy gặp tên Nghinh rồi?

- Dạ.

- Bảo nó không nên đi lại lắm. Sợ ông cố ông ấy biết ông ấy ngờ vực thì mình khó làm việc...

- Dạ.

- Thôi được!

Viên lục sự ra. Viết ngồi chống tay vào cằm, hút thuốc lá, mắt đăm đăm nghĩ ngợi. Những phút khó khăn trong nghề như thế có khi làm cho người ta chán nản, nhưng nhiều khi cũng khiến người ta thêm phấn khởi, can đảm tìm mưu kế để ra khỏi chỗ khó khăn, như ông nguyên soái bình tĩnh xoay sở chiến lược: để thắng bên quân địch một cách vẻ vang, chắc chắn. Những lúc ấy không có lợi cho kẻ nào có việc gì muốn đến gần mình.

Vì thế, vừa nhắc thấy bóng Diệu đứng chấp tay ở góc cột, Viết đã thét mắng:

- Thằng kia, mày còn vác mặt đến đây làm gì?

Diệu là con chú Viết, ông chú ruột. Ông này tuy đã từ dịch chức chánh hội, nhưng vẫn còn hống hách lắm. Ở trong làng hiện có hai cánh: cánh chánh hội Tạ và cánh huyện Viết. Trước kia Viết vẫn phản đối ngầm ông ta, tức vì nỗi cha mẹ thời còn hàn vi thường bị ông ta lấn át. Ông ta khôn ngoan hơn, chiếm được phần gia tài to hơn, đã nghiêm nhiên trở nên một nhà hào phú sau khi ông bà Viết qua đời. Cha mẹ Viết vì nghèo túng đưa gia đình lên tỉnh lỵ kiếm ăn, rồi nhờ được mấy việc thầu khoán nhỏ, có ít vốn buôn.

Có lẽ sự hiềm khích giữa hai anh em đã dự một phần lớn vào việc học hành thi cử của Viết. Cha mẹ Viết luôn luôn khuyên con gắng công đèn sách để sau này làm nên mà báo thù lại chú.

Cuộc chiến tranh bắt đầu ngay sau khi Viết đậu thành chung. Năm ấy kỳ thi Thành chung thay cho kỳ thi hương của ta: các thí sinh theo điểm bình hay thứ đều được liệt vào hạng cử nhân, tú tài. Viết đậu cao, đậu cử nhân thứ hai. Tức thì cha mẹ chàng bỏ ra một món tiền về làng ăn khao.

Ông chú không ra mặt phản đối, nhưng ông xui một người ương ngạnh trong làng đứng lên nói ở giữa đình:

- Ông Đặng Đình Phòng (tên cha Viết) bỏ làng đã bao lâu nay, không nhìn nhận gì đến việc hương đảng, nay con ông ta đậu được cái “đít-lôm”, phải, đít-lôm chứ chẳng cử, tú gì ráo, ông ta định khao vọng âm ỹ để con ông ta lên ăn trên ngời tróc, vậy xin hãy xét xem có nên để ông ta khao vọng không đã.

Một số đông trong đám kỳ lý về cánh với ông chú Đặng Đình Tạ. Nhưng ông Phòng đã khôn khéo đến trình huyện và hôm con về làng vinh quy bái tổ, ông sắm lợn, sắm cờ, sắm quạt rước sách rất là đường hoàng, trịnh trọng.

Tạ chọi lại bằng cách xui nhẹ cánh mình không đến dự tiệc khao vọng của anh, thành thử Phòng phải đào một cái hố lớn để chôn cỗ.

Năm ấy Viết đem theo vào trong trường Pháp chính lòng quả quyết báo thù.

Từ đó chàng đi từ sự đắc thắng nọ đến sự đắc thắng kia: Lấy con ông phủ Bảo, thi ra chiếm số đầu.

Ông Phòng nhận được tin con đậu ở trên giường bệnh. Trước khi tắt thở, ông còn ân cần nhắc lại với con một lần cuối cùng cái chí báo thù chú, báo thù làng. Rồi ông mỉm cười rời sang thế giới bên kia.

Sau ba năm làm tham tá toà sứ, Viết được bổ đi tri huyện. Và chẳng bao lâu, chàng đưa mẹ về làng, làm cửa làm nhà, tậu vườn tậu ruộng. Biết rằng muốn chống lại với chú, tất phải có vây cánh thực mạnh, chàng chẳng tiếc bỏ tiền ra mua chuộc lòng bọn đàn anh trong làng.

Ông chú ở một khu đất rộng có tới gần hai mẫu, và trước kia vẫn đi chung ngõ xóm vừa sâu, vừa tối, vừa bẩn. Về sau, ông ta điều đình với một người láng giềng nghèo để mở cổng đi tắt qua một cái vườn bỏ hoang của người ấy. Như thế, ngõ vừa rộng rãi sáng sủa, vừa gần đường làng, có thể đi xe vào thẳng trong sân được.

Có người mách với Viết. Tức thì Viết về làng mua bằng được thửa vườn kia. rồi dùng nửa và tre rào vít kín bốn mặt lại. Tạ có nói ra nói vào, nhưng Viết mặc kệ.

Tạ bực tức bỏ ra hai chục bạc đến hỏi một ông luật sư ở Hà Nội về cách đối phó lại. Luật sư bảo không ai có thể vít lỗi ra vào của nhà mình được. Thế là Tạ đem gia nhân ra phá hàng rào, sửa lại lối đi như cũ.

Việc lôi thôi đến huyện. Viên huyện nhận được thư của Viết nhờ gọi "tên Tạ" tới nha môn mà mắng cho "lão ta" mấy câu, để lão ta chừa cái thói hống hách xằng. Sau hơn hai năm kiện cáo và chống án, mỗi bên tốn có tới nghìn bạc, ông chú bị thua, vì toà xét rằng xưa nay vẫn có con đường chung của xóm, sao Tạ không dùng lại mở lối đi qua vườn riêng của người khác.

Bắt đầu thấy sức mạnh của Viết, Tạ biên thư xin lỗi cháu. Viết không thèm trả lời. Chẳng được gì, Tạ phải hạ mình sang khẩn khoản nói với chị dâu và nhờ chị bảo con giúp. Bà mẹ Viết vốn hiền lành, vả không muốn để trong họ có chuyện lục đục khiến người ngoài chê cười, liền cho người lên huyện khuyên con thôi đi, đừng mang lòng thù hận chú nữa.

Viết tỏ ra người con có hiếu, vâng lời mẹ và cho phép chú mở cổng qua vườn. Nhưng trong lòng chàng vẫn giữ mối hiềm khích, và vẫn chờ dịp cho chú một bài học nữa.

Ông chú cũng vậy, chỉ làm lành ngoài mặt mà thôi. Chẳng bao lâu, ông ta cho tiền một người làng ngầm xui đem hài cốt bố đến táng ở gần mà anh mình để chặn tiết long mạch.

Việc đến huyện, và người để trộm mả phải phạt ba tháng tù.

Thù ấy Viết nhất định trả. Vì thế, năm nay Diệu, con chú, ra tranh lý trưởng, Viết liền đứng làm thầy cho kẻ đối thủ. Tạ sợ hãi vội cho con lên huyện van lạy Viết. Chợt thấy mặt Diệu, bao nhiêu sự oán thù xưa lại vụt hiện ra trong trí nhớ Viết. Chàng ngừng lên dữ tợn nhìn Diệu, nhắc lại câu mắng:

- Hử thằng kia? Mà còn vác mặt đến đây làm gì?

Diệu sợ hãi, khúm núm:

- Thưa bác...

Viết đập bàn gất:

- Ai anh em với mày, thằng kia? Tao không anh em với mày nữa, biết chưa? Thầy mày có coi tao ra gì đâu, mà mày còn kể lễ anh em.

Chàng cười chua chát tiếp luôn:

- Giá ngày nay tao nghèo đói, thì phỏng mày có còn nhận anh em không? Diệu bị mắng như tát nước vào mặt, đứng im một lát, rồi lảng xuống nhà dưới.

*

* *

Vừa ăn cơm, Viết vừa thuật chuyện thuở còn nhỏ cho vợ nghe. Chàng tả ông chú ra một người xấu bụng, ích kỷ, hay thù hằn. Rồi để vợ không ngờ rằng mình cũng nhỏ nhen như chú, chàng nói tiếp:

- Tôi đã bảo chú ấy có tiền thì để mà tậu thêm ruộng còn hơn là đem ra lo lý trưởng cho con. Nhưng chú ấy nhất định không nghe.

Phụng nông nổi và đã bị Diệu ton hót để nhờ nói hộ với chồng, nên nàng bàn thêm một câu:

- Kể tục lệ làng ta cũng khó chịu lắm kia. Giàu có đấy, người ta cũng mặc. Mình mà không có chức tước, ngôi thứ gì là họ khinh như mẻ ngay. Vì thế bất đắc dĩ chú Diệu chú ấy mới phải ra tranh giành cái lý trưởng...

Viết chau mày:

- Mặc kệ thầy chú ấy! Ngày xưa thầy nó cũng khinh nhà ta như mẻ.

Rồi chàng vớt bát đĩa xuống bàn đứng dậy gọi:

- Tài xế!

Tiếng dạ ran.

- Sắp ô-tô tao lên tỉnh.

- Dạ!

Phụng nhìn chồng phàn nàn:

- Ăn chưa buông đũa, buông bát đã lại đi.

Viết cười lấy lòng vợ:

- Người ta đi có việc chứ đi hát xướng gì mà cũng kỳ kèo!

- Được, xin cậu cứ dựa đi việc quan!

Rồi nàng đổi giọng, tươi cười hỏi tiếp:

- Này, cậu đưa tôi bảy trăm. Tôi góp nhặt chỉ vừa đúng nghìn ba, thiếu mất bảy trăm nữa.

Viết mơ màng nhìn khói thuốc lá:

- Mợ cần tiền làm gì?

Phụng hạ giọng:

- Tậu ruộng. Rẻ quá cậu ạ. Ruộng ấy lúc khác ít ra cũng ba nghìn, bây giờ chỉ phải trả có hai nghìn. Người ta cần tiền.

- Ở đâu?

- Ở làng ta... Chẳng nói giấu gì cậu, ruộng của chú Tạ.

Viết nhìn vợ:

- Bán lấy tiền lo lý trường cho con phải không?

- Chừng thế.

Viết cười sung sướng:

- Cho chúng nó chết! Cứ thế này thì chẳng bao lâu mà khánh kiệt gia tài... Cho chết!

Ngẫm nghĩ một lát, chàng lại nói:

- Nhưng nếu muốn mua thì cũng cứ thông thả làm như không thiết. Thế nào rồi nó cũng còn hạ giá. Nó cần tiền mà!

Chàng tự phụ về cái thâm ý của mình, khúc khích cười mãi. Vì chàng chỉ cốt nói làng để khỏi phải đưa tiền cho vợ. Phụng hình như cũng đoán biết thế, và nhận ra rằng ít lâu nay, có tiền, chồng giấu kín một nơi, chứ không đưa cho mình giữ như trước. Nàng liền bảo Viết:

- Cậu khôn ngoan lắm. Nhưng cứ đưa tiền cho tôi giữ sẵn.

Viết vờ không nghe rõ, ngồi hút thuốc lá, tay rời rạc cầm thìa quấy đường trong chén cà phê bốc khói thơm.

- Thế nào, cậu?

- Thế nào?

- Đưa tiền tôi giữ sẵn.

Viết cười trừ:

- Tiền! Làm gì ra tiền dễ dàng thế?

Rồi chàng đứng dậy gọi tài xế, Phụng cũng đứng dậy theo:

- Thế nào, Cậu có đưa bấy trăm bạc cho tôi không thì cậu bảo?

- Thì tháng nào tôi cũng đưa đủ số lương cho vợ.

- Lương thì nói làm gì? Cậu tưởng hơn trăm bạc lương của cậu to lắm đấy. Ăn tiêu như phá ấy. Cậu lại không biết à? Này nhé...

Viết ngắt lời:

- Thì đừng ăn tiêu như phá nữa có hơn không?

Phụng thười dài môi dưới, kéo dài cái giọng mát mẻ:

- Nào có đừng ăn tiêu được! Này nhé, những cung phụng...

Viết gắt:

- Cung phụng ai? Mợ thì còn phải cung phụng ai? Hay là cung phụng tổ tôm?

Phụng thản nhiên:

- Những cung phụng vào cái ô- tô cũng đã hết năm chục, hết gần nửa tháng lương. Rồi, nào tiền gạo, tiền thức ăn, tiền củi, tiền quần áo của con, tiền công vú bô, đưa ăn đưa ở... tám mươi năm thứ bà dẫn. Giời ơi, cậu tưởng trăm bạc của cậu to lắm đấy.

- Hừ! tháng nào tôi không giao cho mợ đủ hai trăm.

- Thì hai trăm nữa! Hai trăm mà to à? Hai trăm mà đủ à?

Viết đi ra cửa:

- Thôi, tôi không biết, mặc mợ, làm sao đủ thì thôi, tôi không giết ai ra tiền được.

- Lại còn nay tiệc, mai tùng.

Viết quay lại cười, nói pha trò:

- Tiệc thôi, chứ tôi có thết tùng ai đâu?

Rồi chàng đi thẳng ra hiên hỏi:

- Tài xế, có ô-tô chưa?

- Bấm đã.

- Thầy lục sự đến chưa?

- Bấm đã, con đã đến rồi ạ.

Ô-tô ra khỏi cổng huyện, Viết ghé vào tai viên lục sự thì thầm:

- Thầy chắc chắn như thế?

- Bấm chắc lắm. Cái dọc tầu ấy ông hàn Bùi cho thầy Thức từ năm ngoài, rồi thầy Thức lại cho hẳn ta.

Viết mỉm cười:

- Nó chưa biết chứ? Nó không ngờ gì chứ?

- Bấm không. Nó chẳng ngờ gì hết.

Khoảng mười lăm phút sau, viên lục sự bảo tài xế rẽ vào một con đường đất gồ ghề. Xe lắc lư, thỉnh thoảng lại chồm lên và như chỉ chực đổ nghiêng, nhất là khi vượt qua những rãnh người ta xẻ để tát nước từ cái lạch con vào ruộng. Viên lục sự lại để thêm:

- Bẩm ông lớn, tên lý trưởng này tệ quá, nó để cho người ta xẻ rãnh nát cả đường. Bẩm, nhờ cụ lớn Tuần đi kinh lý qua đây thì thực rầy rà.

- Tôi nghe như ở làng Lũng này cũng có người có ô-tô nhà, sao nó chịu để đường xấu thế này?

Viên lục sự cười:

- Bẩm, vì ghét nhau họ càng trêu tức. Lão hàn Cầm có xe ô-tô qua lại đường này luôn, nên cánh lý trưởng nó ghen tức, xui người làng cứ xẻ rãnh bừa.

Xe đi qua một quãng đường vòng quanh bãi tha ma, rồi đỗ lại ở bên một cái cổng trống và một cái điểm canh xiêu vẹo. Trước điểm, mấy ngọn dáo và mấy cái cờ nhỏ hình tam giác, đan bằng tre cắm trong cái giá gỗ.

Giữa cảnh tồi tàn đổ nát, cái xe bóng lộn càng sang trọng, bệ vệ, chẳng khác một cô gái tân thời, con nhà quý phái, đứng lẫn trong đám ăn mày rách rưới, bẩn thỉu.

Viết và viên lục sự xuống xe đi bộ vào làng. Lũ trẻ con nghe tiếng còi ô-tô, chạy ùa ra xem. Trong bọn, một người nông phu mặc quần áo nâu bạc màu, ngả nón cúi đầu. Viên lục sự quát hỏi:

- Lý trưởng đâu, có quan về?

Người nông phu cắm đầu ù té chạy. lát sau, một người hấp tấp tiến đến vái chào. Viên lục sự quát:

- Mày giỏi thực, trong điểm không có một thằng nào! Chúng mày canh phòng thế à?

Viên lục sự nói tiếp:

- Thầy lý theo hầu quan đến nhà thầy chánh cụ.

Lý trưởng run sợ, khúm núm đi dẫn đường.

Bọn trẻ cười trêu trở về nhà, nghe tiếng quát tháo nhảy vội xuống đất đứng nép vào bờ tre. Một đứa sợ quá đánh bừa trâu xuống ruộng cần, ngã lấm ướm cả quần áo. Một người con gái kinh hoảng bỏ trâu ở giữa đường,

cắm đầu chạy biệt. Viết lo lắng đứng lại, vì thấy con vật thao láo cặp mắt trắng hung lườm lườm như muốn húc. Lý trưởng sẵn lại đuổi nó để mở lối cho quan đi.

Tôi cái cổng gạch, nóc xây cuốn thư và giữa cuốn thư đắp cái đồng hồ treo với quả lắc đen lệch về một. bên, lý trưởng đứng gọi:

- Chi, bớ Chi!

Tiếng ở trong nhà đáp:

- Ai?

- Nói với cụ Chánh có quan đến.

Tức thì cánh cổng mở rộng. Viết khoan thai bước vào, đi qua cái vườn trồng cau tới một lần cổng nữa. Chánh tổng Hào đương nằm hút thuốc phiện trên ghế ngựa quang dầu, nghe nói có quan đến, vội chạy ra, tay còn quần giở vòng khăn. vẻ mặt lo sợ vì đoán biết có việc gì quan hệ.

- Lạy ông lớn ạ.

Nhưng Viết vẫn đứng:

- Tôi đến về việc cướp nhà ông hàn Bùi.

Mặt Hào tái hẳn đi, chòm râu đốm bạc phờ ra như nghĩ ngợi. Viết nói tiếp:

- Vì có kẻ khiêu rằng nhà thầy oa trữ tang vật ăn cướp.

Hào đứng lặng người, hai chân như chôn xuống đất. Viết quay lại bảo viên lục sự:

- Thầy khám xét.

- Dạ.

Viên lục sự vào thẳng trong nhà, đến chỗ bàn đèn, nhấc cái dọc tẩu, đem ra ngoài hiên, hỏi Hào:

- Cái dọc tẩu này, thầy mua từ bao giờ?

Hào dúm lười lại:

- Bấm... bấm...

Viết quát:

- Mua từ bao giờ?

- Bấm... không...

Viết cười:

- Không à?... Thế nó ở đâu ra?

- Bấm... ông đô nhì... cho chúng con đấy ạ.

Viết hỏi viên lục sự:

- Ông đô nhì nào thế?

- Bấm, thầy thừa Thức:

Viết trùng trùng nhìn Hào:

- Cái dọc tầu này của thầy Thức cho thầy? Có thật của thầy Thức cho thầy không?

Giọng Hào run run:

- Bấm, quả thực.

- Vậy thầy lục làm biên bản. Lấy khẩu cung xong rồi đem cái dọc tầu về nhà. Mai sức cho ông hàn Bùi lên huyện nhận tang vật.

- Dạ.

Hào run như cầy sấy chỉ chực ngã khuyu xuống:

- Bấm... bấm cụ lớn... thương... quả thầy... đô nhì cho chúng con.

Viết mỉm cười:

- Được, cho hay không cho, rồi sẽ biết... Thầy lục cứ làm biên bản.

- Dạ.

Viết cố giữ trang nghiêm để khỏi bật cười:

- Chỉ làm rầy người ta ra! Mỗi lần có việc cướp lại phải đi khám xét... Sao không cứ lương thiện mà làm ăn!

Hào như muốn khóc:

- Lạy cụ lớn đèn giới... soi xét.

Viết cười chua chát:

- Thì đèn giới vẫn soi xét... Chức trách, nhiệm vụ của một ông quan chẳng là soi xét việc ngay, gian thì còn là gì? Bao giờ quan chẳng bênh vực dân, chẳng che chở dân, chẳng soi xét nỗi oan cho dân? Chẳng lẽ có quan cũng như không à? Chẳng lẽ để quân gian phi tự tiện cướp bóc, oa trữ, tàng nặc đồ đạc, tiền bạc của lương dân à?

Viết quay lại bảo viên lục sự một lần nữa:

- Lấy cung!

- Dạ.

- Làm biên bản!

- Dạ.

- Thầy ở lại làm việc cho thực công minh, tôi phải lên tỉnh ngay để kịp vào hầu cụ lớn Tuần.

Ngồi trong ô-tô, Viết cười một mình. Chàng không còn hồ thẹn với lương tâm như thời mới xuất chính nữa. Tàn ác lâu ngày đã thành thói quen. Buổi đầu, khi nghe bọn thơ lại xui giục chàng làm một việc bất nhân, thì chàng bứt rứt áy náy, đo đắn rụt rè, có lần hồi hận suốt đêm không nhắm mắt ngủ được. Nhưng dần dần chàng đã trở nên "can đảm" và giữ được "trơ như đá, vững như đồng" khi đứng trước những cảnh thương tâm, khi có những hành vi dã man, tàn ngược. Đến nỗi hễ thấy bạn đồng nghiệp nào hơi gìn giữ, hơi có lòng liêm sỉ là chàng liệt ngay vào hạng giả đạo đức.

Ngày nay, chàng có thể bình tĩnh mà ôn lại những việc đã làm, tâm hồn thản nhiên không mấy may rung động. Hơn nữa, chàng còn sung sướng nghĩ đến những hành vi phi thường, những sự đắc thắng vẻ vang của chàng.

"Sự đắc thắng vẻ vang nhất của ta hẳn là lần bầu lý Lệ".

Lệ ra tranh lý trường với Quyên. Huyện Viết về làm chủ tịch cuộc bầu cử. Đoán biết rằng Lệ yếu thế, chàng khôn khéo khiến được hai người về cánh với Lệ ngồi kiểm phiếu bầu rồi tráo phiếu của Lệ vào phiếu của Quyên. Kết cục, Lệ thắng Quyên ba phiếu, được bầu. Ba phiếu ấy giá trị bao nhiêu, chỉ Viết và Lệ biết rõ.

Nhưng có giấy khiếu nại của phe bầu cho Quyên, vì họ thấy họ đông hơn phe đối thủ mà người của họ lại thất bại. Kéo dài ra hai tháng rồi tỉnh sức tái cử.

Viết còn nhớ hồi ấy chàng mất ngủ đến năm đêm liền mà không tìm được cách cứu vớt Lệ. Về sau phải có viên lục sự bày mưu kế giúp chàng. Mà mưu kế ấy thực là giản dị.

Viết nghĩ đến đó ngồi khúc khích cười một mình lấy làm thích chí. Chàng còn như trông thấy hiện ra ông giám binh to lớn dữ tợn ngồi chủ tịch. Buổi trưa hôm ấy Viết thết ông ta một bữa tiệc thực long trọng, có đủ các thứ rượu quý. Cố nhiên là ông ta say tít và đánh một giấc li bì. Trong

khi ấy thì Viết chỉ việc đánh tráo một thùng bỏ phiếu khác thay vào thùng bỏ phiếu hồi sáng chưa mở ra, vì chàng đã cố ý làm chùng chình cho cuộc bầu cử kéo dài đến mười hai giờ, khiến ông giám binh vừa đói vừa mệt, hoãn việc điểm phiếu đến buổi hầu chiều.

Viết tự phụ nói to: "Ha ha! grandeurs et servitudes du mandarinat!". Người tài xế tưởng chàng bảo gì, cho xe đi chậm lại, hỏi:

- Bẩm, ông lớn truyền?

- Không... Hừ, nhưng nghĩ mà thương hại cho thằng Quyên!

- Dạ!

Viết gắt:

- Đã bảo không, mà lại!

Khi nhớ đến việc tranh gia tài của ba chị em một nhà kia, Viết hơi cảm động. Chàng cảm động không phải vì họ đem tiền đến lễ chàng: "Chà, lễ mình thì mình lấy, có thể thôi, nào mình có bóp hầu mỡ bụng ai?". Nhưng chàng cảm động vì chút tình yêu đương của cô em út...

Chàng lẩm bẩm: "Khó nhọc vất vả luôn thì cũng phải thỉnh thoảng được hưởng lạc thú êm đềm như thế bù lại chứ! Không, kể thì cũng hơi tàn nhẫn! Con bé hiền lành, ngây thơ quá!".

Sợ sinh ra hối hận vợ vẫn, Viết cố tìm những hành vi đê tiện hơn của một vài bạn đồng nghiệp, để tự an ủi, tự tha thứ cho mình. Và thốt nhiên Viết nghĩ đến Nguyễn Phò, cái anh chàng lấy chân chặn hai hào đánh rơi của một chị nhà quê vào hầu, rồi chờ khi chị này ra, cúi xuống nhặt bỏ túi.

Và Viết sung sướng nức lên cười.

*

* *

An mở mắt hấp háy nhìn lên. Ánh nắng lách qua khe lá chiếu xiên thẳng vào mặt. Chàng ngồi dậy vươn vai ngáp dài, rồi rút đồng hồ ra xem: kim tròn tám giờ. Ngờ đồng hồ đứng, chàng cầm áp vào tai và vẫn nghe thấy tiếng tích tách. Chàng mỉm cười lẩm bẩm: "Thì ra mình mới ngủ được có nửa giờ! Thế mà cứ tưởng lâu lắm!".

An có cảm giác ấy, là vì giấc ngủ ngắn ngủi của chàng đã bị luôn hai cái chiêm bao ám ảnh: Chàng mơ thấy chàng cãi nhau kịch liệt với vợ, Nga giờ

hết những lý thuyết thiển cận ra khuyen chàng, đến hết những câu nhiếc móc tục tằn, chua chát ra tặng chàng. Trước chàng còn chỉ đối phó lại bằng sự yên lặng khinh bỉ. Sau không chịu nổi, chàng mắng lại... Rồi Nga khóc, rồi chàng âu yếm dỗ dành, rồi chàng lý thuyết lại. Nga cúi đầu ngồi nghe. Chàng nói rất hùng hồn. Những ý tưởng về đời người, về hạnh phúc, về ái tình, về sự sống bình tĩnh và giản dị, chàng vẫn giảng cho vợ nghe, sao mà hợp lý đến thế. sao mà dễ dàng đến thế. Và chàng cảm động biết bao, khi thấy Nga hối hận, khóc lóc xin lỗi.

Nhưng than ôi! đó chỉ là giấc chiêm bao! Còn sự thực, sự thực thì khác xa! Sự thực thì động nói chuyện với vợ, động bàn bạc với vợ về việc làm ăn, chàng chỉ có những câu gắt gỏng cộc cằn, ấp úng, hay nhút nhát rụt rè.

An buồn rầu, chán nản nhận thấy điều đó. Và chàng tự nhủ: "Ừ! sao ta lại không đem những lẽ phải trong giấc mộng ra giảng giải cho vợ ta nghe! Lẽ phải vẫn là lẽ phải, nhưng cũng biết nói rành rọt, người ta mới hiểu là lẽ phải chứ!".

Chàng thở dài nghĩ tiếp: "Nhưng nói lẽ phải với Nga thì khác gì đổ nước lên đầu vịt. Nó chẳng hiểu một tí gì, hay không muốn hiểu một tí gì. Mà nó không hiểu là vì nó cứ xoắn với cái ý tưởng độc nhất của nó: Ra làm quan! Học ra làm quan!".

An thì thầm nhắc đi nhắc lại hai, ba lần câu "học ra làm quan". Thốt nhiên chàng nhớ đến cái chiêm bao thứ hai: Đương cãi lý với vợ, An vụt thấy mình ngồi đối diện với huyện Viết và ông nhạc, bà nhạc. Còn như văng vẳng bên tai câu nói nhiệm đẫy về cảm tức của chàng: "Chỉ tự thầy mẹ xui giục nhà con, nên nó mới làm rầy con. Con muốn theo nghề gì, thì mặc quách con có hơn không?". Tiếng ông Án thét mắng làm An thức giấc...

- Thưa cậu, cậu chưa bắn được con chim nào?

An quay lại, mỉm cười:

- Nhỡ đấy à?... Chưa... Nhỡ ạ, tôi chưa bắn được con nào.

Bấy giờ An mới kịp nhớ ra rằng mình đi bắn và nhìn tới cây súng dựng ở gốc đa. Cô gái quê chăn trâu lắng tai nghe, bảo An:

- Thưa cậu tiếng chim gáy... Đấy!

- Ừ nhỉ!

Tiếng chim gáy, An nghe thấy đã lâu, nhưng chàng chẳng thiết gì đi lùng để bắn. Chàng đứng dậy nhắc súng khoác lên vai, rồi rẽ xuống ruộng.

- Thưa cậu, nó gáy ở sau chùa cơ.

- Thế à?

An lững thững đi hết bờ ruộng này sang bờ ruộng kia, thỉnh thoảng lại trượt chân bước hụt xuống nước, khiến đôi giày của chàng như dấn bùn đen.

Lúa mọc đã cao, xanh rờn tới các lũy tre. Thấy động, châu chấu ở hai bên ruộng bay lên từng đàn, và bậu vào quần áo An.

Tới chùa, An lại quên bẵng rằng mình đến tìm chim để bắn. Chàng không để ý đến cả tiếng gáy đều đều buồn tẻ trong lá muỗm xanh đen, um tùm và xào xạc. Vì chàng đương mãi theo đuổi một ý nghĩ khó chịu, ý nghĩ độc nhất nó vẫn vương trong óc chàng hơn nửa tháng nay, từ hôm đi cúng giỗ ở nhà cha mẹ vợ trở về. Cái ý nghĩ ấy là làm cách nào để cảm hoá được vợ, hay ít ra sống yên tĩnh theo ý muốn của mình, khỏi bị vợ rầy rà, quấy nhiễu.

Trong cái cảnh huống hiện thời, An thoáng thấy có hai đường ra: tự tử nếu không ly dị. Cái tính nhu nhược, yếu hèn đã như một tính gia truyền của nhà chàng. Đến chàng, nó càng rõ rệt: đó có lẽ là kết quả một nền văn chương lãng mạn đã nhận được ở nhà trường.

Ly dị thì An không những không muốn ly dị, vì Nga đương có thai, mà hình như chàng cũng không thể ly dị được: Chàng yêu Nga. Và, mĩa mai không! Chàng nhận thấy rằng chỉ vì yêu chàng mà Nga làm chàng khổ sở, làm chàng mất hẳn sự bình tĩnh tinh thần và vật chất. Vẫn biết Nga yêu theo quan niệm của Nga, theo quan niệm của một người đàn bà quen sống trong một xã hội trường giả, nhưng yêu vẫn là yêu. Nga muốn chồng làm nên danh nên giá, và tưởng bốn phận mình là phải bắt chồng đi tới mục đích ấy cho bằng được.

"Yêu như thế thì thà rằng nó ghét, mình còn sung sướng hơn!".

An cau có, lầu nhàu nói một mình. Bất giác, chàng nhìn vào lỗ hai nòng súng và thốt nhiên chàng nhớ đến một việc vặt đăng trên báo hằng ngày mà

chàng vừa đọc mấy hôm trước: một người lính đặt ngón chân cái vào cò súng bắn một phát xuyên từ miệng qua sọ làm phọt óc ra ngoài. Chàng mỉm một nụ cười ghê gớm, vợ vẫn, đăm đăm nhìn hai cái lỗ đen mà chàng ví với hai con mắt thần Chết...

Trên đầu chàng, con chim vẫn tha thiết gáy. Chàng nghe như tiếng van lơn của ái tình. Giận dữ, chàng ngược mắt nhìn. Giữa lúc ấy, một con chim khác, chừng con mái, ở bụi tre phía trước mặt bay tới, đậu liền bên. Tức thì con kia thôi không gáy nữa, âu yếm gù se sẽ, như thì thầm nói những câu tình tứ.

Mọi khi thấy cảnh ấy An rất cảm động và rào bước đi qua không sờn bắn. Nhưng lần này, chàng chỉ cảm thấy sự lơ lửng, đáng ghét của đôi chim. Thản nhiên, chàng giơ súng ngắm, mồi cò. Sau tiếng nổ, một con rơi xuống và con kia cất cánh bay thẳng. An thở ra khoan khoái mỉm cười: "Thế là một con thoát nợ, chẳng rõ con chết là chồng hay là vợ, nhưng thoát nợ thì đấng nào cũng thoát nợ!".

An nhặt con chim còn ngắc ngoải, cặp mắt buồn rầu oán trách nhìn chàng như muốn khóc. Lạnh lùng, chàng bóp mũi cho con vật chết hẳn, sau mấy cái đập cánh, đập chân.

*

* *

Tới nhà, An định ninh sẽ gặp vẻ mặt thờ ơ hay giận dữ của Nga. Nhưng trái hẳn, Nga rất vui vẻ ra cổng đón chàng và tươi cười báo tin:

- Cậu ơi, em Bảo sắp về chơi.

An cũng hết lãnh đạm:

- Thế à?

Bảo rất yêu quý vợ chồng An, và đã nhiều lần hứa về chơi, nhưng đều bị ngăn trở. Nay nhân gặp dịp nghỉ lễ Phục Sinh, nàng viết thư cho chị hện sẽ đi chuyển xe lửa sớm về Nam.

- Đây, cậu đọc.

An đỡ lấy bức thư của em vợ, và phải luôn luôn mỉm cười vì những câu văn pha trò, tình nghịch, dí dỏm của cô gái mười tám đương ham sống, và chưa hề gặp một sự thất vọng cỡ con.

- Cô Bảo nói sáng thứ năm mồng chín đi chuyển xe hoả thứ nhất... Gần mười giờ đến Nam.

- Vậy chờ cơm sáng em nhé?

- Cố nhiên... Tôi phải lên Nam đón cô Bảo không nhỉ?

Nga suy nghĩ:

- Ừ phải đấy, cậu chịu khó lên Nam đón em. Thứ năm là hôm nào nhỉ?

- Ngày kia.

Thế là bức thư của Bảo đã tạm giải hoà được An và Nga. Trong luôn hai hôm, Nga âu yếm hỏi chồng từng tí về cách bài trí trong buồng ngủ, buồng khách cho được thật lịch sự. Và suốt từ sáng đến tối, nàng sai bảo bọn người nhà quét tước, lau chùi: nào giở màn, đệm ra giặt, phơi, đập, nào moi các đồ cổ ở hòm ra bày, rồi ra vườn bẻ hoa về cắm, nào đi chợ mua gà, vịt, rau, quả và đủ các món quý, ngon. Thực là rộn rã âm ỉ như trước ngày tết Nguyên đán vậy.

Là vì Nga muốn Bảo sẽ nhớ mãi sự đón tiếp long trọng và thân mật của nàng, nhất là sẽ không bao giờ dám phàn nàn hay ngờ vực rằng nàng xấu số lấy phải người chồng quê kệch chẳng biết một chút lịch sự gì. Nàng tự nhủ thầm: "Thế nào rồi nó chả kể lại với vợ chồng huyện Viết. Mình mà lụi xụi để đến tai thằng cha Viết nó chê cười, thì từ đây chả còn dám vác mặt về trên làng Đống nữa!".

Nga sung sướng nghĩ đến cái xe ô tô còn mới nguyên An vừa mua lại của một người bạn. "Thế mà hôm mua xe, mình cự mãi An! Rõ thực vô lý".

Hôm rời làng Đống trở về, Nga luôn mồm khen chị Phụng sung sướng và so sánh cái đời sang trọng, bề thế của chị với cái đời xo bụi, ần núp của mình ở một xóm quê. An cúi kính hỏi vợ:

- Thì mình kém chị ấy những cái gì? Mình có ăn đói bao giờ không? Có mặc rách bao giờ không? Mình muốn sắm thứ gì tôi có cấm đoán mình bao giờ không? Mình còn thèm khát những thứ gì nữa. Hay mình thấy chị Viết có ô tô mà mình không có? Mình cứ nói một tiếng là thế nào tôi cũng có đủ tiền mua ô tô cho mình.

Nga bĩu môi:

- Sao mà sẵn tiền quá thế!

- Sẵn tiền quá thì không sẵn, nhưng tiền lãi thóc một năm cũng đủ mua nổi chiếc ô tô cho mình diện... Mình muốn gì tôi cũng chiều được, chỉ trừ...

Đợi mãi không thấy chồng nói dứt câu, Nga quay lại hỏi:

- Chỉ trừ cái gì?

- Chỉ trừ cái chức bà Huyện. Thực tôi không đủ tài chiều vợ được khoản ấy.

Hai người lạnh lùng không nói với nhau một câu nào nữa. Ngày hôm sau, An lên Hà Nội và buổi chiều chàng thân đánh một chiếc ô tô về làng. Nhưng cái ô tô ấy chỉ là cái cớ để Nga gây sự với chồng. Nàng nói:

- Người ta có làm quan làm tư, đi đây đi đó thì người ta mới cần ô tô, chứ mình mua ô tô làm gì? Mua ô tô để diện với bọn dân nhà quê à? Rõ đòi các rơm, phí cả tiền!

Mặt An đỏ bừng lên, rồi dần dần tái đi. Hai mắt chàng nẩy tia lửa. Chàng cất giọng run run bảo vợ:

- Vợ im ngay! Sự nhẫn nại cũng phải có giới hạn!...

Hôm nay, nhớ tới buổi cãi nhau, Nga bất giác mỉm cười, và nàng cảm thấy nàng đã tha thứ hết tội lỗi cho chồng.

An cũng nhận thấy rằng từ hôm đi cúng giỗ ở nhà vợ về, lần này là lần đầu Nga ôn tồn âu yếm và thân mật chuyện trò với mình. Chàng đau đớn nghĩ thầm: "Chỉ sự phô bày hào nhoáng và những danh giá hão huyền là có thể đưa lại được bình tĩnh và hạnh phúc cho vợ ta". Và chàng thở dài nghĩ tiếp: "Rồi khi Bảo từ biệt trở về Hà Nội, thì tấn kịch gia đình thế nào cũng sẽ diễn lại như trước. Ta có thể sống mãi trong hoàn cảnh gay go này không? Ta có thể cứ thờ mãi cái không khí khó thở này chăng?".

*

* *

Nghe tiếng còi điện ô tô, Nga rời bàn ăn chạy vội ra cổng. Thấy chị, Minh mở cửa xe nhảy xuống chào:

- Lạ chị!

Nga vui mừng:

- Cả cậu cũng về chơi. Trời ơi! Chị sung sướng quá.

- Vâng, cả em cũng về. Hôm qua em chưa định nên đi đâu hay ở lỳ Hà Nội, thì cô Bảo rủ em về thăm anh chị. Thưa chị vẫn mạnh?

Nga chưa kịp trả lời, Bảo đã đến gần chấp tay nghịch ngợm chào:

- Lạ cụ lớn ạ.

Nga cười:

- Gớm cô Bảo! Động thấy người là thấy đùa?

Bảo cũng cười, đáp:

- Vâng, có thể. Nhưng để chị muốn em giữ vẻ trang nghiêm như một thầy tu chẳng?

Rồi nàng ngăm nghía Nga:

- Trông chị độ này không được...

Nga ngắt lời, hỏi lại:

- Trông chị già đi nhiều, phải không em?

- Già thì không già, nhưng gầy lắm.

Lúc đó, An đã giao ô tô cho tài xế, một người cháu họ, đánh vào nhà xe để. Chàng lại gần mỉm cười trả lời thay vợ:

- Cô nói đúng lắm, nhà tôi cứ thức luôn, cứ buồn luôn thì còn béo với ai được?

Nga xưa nay vẫn có tính giấu diếm, không để người ngoài, dù là chị em ruột, biết rõ việc riêng nhà mình. Nàng cười rất tự nhiên bảo em gái:

- Em còn lạ gì tính anh An? Chỉ được cái nói đùa cả ngày. Hôm nào chị cũng kéo một giấc từ chập tối đến sáng, thế mà anh nói chị không ngủ được.

Rồi nàng đánh trống lảng:

- Thôi, vào trong nhà, cứ đứng cổng mà chuyện gẫu mãi à? Mời hai em vào rửa mặt, rồi còn ăn cơm. Chắc các ngài đói lắm.

Minh cười:

- Thưa chị, có thể... Hẳn anh đi bắt được chim thết chúng em.

- Ô! cậu không nhắc thì tôi quên bẵng. Lâu nay tôi chẳng thiết gì bắt cá.

Và chàng đưa mắt nhìn vợ, như để thăm bảo: "Vì vợ cả. Vợ làm tôi mất hết lạc thú". Chừng Nga cũng hiểu ý chồng. Nhưng nàng hết sức che đậy:

- Em ạ, độ rầy, anh không được khoẻ, nên chị giữ không cho đi bắn, có khi chị giấu biệt súng đi nữa. Hôm nọ đi bắn suốt một buổi, rồi chiều về kêu nhức đầu nhức óc, cả đêm không ngủ được.

An mỉm cười: Chàng còn nhớ vì sao đêm hôm ấy chàng không ngủ được. Chàng đương tìm nói một câu ý nhị, bóng bẩy để chỉ hai vợ chồng hiểu với nhau, nhưng Bảo đã vui vẻ đáp lại chị:

- Chắc linh hồn chim chóc bị giết nó oán, làm cho anh không ngủ được đấy, chứ gì!

Ai nấy phá lên cười. Nga gọi đầy tớ lấy nước rửa mặt, đem toàn khăn mới, xà phòng mới ra để khách dùng.

Rồi mọi người vào bàn ăn. Bảo ngắm các món bày trên bàn, hỏi đùa:

- Thưa chị, còn những ai nữa?

Nga ngơ ngác không hiểu:

- Không, có ai nữa đâu?

Bảo cười:

- Bữa cơm này mười người ăn vị tất đã núng.

Minh tiếp luôn:

- Ấy, chị tưởng có mình em Bảo về thôi đấy, nếu chị biết có em nữa thì tiệc còn đến đâu?

Nga sung sướng đỏ cả mặt:

- Tiệc tùng gì, hai em cứ nói thế? Cơm xoàng thôi đấy chứ.

Minh quay ra bảo em:

- Bảo ạ, đây là cơm xoàng, mai anh chị mới thết tiệc kia. Nhưng cơm xoàng mà cũng có rượu à chị?

- Rượu thường thôi đấy mà.

- Còn con lợn sữa này chắc là cây nhà lá vườn.

Bảo cười ngất:

- Súc vật anh lại bảo là cây với lá?

Nga và An cũng thẳng thắn cười theo. Hình như Bảo và Minh đã đem đến gia đình hai người một chút hạnh phúc, một chút trẻ trung. Đến nỗi hai vợ chồng quên hết những sự hờn giận, và thân mật âu yếm nhìn nhau như ngày mới cưới. An chợt nhớ đến những bữa cơm ngày thường, những bữa

cơm buồn tẻ, yên lặng, có khi mau chóng quá, vì ai cũng muốn ăn xong đứng dậy đi một nơi cho rảnh mắt, có khi chậm chạp quá, vì không ai tưởng đến ăn, chỉ ngồi mà bắt bẻ, rầy rà nhau, mà mai mĩa nói châm chọc nhau. Và chàng nghĩ thầm "Sao sự hoà thuận, sung sướng trong gia đình, mình lại không tự tạo lấy được?". Sao cứ phải người khác đem đến, mình mới hưởng những thứ ấy? Phải chăng chỉ tại mình nhu nhược không có đủ oai quyền làm chủ gia đình của mình?".

- Kìa anh An, hình như anh không ăn, chỉ ngồi nhìn chúng em.

Minh nổi lời Bảo:

- Còn hình như gì nữa!... Tục ngữ có câu: "Vợ chồng đẹp chỉ ngồi nhìn nhau cũng đủ no".

Bảo cãi lại:

- Không phải thế. Câu tục ngữ thế này chứ lì: "Yêu nhau thì ngồi nhìn nhau cũng đủ no".

An mỉm cười đưa mắt nhìn vợ, như để thăm hỏi: "Chúng ta có thực yêu nhau không nhỉ?". Minh lại nói tiếp:

- Anh chị sung sướng quá. Làm vua ở giang sơn của mình, sống trong một cảnh đẹp, bình tĩnh. Hai vợ chồng cùng yêu việc đồng áng và cùng yêu nhau.

An như nói một mình:

- Cậu biết đâu rằng anh chị cùng yêu việc đồng áng!

Rồi chàng quay lại hỏi vợ:

- Có phải không, Nga?

Nga yên lặng không trả lời... Trong lúc ấy, nàng thực bụng muốn yêu việc đồng áng quá, vì nàng lỡ mờ nhận thấy có người ao ước được sống với đời mình đương sống. Nhưng nàng cũng bảo hai em:

- Cảnh có đẹp đâu, các em? Đẹp sao bằng Hà Nội của các em?

Nga nói câu ấy, chẳng qua cho có chuyện, chứ không nghĩ ngợi xa xôi, nhưng vì An đã sẵn có định kiến về thâm tâm của vợ nên tưởng nàng khao khát những cảnh phù hoa đô hội, đua ăn đua chơi. Không để chàng kịp chêm một lời chua chát, Bảo đáp liền:

- Hà Nội của chúng em hơn nhà quê của anh chị được mỗi cái nhiều bụi với nhiều người ở chen chúc.

Minh cười tiếp luôn:

- Với nhiều xe cao su.

- Phải, để không có cái thú đi bộ như ở nhà quê.

Nga bĩu môi:

- Đi bộ thì thú gì!

- Không thú gì nhưng khoẻ người, chị ạ.

An giốc một hơi cạn cốc rượu nho, rồi nói:

- Khoẻ người sao bằng uống rượu và ăn thật nhiều. Vậy mời cậu Minh và cô Bảo chiều cố ăn thực thà cho, chứ đừng ngồi mà cãi lý với nhau như thế, vô ích.

Bữa cơm kéo dài mãi tới quá trưa. Ai nấy đều say lảo đảo và đều no bú, tuy các món ăn chỉ khuyết độ một phần năm, Nga sung sướng. Nàng cho rằng sự sang trọng và lòng mến khách của nàng đã phô bày một cách khéo léo và đầy đủ.

Xong tiệc hoa, quả, bánh, mứt, cà phê và chè tàu, Nga đưa hai em sang buồng ngủ:

- Hai em nghỉ trưa một lát cho đỡ mệt.

Làm thế nàng chỉ cốt khoe ngay hai cái giường tây bông màn ren mới, và dưới giường hai tấm thảm rất đẹp mà năm trước nàng đã mua ở hội chợ Hà Nội.

Nhưng Minh nói không có thói quen ngủ trưa và xin đi xem nhà. Bảo cũng theo anh và vui mừng nhảy múa hát nghêu ngao. Ngắm cô em vợ, An nghĩ thầm: "Sao mà cô ấy vui vẻ, thẳng thắn khác tính vợ mình thế?". Và chàng nuốt ngầm cái thở dài, lẩn thẩn nghĩ tiếp: "Giá vợ ta là cô Bảo, thì đời ta sung sướng biết bao!".

Còn Nga thì nàng chỉ tưởng đến có một công việc: làm thế nào để khoe những cái hay cái đẹp và che đậy hết những cái luộm thuộm, nhem nhuốc của nhà mình. Nàng đưa Minh và Bảo đi xem những nơi vừa sửa chữa lại, những buồng cao ráo lát gạch hoa với hàng cửa chớp, cửa kính mới sơn xanh. Hai em tuy luôn miệng ngợi khen, nhưng xem vội vàng rồi kéo nhau

ra thẳng vườn, vì lúc mới tới Minh đã thoáng trông thấy một khu vườn rộng. Nga không bằng lòng, nói gắt:

- Bây giờ về mùa xuân, ngoài vườn chẳng có quả gì đâu.

Bảo vui vẻ đáp:

- Không có quả thì chúng em ăn lá!

- Vậy mặc hai em. Chị thì chị xin chịu, vì chị say rượu lắm, thế nào cũng phải nằm nghỉ một lát.

Rồi Nga quay lại bảo chồng:

- Anh An đưa hai em ra xem vườn nhé?

- Được. Nga cứ đi nghỉ.

Thấy chị và anh rể âu yếm nói chuyện với nhau. Bảo cảm động và thầm tưởng đến việc riêng của mình. Nàng ao ước chóng được hưởng như anh chị cái lạc thú gia đình, cái lạc thú êm ái, dịu dàng của hai vợ chồng trẻ yêu nhau, kính trọng nhau và sống với ít sự ham muốn trong một cảnh bình tĩnh đầy vẻ nên thơ.

- Trời ơi, anh chị sung sướng quá!

Nghe em vợ nồng nàn thành thực khen mình, An nhách một nụ cười chua chát:

- Anh chúc cô sẽ sung sướng hơn chị và mong rằng chú Hạc sẽ yêu cô hơn anh yêu chị.

Hạc là ý trung nhân, và lại là người bạn rất thân của Bảo trước khi cha mẹ chàng hỏi Bảo cho chàng làm vợ. Chỉ nghe thấy anh rể đọc đến cái tên Hạc, Bảo đã cảm động ngây ngất với tình yêu. Và nàng trở nên lãng mạn, bảo An:

- Có phải không anh, chả còn hạnh phúc gì bằng hạnh phúc gia đình đầm ấm?

- Nhưng khuyên cô nên hết sức kéo dài cái thời kỳ vị hôn của cô ra.

Câu trả lời của An làm Bảo phải suy nghĩ. Nàng hỏi:

- Sao thế anh?

An mỉm cười bí mật:

- Vì trước khi lấy nhau, bao giờ người ta cũng yêu nhau hơn.

Bảo cười thẳng thắn:

- Vô lý! Em thì em cho rằng hai người càng ăn ở lâu ngày với nhau, càng thêm kính trọng, yêu mến nhau.

Sợ Bảo đoán biết sự bất hoà của vợ chồng mình, An nói lảng:

- Muốn bàn về triết lý của hạnh phúc gia đình tất phải viết một pho sách dày.

Chùng đã lấy làm khó chịu về câu chuyện không đâu, Minh vội tiếp:

- Nhưng chắc chả ai hoài hơi, hay rồi công ngồi viết một quyển sách triết lý, vậy xin các ngài hãy xếp câu chuyện ấy lại cho và ra vườn chơi.

An vui vẻ nói:

- Đích rồi!

Ba người liền cùng nhau ra vườn, một khu vườn rộng có tới hơn một mẫu, trồng đủ các thứ cây quả: nào cam, quýt, bưởi, na. Cao vút trên tầng không những cây cau thân thẳng và mảnh toả từ buồng hoa vàng xuống một mùi thơm đậm đà, mộc mạc xen lẫn trong mùi thơm phảng phất, thanh thanh của hoa chè: hai hương vị đặc biệt của nơi thôn dã.

- Anh chị ở đây sung sướng quá. Chả còn thiếu một thứ gì.

An thản nhiên đáp:

- Chỉ thiếu có một sự bình tĩnh thôi, cô ạ.

- Bình tĩnh. Thế này còn không bình tĩnh thì thế nào mới là bình tĩnh?

- Không, tôi nói bình tĩnh của tâm hồn.

Lần đầu, Bảo tò mò nhìn anh rể và tìm hiểu ý nghĩa câu nói của chàng. Lúc ấy Minh từ bờ ao đi lại, gọi:

- Anh An?

- Cái gì đấy, cậu?

- Nhà có cần câu không, anh?

- Không, cậu ạ.

An ngừng một giây, ngẫm nghĩ, rồi nói tiếp:

- Độ trước chị còn thích câu cá thì anh vẫn có hai cái cần câu, buổi trưa hai vợ chồng thường ra ngồi gốc sung buông câu.

Bảo hỏi:

- Thế bây giờ?

- Bây giờ? Bây giờ... chị không thích câu cá nữa, nên hai cái cần câu chúng nó vứt đâu chẳng biết. Nhưng nếu hai em muốn câu thì anh bảo đi mua lưỡi câu, chỉ một lát là có.

Minh vui mừng:

- Vâng, anh bảo đi mua lưỡi câu ngay cho. Cái ao của anh rộng như cái hồ nhỏ.

- Hồ Hoàn Kiếm của anh đấy!

Bảo hỏi:

- Có lẽ anh thả cá?

- Chính. Vì thế, các em chỉ buông cần là được cá.

- Ồ, thế thì thích nhỉ! Em câu thi với anh Minh nhé?

An chỉ ra lệnh một câu, tức thì người đi mua lưỡi câu, người đi chặt cần tre, và không đầy mười lăm phút, đã xong bốn cái cần dài và mềm.

Ba người vui vẻ đi tìm nơi có bóng râm. Nhưng hình như không ai tưởng đến câu. Minh chẳng một lúc nào ngó tới cái phao. Tay bút chì, tay quyển sổ chàng hí hoáy vẽ hết góc ao này đến góc ao nọ. Thỉnh thoảng, chàng lại ngừng lên bảo anh rể:

- Cái ao của anh đẹp quá!

- Thế à, cậu?

An trả lời vắn vơ vì chàng đương thiu thiu ngủ, lưng ngả tựa vào gốc cây sung, chân đạp lên những rễ xù xì. Còn Bảo thì nàng chống tay vào cằm ngồi suy nghĩ trên cái ghế đá dài đặt bên cây ổi ngọn rườm rà ngã xuống mặt nước. Thốt nhiên nàng đứng dậy, lại gần chỗ An, và hỏi chàng:

- Hình như anh có điều gì tư lự, phải không?

An ngồi dậy hỏi lại:

- Sao cô biết.

Bảo nhìn An, lắc đầu:

- Thế mà em tưởng anh chị sung sướng lắm đấy.

An cười:

- Sung sướng thì vẫn sung sướng!

- Sáng hôm nay lúc ngồi trên xe lửa, em cũng bảo anh Minh thế. Thực em không thể ngờ rằng anh chị không sung sướng được. Vâng, anh chị còn

thiếu một thứ gì?

An vẫn cười:

- Thì tôi đã nói với cô rằng chúng tôi chỉ thiếu có một sự bình tĩnh của tâm hồn.

- Vâng, chính câu nói ban nãy của anh đã khiến em nghĩ ngợi. Thực em không ngờ.

Thấy em vợ tỏ lòng thương hại mình, An buồn rầu đem chuyện gia đình ra kể qua loa cho nghe.

Bảo phàn nàn:

- Em không ngờ chị Nga mà lại tệ được. Nghe chị nói thì cũng tưởng gia đình anh chị là một gia đình hoàn toàn.

An thở dài:

- Gia đình!

- Để em khuyên chị hộ anh nhé?

An vội gạt:

- Ấy chớ? Tôi xin cô. Để vậy thì còn được cái tử tế, cái vui vẻ giả dối khi có anh em đến chơi, chứ cô nói cho chị biết, thì không những chị giận tôi, mà chị còn ghét lây cả cô... Tính nết nhà tôi xem chừng khó ai sửa đổi được.

Bảo cười:

- Giá chúng em cứ về chơi anh chị luôn, thì chắc anh chị đỡ xô xát nhau... Nhưng tính chị ngày xưa có thế này đâu? Mà chị tốt bụng lắm hẳn anh cũng biết.

- Tốt bụng thì có tốt bụng thực!

- Chả bao giờ em quên được những lời anh chị bầm với thầy mẹ hộ em...

Bảo nói thế là vì nàng nhớ ơn vợ chồng An đã giúp cho việc nhân duyên của nàng.

*

* *

Bảo thấy ngay ra gương mặt sáng sủa thông minh của vị hôn phu, và cả thời ký vãng hai người sống gần nhau, đùa nghịch với nhau.

Ông án Báo và ông tham Toàn là đôi bạn thân từ thuở nhỏ, hai người cùng học chữ nho một trường. Rồi để bạn ở lại theo đuổi khoa bảng, Toàn đi học đăm ba chữ tây, và xin được bổ thư ký phụ. Về sau vừa làm việc vừa học lấy, Toàn thi đậu thông ngôn, rồi chẳng bao lâu được thăng tham tá.

Trong khi ấy thì Báo đậu phó bảng và được bổ ra tri huyện.

Một độ, Báo làm quan ở cùng một tỉnh với Toàn. Vì thế, chẳng chủ nhật nào hai người bạn không đến chơi nhà nhau, hoặc Báo lên tỉnh lý, hoặc Toàn về huyện nha. Và nhiều lần Báo đưa con gái út đi theo, cũng như Toàn đưa Hạc, đưa con một cửa chàng.

Ngày ấy Hạc tám tuổi và Báo mới lên năm. Đôi bạn nhỏ thân yêu nhau, nô đùa với nhau ở vườn hoa trước công đường huyện, ở vườn rau phía sau bếp, Hạc nhổ cà rốt, hái dưa chuột gọt cho bạn ăn, cắt giấy làm đồ chơi tặng bạn.

Rồi băng qua hơn mười năm. Ông tham Toàn đổi đi một tỉnh xa, nên hai nhà ít khi gặp nhau.

Một hôm vào hiệu Gô Đa, Báo gặp Hạc, và nhận ngay được chàng. Hai người vui mừng trò chuyện, và cùng nhau ôn lại những kỷ niệm thời thơ ấu.

Trong khoảng hai năm, Hạc và Báo nối lại tình bạn cũ. Và tình bạn chẳng bao lâu trở nên tình yêu, một tình yêu giản dị và đường hoàng. Hạc không dám ngỏ lời âu yếm với Báo, viết cho bạn một bức thư. Báo phúc thư giục bạn đến hỏi mình làm vợ. Nàng lại khôn ngoan xui Hạc nhờ vợ chồng An nói giúp ông Án bà Án.

Hạc làm theo lời Báo dặn. Và vợ chồng An nhận lời liền. An mướn Báo ngay từ thời mới về làm rể nhà ông án Báo, nên nay nghe Hạc ngỏ ý muốn nhờ làm mối, chàng lấy làm mừng thầm cho cô em vợ. Chàng biết chắc rằng đôi vợ chồng ấy sau này thế nào cũng được hưởng hạnh phúc, vì thuở nhỏ hai người đã quen nhau, đã yêu nhau và ngày nay hai người cũng ưng thuận lấy nhau.

Ý Nga lại khác. Nàng yêu Báo hơn tất cả các anh em khác. Nhưng không phải vì tình yêu mà nàng muốn giúp việc nhân duyên của Báo. Biết rằng gia đình Hạc có nhiều chuyện chẳng hay, Nga muốn Báo về đó làm dâu để

sau này khỏi há miệng mĩa mai rằng nhà chồng nàng không phải một nhà quý phái. Nàng nghĩ thầm "Bây giờ chị em tử tế với nhau, yêu nhau như chân tay thực. Nhưng mai kia nếu nhà chồng nó thần thế, hách dịch hơn nhà chồng mình, biết đâu nó lại không coi mình như rơm như rác?".

Nàng liền ngó ý với chồng, và cố giấu không cho chồng biết cái nghịch cảnh của nhà Hạc. An thành thực khen vợ, rồi cùng về làng Đống để thừa với ông Án, bà Án.

Ngay bữa cơm chiều, An đã gọi chuyện, nói đến Hạc. Ông Án hỏi:

- Hạc nào, có phải thằng Hạc con ông tham Toàn không?

Nga vội đáp:

- Vâng, bẩm thầy anh ấy đứng đắn, chăm học lắm. Đồ tú tài xong, anh ấy vừa vào học trường thuốc.

- Sao cô biết?

Thấy vợ lúng túng tìm câu trả lời, An đỡ lời:

- Bẩm, hôm nọ anh ấy có về chơi con, anh ấy là bạn thân của con.

- Thế à?

Bà Án chau mày suy nghĩ, rồi bảo chồng:

- Ông tham Toàn nào thế, tôi không nhớ đấy.

- Bà quên à? Ông ta cùng học chữ nho với tôi ngày xưa. Khi tôi tri huyện Tiên Du, ông ta vẫn về chơi...

- À, tôi nhớ ra rồi. Ngày ấy ông ta thường đem theo thằng con nhỏ.

- Chính thằng Hạc đấy.

- Thế à? Vậy năm nay, nó bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?

An vui mừng đoán chắc công việc làm môi giới của mình thế nào cũng xong thôi. Chàng đáp:

- Bẩm mẹ, anh Hạc năm nay mới hai mươi.

Nhưng chàng kinh ngạc xiết bao khi nghe thấy mẹ vợ quay ra nói với ông Án:

- Rõ tội nghiệp cho thằng bé. Rồi sau chả biết ông ta có lấy ai không, ông nhỉ?

Ông Án lãnh đạm trả lời:

- Tôi cũng chẳng biết nữa! Hình như về sau ông ta lấy người vợ tây ấy thì phải.

- Cái người vợ tây đã làm cho vợ chồng ông ta bỏ nhau?

- Hình như thế.

An nghe lạnh cả người. Chàng đưa mắt nhìn Nga như để thăm trách vợ, sao rõ chuyện lại không bảo cho mình biết trước. Nhưng ông Án quay ra hỏi:

- Cậu có biết cậu ta đã vợ con gì chưa?

An lại hy vọng và vội đáp:

- Bẩm chưa, anh Hạc kén chọn cẩn thận lắm.

Bà Án bĩu môi:

- Cẩn thận! Nhà tử tế ai người ta thừa con người ta gả cho cậu ấy, dù cậu ấy đổ đến bằng gì đi nữa. Mẹ thì bỏ chồng. Bố thì lấy vợ tây.

An phải cố ghìm lại mới giữ được khỏi trả lời mẹ vợ mấy câu hỗn xược. Nhưng chàng cũng nói:

- Bẩm mẹ, con tưởng kén rể thì chỉ cốt người rể xứng đáng thôi, chứ cần gì đến cha mẹ người ta.

Bà Án thản nhiên không thèm đáp lại. Nhưng ăn cơm xong, bà nói với chồng ở trước mặt Nga:

- Cậu An bây giờ cậu ấy ăn nói tự do quá nhỉ.

Ông Án cười:

- Ấy, bọn tây học họ vẫn thế cả đấy!

- Cậu ấy lại bảo lấy vợ gả chồng cho con, không cần đôi bên cha mẹ là người tử tế.

Biết rằng công việc mỗi manh không xong, hôm sau vợ chồng An xin về thẳng. Cách đó mấy ngày An nhận được thư của Hạc hỏi thăm tin tức. Chàng phúc đáp lại khuyên Hạc cứ vững tâm chờ đợi. Nhưng tết năm ấy, Bảo được nghe cha mẹ nói chuyện về gia đình ý trung nhân của mình với một giọng khinh bỉ, và thương hại. Vì thế khi cha hỏi có còn nhớ Hạc con ông tham Toàn không, Bảo buồn rầu đáp:

- Bẩm không.

Rồi vờ ngẫm nghĩ hỏi lại:

- Bẩm, có phải anh Hạc vẫn theo ông Tham về huyện ngày con còn nhỏ...

- Chính đấy.

Bảo cố ấn những giọt nước mắt xuống đáy lòng. Đêm hôm ấy, nàng thức suốt đêm, cắn chặt lấy chăn để giấu tiếng khóc.

Đến Hà Nội, Bảo ốm nặng ngay. Nhà trường phải đưa nàng vào điều trị tại bệnh viện.

Sáng, chiều, Hạc đến vấn an, nhưng không một lần nào dám vào phòng. Lên Hà Nội thăm em, và thấy bệnh của em có chiều trầm trọng, vợ chồng An vội về làng Đống, đem chuyện riêng của Bảo ra nói rõ với ông Án, bà Án.

Bà Án nổi cơn thịnh nộ và đòi bắt ngay Bảo về không cho học nữa. Bà bảo chồng:

- Đấy ông coi, cho con gái học chữ tây vào để nó viết thư cho giai.

Nhưng An cố xin cho em vợ, và chàng nói nếu lần này mà Bảo thất vọng, thì chắc nàng sẽ chết, vì bệnh nàng nặng lắm. Ông Án ngồi suy nghĩ, rồi hỏi thăm An về học lực, về tính nết của Hạc. An biết rằng ông Án đã nguôi cơn giận, liền dùng hết lời khéo léo tán tụng người yêu của Bảo.

Hôm sau, cả ông Án, bà Án và vợ chồng An ra Hà Nội thăm Bảo. Thấy con gầy yếu quá, bà Án khóc âm lên, không nói được một lời. Còn ông Án thì lạnh lùng nghiêm trang bảo con:

- Ông tham Toàn muốn hỏi con cho cậu Hạc con ông ấy, nhưng thầy mẹ muốn hỏi ý con đã mới nhận lời.

Bảo sung sướng quá ôm lấy mẹ, khóc hết nước mắt. Tuần lễ sau Bảo khỏi hẳn.

Một gian gác rộng ở phố Cửa Đông, sáng sủa, sạch sẽ và giản dị. Phía trong, kê giáp tường một cái giường ngủ gỗ lát kiểu mới. Bên cạnh, một cái bàn ngủ và một cái tủ gương đứng cũng gỗ lát. Phía ngoài, và cách một cái bình phong sơn là phòng khách và bàn giấy...

Tiếng hát ở thang gác. Tiếng chìa trong ổ khoá. An mặt đỏ gay, mở cửa bước vào. Chàng vừa đi ăn về, vì ít lâu nay, An ăn tháng ở một hiệu cơm tây. Chàng nói làm thế cho được giản tiện, nhưng kỳ thực chỉ cốt để ở một mình không phải chung sống với vợ con.

An khoá cửa phòng, để nguyên quần áo nằm ngả lưng xuống nệm, khoan khoái mỉm cười. Sau hơn hai năm, chàng đã đổi khác hẳn, đổi khác từ hình dáng cho chí tâm hồn. Da dẻ chàng tuy không hồng hào, tươi thắm như ngày còn ở nhà quê, nhưng một vài nét răn ở cặp má hơi rám làm cho chàng thêm vẻ đài các của một bậc công tử phong lưu. Đôi mắt kém sáng, nhưng cũng kém ngây thơ, cái miệng cười kém thành thực nhưng càng tỏ ra rằng chàng là một. người từng trải.

Vì thực ra, trong hơn hai năm, An rất từng trải mùi đời, một đời huyên náo, liều lĩnh.

Cái quăng đời ấy lần lần hiện ra trong tâm trí An, hiện ra từng hồi, từng đoạn.

Trước hết, An thấy rõ dần hình ảnh và thái độ của Nga. Sau khi Minh và Bảo đi rồi, quả nhiên như An đã phỏng đoán. Nga càng trở nên lảng loàn, quá quắt, tưởng như trong mấy ngày liền nàng cố nhịn, cố tử tế, hoà nhã, âu yếm, nên nay nàng phải cư xử tàn tệ, hỗn xược để bù lại. Đến nỗi An vì tính nhu nhược, không chịu nổi, không can ngăn nổi, đã toan liều tự tử cho thoát cái đời sống trong ngục thất gia đình.

Chàng còn nhớ hôm thuê thuyền đi bến ở ven bể. Lòng chán nản, trí mỗi mệ, mấy lần chàng suýt nhảy phăng xuống nước, nhưng mỗi lần nhớ tới người chở thuyền chàng lại phì cười. Rồi lẩn thẩn, chàng hỏi chuyện người ấy cho tâm trí được khuây khoả và khỏi phải luôn luôn nghĩ đến những ý tưởng hắc ám. Chàng có ngờ đâu chính người chở thuyền ấy đã dạy chàng một bài học về đời, và đã định đoạt cuộc tương lai của chàng.

An mỉm cười nắm ôn thăm câu chuyện giữa chàng và người lái đò.
Chàng hỏi:

- Anh có vợ chưa?

Người lái đò:

- Thưa thầy, đã.

- Anh có khổ không?

- Thưa thầy, khổ thì vẫn khổ, nghèo túng thì ai mà không khổ?

An cười:

- Không, tôi hỏi anh có bị chị ấy làm khổ sở không?

- Thầy bảo gì tôi không hiểu.

- Tôi bảo vợ anh có làm rầy làm khổ anh không?

An thở thườn phá lên cười:

- Thầy tính, làm thằng đàn ông thì phải dạy vợ chứ. Nó làm rầy thì cho nó một trận là đầu vào đấy ngay lập tức.

An ngấm nghĩa anh nhà quê, tấm tắc khen thăm, và ngấm nghĩ: "Chẳng lẽ mình là người có học thức lại đi làm theo cái lối vũ phu!". Thấy anh ta nói chuyện hay hay, An lại vui vẻ hỏi:

- Ngoài cái lối dạy vợ bằng roi vọt, anh còn lối gì nữa không?

An thở thườn ngơ ngác:

- Thưa thầy, thầy bảo gì tôi không hiểu.

- Chẳng hạn anh bị vợ anh làm rầy mà anh không muốn đánh đập, thì anh làm thế nào?

Người kia suy nghĩ một lát rồi đáp:

- Thưa thầy, đàn bà họ chỉ muốn lên bà. Ở bên cạnh nhà tôi có ông cán Vận. Trước kia anh ta còn làm ông xã thì chẳng ngày nào là hai vợ chồng không cãi nhau, mà cãi nhau thì bao giờ vợ cũng lẳng loàn chửi bới nhà chồng. Thế mà từ ngày ông ấy lên chức ông Cán, thì bà vợ đổi hẳn tính nết, không những không lẳng loàn nữa mà còn kính trọng, sợ hãi chồng.

An lái cười nói tiếp:

- Chẳng nhẽ bà Cán lại đi chửi chồng!

An buồn rầu đáp:

- Không phải thế đâu, chỉ vì bà Cán được mãn nguyện rồi, nên chả còn cần phải cần rút chông nữa đấy thôi.

Đi từ bãi biển về nhà, An tự nhủ thầm: "Ừ, việc gì mà chết! Và chết xuống âm phủ biết đâu lại không lấy vợ, và bà vợ biết đâu lại không làm mình khổ sở".

Chàng thích chí cười to và nghĩ tiếp:

"Thì mình cứ coi như chết rồi, vì làm một việc mình không thích thì cũng như chết. Như thế càng khỏi mang tiếng tự tử... ừ, mình mà tự tử thì thế nào các báo họ cũng đăng âm ỹ lên... Ê chề quá!".

Thế là An quả quyết sống theo quan niệm của vợ. "Thế cũng là một cách tự tử! Thôi cốt gia đình được êm ấm... Sao mình lại không phải là lòng hy sinh, mà chỉ là tính nhu nhược".

Vừa về đến nhà, An vui tươi báo vợ:

- Mợ ạ, mợ nghĩ thế mà phải.

Nga vẫn còn giận chông nên lặng thinh không đáp. An nói luôn:

- Thế nào tôi cũng phải làm theo ý mợ, nghĩa là phải đi học nữa.

Nga ngừng đầu, kinh ngạc nhìn An.

- Vì làm ruộng buồn lắm. Vậy mợ chịu khó ở nhà trông coi vườn ruộng, để tôi đi Hà Nội học nhé?

Nga còn ngờ vực, vờ gắt để dò ý chông:

- Tôi không đùa.

- Ô hay! Tôi có đùa đâu, tôi nói thật đấy mà.

Ngay chiều hôm ấy, An làm giấy xin vào trường Đại học. Lúc bấy giờ Nga mới tin là chông nói thực.

Trong đời gia đình của An, chẳng thời nào chàng được hưởng sung sướng, bình tĩnh bằng mấy tháng trước khi đi Hà Nội theo học: Nga hết sức âu yếm và phục tòng, chiều chuộng.

Trước ngày An lên đường, hết người nọ đến người kia trong họ làm tiệc tiễn chàng coi như chàng sắp đi du học bên Pháp, và mừng chàng coi như chàng đã thi đậu và sắp sửa ra làm quan lớn nay mai. Và ai nấy đã bắt đầu gọi tên chàng là quan lớn rồi.

Người hí hửng vui sướng nhất là ông điều Vạn. Ông nói: "Ừ, có thể chứ! Chú biết thế nào rồi anh cũng nghĩ ra. Còn trẻ tuổi, tội gì lại không học nữa? Ruộng nương anh cứ để cho chị ấy trông coi, đã có chú với các em giúp đỡ".

Nhớ lại điệu bộ, ngôn ngữ của chú chỉ ao ước có cháu làm quan, An bật cười:

- Hừ! Gia đình!

Nhưng nay cái cười của An không chua chát như xưa nữa, chỉ là cái cười đùa bỡn, khinh phù. Giữa lúc ấy có tiếng gõ cửa, An uể oải ngồi dậy gắt hỏi:

-Ai?

Rồi lau nhàu: "Khổ quá, muốn ngủ trưa một lát cũng không được! Tối hôm qua đã thức suốt sáng!". Tiếng ngoài đáp lại:

- Mau! Em đây mà!

An vội vàng mở cửa, một thiếu nữ xinh đẹp, nhí nhảnh, nhảy nhót như con chim khuyên, ôm choàng lấy An mà hôn:

- An của em làm gì đấy?

An kéo bạn ngồi xuống giường:

- Anh làm việc.

Thiếu nữ cười giòn tan:

- Làm việc à? Rõ điên rồ! Trời đẹp thế này không đi chơi lại ru rú xó nhà mà làm việc.

An cũng cười:

- Đi chơi mới điên rồ, em Xuyên ạ. Còn có hơn năm tháng nữa đến kỳ thi ra, em bảo không học thì nhỡ rớt có chết không!

- Việc gì mà chết?... À, thi đỗ chắc anh đi làm quan?

An, giọng mỉa mai:

- Cố nhiên, học để làm quan lại chẳng làm quan!

Rồi chàng mỉm cười hỏi:

- Thế nào, Xuyên có muốn làm cô Huyện không?

Xuyên nguýt dài, đáp:

- Làm bà Huyện thì làm chơi, chứ cô Huyện thì chịu.

Câu nói khôi hài của Xuyên làm An buồn rầu nghĩ đến vợ: Hồi hai năm trước, khi chàng mới ra Hà Nội học được sáu tháng, một chuyện tình xảy ra làm cho chàng mất công đề phòng vô ích đối với Nga trong ít lâu.

Ngày ấy, An thuê chung nhà với một người bạn trẻ học cùng lớp, chàng ở trên gác, bạn ở dưới nhà. Một cô gái nửa ăn chơi, nửa con nhà thường đến với chàng. Chẳng rõ người ấy trước có là tình nhân của bạn An không, chẳng rõ ông bạn có ghen ghét về sự đắc thắng của An cả về đường học lẫn về đường tình không? Chỉ biết rằng sự giao hữu của hai người một ngày một phai nhạt.

Rồi một hôm, ở nhà quê, Nga nhận được một bức thư nặc danh nói An có ngoại tình. Bức thư ấy, mấy tháng sau có dịp lên Hà Nội, Nga đưa cho chồng xem và vui cười nói:

- Mình ạ, không biết đứa nào thù ghét mình nó bịa đặt ra như thế. Chứ em còn lạ gì, mình đứng đắn, chăm chỉ, và một lòng một dạ với em khi nào lại có nhân tình nhân nghĩa.

An cảm động quá. Nhưng chàng không hiểu vì đâu tính nết Nga lại chóng đổi như thế. Trước kia nàng cau có, hỗn xược, ngờ vực bao nhiêu, thì bây giờ nàng trở nên dễ dàng, lễ phép, thẳng thắn bấy nhiêu. Hối hận và để tạ lỗi cùng vợ, An rời bỏ tình nhân, và luôn thể xa lánh cả ông bạn quý hoá mà chàng đoán chắc là tác giả bức thư nặc danh.

Nếu An biết được sự thực, có lẽ chàng đã không có cái cử chỉ đáng khen kia. Vì sự thực, Nga không quá điềm đạm hay dễ tha thứ, dễ có lòng tín nhiệm như chàng tưởng. Hôm nhận được bức thư nặc danh, nàng khóc mãi và lúc căm tức, nàng đã định lên thẳng Hà Nội để cho chồng một trận, rồi muốn ra sao thì ra.

Nhưng nàng suy đi nghĩ lại rồi dần dần nguôi giận. Nàng tự nhủ thầm: "An ra ở Hà Nội là vì mình. Và mục đích của ta là khiến được An theo học để nay mai ra làm quan. Vậy mục đích ấy ta đã tới rồi; ta còn muốn gì hơn nữa. Chơi bời là cái phụ, không đáng kể... Với lại đàn ông thì ai không chơi bời, giữ họ sao nổi, mà giữ họ làm gì? Quý hồ họ không tình phụ mình là đủ. Mà ta chắc An không phải là người phụ bạc".

An giữ lòng trung thành với vợ được dăm tháng. Sang năm sau, chàng lại có một người tình thứ hai. Lần này, An thuê riêng nhà cho tình nhân ở, và chẳng thèm dấu diếm bạn bè một ai, nên tiếng đồn âm ỹ về làng và đến tai Nga. Nhưng năm ấy trong kỳ thi lên lớp, An vừa chiếm số đầu nên Nga sẵn lòng tha thứ. Không những Nga tha thứ mà khi nhận được thư chồng giục bán thóc gửi tiền lên Hà Nội cho chàng, Nga vâng lời ngay, chẳng chút do dự, chẳng thèm phúc âm hỏi lại xem vì sao An tiêu tốn gấp đôi, gấp ba trước như thế.

Tuy vậy, Nga vẫn không quên nghĩ đến địa vị, đến hạnh phúc gia đình của mình. Nhờ chú trông coi cửa nhà, vườn ruộng hộ, nàng lên Hà Nội đem theo cả hai đứa con, một con gái và một con trai mới lọt lòng được hai tháng, rồi thuê nhà ở với chồng. Thời gian ấy, nàng hết lòng chiều chuộng, âu yếm chồng. Nhưng kỳ thi lên năm thứ ba thấy An sụt xuống số bốn, Nga cho là vì chàng vướng víu vợ con, nên đã không để cả tâm trí vào việc học. Tức thì nàng lại đưa con về quê.

Sang tháng sau, An gặp Xuyên và hai người nông nản yêu nhau.

Thấy An ngồi thừ, buồn rầu nghĩ ngợi, Xuyên bá cổ hôn và nũng nịu hỏi:

- An của em sao thế?

An mơ màng tưởng ngồi bên vợ chợt như tỉnh giấc mộng. Xuyên cười hỏi:

- Ở cung trăng vừa rơi xuống đấy à?

An mỉm cười vợ vẫn:

- Ở cung trăng rơi xuống đã khá. Anh cứ tưởng anh đang ở giữa gia đình.

Xuyên phụng phịu:

- Động một tí là anh giở gia đình của anh ra. Anh làm em tủi thân.

Vừa nói, nàng vừa thọc tay vào túi áo An. Bỗng nàng giơ lên một phong thư chưa bóc:

- Thư nào mà anh chưa đọc thế này?

An ngơ ngác nhìn, rồi giật lấy bức thư:

- Chết chửa! Thư nào thế?

Chàng ngẫm nghĩ chữ đề phong bì.

- Ô! Thư của Nga.

- Nga nào thế?

- Nga là vợ anh.

- Thế à?

Bức thư ấy, An nhận được từ hôm trước, trong giờ học - Nga thường gửi thư vào trường chừa để được đề hàng chữ "Etudiant à l'Ecole des Hautes Etudes" - Đường bận nghe giảng bài học, An ấn thư vào túi, định khi về nhà sẽ giở ra xem. Nhưng về đến nhà chàng quên bẵng. Xuyên chờ An đọc thư xong, rồi hỏi:

- Trong thư chị nói gì thế?

An mặt hơi tái, chau mày đáp:

- Nhà tôi nói mai ra chơi Hà Nội may áo.

An ngẫm nghĩ nói tiếp:

- Mai nghĩa là hôm nay.

Xuyên nhón nhác đứng dậy:

- Hôm nay? Vậy em đi thôi, nhé?

An giữ gượng:

- Thì em hãy ngồi chơi... thong thả.

Xuyên cười:

- Nhỡ chị lên bắt gặp thì khốn.

Nàng khoác vội khăn quàng lên vai, soi gương đánh vội lượt phấn, rồi ra mở cửa. An chạy theo lúi lúi, nhưng Xuyên vùng vằng giật tay chạy tuốt xuống thang gác.

Xuyên vừa đi được mấy phút thì Nga vui vẻ bước vào phòng. An giật mình đứng dậy, ngây người nhìn vợ.

- Cậu! Cậu đã nhận được thư của em chưa?

- Đã.

- Em chỉ lo em lên trước thư!

An cố giọng tự nhiên, vờ mừng rỡ:

- Em đến hay lo xa!

Nga đặt cái va li con lên giường:

- Anh cất vào tủ hộ em. Trong có tiền.

Mọi lần nghe vợ nói có tiền thì thế nào An cũng hỏi bao nhiêu để tán tỉnh đòi chia đôi nếu món tiền ấy khá to. Nhưng lần này chàng ngượng với vợ quá, nên chỉ lẳng lặng cất va li vào tủ. Chàng lo lắng, liếc trộm Nga để dò ý tứ. Thấy Nga vui vẻ, nét mặt thản nhiên chàng mới đỡ sợ.

Tan buổi học chiều, Xuyên đứng chờ An ở cổng trường. Nàng mỉm cười tinh quái hỏi:

- Có sao không, anh?

An không hiểu, hỏi lại:

- Sao?

- Chị có làm rầy anh không?

- Không. Tại sao?

Xuyên thuật lại với An rằng buổi trưa, lúc ở nhà chàng ra, Xuyên gặp một cái xe, trong có một người đàn bà. Đi một quãng nàng lo lắng, ngoái cổ nhìn lại, thì thấy cái xe ấy đỗ ngay trước cửa nhà An, vì thế nàng đoán chắc người đàn bà là vợ An. An chau mày, tắc lưỡi, lẩm bẩm:

- Phiền!

- Em làm phiền anh lắm phải không?

An yên lặng lên xe về nhà. Chàng tưởng Nga đi phố sắm sửa các thứ. Nhưng chàng kinh ngạc và sợ hãi xiết bao khi hỏi đầy tớ chàng biết rằng Nga chưa đi đâu, vẫn ở luôn trên gác. Chàng nghĩ thầm: "Tính nết Nga bây giờ lạ lùng quá! Thế mà im không đả động gì đến..."

Nhưng chàng cũng liền lên gác. Gác khoá, chàng sẽ gọi:

- Nga!

Một lát sau, Nga mới mở cửa. Thoáng nhìn qua, chàng biết rằng Nga đã khóc nhiều, vì ngấn nước mắt còn rất rõ dưới lượt phấn xoa vôi. Chàng vờ hỏi:

- Nga của anh không được khoẻ thì phải?

Nga vui vẻ đáp:

- Không, em vẫn khoẻ như thường. Em chỉ hơi mệt vì đi đường xa.

- Vậy Nga nên ngủ sớm.

An cố ôn tồn, âu yếm để mong vợ tha thứ, vì chàng biết rằng Nga đã nhìn thấy Xuyên. Rồi chàng bịa ra một câu chuyện, tươi cười bảo Nga:

- Em ạ, ban nãy có một người đàn bà đến nhăm nhà.

Nga thản nhiên hỏi:

- Đến nhăm nhà ai thế, anh?

An vừa nghĩ vừa kể:

- Đến đây, em ạ. Lúc ấy, anh đang ngồi xem sách bỗng nghe thấy gõ cửa. Anh vội chạy ra... Một người đàn bà ngơ ngác hỏi: "Có phải đây là nhà ông Đông không?". Anh không nhin cười được vì anh bảo không phải, người ấy vẫn không tin, tưởng anh nói dối...

Tuy câu chuyện chẳng buồn cười tí nào, Nga cũng cố cười rất tự nhiên và vui vẻ.

- Thế à? Ngộ nhỉ!

Rồi nàng nói lảng ngay đến chuyện khác, đến hai con, đến công việc ruộng nương ở nhà quê, đến mọi sự đã xảy ra ở trong làng. Để tai lơ đãng nghe lời nói của vợ, An vẫn theo đuổi ý nghĩ riêng: "Sao tính nết Nga bỗng trở nên thuần thực như thế?".

Điều An không nghĩ tới là chỉ còn dăm tháng nữa chàng đã thi ra, Nga không muốn làm bận lòng chàng, sợ chàng buồn phiền không học được. Nàng đã quyết hy sinh hết mọi sự, cả ái tình chuyên nhất của chồng, cả hạnh phúc gia đình, hy sinh cho một cuộc tương lai ao ước, mong mỏi: An thi đậu ra làm quan.

*

* *

An ngồi học luật. Đã mấy hôm nay, tối nào cũng vậy, vừa ở khách sạn về là chàng cắm đầu học tới một giờ khuya, có khi gần sáng mới đi ngủ. Rồi sau khi chợp mắt được độ vài giờ, chàng thức giấc dậy, lại vồ lấy quyển sách, cặm cụi đọc cho tới giờ ăn. Chỉ còn non nửa tháng đã tới kỳ thi ra mà chàng chưa học hết chương trình.

Dưới ánh cây đèn điện đứng có chụp rãnh máng, An chỉ trông thấy lờ mờ những dòng chữ đen gạch xanh, gạch đỏ. Chàng cúi kính gập mạnh và vứt

xuống giường tập bài học đánh máy đóng thành sách dày, rồi ra ghế xích đu nằm nhún nhảy, mắt lim dim muốn ngủ.

Nhưng chàng lại đứng dậy ngay, với quyển sách mở vội tới trang đương đọc bỏ dở, rồi cầm sách vừa đi đi lại lại trong phòng vừa lẩm nhẩm. Ý chừng làm thế cũng không chống nổi sự mỏi mệt đương đè nặng trĩu lên mi mắt, nên lần thứ hai, An vớt sách xuống giường lại ghé ngồi ôm đầu suy nghĩ: "Hừ! học khổ sở thế này để làm gì?... Để chiều lòng một người đàn bà?". Chàng thích chỉ cười to đến nỗi gần tỉnh ngủ, và chàng nghĩ tiếp: "Mà người đàn bà ấy thì bị ta lừa dối một cách tàn nhẫn, khốn nạn... Trong gần ba năm nay xa cách vợ, ta có không biết bao nhiêu là tình nhân, lại mắc cả bệnh kín nữa. Cái tình yêu của ta thực cũng lạ!".

Chàng lại cười: "Thì mình còn yêu đâu kia chứ? Hay nếu còn tình yêu thì cũng chỉ là sự cố gượng chiều nhau để khỏi làm rầy nhau, để khỏi bỏ nhau... Vì có lẽ bỏ nhau còn khó chịu hơn là miễn cưỡng với nhau. Nhưng Nga! Liệu Nga có nghĩ thế không?".

An nhớ lại những hôm bắt gặp Nga ngồi khóc ngấm, vì biết chồng có ngoại tình: "Nga thì chắc còn yêu mình, hay ít ra cũng yêu cái mình hiện tại, cái mình đương làm theo mệnh lệnh của Nga. Phải, Nga còn ao ước gì hơn nữa? Bắt chồng đi học thì chồng đã đi học. Chồng có ngoại tình, chồng mắc bệnh, đó là những cái phụ".

An cười càng to. Tập bài học để mở chốt kéo An tới sự thực hiện. Và những tính tình phức tạp rối loạn vụt biến hết để nhường chỗ cho một tính tình mạnh hơn: lòng hiếu thắng. An hãy còn tức tối về cái kết quả kỳ thi lên năm thứ ba. Nhưng cầm sách, nghĩ đến học, chàng lại thấy mỏi mệt, hai mắt muốn nhắm nghiền.

An thở dài, sắp bếp cồn để đun nước. Đêm đã khuya, chàng không muốn làm rầy thẳng Tý và gọi nó âm ỹ làm người ở nhà dưới thức giấc.

Nhìn ngọn lửa xanh cháy dưới cái ấm sắt nhẹ, chàng lại liên miên nghĩ tới ý nghĩa của sự sống: Sống để mà vui, để mà hưởng hạnh phúc, nhưng chàng cảm thấy chàng chỉ sống để mà chịu khổ, chịu những cái khổ không đáng phải chịu. Như thế há chẳng phải vì chàng quá nhu nhược không có lòng quả quyết sống theo quan niệm của mình?

Một tờ báo hàng ngày mở đặt trên bàn, tờ báo chàng mua ban chiều khi rời hàng cơm trở về nhà. Uể oải, chàng mở đọc mục việc vặt. Gần một trang đầy những tin quan lại thăng chuyển.

Ngẫu nhiên mắt chàng để vào mấy chữ tên "Đặng Đình Viết". Tò mò, chàng xem ngược lên thì ra người anh đồng hao của chàng được thăng tri huyện hàng nhất.

Bất giác An mỉm cười. Và chàng thầm nghĩ: "Cái tin này sẽ làm Nga ăn mất ngon, ngủ mất yên trong mười hôm". An còn nhớ bức thư Nga gửi cho chàng hồi năm ngoái, để báo tin Viết bị dân kiện, rồi bị đổi đi hạt khác. Chàng lẩm bẩm: "Đó là một tin mừng! Nhưng nay thì hẳn là một tin buồn!".

Chàng không khỏi nghĩ tới tương lai, cái tương lai trong hoạn giới của chàng: "Ừ, rồi mình cũng ra làm quan. Nhưng ra làm quan thì tâm hồn mình liệu có thể đổi khác đi không? Hành vi tư tưởng của mình liệu có thể đổi khác đi không? Nhất là mình có sẽ bị dân kiện rồi được thăng chức luôn không?".

An vụt cảm thấy tư tưởng của mình không những chua chát, mà lại hình như có niềm ghen ghét: "Hừ! mình ghen ghét! Mình hoá đàn bà rồi chẳng?".

Sau tiếng "chậc!" An đứng dậy lấy giấy viết bức thư chúc tụng gửi cho anh rể để tự tỏ với mình rằng không khi nào mình lại ghen ghét như mình tưởng lắm. Nhưng viết được một câu, thấy lời văn nhạt nhẽo và chẳng thành thực chút nào, An lại xé vụn tờ giấy vứt vào sọt.

Ấm nước sôi phụt mạnh hơi ra vòi, và nâng bật nắp lên. An vội đập cái hoa sen lại cho ngọn lửa nhỏ bớt, rồi sửa soạn pha cà phê.

Năm phút sau, quên cả học lẫn viết thư, An ngồi hút thuốc lá, lơ đãng nhìn những giọt nước đỏ chảy thong thả từ cái lọc xuống cốc. Chàng có cảm tưởng lơ mơ rằng mỗi giọt nước là một ngày của đời chàng rơi vào ký vãng mà tiêu tán đi. Nhận thấy tư tưởng ấy hơi sáo và không thành thực, An bĩu môi như để tự chế nhạo mình.

Có tiếng gọi cửa buồng thang dưới nhà, An chau mày nhìn cái đồng hồ đá xanh: kim trở mười hai rưỡi. Chàng nghĩ thầm: "Quái! ai mà đến chơi

khuya thế này?... Hay lại con Xuyên? Thôi, đích nó rồi! Con bé thế thì thôi, mình đã bảo gần tới ngày thi, để cho mình yên thân mà học".

Chàng toan xuống thang ra mở cửa để mắng cho tình nhân mấy câu tàn tệ. Nhưng đi liền với tiếng đập, những câu gọi gắt gỏng mà An nghe không phải tiếng Xuyên, không phải cả tiếng đàn bà nữa.

Bực tức đến nỗi quên giữ gìn đối với người cùng thuê chung nhà, An rầm rộ bước xuống gác, rồi vào buồng cầu thang lay mạnh thẳng nhỏ:

- Tý! Tý! Mà ngủ như chết à?

Tý ứ hự mấy tiếng, rồi ngồi dậy vươn vai.

- Tý, mở cửa.

Người đứng ngoài nhận được tiếng An, liền gọi:

- Anh An, mở cửa cho em với.

An cũng nhận được tiếng Hạc, người em đồng hao.

- Chú Hạc đấy à?

Vừa nói An vừa vội vàng mở cửa, Hạc giơ tay bắt tay An, rồi hai người yên lặng lên gác. Đoán có chuyện quan hệ xảy ra trong gia đình Hạc - vì chàng như luôn luôn ngơm ngớp lo sợ cho gia đình hết thảy mọi người - An buồn rầu hỏi:

- Sao thế, chú?

Hạc còn cố giữ gìn che đậy, tuy mặt chàng tái xanh, hai mắt sâu hoãm - đó không phải là những triệu chứng của một tâm hồn bình tĩnh, sung sướng.

- Không, có sao đâu? Em về Hà Nội, đến chơi anh, thế thôi.

An mỉm cười:

- Thế thôi? Càng hay... Chú uống cà phê nhé?

- Cảm ơn anh, em vừa uống.

- Cảm ơn gì nữa?

Vừa nói An vừa tra cà phê vào cái lọc, pha chén nữa. Hạc để mặc anh rề, không ngăn cản.

- Chú ăn cơm ở khách sạn?

- Vâng.

- Rồi đi xem chớp bóng?

- Vâng (tuy Hạc chẳng đi xem gì hết)

- Chiều phim gì đấy, chú?

Thấy Hạc lúng túng, An biết rằng chàng nói dối, liền đánh trống lảng hộ:

- Độ rầy tôi bận học thi, thành thử chẳng thấy mặt mũi một nhà chớp bóng nào cả. Chú tính ngày đêm dán mắt vào quyển sách luật còn đi được đến đâu?

- Anh sắp thi?

- Còn có hai tuần lễ nữa. Một nhọc quá chú ạ. Chú bỏ trường thuốc về trông coi đồn điền thực phải.

- Anh tính ở đời biết thế nào là phải? Chẳng qua ai ai cũng làm liều, may ra thì sung sướng, chẳng may thì khổ sở.

An cười:

- Nhưng chú thì may ra lắm rồi.

Câu trả lời của Hạc là một tiếng thở dài, khiến An đăm đăm nhìn chàng, thương hại:

- Chú có điều gì tư lự?

Hạc ngồi im mấy giây rồi buồn rầu bảo An:

- Em khổ sở thực, anh ạ. Có lẽ chúng em đến phải ly dị.

- Ly dị? Chú điên?

An nghĩ đến ái tình nồng nàn, thành thực của Hạc và Bảo, không khỏi lấy làm kinh ngạc:

- Đâu đâu ra sao thế, chú?

- Chỉ vì một việc nhỏ nhen thôi, anh ạ, thế mà Bảo làm rầy tôi hơn một tuần lễ nay, rồi dọa ly dị. Chiều hôm nay tôi bực quá bỏ nhà ra đi liều... Tôi định không về nữa.

- Hừ! cô Bảo tốt, nhưng nóng tính, tôi vẫn biết, mà chú cũng vậy.

Hạc kể lại câu chuyện xảy ra cho An nghe: Trong đồn điền có một người tá điền nhà đông con. Một hôm, con gái người ấy đến áp xin thuốc sốt rét, nói cha nàng và ba đứa em nhỏ đều ốm nặng. Hạc vẫn thường săn sóc tới những người làm trong đồn điền và vẫn tích sẵn ký ninh để phát cho họ. Nhưng chàng không biết rõ bệnh trạng mấy người ốm kia, liền bảo

Ngải - tên người con gái - đưa về nhà. Và chàng lái lấy xe ô tô, cùng đi với Ngải.

Bấy giờ Bảo ngủ trưa không biết. Lúc thức giấc không thấy chồng, nàng hỏi thì người nhà trả lời rằng ông chủ đi ô tô với Ngải, con gái bác hai Nhật.

Hạc trở về, Bảo hỏi đi đâu, chàng đem sự thực ra thuật lại với vợ, nhưng Bảo yên lặng cười mát, trong lòng ngờ vực. Hôm sau, Ngải lại đến xin thuốc. Bảo thấy nàng xinh đẹp thì máu ghen bùng lên như dầu sôi, như lửa cháy. Thế là nàng bắt đầu giày vò, cắn rứt chồng.

Hạc nói tiếp:

- Bảo vô lý quá, anh ạ, ai lại đi ghen với con người tá điền?

An mỉm cười:

- Nhưng con người tá điền lại xinh đẹp!

Và An vợ vẫn nghĩ đến bọn tình nhân của mình.

- Tôi nói thế nào, tôi thề thế nào, Bảo cũng không tin, Bảo cứ nhất định cho rằng tôi bậy bạ, cho rằng tôi... tôi chim con gái người tá điền. Anh tính thế thì có vô lý không?

- Vậy bây giờ chú định xử trí ra sao?

- Tôi cũng chả biết nữa, Bảo nhất định đòi ly dị thì tôi cũng liêu.

An vẫn mỉm cười:

- Phải, khi hai người không yêu nhau nữa, không thể ăn ở với nhau được nữa thì chỉ còn một cách: ly dị. Nhưng tôi hỏi, chú nói thực nhé, chú còn yêu cô ấy nữa không?

Hạc ứa nước mắt, không đáp.

- Nghĩa là chú vẫn yêu vợ lắm, phải không? Mà nếu tôi hỏi cô Bảo thì chắc cô cũng không thể trả lời được, nghĩa là cũng yêu chú. Vậy thì việc gì mà ly dị?

An cười to, nói khôi hài:

- Chú tính trong gia đình nào lại không có khi xô xát bát đĩa.

Chàng im bật, vì chàng chợt nghĩ đến gia đình của chàng.

- Tiếc rằng tôi bận học thi gấp quá, nếu không, mai tôi sẽ lên đồn điền với chú thì êm thấm ngay.

- Khó khăn lắm, anh ạ. Bảo ngày đêm chỉ khóc.

- Nhưng chú, thì chú cứ cười đi, không sao đâu. Cà phê được rồi đây, mời chú xơi cho ấm bụng, còn việc... việc ly dị của chú thể nào cũng xong.

Hạc kinh ngạc:

- Anh khuyên chúng em ly dị?

- Ai lại khuyên đại đột thế? Tôi sẽ đánh dây thép cho nhà tôi lên ngay, rồi đi đồn điền thu xếp việc gia đình hộ chú.

Hạc sung sướng uống cạn chén cà phê, rồi để An ngồi học, chàng lại giường, nằm vật ra ngủ. An ngắm nghía em rề, thở dài nói:

- Gia đình.

*

* *

Lúc Nga và Hạc ở ô tô hàng bước xuống, thì chiếc ô tô nhà kiều cũ của Hạc cũng vừa từ con đường ven rừng lượn ra. Trong xe, Bảo đứng reo mừng:

- Ô! Chị lên chơi! Lạy chị ạ!

- Kìa em! Em ra đón chị đấy à?

- Chị tính từ đây vào tới ấp những hơn ba cây số, không đem xe đón, chị đi sao được?

Nàng bước xuống đất cười nói thản nhiên, làm như không có chồng đứng gần đó.

- Vậy cô đã nhận được dây thép của chị?

Bảo lại cười:

- Thưa chị, không nhận được dây thép thì biết đâu rằng chị lên mà ra đón? Ấy, em cũng vừa nhận được độ nửa giờ. Trạm ở nhà quê họ tẻ lắm kia, chị ạ, có khi họ để hai ba hôm mới đưa một chuyến thư, thành thử gửi dây thép cũng chẳng mau hơn gì gửi thư.

Thấy Bảo không để ý đến chồng, Nga quay lại hỏi:

- Này chú Đốc...

Nhưng Hạc đã ngồi vào trong cái quán bán hàng quà nước mà chính chàng bỏ tiền ra dựng lên ở bên đường. Bảo đã thoáng trông thấy chồng ngay lúc chàng xuống xe nhưng nàng cũng vờ giật mình hỏi chị:

- Thế à, nhà em cũng đi với chị đấy à?

Nga vẫn gọi:

- Chú Đốc!

Hạc chạy ra cười đáp:

- Cái gì đấy, chị? Em có là đốc đâu mà chị quá tôn em lên thế?

- Gọi thế cũng được chứ sao? Chả nhẽ lại cứ gọi tên tục chú ra.

Bảo bẽn lẽn cúi đầu se sẽ nói với chồng vừa đến đứng cạnh:

- Tôi tưởng cậu không về nữa.

Hạc ngượng nghịu:

- Cũng định không về thật đấy.

Bảo nói tiếp:

- Nhưng mà về vậy?

Nga cất tiếng cười, hoà giải:

- Thôi, tôi ở giữa tôi chữa đôi bên. Không được giận nhau nữa đấy, nhé?

Bảo cũng cười:

- Không, em có giận nhà em đâu! Chị tính hơi đâu mà giận?

- Nếu thế thì còn nói gì nữa. Còn chú?

- Em cũng vậy.

Câu trả lời ngớ ngẩn của Hạc làm hai người đàn bà bật cười rồi ai nấy vui vẻ bước lên xe. Có lẽ chưa muốn tiếp chuyện Bảo ở trước mặt chị vợ, Hạc ngồi ngoài lái xe lấy.

Thực ra, Hạc và Bảo đều đã nhận thấy sự vô lý của mình.

Trong khi Hạc bỏ nhà đi biệt, đêm nào Bảo cũng khóc. Nàng vừa giận chồng vừa tự oán trách mình. Nàng nghĩ thầm: "Không khéo làm quá, hoá chẳng ra sao mất!".

Và nàng bần khoản lo lắng. Buổi chiều tà ngồi ngoài hiên ngắm đám mây tím vắt ngang ngọn đồi xa, sau rặng cây thưa, nàng lơ mơ tưởng tới tương lai, cái tương lai dường đầy hy vọng, dường sáng sủa như trời xuân bỗng bị mây đen kéo đến làm u ám.

Một đêm, Bảo đã thức rất khuya để viết một bức thư cho Hạc. Nhưng viết đi viết lại năm sáu lần vẫn không xong, vì mỗi lần đọc lại nàng thấy lời trong thư hoặc kiêu hãnh quá, hoặc thân mật quá, hoặc nhu nhược quá.

Nàng xé vụn mấy bức thư viết nháp ra, rồi lên giường úp mặt vào gối khóc nức nở. Nàng nhớ tới cái đêm nàng khóc mỗi tình mà nàng tưởng tuyệt vọng thì lòng nàng càng đau đớn. Sự hối hận làm cho nàng nghẹn ngào khó thở như có vật nặng đè nén lên ngực.

Thời ấy, cha mẹ nàng đã bằng lòng gả nàng cho Hạc, và đã nhận lễ hỏi của nhà trai được ba tháng. Bỗng một chuyện nhỏ nhất xảy ra, suýt phá đoạn việc hôn nhân của hai người, mà xảy ra chỉ do sự hiềm khích của ông án Báo và ông tham Toàn.

Nghĩ đến những điều ngăn trở, đến những nỗi khó khăn hai người phải vượt qua mới lấy được nhau, Báo càng thấy sự ghen tuông tức giận của mình là vô lý. Và nàng nhận thấy bao nhiêu tội lỗi về phần nàng hết.

Nhưng dầu sao, nàng vẫn không muốn viết thư xin lỗi chồng. Nàng cho rằng làm thế nàng sẽ mất giá trị, mất thể diện đối với chồng. Tính kiêu căng, lòng tự ái khiến nàng tin chắc rằng thế nào Hạc cũng sẽ làm lành trước, vì Hạc yêu nàng.

Về phần Hạc cũng vậy, tha thứ thì chàng vẫn sẵn lòng tha thứ. Hơn nữa, dù phải xin lỗi Báo, chàng cũng đành chịu nước lếp mà nhận những điều chàng không từng phạm, cốt sao cho tấn kịch gia đình đừng kéo dài ra, có thể làm tiêu tán hết hạnh phúc. Nhưng cũng như Báo, Hạc không muốn bắt đầu làm lành trước. Đến nhà An tuy chàng không thú nhận, mục đích chàng là chỉ cốt nhờ anh rể đứng hoà giải đôi bên.

Hôm nay ngồi lái xe, nghĩ đến cái tính ương ngạnh không chịu làm lành của mình, thỉnh thoảng chàng lại bật lên tiếng cười, và một lần chàng trở nên mơ mộng đến nỗi suýt cho xe xuống ruộng.

Báo ngồi đằng sau thấy thế, sợ hãi kêu thất thanh:

- Sao thế, anh Hạc?

Hạc quay lại mỉm cười. Bất giác Báo cũng mỉm cười đáp lại: Sự làm lành của hai người thực đã lặng lẽ, kín đáo, và rất có vẻ tự nhiên.

- Hạc buồn ngủ đấy à?

Hạc vờ không nghe rõ, hỏi lại:

- Báo bảo Báo buồn ngủ?

Cả ba người cũng phá lên cười, Nga nói:

- Sao mà lăm Bảo thế? Bảo bảo Bảo, nghe như nói lắp.

Bảo khéo nũng nịu:

- Ủ, sao thầy mẹ lại đặt tên em là Bảo nhỉ? "Bảo bảo nó sắp cớm, Bảo bảo Hạc lại đây" nghe chướng tai chết đi...

- Chả chướng tí nào!

Hạc hãm xe lại tiếp luôn:

- Mời hai bà xuống cho.

- Xuống làm gì?

- Thưa chị, xuống cho xe trèo dốc.

Bảo cười:

- Chị coi, xe của chúng em khoẻ thế đấy! Trèo cái dốc xoàng không nổi.

- Lại còn xoàng! dốc cao lăm đấy chứ. Và lại ở đồn điền nhà quê thì sắm xe sang trọng quá cũng phí đi.

Vì chỉ còn cách nhà độ hai trăm thước, Nga và Bảo đòi đi bộ, để Hạc đánh xe về trước.

Lên hết cái dốc khá cao, Nga dừng lại thở. Thấy Bảo không chút mệt nhọc và nhìn mình cười, Nga khen:

- Ngày nay cô khoẻ nhỉ!

- Vâng chính thế, nay em khoẻ mạnh hơn xưa nhiều lắm. Có lẽ nhờ về sống có tiết độ, và làm việc bằng chân tay mà em được thế.

Bảo trù trù nói tiếp:

- Nhưng mấy hôm nay, em hơi khó ở, nên...

Nga cười ngắt lời:

- Ấy là khó ở đấy, nếu cô không khó ở thì cô đi khoẻ đến đâu? Chắc lại vì buồn nên ồm chứ gì?

Bảo đánh trống lảng:

- Chị ạ, người ta cứ bảo ở đây nước độc, nhưng chúng em chẳng thấy độc gì cả. Đấy chị coi, chúng em vẫn khoẻ mạnh.

Rồi nàng thuật cho chị nghe cái chương trình hàng ngày của nàng: mùa rét cũng như mùa nực dậy từ năm giờ sáng, tập thể thao qua loa. Đoạn nàng cắt đặt công việc cho người nhà và cùng bọn họ làm lụng. Trong khi ấy thì Hạc cười ngửa đi thăm đồi, đi thăm ruộng, hoặc đến các nhà tá điền bàn

bạc về cách khai khẩn, khuếch trương các đồi ruộng còn bỏ hoang. Nàng nói tiếp:

- Chị ạ, nhà em thích làm việc lắm. Mà hình như làm việc chỉ để làm việc. Lợi tức nhà em cho là phụ. Chị chưa trông thấy nhà em đứng thuật chuyện trồng chè đấy. Nhà em giơ chân, hoa tay chỉ trở, tả những cái đẹp của rặng chè mới lớn nghe ngon lành, và tưởng tượng đã sướng mắt rồi, chị ạ.

Nga cười:

- Tưởng tượng thì sướng mắt sao được?

- Trước kia em thực khó chịu về cái cách khai khẩn của nhà em, nhưng nay em đã quen đi rồi, em đã nhiễm mất tính nhà em rồi, chị ạ. Em nói câu này chị đừng cười nhé? Mấy hôm nhà em giận, mà giận là phải lắm, nhà em bỏ đi, em thấy đời em vô vị và vô nghĩa quá. Thì ra hình như chúng em sinh ra để sống với nhau hay sao ấy.

Nghe câu nói quá bông bột ý tưởng lãng mạn của em, Nga vừa cảm động vừa buồn cười.

Nàng mím mím nghĩ thầm: "ở đời có thể có một cặp vợ chồng lý tưởng được như thế không?". Bảo lại nói:

- Từ giờ có lẽ em kịch không dám giận nhà em nữa. Lần nào cũng vậy, chị ạ, cú giận nhau rồi em mới biết là em trái. Ngày mới lên đồn điền, đã một lần cãi nhau, giận nhau. Một người tá điền nhận mười mẫu đồi để trồng cam, từ hồi còn người quản lý đứng trông coi đồn điền kia. Người tá điền với người quản lý găng nhau hết sức, một đảng thì không chịu nộp thuế, nói thon lỏn rằng chưa có tiền, một đảng thì nhất định đuổi người kia đi, không cho ở trong đồn điền nữa. Nhà em lên đây, thấy có chuyện ấy liền đến thăm ấp người tá điền rồi thấy vườn cam của hắn tốt quá, nhà em cho không ngay hắn mười mẫu vườn, nói khi nào làm ăn khấm khá hãy nộp thuế cũng được. Chị tính thế thì có tức lộn ruột không? Em kỳ kèo nhà em thì nhà em đem những thuyết xã hội vắn vớ ra diễn giảng. Nào những người ta khó nhọc trồng trọt mới có được cái vườn đẹp thế, sao bỗng dưng lại đuổi người ta đi? Người ta không nộp thuế cho mình chỉ vì người ta chưa kiếm được đủ đó thôi.

Nga cũng tức hộ em:

- Thế thì chú ấy gàn quá! Chú ấy không hiểu bụng dạ người nhà quê một tí nào. Nhất ở đây lại đều là những người nhà quê tứ chiếng đến làm ắp. Họ thế cả đấy. Kiếm được họ cũng bảo bị thua lỗ. Chú ấy làm ăn như thế này có ngày đến sạt nghiệp.

- Em cũng tưởng thế. Thế mà lạ quá, chị ạ, mùa cam năm ngoái người tá điền bán được cam xong đem tiền đến nộp liền.

Nga kinh ngạc:

- Thế à?

Bảo mỉm cười nói:

- Thành thử em phục nhà em, thế mới chết chứ!

Đến phố chợ ở trước cổng ắp, Nga đứng lại ngắm nghía khen ngợi những gian nhà mới dựng, cao ráo, sạch sẽ, sáng sủa. Những mái cỏ tranh, nóc ken tre, những nền đất đắp thoải, những bức vách trát vừa quét vôi màu trắng, màu vàng, thực khác hẳn với những quán chợ người ta thường thấy ở các làng.

Đó hoàn toàn là công trình của Hạc. Khi chàng mới lên nhận đồn điền thì chợ ở xa ắp đến gần một cây số. Chàng thiên về đây nói cho tiện việc buôn bán đổi chác của dân quê quanh vùng, nhưng kỳ thực chỉ cốt để phá bỏ những túp lều lụp xụp, bẩn thỉu, tối tăm đi mà dựng loạt nhà mới này.

Độ ấy trong gần nửa tháng, cùng với một nhà kiến trúc, Hạc loay hoay vẽ vạch tính toán chẳng khác một người thầu khoán vừa nhận được một việc làm. Thế rồi chàng giúp sức, tiền cùng dân hàng ắp dựng lên dãy phố và những quán chợ đẹp mắt này.

Nga tấm tắc khen:

- Đẹp thực!

- Đẹp thực, nhưng chị à, chúng em có cái đồn điền này đã được vừa hai năm, hai năm cùng được mùa cả, thế mà chúng em chẳng để dành được một xu nào. Bao nhiêu lợi tức vào cả chợ, vào cả nhà của dân ắp, vào cả đường đi trong đồn điền. Em kêu nhà em thì nhà em chỉ cười trừ và bảo: "Thu tiền của người ta để nộp thuế, còn thừa thì làm các công việc cho

người ta được hưởng". Trước kia em cho nhà em là gần đỡ, thế mà nay em lại cho nhà em có lý, thế mới chết chứ.

Nga cười:

- Thế mới chết chứ?

Bảo cũng cười vui vẻ:

- Đây, em đã nhiễm cả ngôn ngữ của nhà em rồi đây, thế mới chết chứ!

Nga lạnh lùng:

- Nghe cô nói thì ai ngờ cô với chú lại có thể cãi nhau, giận nhau được! Tôi lên đây để hoà giải lại thành ra...

Nga không nói dứt lời. Nàng vừa chợt nghĩ đến gia đình của nàng, vợ nghĩ một đấng, chồng nghĩ một nẻo, hai người ăn ở với nhau mà tâm hồn xa hẳn nhau, cách biệt hẳn nhau. Và nàng lúng túng:

- Thực tôi không hiểu vì sao hai người lại giận nhau được, vì sao chú ấy lại bỏ nhà đi như thế được?

Bảo cười lớn:

- Ấy, em cũng không hiểu.

Rồi nàng trù trù nói tiếp:

- Nhà em chỉ phải cái... hơi trẻ con, lúc nào cũng cười, gặp ai cũng cợt nhả đùa bỡn, động thấy gái là cuống quít lên... Tệ quá, chị ạ. Con gái những người tá điền đến xin thuốc mà coi chúng nó như các tiểu thư, nói năng thì lễ phép...

Hạc ở trong nhà đi ra cười, hỏi:

- Bảo nói xấu gì Hạc với chị đấy?

Bảo cũng cười:

- Chứ không à? Em đương mách chị cho Hạc đấy.

*

* *

Cơm xong, Hạc đứng dậy sang buồng giấy để Nga và Bảo ngồi lại bàn ăn nói chuyện.

Một lát sau, nghe tiếng móng ngựa đập lộp cộp xuống sân gạch, Bảo chạy ra hiên, Hạc mặc bộ quần áo vải vàng, chân đi ghệt da, đương tì lan can chăm chú xem một bức bản đồ. Nàng hỏi:

- Cậu đi đâu thế?

- Tôi đến nhà Đạc, không biết mấy hôm tôi đi vắng, anh ấy có làm theo cái kiểu nhà tôi đưa cho không... Bọn họ bướng lắm kia, vợ ả, mình không đến tận nơi săn sóc thì thế nào họ cũng không chịu theo lời mình đâu.

Vừa nói Hạc vừa gấp giấy tờ lại bỏ túi áo, rồi ra sân nhảy lên lưng ngựa:

- Em ở nhà tiếp chị, nhé!

Bảo hơi có vẻ giận dữ:

- Điều ấy cậu không phải dặn.

Hạc mỉm cười:

- Ổn chị nhiều lắm kia đấy.

Dứt lời, Hạc giơ cao roi lên chào, rồi giật cương lấy vế, phi thẳng ra đường. Khi qua phố chợ, chàng không thể không kìm cương lại ngồi ngắm, và không khỏi có chút lòng tự phụ nghĩ thầm: "Đó là công trình của ta!". Rồi chàng bật lên tiếng cười to, cái cười thẳng thắn, nhưng vô nghĩa của hạng người chỉ có thể sung sướng với hạnh phúc của người khác.

Một thằng bé con, quần áo nâu mới sạch sẽ nghe tiếng ngựa chạy, đã mở cửa sổ nhìn ra, Hạc hỏi:

- Thầy em có nhà không?

- Bẩm ông không ạ, thầy con vừa đi thăm đôi chè.

- Đi thăm đôi chè hay đi đánh bạc đấy?

Một người đàn bà khoảng ngoài ba mươi tuổi, đã nhận được tiếng ông chủ ấp vội mở cổng ra đường vái chào. Hạc hỏi:

- Thế nào chị Hai, anh ấy chưa cờ bạc rồi chứ?

- Thưa ông, thực chúng tôi không bao giờ dám quên ơn ông. Không có ông khuyên răn thì tôi chả còn biết làm thế nào. Kiếm được đồng nào vào cờ bạc hết. Bây giờ nhờ có ông dạy bảo nhà tôi tu chí làm ăn.

Trước kia, chưa thuộc về Hạc, cái đồn điền ấy vẫn là một tổ cờ bạc, trộm cướp. Người quản lý cũ lập ngay sòng ở chợ, tối tối hội họp để bóc lột lẫn nhau. Đó là cái nguyên nhân nhiều trộm cướp ở quanh vùng. Đã có lần ông Huyện đem lính về bắt bạc, nhưng chẳng hiểu sao, không ai bị tội mà sòng bạc vẫn còn.

Hạc nhận đồn điền được hai tháng thì chàng cầm hãn cờ bạc. Những tay máu me phải kéo nhau sang họp tập ở làng bên. Hạc diễn giảng khuyên răn thế nào cũng không được, sau phải ra lệnh rằng bắt được ai cờ bạc, sẽ trục xuất khỏi địa hạt đồn điền. Bấy giờ người hàng ấp mới chịu nghe.

Thả lỏng cương cho ngựa bước bước một, Hạc nghĩ đến cái tai hại của cờ bạc. Không bao giờ chàng quên được rằng đại gia đình của chàng đã tan nát vì cờ bạc.

Thực vậy, ông tham Toàn quen rồi mê người vợ tây ở trong một sòng bạc. Trước còn giấu diếm thuê nhà ở Hà Nội cho ở. Về sau, khi người ấy đã có một con với ông rồi, thì ông坦然 nhiên bảo cho vợ biết rằng đã lấy vợ lẽ, làm như việc đó mình ông có quyền định đoạt, người vợ chỉ biết phục tòng, cúi đầu vâng mệnh.

Bà Toàn làm đủ thứ để ngăn cản chồng, nào khóc lóc lay lục, nào chửi bới phá phách, nhưng cũng chẳng ăn thua: Ông Tham nhất định đưa người vợ tây về nhà.

Rồi những tấn kịch gia đình hàng ngày xảy ra giữa chồng với vợ, giữa vợ cả với vợ lẽ.

Về sau thấy người vợ tây lăng loàn quá mà lại được chồng bênh vực, bà Toàn giận bỏ nhà đưa con về quê ở với mẹ đẻ. Vụ kiện ly dị kéo dài tới hai, ba năm. Rồi người vợ được kiện, nghĩa là được nuôi con trai đầu lòng và được chồng chia cho một phần lương.

Hạc lớn lên với tình thương mẹ. Rồi tình thương mẹ đổi ra tình thương người, thương những người khổ sở, yếu đuối bị khinh rẻ, áp chế.

Một năm vài lần Hạc vâng lời mẹ đến thăm cha. Mấy ngày ở trong cái gia đình mà chàng vẫn cố yêu mến, chàng chỉ nhận thấy sự giả dối, sự ngấm ngầm ghen ghét lẫn nhau, sự ganh tị, chia rẽ kéo bè kéo cánh. Trong tình anh em thì em gái cùng mẹ với Hạc về một bên, ba đứa con trai của người vợ lẽ về một bên, luôn luôn cãi nhau, đánh nhau, thù oán nhau. Cố nhiên người vợ lẽ bênh vực con. Còn người cha thì hết sức che chở đứa con vắng mẹ. Vì thế gia đình mất hẳn hoà hợp và trật tự.

Hạc buồn rầu, chán nản trở về với mẹ và ông bà ngoại. Đó là cái gia đình mà chàng thành thực yêu mến, vì mọi người đều giản dị, ngay thẳng như

chàng. Ông bà ngoại đã già và được có mình mẹ chàng là con, nên rất thương yêu chàng, chăm nom sự giáo dục của chàng. Ông bà gom góp để dành, và bán bớt ruộng vườn ở làng, mua cho Hạc cái ấp ở Bắc Giang rộng vào khoảng gần nghìn mẫu ruộng, vì thấy cháu ngỏ ý muốn làm đồn điền. Ông bà ngoại chăm nom dạy dỗ và gây dựng cho Hạc, là muốn để cháu ngoại mình được sung sướng hơn lũ con người vợ tây, và để tỏ cho người con rể bạc bẽo biết rằng bao giờ cũng phúc đức tại mẫu...

Con ngựa vấp phải viên đá suýt khụy chân trước, Hạc giật mình kéo vội dây cương. Rồi để ngựa đi bước một, chàng đưa mắt sang hai bên đường ngắm những ngọn lúa chín vàng, mừng rằng mùa màng sẽ lại được như mấy năm trước. Chàng nghĩ thầm: "Ta cứ thế này mà sống. Đời ta sẽ chẳng buồn tẻ như ta tưởng vì mục đích ta làm ruộng không phải chỉ để thu hoa lợi mùa màng và ngày ấy như ngày khác cùng vợ con sống an nhàn đầy đủ. Ta sẽ sống giữa đám người mà ta yêu, giúp đỡ họ, làm cho họ đỡ khổ".

Trông lên ngọn đồi, thấy mấy thằng bé con đứng vậy, Hạc chợt nhớ tới nhà cha mẹ Ngải. Chàng liền ra về, cho ngựa phi tuốt lên đó. Hai đứa con gái nhỏ nữa ở trong nhà chạy ra. Hạc nhảy xuống đất, gọi:

- Tô, Gầy nhón, Gầy con!

Bốn đứa trẻ từ năm đến mười tuổi đứng tò mò nhìn con ngựa ngoạm cỏ, lo sợ không dám lại gần.

- Bấm ông, nó cắn.

- Không, nó không cắn. Thầy đã khỏi chưa?

- Bấm chưa. Thầy con vẫn nằm.

- Sao không đến ấp xin thuốc?

- Chả có ai đi xin thuốc nữa. Thầy con uống thuốc ta.

- Thế chị Ngải đâu?

- Chị Ngải đi đâu ấy.

- Đi đâu?

- Không biết.

- Thế bu đâu?

- Bu con đi chợ.

Hạc móc túi cho mỗi đứa hai xu, rồi bảo chúng nó đưa vào trong nhà. Hai con chó bông trắng quẩn quít chạy quanh mình chàng: chúng đã quen hơi quen tiếng ông chủ ấp.

Hạc thăm người ốm, bắt mạch, lấy nhiệt độ, vì đi thăm ruộng hay các nhà tá điền bao giờ chàng cũng mang theo cái hàn thử biểu và vài thứ thuốc cần thiết, như thuốc nhức đầu, đau bụng, đau mắt. Chàng vẫn mừng rằng mấy năm học ở trường thuốc đã có thể giúp cho công việc của chàng.

- Khá lắm rồi. Bớt sốt nhiều. Nhớ sáng nào cũng uống ký ninh. Mà bác còn ký ninh?

- Thưa ông hết rồi.

- Sao không đến xin.

Không thấy người tá điền trả lời. Hạc lại hỏi:

- Mà cái Ngải, con bác, nó đi đâu?

- Thưa ông, cháu sang bên làng thăm bà cháu đã hai hôm nay.

Hạc mỉm cười nhớ đến vợ và nghĩ thầm: Chắc có người ở ấp về kể cho bác Nhật biết câu chuyện vợ chồng mình cãi cọ giận dữ nhau nên bác sợ hãi đã chiều ý bà chủ ấp, cho con gái đi xa một dạo".

Chàng buồn rầu nghĩ tiếp: "Biết đâu không vì chuyện gia đình của mình mà gia đình bác Nhật mất đi sự hoà vui".

Chàng liền quả quyết nói thẳng với người tá điền:

- Bác cứ gọi cái Ngải về để nó trông nom thuốc thang. Chắc bác đã biết tôi đây, tôi không giống nhiều ông chủ điền khác đâu mà bác sợ.

Chàng trù trừ nói thêm:

- Cả nhà tôi cũng vậy... Vậy bác cứ gọi nó về nghe chưa?

- Thưa ông, cháu nó sợ bà lắm.

Hạc gắt:

- Bác nghĩ lẫn thân lắm. Bác làm như tôi bậy bạ! Nếu bác không muốn cho nó lên xin thuốc thì bảo bác gái lên, nghe chưa?

- Dạ.

Hạc gật đầu chào rồi ra sân.

Tô, đưa con gái lên mười, mặt xanh xao vì bệnh sốt rét, hai tay kéo lê thê một cái bị nặng:

- Bấm ông, bị khoai này bu con bảo chị Ngải mang lên biếu ông, nhưng chị Ngải đi vắng mất rồi.

Hạc quay vào trong nhà hỏi:

- Khoai nào thế, bác Nhật?

- Thưa ông, nhà cháu mới hạ mấy sào khoai. Bu cháu chọn được một ít khoai tốt, định để rồi mang biếu ông bà xơi cho mát.

- Tôi cảm ơn bác nhé!

Hạc vui vẻ đỡ bị khoai đặt ngang lên lưng ngựa, rồi móc túi cho Tô hai hào.

*

* *

Trên con đường từ tỉnh về làng, An ngồi trong chiếc xe cao su cũ, long đíp, lắc la lắc lư như người say rượu. Nhưng An không thấy khó chịu. Tâm hồn chàng thanh thoi, khoan khoái. Đưa mắt ngắm cảnh ruộng lúa chín hai bên đường chàng thấy tươi sáng đẹp đẽ lạ lùng.

Là vì sau ba năm học thi, bây giờ chàng vụt như vừa thoát được cái sức nặng nó đè nén trong trí, trong lòng. Chứ phải đâu chàng vui mừng về kết quả hoàn toàn kỳ thi ra. Đi học đối với chàng đã là một sự miễn cưỡng, bắt buộc, thì thi đỗ, dù đỗ đầu, chàng còn coi sao được là một sự mãn nguyện?

Nhớ lại tuần lễ trước, đứng nghe xướng danh sách người trúng tuyển, khi giám khảo bắt đầu đọc đến tên chàng, chàng nóng bừng mặt lên vài phút. Cái vui sướng của chàng chỉ ngắn ngủi có thể thôi: Có lẽ nó là sự tự phụ đột nhiên hơn là sự vui sướng thành thực. Rồi lúc trở về chàng lại bình thản và buồn rầu vợ vẫn nữa, vì chàng đã tự hỏi: "Đỗ xong tức là mình quả quyết đi vào con đường sĩ hoạn. Con đường mới mẻ, bỡ ngỡ cho mình xiết bao!". Chàng lờ mờ cảm thấy con đường ấy ngoắt ngoéo, khúc khuỷu, đầy chông gai. Mấy người anh em bạn làm quan, và người anh rể đồng hao của chàng hiện đương tri huyện, chàng thấy họ đều bình tĩnh sung sướng. Nhưng chàng như nghe có tiếng trong tâm linh nói ra, và thì thầm nhắc bên tai chàng: "Anh không thể bình tĩnh sung sướng như họ được đâu mà hòng!".

Hôm nay trên chiếc xe lắc lư đi về làng, câu doạ nạt ấy lại phảng phất trong trí chàng. Và chàng tự nhủ: "Phải, ta bình tĩnh sao được! Thời nay, hai chữ "quan trường" đã trở nên có cái ý nghĩa ghê sợ, huyền bí. Đến ta, ta cũng rùng mình mỗi khi ta nghe kể những câu chuyện về quan, những công trình tàn ác của một vài viên tri huyện, tri phủ bất lương mà mục đích làm quan là đi bóc lột bọn dân quê ngu dại. Ta biết thế mà ta còn đắm đầu vào!... Hừ, chẳng qua chỉ tại vợ ta, chú ta và cậu ta, chỉ tại gia đình ta cả!".

Chàng nghĩ thế để tự an ủi. Và chàng bực tức căm giận vợ. Nhưng cái tức giận ấy chỉ thoảng qua, và nhường chỗ ngay cho sự thành thoi, khoan khoái, cho sự vô tư lự, nó đã chiếm đoạt cả tâm hồn chàng sau khi thi đỗ.

"Bây giờ hãy biết thoát được cái nạn lo học bài, lo hỏng thi, hãy biết được nằm dài nghỉ ngơi trong ít lâu, rồi sau này muốn ra sao thì ra". Cái tính nhu nhược nhút nhát không dám nhìn thẳng vào tương lai vẫn là một tính cố hữu của An. Từ ngày chàng ra Hà Nội theo học, cái tính ấy càng rõ rệt thêm lên. Và cũng như bọn thiếu niên bạn chàng, chàng đã quen sống ở ạt cái đời hiện tại không tưởng tới ngày mai...

An đương tò mò nhìn một người đánh giậm cỡi trần lom khom ở ven lạch nước bên đường, nhìn để khỏi phải nghĩ liên miên, để cố tránh cái buồn man mác không đâu nó chỉ chực len vào tâm trí thì bỗng vẳng nghe thấy mấy tiếng trống khâu: Trước. mặt chàng, cạnh dãy quán tre, thấp thoáng bay mấy lá cờ, và một người nhà quê đang giương cái lọng xanh. An mỉm cười, cho là họ đứng đó chờ đón ông huyện đi kinh lý, hay bái vọng một đám rước thần. Nhưng chàng kinh ngạc xiết bao, khi xe vừa đỗ, thấy một người khăn áo chỉnh tề chạy lại chấp tay lễ phép chào:

- Lạy quan lớn ạ.

Trong lúc ấy thì cái trống khâu vẫn tom tom lên tiếng. An ngơ ngác hỏi:

- Ô hay, cái gì thế này? Tôi có làm quan đâu! Có lẽ các ông lầm tôi với quan huyện rồi.

Người kia cười:

- Quan lớn quên tôi rồi à? Tôi là hương Bút ra đón quan lớn đây mà.

Bấy giờ An mới kịp nhận ra rằng người ấy là một người trong họ.

- Chết chửa! Ông làm cái gì thế này?

- Bẩm quan lớn, cụ Điều được tin quan lớn vinh qui, cho chúng tôi ra đây đón rước quan lớn.

Dứt lời, người ấy vẫy người cầm lọng lại gần. An xua tay gạt:

- Trời ơi, các ông bày ra cái trò hề thế này thì tôi đến chết mất. Xin các ông xếp lại ngay cho.

Nhưng bọn kia chẳng chịu nghe theo. Trống cứ đồng dục tiếng một, năm lá cờ giải ra và cái lọng xanh xoay tròn trên đầu An, những quả bông vàng, đỏ rung rinh nhảy nhót chung quanh cái đầu trục.

- Nếu các ông không xếp tất cả lại, thì tôi lên xe quay đi ngay lập tức bây giờ cho mà xem. Ai lại làm trò trẻ con như thế?

- Bẩm quan lớn, quan lớn cứ dạy thế, chứ sao lại trẻ con được ạ?

- Nhưng tôi không là quan lớn, tôi chưa là quan lớn.

An lên xe vờ bảo kéo. Bấy giờ bọn ra đón mới chịu nghe lời, thu cờ lọng cất vào quán, rồi theo An về làng. An vui vẻ bảo mọi người:

- Ủ, có thể chứ!

Khi tới trước cổng nhà, An lại một lần kinh dị: chàng thấy ló lên trên tường nhà chàng và nhà ông chú những cột bương, ngọn có buộc túm rơm. Liền quay lại hỏi những người theo sau:

- Cái gì thế kia?

- Bẩm quan lớn, bên cụ Điều với bên quan lớn đã dựng xong rạp từ hôm qua. Chúng tôi có đến làm giúp cả đấy ạ.

An chau mày:

- Dựng rạp? Dựng rạp để làm gì?

- Bẩm, dựng rạp ăn mừng, mời làng.

An hiểu và tức giận ứa nước mắt. Ông điều Vạn và Nga đã tất tả chạy ra đón chào vui vẻ. An buồn rầu, yên lặng đi vào trong nhà. Một cái rạp, dựng bằng tre, bương và nứa, mái lợp rơm, rộng gần che khắp cái sân gạch. An đưa mắt nhìn vòng một lượt những bức trướng và y môn treo kín ba mặt rạp, rồi thì thăm bảo vợ:

- Khổ quá! mợ giờ giói ra làm gì thế này?

Nga cũng thì thăm đáp lại:

- Chú bắt làm đấy chứ.

Nga sợ chồng giận, đã bịa đặt ra câu ấy. Kỳ thực hôm An thi đậu, nàng đương ở chơi đồn điền Hạc. Được tin mừng, nàng vội về ngay nhà để bàn định với chú việc mở tiệc ăn khao. Từ ngày được An chiều chuộng làm theo ý muốn của nàng, Nga đã sinh ra nhút nhát, và như có ý sợ hãi chồng nữa. Có lẽ vì thế mà mấy hôm chồng thi, nàng nấn ná ở chơi với em gái, nói để nghỉ mát, nhưng thực ra chỉ cốt để khỏi phải ở bên cạnh chồng: Trong lúc bận việc thi, người ta dễ sinh ra gắt gỏng lắm. Nàng viết thư dặn An rằng hễ trúng tuyển thì gửi điện tín cho nàng biết.

Chợt nghĩ tới bức điện tín ấy, Nga vội ngay lấy để đánh trống lảng:

- Em nhận được giấy thép của anh, nhưng không kịp dừng lại Hà Nội để mừng anh, vì nghe tin thằng Giao mệt nặng.

An rời rạc hỏi:

- Thế à? Vậy nay nó khỏi hẳn rồi chứ?

- Khỏi hẳn rồi.

- Phiền quá!

- Nó khỏi hẳn rồi, việc gì mà anh còn phiền nữa?

An nhăn nhó:

- Không, tôi nói việc dựng rạp, việc ăn khao kia.

Ông điều Vạn thoáng nghe thấy lời phàn nàn của cháu, liền nói:

- Không bận gì đến anh hết. Anh cứ để mặc tôi với chị ấy làm. Ngày mai mời làng, chỉ cần anh ra chào một câu là xong.

Ông Điều cười lớn nói tiếp:

- Có biết chào làng ra sao không? Thôi, các ông tây học thì còn biết cái gì!... Chỉ biết có một việc học với thi. Vậy chào thế này này: Tôi nhờ tổ ấm đã thi đỗ tri huyện, - nói đỗ tri huyện, chứ đừng nói đại học đại hiệu, người ta chẳng biết gì đâu, nghe chưa? - Vậy có chén rượu mời làng chứng kiến cho, thì tôi được cảm ơn lắm. Nói cảm ơn thôi, chứ đừng nói đội ơn. Mình sắp ăn tiên chỉ nay mai, nhất làng đấy chẳng cần phải nhún nhường quá.

An nghe chối cả tai chỉ chực vào buồng nằm nghỉ để mặc chú với vợ muốn làm gì thì làm. Nhưng ông Điều còn giữ lại khoe khoang:

- Anh tính, tôi cũng mới lắm chứ. Thời buổi nào phải theo kỷ cương ấy, đây này anh coi.

Ông ta đưa cho An xem tập thiệp mời, màu hồng, có in đề lên một chữ Hán, chữ "Phúc" kim nhũ, mấy dòng sau này: "Vâng lệnh thúc phụ, tôi xin trân trọng kính mời ngài đúng ngày... vào hồi... giờ, đến tề xá xơi chén rượu nhạt để mừng cho tôi mới trúng tuyển kỳ thi tri huyện năm nay".

An mỉm cười thầm nghĩ: "Phải cháu hiếu, chú chỉ mới ở mấy chữ "vâng lệnh thúc phụ". Rồi chàng xin phép vào phòng. Nhưng chỉ năm phút sau, chàng đã phải ra tiếp những người đến mừng, nào người trong họ, nào người trong xóm, trong làng. Tiếng pháo nổ đình tai, xác pháo đỏ rải khắp sân, khói thuốc pháo khét lẹt bay từ rạp vào đầy nhà.

Đêm hôm ấy, chờ khi công việc dọn dẹp đã yên, An lại đem câu chuyện ăn khao ra kỳ kèo vợ:

- Sao mợ không biết can ngăn chú để chú giờ giới ra như thế?

Nga bực mình gắt lại:

- Thì cậu cứ để mặc chú có hơn không? Đã không chịu một tí gì mệt nhọc đến thân, thế mà lúc người ta lo công việc cho lại còn lôi thôi!

An tức uất, ngồi lặng thinh. Nga được thể nói tiếp:

- Cậu phải biết, mình đổ đạt đến bằng gì đi nữa mà không về làng khao vọng, người ta cũng chẳng coi vào đâu.

- Tôi cần gì người ta coi vào đâu?

- Cậu không cần? Chỉ biết nói cho sướng cái mồm! Cậu không cần, nhưng chú cần, nhưng tôi cần! Cậu tính, chú ăn cỗ khao vọng của người ta bao nhiêu, bây giờ chẳng nhẽ giờ mặt ra đây không trả người ta? Với lại được quyền khao vọng thì sao không khao vọng?

- Hừ! Khao vọng!

An cười chua chát nói tiếp:

- Vậy mợ đi mà sửa soạn việc khao vọng của mợ, để tôi được yên thân ngủ một giấc.

*

* *

Sau ba hôm ăn uống bề bộn, om sòm.

Nga nằm gục ngủ thiếp trên trường kỷ giữa lúc nàng đang trông coi người nhà thu dọn bát đĩa đem đi rửa. Trong những bữa tiệc mời hàng trăm

người thì ở thôn quê chẳng có ai có đủ sẵn sàng các thức, nên bàn ghế, đĩa bát, mâm nôi đều phải thuê mượn khắp các nhà.

An ở buồng bên đi ra đứng dừng lại ngắm vợ, rồi mỉm cười nói:

- Đám đang lắm!

Câu khen mỉa mai, bọn người nhà lại tưởng là lời trách móc. Một người đáp:

- Bẩm quan lớn, bà lớn con vất vả luôn mấy hôm nay nên mệt quá.

Nghe tiếng quan lớn, bà lớn, An khó chịu vội bước ra sân. Cái rạp không bàn ghế và không còn trang hoàng y môn, trướng, đối nữa, trông như cái nhà trạm dựng trên mả. Những cột bương, những cột và phên liếp giơ ra, nhây nhóp đất bùn cùng với ăn trâu và đủ các thứ bẩn mà các ông kỳ mục đã tiện tay bôi vào.

An nhăn mặt đứng ngắm, lấy làm ghê tởm, nhất mùi thịt bò, thịt trâu hơi khét lại vẫn còn phảng phất xông lên mũi chàng. Chàng lẩm bẩm: "Phải tìm cách phối Hà Nội ngay mới được, ở nhà mãi, mình đến hoá điên mất!".

Chàng loay hoay tìm cơ để nói dối đi Hà Nội. Và chàng mỉm cười nghĩ đến Xuyên, người đầu tiên đã cùng chàng "ăn mừng, ăn khao" sự đắc thắng của chàng. Sau mấy ngày phiền phức, với những tục lệ quê mùa, chàng cảm thấy lòng yêu cái đời phóng đãng càng tăng. Chàng muốn đi ngay để hưởng lạc thú với tình nhân: "Chứ ở đây để luôn luôn ngắm nghĩ, và nghe bàn tới tương lai thì mình cũng đến chết mất thôi".

Một tiếng hăng giọng của ông Điều như đáp lại ý nghĩ của chàng. Chàng vội quay lại.

- Chưa cho đỡ rạp à, anh Huyện?

An cố giữ cái cau mày:

- Thưa chú, chưa.

- Chị Huyện đâu?

- Thưa chú, nhà cháu kia, để cháu gọi.

An vào trong nhà đánh thức vợ dậy, cốt để vợ tiếp chuyện chú, cho mình thoát nạn. Nhưng ông Điều gọi:

- Anh Huyện, để cho chị ấy nghỉ, ra đây tôi nói câu chuyện cần.

Nga đã chạy vội ra đón đả chào hỏi chú, rồi mời chú vào phòng khách.

- Chị chưa cho hạ rạp?

- Thưa chú, cháu định mai mồng tám tốt ngày cháu mới hạ.

An đi lên bật cười, nói riếu:

- Mợ đến kiêng kỹ. Dựng rạp chọn ngày tốt cũng đã quá lắm rồi. Hạ rạp mà cũng kén ngày thì thực mợ lạ lùng hơn sự lạ lùng.

Ông Điều vẫn thích phản đối An, nhất lại phản đối chàng để về cánh với cháu dân mà ông rất vì nể:

- Chị ấy cẩn thận thế là phải chứ. Tắm, gội, việc tầm thường như thế, người ta còn chọn ngày, nữa là hạ rạp, nhất là việc hạ rạp này lại vận vào việc xuất chính nay mai của anh.

- Hừ! vận vào!

- Chứ không à?

Nga đưa mắt ra hiệu bảo chồng không nên cãi lý với chú, rồi gọi người nhà bảo pha nước. Ông Điều đánh diêm định châm điếu hút thuốc nhưng thấy Nga trở vào, ông lại quay ra hỏi chuyện cho kỳ cái diêm cháy gần hết, ông phải vội vứt xuống đất đánh cái khác.

- Chị nên sắm lấy cái đèn hoa kỳ cho đỡ tốn diêm.

An quay đi mỉm cười. Chàng lấy làm lạ rằng tiêu hàng trăm, ông chú không tiếc, mà chỉ trông thấy những sự tốn phí nhỏ nhặt.

- Chị mua ngay lấy một cái đèn hoa kỳ, bằng sắt tây chứ đừng mua bằng thuỷ tinh, nhà có trẻ nó đánh vỡ.

Ông Điều vừa nói vừa hút, thành thử cái diêm nào cũng chỉ được đến nửa hơi kéo dở, và ông phải đánh đến cái thứ năm mới hút xong điếu thuốc.

- Chị đã tính số chưa?

- Thưa chú, chưa.

- Chắc cũng đến dăm trăm đấy nhỉ? Những bên tôi, tiếp khách riêng ở thiên hạ về chơi cũng đã tốn gần trăm rồi.

An mỉm cười:

- Chú để rồi chúng cháu hoàn lại chú số tiền đó.

Ông Điều trở mặt sau đôi mục kính:

- Hoàn lại! Anh làm như việc riêng của anh, tôi không có dính dáng gì đến. Anh phải biết, nếu anh nghèo không có tiền khao vọng thì tôi cũng bỏ tiền ra cho anh khao vọng chứ. Mà tôi không có tiền thì tôi bán ruộng bán vườn của tôi đi, đã sao?

An vẫn mỉm cười:

- Của chú?

Nga ngồi bên, sợ An lại vô phép cãi lý với chú, liền hỏi phá ngang:

- Thưa chú, thế là công việc thanh thoả. Thực may có chú giúp đỡ, chứ những như chúng cháu thì chả biết xoay xử ra sao.

Ông Điều yên lặng vê thuốc bỏ vào điếu, cặp mắt suy nghĩ. Rồi tay cầm bao diêm, tay uốn cái xe mềm xuống:

- Tức thật, anh chị ạ.

An thở phào khói thuốc lá hỏi lại:

- Chú tức điều gì, thưa chú?

- Hai đêm nay tôi mất ngủ vì điều này. Anh có thấy không, hôm mời làng, anh có thấy mâm cỗ bày cao nhất mà không ai ngồi ăn không?

- Có, cháu có thấy. Hôm ấy, cháu định mời mấy ông vào ngồi, nhưng chú xua tay.

Ông Điều thở dài:

- Mời sao được! Đó là mâm tiên chỉ. Dù tiên chỉ không đến cũng không ai được ngồi.

- Hay nhỉ?

- Rồi chờ làng an toạ mới bưng đến biểu tặn nhà ông tiên chỉ.

- Thưa chú, vì sao ông tiên chỉ lại không đến dự tiệc, để phải biểu chác tặn phiên thế?

- Vì hăn ta đương đi làm việc. Lão Luyện họ Hoàng đấy mà, cháu không biết à? Hiện hăn làm tham tá Lục lộ. Nói tham tá cho nó sang, chứ thực ra chỉ là cán sự, cán siếc gì đó thôi.

- Thưa chú, người ta đi làm việc xa thì đến sao được mà chú tức.

Ông Điều ngắt hơi thuốc đương kéo dờ:

- Nhưng mà vẫn tức, trông thấy mâm cỗ tiên chỉ...

An mỉm cười:

- Mâm cỗ tiên chỉ ruồi bâu!

- Trông thấy mâm cỗ tiên chỉ vào tay người khác thì không tức sao được? Đáng lẽ mâm cỗ ấy phải vào họ nhà mình, vì nay anh đã đỗ tri huyện. Cán sự thì to bằng tri huyện thế nào được! Hôm kia, khi ăn uống ở đây xong, chú mời ông chánh cựu, ông lý Rao, ông cử Trường, với mấy ông trong hội đồng sang bên chú xơi thuốc phiện, rồi mới gọi đến câu chuyện tiên chỉ, thì ai cũng bảo thế, bảo phần tiên chỉ phải vào tay anh mới thích đáng. Ấy, chú mới khai mào thế, để hôm nào ra họp việc làng, chú sẽ đứng lên hỏi làng một câu.

- Chú hỏi làng câu gì?

An nghe câu chuyện tranh giành ngôi thứ cũng hay hay, nên muốn gọi mãi ra.

- Chú chỉ nói thế này - nói có điển tích, chứ chẳng nói liều - chú chỉ nói thế này: Thừa làng, làng ta là một làng văn vật, thời xưa các cụ ta khoa bảng rất nhiều. Nên thời ấy phi chân khoa mục không ăn nổi phần tiên chỉ làng ta. Đến thời chúng ta, chúng ta cố noi theo tiền nhân. Nhưng triều đình bỏ khoa thi mất rồi, ta biết sao. Nhưng tôi thiết tưởng bỏ khoa thi trường Nam thì nay đã có khoa thi trường Tây. Ta hãy coi: người ta cũng đỗ ông tú ông cử tây rồi xuất chính như ngày xưa đấy...

An bật cười:

- Nếu chú nói thế thì người ta biết ngay là chú ám chỉ cháu mất.

Ông Điều cũng cười:

- Thì cố nhiên. Chú chỉ cốt để người ta hiểu thế... Thế rồi chú đòi ngôi tiên chỉ về cho cháu, về cho họ Phạm ta.

- Nhỡ người ta không nghe?

- Không nghe thế nào được. Nói phải, nói hợp lý thì ai mà không nghe?

- Nhưng cứ thí dụ người ta không nghe.

- Đến nước ấy thì mình kiện. Chứ khi nào chịu.

An kinh hoảng:

- Kiện? Kiện tranh ngôi thứ? Làm thế, thiên hạ người ta cười chết! Cái gì, chứ cái ấy thì cháu xin chú tha cho.

Ông điều Vạn thở dài, tháo mực kính ra lau, rồi lại đeo lên mắt nhìn An.

- Anh cứ giữ cái nước lép vế thì thế nào anh cũng bị người ta bắt nạt. Sao lại thế được? Ngôi tiên chỉ của mình sao lại để người khác, họ khác người ta chiếm mất được? Anh cứ để mặc tôi xoay với họ.

- Nếu chú mà không nghe cháu, thì cháu sẽ thân ra đình cháu nhường ngôi tiên chỉ.

Nga đứng dậy, vẻ bức tức lộ ra mặt:

- Người đâu mà nhút nhát thế

An quay lại phía vợ, gắt:

- Mặc kệ thân tôi, không việc gì đến vợ. Tranh nhau ngôi thứ để người ta đăng lên nhật trình nhé?

Ông Điều thân nhiên đáp:

- Việc gì phải tranh. Mình là tiên chỉ, chứ nào có tranh giành với ai, mà ai tranh giành nổi với mình!

- Nhưng làm tiên chỉ thì được cái gì? Được lợi lộc gì?

- Thì được cái làm tiên chỉ, được làm người thứ nhất trong một làng, cũng như ông vua trong một nước.

An yên lặng chống tay vào cằm, ngồi hút thuốc lá. Chàng nhận thấy ý muốn thông thường của người đời. Đến ngay chàng, kỳ thi ra cũng như các kỳ thi lên lớp, chàng vẫn cố trúng số đầu. Trúng số đầu để làm gì, há chẳng phải để được đứng trên cả mọi người. Và chàng lại nhớ đến câu nói của César khi qua một cái làng nhỏ: "Làm người thứ nhất trong làng này ta cho còn sướng hơn làm người thứ hai ở La Mã". Thì ra cái thú làm tiên chỉ bao giờ cũng thế, ở đâu cũng thế, ở trường hợp nào cũng thế.

Ông Điều đã hút đến hết điếu thuốc thứ năm. Ông cuộn tròn bàn tay để vào miệng, thổi phụt mạnh một luồng khói nhạt rồi uống hãm một chén chè tàu.

- Anh còn trẻ tuổi không biết gì đến việc hương đảng, chứ tức lắm kia... Họ Hoàng từ xưa có khoa mục, khoa miếc gì đâu, thế mà nay nó chễm chệ ngôi ăn tiên chỉ. Còn họ nhà ta thì ngày xưa thời nào chả có ít ra là một ông cử, thế mà ngày nay anh lại khoa bảng xuất thân... Để thế nào ngôi tiên chỉ vào tay người khác được... Nếu anh không kiện, thì tôi kiện, danh dự là danh dự cả họ, tôi có quyền kiện.

An đầu dụ:

- Nhưng cháu thiết tưởng đầu sao cũng chưa cần phải kiện. Hay thế này, chú ạ. Chú đừng gọi câu chuyện ngôi thứ ra vội. Chờ cháu xuất chính đã. Lúc bấy giờ có lẽ chẳng ai tranh giành với mình được nữa. Chứ nay, người ta có thể lấy cớ mình chưa có chức tước gì...

Ông Điều ngẫm nghĩ:

- Thôi thế cũng được. Nhưng cứ kể đáng lý ra thì ngay bây giờ ngôi tiên chỉ đã phải về tay anh rồi.

Ông hậm hực như mắng ai:

- Hừ! họ lại làm bộ... Mâm cỗ tiên chỉ!

Và đứng dậy nói:

- Thôi, tôi về. À, anh đã đệ đơn xin xuất chính rồi đấy chứ?

An vớ ngay được cái cớ đi Hà Nội:

- Thưa chú chưa. Vậy mai cháu xin đi.

- Ủ, mai anh đi nhé? Chết chữa, sao lại chưa đệ đơn xin xuất chính?

Ông Điều vừa đi vừa lẩm bẩm: "Chưa đệ đơn xin xuất chính!".

*

* *

Xe tô tô của Viết từ từ dừng lại ở trước một ngôi nhà gác. Theo thói quen, tài xế ấn còi điện. Tức thì một người ở trong nhà mở cửa chạy ra.

- Lạy quan lớn ạ.

Viết thân mật:

- Sùng đấy à? Bà có nhà không?

Sùng mỉm cười như hiểu thấu nghĩa ẩn của câu hỏi:

- Bẩm quan lớn, bà con có nhà. Nhưng...

Viết lo lắng:

- Nhưng sao?

- Bẩm, nhưng ông con đi vắng.

Viết vờ thất vọng:

- Thế à?... Thế thì hơi phiền nhĩ!... Nhưng anh cứ vào bẩm bà rằng có tôi đến chơi.

- Bà con kia rồi.

Thực vậy, bà chủ nhà nghe tiếng còi ô tô quen đã ra cửa đứng đón tiếp.

- Kia quan huyện, mời quan lớn vào chơi... Nhà tôi sắp về đây ạ.

Viết vội mở cửa xe bước xuống:

- Lạy bà ạ.

- Không dám, lạy quan lớn.

Người đàn bà vào trạc hăm năm tuổi, thân thể nhỏ nhắn, mặt trái xoan, đánh phấn rất khéo. Cách trang sức có vẻ sơ sài, nhưng kỳ thực rất công phu và tỏ ra rằng nàng là một tay ăn chơi thành thạo. Cái áo dài màu hồng may thắt và chên làm nổi bộ ngực nở nang, và đôi cánh tay tròn trĩnh. Cái vòng huyền rất ăn với màu da trắng và hình búp măng của năm ngón tay mũm mĩm, cũng như đôi dép Nhật với bộ quai nhung đen, với cái bông đỏ thắm làm tăng vẻ mịn của đôi bàn chân thoa phấn. Hình như biết có khách đến chơi, nàng đã sửa soạn từ lâu để chờ.

Nàng nhếch một nụ cười để lộ hai hàm răng nhỏ trắng. Cặp mắt long lanh, quầng bôi chì và đôi lông mi vòng bán nguyệt kẻ dài ra tận thái dương cũng hoạt động cười theo.

Viết theo nàng vào phòng khách.

- Mời quan lớn ngồi chơi. Bà lớn vẫn được mạnh?

- Cảm ơn bà hỏi thăm, nhà tôi vẫn mạnh.

- Quan lớn ngồi chơi, tôi xin phép đi thay quần áo.

Nàng nói câu ấy rất tự nhiên tuy có anh người nhà đứng gần đó. Rồi khoan thai, uyển chuyển nàng đi vào buồng bên, khép cánh cửa lại. Sùng bưng chén nước đặt lên cái bàn lục lăng thấp làm bằng gỗ lát hoa nạm gỗ trắc, trên phủ ngang cái khăn ren trắng, rồi khoanh tay đứng hầu. Viết vợ vẫn nhìn những ghế bành thấp, tò mò ngắm những bức tường vẽ hoa rỗi, cái giá kiếu Nhật Bản, các từng bày nhan nhản những bát, những lọ, những chốe tàu men xanh và men ngũ sắc.

Bỗng chàng quay lại bảo Sùng:

- Anh đi mua hộ tôi một gói thuốc lá.

Chàng mở ví lấy ra tờ giấy bạc một đồng đưa cho anh người nhà và mỉm cười nói tiếp:

- Còn thừa anh giữ lấy mà tiêu.

Cái mỉm cười chùng là cách nói lóng, vì Sùng cũng mỉm cười đáp lại:

- Bấm quan lớn, nhân tiện con đi tìm ông con, quan lớn làm ơn đóng hộ con cái cửa. Bà con có gọi thì quan lớn nói giùm cho.

- Được, anh cứ đi.

Khi đã khoá cửa ra đường, Viết vội vàng đến buồng bên se sẽ vén màn ren đứng nhìn. Trước cái bàn con có gương đứng và bên cái giường Hồng không đồng sáng loáng màn kéo giật về một phía, bà chủ nhà mặc bộ quần áo ngủ lụa đường ngôi sửa lại nhan sắc. Viết âu yếm gọi:

- Thoa! Em Thoa!

Người đàn bà đứng phắt dậy, chạy lại vòng hai tay lên cổ Viết níu đầu xuống mà hôn lấy hôn để, rồi nũng nịu:

- Sao chủ nhật trước anh không lên với em?

Viết bế người yêu đặt lên cái ghế xích đu:

- Anh bận phải đi khám cái án mạng... Đây anh đèn.

Vừa nói Viết vừa nong nàn hôn môi người yêu.

Thoa đá đưa chân cho ghế dập dình, mắt lim dim rất lẳng:

- Đèn có thể thôi à?

- Còn nữa chứ.

Viết lấy ở túi ra một cái hộp con đưa cho Thoa:

- Anh làm quà.

- Cái gì thế, anh?

- Một thứ quà mọn.

Thoa vội vàng mở hộp ra, rồi vui sướng kêu:

- Nhẫn kim cương!

Nàng vớt cái nhẫn lên giường, rồi kéo đầu tình nhân xuống mà hôn để tỏ lòng cảm ơn.

Bỗng có tiếng gọi ở cửa buồng:

- Mợ ơi!

Thoa giật mình, đẩy Viết ra, đứng dậy. Một đứa con gái chừng năm tuổi chạy vào. Thoa thở dài, rồi quắc mắt mắng:

- Đồ khốn nạn! Con chết tiệt! Làm cho người ta hết hồn.

Nàng giơ thẳng tay tát cho đứa bé một cái thật mạnh, khiến nó khóc òa lên. Viết cúi xuống ẵm nó đi ra phòng khách.

Ở lại một mình, Thoa lại ra ngồi trước gương bàn trang sức để sửa lại vành tóc vấn trần mà Viết đã làm xõ và chữa lại cặp môi mà trong lúc nồng nàn hôn tình nhân, nàng đã làm phai nhạt mất màu son. Đoạn, nàng ra đứng soi trước gương tú quần áo. Bộ pi-ja-ma lụa thướt tha in vào thịt mũm mĩm và đường cổ viền đen làm nổi bật bộ ngực trắng bông. Thoa mỉm một nụ cười khoái lạc, rồi cầm cái nhẫn của tình nhân vừa tặng ướm vào các ngón bàn tay trái. Đeo vừa khít ngón giữa, nàng giơ bàn tay, ngắm nghía, cười sung sướng:

"Từ ngày lấy chồng đến giờ, lần đầu mình được đeo nhẫn kim cương đây... Hừ! Thăng chồng, không bao giờ nó nghĩ đến mình!"

Và Thoa nhớ ơn lại cả thời ký vãng.

Thoa là con một ông hàn rất giàu và rất hào phóng, trái ngược với phần nhiều ông hàn khác vừa keo, vừa bẩn, chỉ biết một việc chôn của, tậu ruộng, mua phẩm hàm cho mình và cho các con mình. Vì thế, Thoa lớn lên giữa sự phú quý, giữa những xa hoa, những yến tiệc đầy quan khách của một gia đình trưởng giả. Và nàng mơ mộng rất nhiều thứ viễn vông.

Năm mười tám, nàng về làm dâu một nhà quan hám cha nàng giàu mà hỏi nàng cho con. Ba năm sau nàng đi theo chồng: San, chồng nàng, vừa được bổ thư ký ở một tỉnh kia.

Sau bảy năm, nàng sinh hạ bốn con: hai trai, hai gái, và vẫn cố miễn cưỡng sống với cái gia đình bất mãn ý. Xưa kia nàng chỉ ao ước có một tấm chồng tri huyện. Cái chức bà Phán của nàng, tuy là bà Phán đầu toà, thực đã chẳng làm cho nàng được thoả chí bình sinh. Vì thế, nàng chẳng yêu gì chồng, cũng chẳng yêu gì con. Và nếu một trong những ông huyện trẻ thường đến chơi nhà nàng thuận tình hay hiểu cái mỉm cười nhiều ý nghĩa của nàng thì nàng đã quả quyết lừa dối người chồng thật thà yếu đuối kia rồi. Nhưng họ có hiểu gì đâu, tuy trong những bàn tổ tôm họ cũng biết nói những câu cợt nhả với nàng và một đôi khi đụng chạm vào tay nàng, vào đùi nàng. Thế thôi.

"Rõ đồ ngốc! làm thẳng đàn ông mà chẳng ra hồn thẳng đàn ông!". Đó là câu nàng thường tức tối nhủ thầm sau những buổi gặp gỡ mà nàng đã gọi tình một cách vô công hiệu. Kể cũng đáng tức thật! Ai lại một lần nàng đem câu "một đêm quân tử nằm kề, còn hơn thẳng ngốc vỗ về quanh năm" ra hỏi nghĩa một ông huyện trẻ tuổi, đẹp trai, có duyên, khoẻ mạnh, mà ông ta chẳng tìm được lời đáp lại, chỉ ửng đỏ hai má lên thôi. Thế thì phỏng nàng không bực mình sao được. Hôm ấy, đêm khuya, nằm suy nghĩ, Thoa càng cảm thấy nàng khinh chồng và khinh lây hết cả bọn đàn ông.

Giữa thời ấy, Viết hiện ra.

Viết hiện ra với một tấm thân vạm vỡ, với hai cánh tay mà người ta có thể đoán biết ôm ghì mạnh mẽ, với gương mặt rắn rỏi, quả quyết nhưng không phải không có duyên.

Sự gặp gỡ thực sự là một sự tình cờ, gần như một sự thiên định. Hồi ấy ông Công sứ có một người bồi được chủ tin yêu nên hay lộng quyền, thường về các phủ, huyện hạch sách thứ nọ thứ kia. Một lần hấn về huyện Viết đòi mua ngay cho một trăm trứng gà tươi để dâng lên quan. Viết cáu vì cái giọng hách dịch của hấn, liền đến trình việc ấy với ông Công sứ. Tức thì ông này đuổi người bồi, và sức cho các phủ, huyện từ đó không được mua một thức gì biểu ông, vì ông không cho phép bồi bếp của ông quấy nhiễu phủ, huyện như thế bao giờ.

Viết nghĩ thầm lấy làm thích chí rằng đã cho anh bồi kia một bài học hay. Nhưng mấy hôm sau chàng gặp San, thì sự đắc chí của chàng đã đổi ra sự lo lắng, sợ hãi. San bảo cho chàng biết rằng chàng cư xử hơi vụng. Vì đành rằng ông Công sứ không dung túng người nhà làm xằng, nhưng đem câu chuyện không hay ấy nói ở trước mặt những người thư ký thì hấn là ông ta phải lấy làm ngượng. Viết hỏi gặng mãi, San mới chịu bảo thật cho chàng biết rằng ông Công sứ có phen nản điều ấy.

Trong một tuần lễ, Viết mất ăn mất ngủ vì câu chuyện mua trứng. Sau chàng tìm ra một kế: là nhờ ngay San nói khéo hộ với ông Công sứ. Chàng nghĩ thầm: "Hấn được ông Công sứ phen nản một việc tầm thường như thế thì chắc hấn thân với ông ta lắm, và chắc hấn có nhiều lúc hai người tiếng

nhỏ tiếng to với nhau về điều này điều khác. Hăn chỉ để cho mình một câu hay là mình khá thôi. Vô phúc bị hăn dèm pha!".

Thế là ngay tối thứ bảy ấy, Viết cho ô-tô lên tỉnh mời quan lớn Phán và bà lớn Phán đầu toà về huyện lỵ đánh tố tằm. Và tuần lễ sau, chàng đã trở nên tình nhân của Thoa. Chàng mỉm cười tự nhủ: "Muốn thân với San, chả còn cách gì hơn là được vợ San yêu dấu, bênh vực".

Từ đó, mỗi lần lên tỉnh, Viết không đến nhà thông phiên nữa. Thế nào ông Phán bà Phán cũng cố giữ chàng nghỉ lại cho bằng được.

Dưới ánh sáng xanh của ngọn đèn măng-sông, cuộc tố tằm đã kéo dài quá một giờ sáng, ông phán San vừa ngáp, vừa uể oải hỏi trống không:

- Hết hội này liệu nghỉ thôi chứ?

Thống, ông chủ giầy thếp, người thua nhiều nhất, hỏi lại:

- Máy giờ rồi?

Ngồi vắt vẻo ở góc sập, một chân mỗi một chống lên cạnh ghế của Viết, Thoa kéo ống tay áo lên nhìn cái đồng hồ nhỏ xíu, lấp lánh kim cương, rồi mỉm một nụ cười kín đáo liếc tình nhân:

- Một giờ rưỡi.

-Ồ! Mới một giờ, còn sớm chán!

Loắt choắt lọt hăn trong cái ghế bành rộng, hai bàn chân để lên sập, y sĩ Tòng lại giở khoa nói bông ra, cái món chàng sở trường và được nhiều người ưa chuộng trong các bàn tố tằm:

- Thưa cụ, có lẽ chỉ sớm đối với cái ngày mới bắt đầu.

Câu pha trò không làm cho một ai cười, vì nó tối nghĩa quá, khiến mọi người còn phải suy nghĩ tìm hiểu.

Ý chừng Tòng cũng biết thế nên nói tiếp ngay:

- Vì, thưa cụ, một giờ là một giờ sáng ngày chủ nhật đấy ạ, chúng ta đã chơi hết ngày thứ bảy rồi. Vậy một giờ nghĩa là giờ thứ nhất hôm chủ nhật thì hăn phải sớm.

Tiếng cười lẻ tẻ, rời rạc, buồn ngủ. Viết đứng dậy với cái hộp tre ngà đếm tiền hội, rồi nghiêm nhiên gấp năm đồng bỏ ra chiếu:

- Ván này ai ù gì cũng chỉ có hai đồng thôi đấy nhé!

Ông phủ Duyên, giọng hơi gắt:

- Chậc! thế thì bỏ ván này đi có hay không?

Chủ nhà cúi xuống vớt ngay tập giấy bạc vào hộp:

- Chết, sao các quan cho chúng nó nhiều thế? Đánh đi vài ván nữa đã.

Viết định cãi lại thì Tòng đã hạ ù, và gật gù xướng:

- Suông tình?

Thoa nhoén một nụ cười đĩ, hỏi lại:

- Suông tình?

- Vâng, thưa bà tôi ù thì chỉ toàn suông tình.

Thoa nhìn Viết, lim dim một mắt:

- Giá chúng mình ù thì chả suông tình tí nào nhỉ?

San vui vẻ nói:

- Thôi, tôi biết công ty đang ấy rồi. Đổ đâu mà đổ thế! ù ván nào cũng có gà.

- Gà lắm chứ, người ta đã có một chuồng gà sẵn, muốn thả ra lúc nào là có lúc ấy, phải không quan huyện?

Viết thản nhiên:

- Cũng có lúc không thả kịp.

Mọi người cười vang, nhưng thực ra ngoài cặp tình nhân, không ai hiểu câu nói đầy nghĩa bóng ấy.

Những ngôn ngữ cử chỉ của Thoa đáng lẽ phải khiến một người chồng ngờ vực, nhưng San nghe đã quen tai, nhìn đã quen mắt, đến nỗi không hề nghĩ tới những ý tứ lằng lơ của nàng. Không một tư tưởng gì, dù trong sạch đến đâu mà nàng không xoay ra nói tục được, trước còn nói tục với một mình chồng, sau thành thói quen nói tục cả với bạn của chồng. San thường bảo nàng: "Giá mình sống vào thời xưa thì mình cũng đến làm những bài thơ tục tĩu như cô Xuân Hương"...

Câu chót nhả của Thoa đã nhắc San nhớ tới những bữa cháo gà mà chàng rất thích, nhưng khi nào có khách đánh tổ tôm chàng mới được ăn. Vợ chàng chỉ hoang với tình nhân, hay với khách khứa mà thôi, còn đối với chồng con thì nàng rất nghiêm, chỉ về việc ăn tiêu trong nhà rất bủn xỉn. Chàng liền hỏi Thoa:

- Thế nào mình, ít ra mình cũng đã thả một con gà để nấu cháo rồi đấy chứ?

- Ý thế!

Ông phủ Duyên và bọn chủ bưu điện cùng chau mày, khó chịu về lời văn pha trò đậm đả của bọn kia. Nhưng Tòng vui thú cười ha hả:

- Vậy còn đợi gì mà chưa bưng lên cho chúng tôi xơi?

Thoa vừa gọi "mày" thì sau một tiếng dạ to, mâm cháo nóng bốc khói thơm đã đặt lên sập.

Tòng ăn xong xin về, nói còn phải đi khám lò lợn sớm (ở các tỉnh nhỏ, công việc của sở thú y có khi giao cho viên y sĩ trông coi tạm). Ông phủ Duyên cũng ra theo về liền để đến với người vợ lẽ mà ông thuê nhà cho ở trong một làng giáp tỉnh lỵ, vì vợ cả ông rất ghen và ông lại rất sợ vợ.

Viết chờ Thống về nốt để nói câu chuyện riêng với San, nhưng ông chủ bưu điện cứ dềnh dàng mãi, vì ông thua tổ tôm gần trăm bạc, nên tiếc của không quả quyết đứng dậy được. Sau ông ta vợ vẫn hỏi San:

- Đi ngủ thôi à?

- Hơn một giờ rồi rồi, chả ngủ còn làm gì?

- Tưởng đánh mấy ván tài bàn đã!

- Thôi, xin lỗi cụ, tôi mệt quá. Mà sáng mai lại có "tua xe vít".

Ngẫu nhiên hai cặp mắt của đôi tình nhân gặp nhau. Chúng như vừa cùng chợt có một ý nghĩ. Thoa dụi dụi mắt bảo chồng:

- Hay mình chiều cụ chủ một tí, đánh mười ván tài bàn rồi hãy đi ngủ cũng được chứ gì.

San cau có:

- Nhưng tôi mệt lắm.

Thoa vờ gắt:

- Ừ thì đi ngủ đi! Lên gác mà ngủ đi, để tôi ngồi tiếp tài bàn cụ chủ.

San thẳng thắn cười đứng dậy:

- Đấy thì mình tiếp tài bàn cụ chủ!

Thoa quay ra hỏi tình nhân:

- Còn quan huyện, liệu có thức được nữa không?

Viết mỉm cười:

- Được lắm chứ. Thức đến sáng cũng được.

- Vậy chia công ty, nhé?

Chân tổ tôm được bảy mươi năm đồng, Viết giữ phần mình ba mươi năm đồng, và đưa cho Thoa bốn chục.

San mời Viết ngủ ở phòng bên, cái phòng riêng để Thoa và San nghỉ trưa. (Mỗi lần nhà có khách thì đó là phòng khách. Vả trừ Viết ra, cũng có ít khi khách ngủ đêm). Rồi chàng lên gác để mặc ba người xoay nhau trong cuộc đỏ đen.

Từ đó, tiếng cười nổ như gạo rang. Cặp tình nhân chỉ nghĩ tìm những câu ý tứ để nói với nhau. Viết chẳng thiết gì được, nhường Thoa từng cái phỗng, từng cây bài ăn tốt. Vả chàng chỉ muốn chóng thua chỗ tiền được tổ tôm để đi ngủ. Quả một giờ sau, số tiền ấy hết, và chàng tổng nổi ông chủ bưu điện về nhà: ông ta vui mừng vì đã gỡ được ba chục bạc.

Tám giờ sáng hôm sau, Viết rửa mặt vội vàng, rồi hấp tấp mặc áo, đi giày để ra toà sứ, vì hôm ấy là ngày hội thương đầu tháng. Trước kia, hội thương vẫn nhằm vào ngày thứ ba, nhưng ông Công sứ lấy cớ rằng ngày ấy là một ngày làm việc, các ông Phủ, ông Huyện lên tỉnh không tiện, nên đã đổi sang ngày chủ nhật.

Ngồi trong ô-tô, trên con đường tới toà sứ, Viết áy náy lo ngại nghĩ đến những lời đối đáp với quan Công sứ. Sau một đêm thức khuya cờ bạc và ân ái với tình nhân, chàng cảm thấy tâm hồn chán nản, và nhất là thân thể mỏi mệt. Chàng chỉ sợ sẽ ngồi ngáp trước mặt ông Công sứ.

Chàng vẫn biết được quan thầy quý mến, và bênh vực, nhất là từ khi có phán San làm tay trong, luôn luôn nói tốt cho mình. Nhưng tình cảm của người Pháp bao giờ cũng ở trong giới hạn, điều ấy chàng không dám quên. Dù được họ yêu đến đâu, khi có lỗi, họ cũng không tha thứ dễ dàng như mình tưởng: Người bồi thân tín của ông công sứ mà Viết đã làm cho bị đuổi năm trước, đó là một chứng cứ hiển nhiên.

Ô-tô qua khách sạn. Viết bảo tài xế dừng lại, vào uống một cốc cà phê đặc nóng. Chàng thấy tinh thần tỉnh táo sáng suốt hơn lên.

Đến toà sứ. Bọn đồng liêu đã đông đủ đứng đợi ở sân, dưới rặng cây long não cao vút lá nhỏ bóng loáng chấp chới rung trong gió. Một người

nói:

- Chỉ còn thiếu có bác.
- CỤ lớn Tuần đến chưa?
- CỤ vừa vào.
- Còn CỤ BỐ với CỤ Chánh án?
- Cũng đến rồi.

Mọi người lũ lượt kéo nhau vào buồng giấy quan chánh, ai nấy trong trí đầy những mảnh khoé để làm tỏ rạng cái tốt, cái hay của mình, và nếu gặp dịp, để giảm thế lực, hạ giá trị của kẻ khác.

Lúc qua hiên, Viết liếc nhìn một cái bảng danh sách treo ở tường, và không giấu nổi nụ cười tự phụ: tên chàng đứng đầu hàng. Đó là bảng kê số rượu bán trong từng hạt. Tên các viên phủ, huyện được liệt cao hay thấp là tùy theo số rượu hạt mình tiêu thụ nhiều hay ít.

Viết tấp tễnh mừng thầm sắp được quan chánh ngợi khen. Nhưng chàng kinh hãi xiết bao, khi vừa ngồi yên chỗ, thấy ông Công sứ trở ngay vào mặt mình và nghiêm nghị hỏi:

- Chủ nhật trước về Hà Nội chơi có thú không?

Viết hiêu ngay rằng chối quanh vô ích, liền đứng dậy xin lỗi, và nói vì có con theo học ở Hà Nội bị ốm nên vội vàng về thăm mà không kịp xin phép.

Rồi bàn sang việc thu thuế, ông Công sứ nói:

- Khoá thuế năm nay, các ông làm việc đặc lực cả đấy, không ai để thiếu thốn chậm trễ hết. Nhưng tôi muốn sang năm, một vài ông bỏ cái thói cho vợ làm nghề đổi bạc đi. Không những cái nghề hàng xáo chẳng xứng đáng với một bà huyện một ty nào, mà chính phủ lại đã có luật cấm vợ các viên chức dự vào các việc buôn bán kiếm lợi.

Ông nói tiếp, cặp mắt sắc nhìn vào một viên tri huyện trẻ tuổi:

- Cố nhiên không được tham dự cả việc quan của chồng nữa.

Mọi người đều mủm mỉm cười nịnh để tỏ rằng đã nếm câu khôi hài mặn mà của vị quan thầy thông minh. Trong hàng tỉnh, còn ai lạ cái tính thật thà của Trọng. Động có việc gì hơi khó khăn là chàng ta phải vấn kế đến vợ.

Việc bầu cử này đáng lấy bao nhiêu, việc kiện cáo kia phải xử ra sao, nhất nhất Trọng đều bàn với vợ, và thường để vợ quyết đoán.

Viết đợi mãi không thấy ông Công sứ nói đến việc rượu. Vì thế, lúc ông hỏi ai có ý kiến gì hay thì đem ra bàn, chàng đứng ngay dậy thưa:

- Bẩm quan Công sứ, bẩm cụ lớn, về việc rượu, độ này các báo chí thường chỉ trích chúng tôi, nói chúng tôi bắt ép dân uống rượu. Nhưng thiết tưởng số rượu bán tăng lên, đó chỉ hiệu quả của sự bắt rượu lậu đặc lực mà thôi, chứ không phải vì chúng tôi đã ép dân uống rượu nhiều.

Biết rằng Viết tự gọi đến sự miễn cán của mình, ông Công sứ mỉm cười khen:

- Ông tốt lắm, ông thường đứng đầu hàng tiêu thụ rượu. Điều ấy đủ tỏ rằng ông chăm chỉ bắt rượu lậu. Ông cứ làm hết bốn phen, báo chí họ nói mặc họ. Còn ai lạ gì bọn viết báo! Không có chuyện gì, họ bịa ra cho có cái mà viết, mà chỉ trích. Vả lại, tôi biết, nhiều kẻ lười thời ra làm báo, họ ghen ghét các ông nhiều lắm.

Lại một dịp để các viên phủ huyện thi nhau tìm bới ra đủ các tật xấu của làng báo.

Bỗng ông Công sứ hỏi Trọng một câu về một việc vừa xảy ra trong hạt chàng. Trọng vẫn có tính suy nghĩ chậm chạp trước khi trả lời. Thấy thế, một bạn đồng liêu nhắc liền:

- Kìa anh Trọng, cụ lớn hỏi?

Cho là Trọng không để ý đến lời mình nói, ông Công sứ mỉm cười mai mỉa:

- Ông ta mới ở cung trăng rơi xuống.

Không có việc gì đáng bàn nữa, ông Công sứ tuyên bố giải tán hội đồng.

Bọn phủ, huyện vui vẻ kéo nhau sang dinh cụ tuần, vì đã nhận lời đánh tổ tôm. Viết thoái thác cáo ốm. Chàng muốn tránh mặt người vợ lẽ của cụ tuần, vì mới hai tuần lễ trước, đông đủ mặt anh em đồng liêu, chàng bị người ta kiếm chuyện mắng cho mấy câu tàn tệ, để trả thù về một việc bầu bán. Môn hạ của nàng, dân hạt Viết cai trị, đã thất bại trong một cuộc tranh giành lý trưởng, và nàng qui cả tội lỗi lên đầu Viết. Vả lại, biết rằng San đương bận việc trong bàn giấy, Viết muốn đến tình tự với người yêu. Chàng

cho thế còn thú hơn là đến phờ phình nình hót một "cụ lớn vợ lẽ" rất khó tính mà lại chẳng còn trẻ đẹp bằng Thoa.

*

* *

Gần chín giờ tối, Viết mới về tới huyện. Mệt nhọc quá, chàng toan đi ngủ ngay, nhưng Phụng đưa cho chàng một bức thư và cau có gắt.:

- Ngủ gì mà ngủ sớm thế? Hãy đọc thư của thầy mẹ đây này.

Viết ngáp dài, uể oải đáp:

- Thì một mớ đọc không đủ hay sao?... Việc gì còn phải tôi đọc nữa?

Phụng ném bức thư lên bàn:

- Lần nào cũng thế, cứ ở tỉnh về là y như người không hồn ấy thôi. Không biết con nào nó bắt mất vía thế?

Viết hơi chột dạ, đưa mắt nhìn vợ. Nhưng thấy Phụng vẫn thản nhiên, chàng cười nhạt nói đùa:

- Con nào, một trăm hai mươi con, chứ còn con nào?

Viết tưởng nói thế để tránh sự nghi hoặc của vợ, ngờ đâu chỉ làm cho nàng chú ý đến người đàn bà mà nàng biết có tính không đứng đắn:

- Lại tổ tôm ở nhà phán San, phải không?

Viết gật, nói khẽ:

- Ừ.

- Phải, tôi biết, thoát sao được con mẹ phán San.

Viết vờ gắt:

- Chỉ vậy! Nhỡ đến tai bà ấy thì còn ra sao?

- Ra sao? Ra sao thì làm cái gì?

Viết ghé tai vợ thì thầm:

- Chết! mợ sẽ mồm chứ, người nhà chúng nó đứng cả ngoài hiên kia kìa! Mợ phải biết... việc dịch nốt lý lịch của mình kỳ tháng vừa rồi... mình chưa tạ ơn người ta đấy...

Phụng lẩm bẩm:

- Ờn!... Nốt cụ Tuần cho thế nào thì người ta dịch ra thế... Ờn với huệ gì!

Viết cười:

- Nói dễ nghe nhỉ! Cứ một chữ "cũng tốt" mà người ta bỏ đi cho chữ "cũng", cũng đủ khá, cũng đủ thẳng!

Rồi chàng nói lảng, để xa hẳn câu chuyện người đàn bà:

- Mợ ạ, cụ Tuần này lạ quá, đến hay có cái thói quen dùng chữ "cũng": cũng tốt, cũng chăm, cũng thông minh. Có lẽ cụ không thạo tiếng An Nam, và không hiểu cái tai hại của chữ "cũng" cụ dùng sai, cụ dùng không phải chỗ.

Viết mỉm cười hỏi tiếp:

- Mợ có hiểu "cũng tốt" là thế nào không?

Phụng giọng cáu kỉnh:

- Cũng tốt là cũng tốt, chứ còn gì nữa?

- Không phải nhé. Cũng tốt nghĩa là “cũng tốt vậy thôi”, hay “cũng tốt đấy”. Vậy hẳn phải dịch sang chữ Pháp “assez bon”. Đằng này ông San ông ấy bỏ phăng chữ "assez" đi.

Phụng đã chú ý đến câu chuyện:

- Nhưng hình như quan chánh đọc được quốc ngữ. Dịch sai thế liệu có việc gì không?

- Việc gì! Vì người Pháp thì hiểu sao được chữ "cũng". Đến cụ Tuần còn chả hiểu nữa là!... Nhưng bàn tán làm gì? Chỉ biết mình được thăng tri huyện hạng nhất đúng hạn, mà được thăng là nhờ cụ chánh, cái đó đã cố nhiên, nhưng cũng nhờ ơn ông phán San nhiều lắm.

- À, tháng nay đã được ăn lương hạng nhất chưa, nhỉ?

Viết cười:

- Hừ! nói lương lậu làm gì? Bất quá tăng mười đồng bạc chứ bao nhiêu... Hai năm cũng chả đủ... tạ ơn.

Sau một cái ngáp dài, Viết nói tiếp:

- Nhưng đi ngủ thôi, tôi mệt lắm.

- Cậu uống cà phê nhé?

- Chết, uống cà phê thì ngủ sao được?

- Thế cậu nhất định không xem thư của thầy đấy?

- Trong thư thầy nói gì thế, mợ?

- Thầy bảo về nhà chơi.

Viết vội kêu:

- Về nhà! Sáng nay quan chánh vừa cự tôi hay đi Hà Nội. Bây giờ lại xin phép nghỉ vài hôm thì có mà... Ô, chịu thôi, không thể về được đâu, vợ về một mình cũng được.

Thấy vợ yên lặng, vẻ mặt hờn giận. Viết bực tức, tình hẩn ngủ:

- Về làm gì kia chứ?

Phụng dẫn từng tiếng:

- Về làm gì! Đây này cậu nghe.

Rồi nàng mở thư ra đọc: "Thế nào anh chị cũng về. Mẹ bảo làm một con bò, và vài con lợn mời bà con thân thuộc đến ăn. Thực chả bao giờ thầy mẹ vui mừng bằng lần này: Anh thì được thăng tri huyện hạng nhất, anh An thì đỗ thủ khoa kỳ thi đại học...".

Viết cười, ngắt lời vợ:

- Đỗ thủ khoa?

- Đấy cậu coi, thế nào cũng phải về... Không có vợ chồng thằng An nó hưởng hết cái tiệc mừng...

Viết lại cười:

- Hưởng hết?

- Chứ sao! Người làng đến mừng, người ta tưởng đó là tiệc mừng nó thi đậu... Minh phải về để tỏ cho người ta biết rằng đó là tiệc mừng mình thăng chức... Cậu phải biết, thầy mẹ cũng thiên lắm cơ. Đấy cậu xem, khi nó chưa chịu đi học thì thầy mẹ chả coi nó ra cái gì. Thế mà từ khi nó xin được vào trường đại học thì thầy mẹ, nhất là mẹ yêu quý nó như hòn ngọc trên tay, một điều cậu Cử, hai điều cậu Huyện. Chẳng hiểu cử gì, huyện gì thế? Gọi thế mà không biết ngược mồm.

Viết mắt hấp háy:

- Ủ, cử gì, huyện gì?

- Thì cũng tương bốc nó lên như thế! Cậu thử ngẫm mà xem, từ ngày nó vào cao đẳng, thầy mẹ không quý trọng vợ chồng mình được như trước nữa... Mà mẹ thì bệnh con Nga chầm chậm... Chuyển này về rồi tôi sửa cho nó một mẻ cho cậu coi... Vậy thế nào cũng về, cậu nhé?

Viết đã nằm ngả trên gối xếp, mắt lim dim.

- Hử cậu?

Viết mở choàng mắt, hỏi:

- Cái gì kia, mợ?

Phụng cau có, bực tức:

- Thi cũng phải có lúc nói đến việc nhà, việc cửa chứ!... Tôi nghĩ mà tôi chán quá... Cậu không chịu nghĩ đến việc nhà thì rồi tan nát chẳng ra gì đâu... Chúng nó cười cổ mất thôi.

Viết buồn ngủ rũ, thờ dài và gắt:

- Ai cười cổ được ai?

- Đấy, rồi cậu xem rồi thằng An nó cười cổ cậu cho cậu xem. Thì nó có coi cậu ra gì đâu! Toàn nói xách mé, chẳng thừa gửi gì hết. Cậu còn nhớ ngày tết năm ngoái về dâng tuổi thầy mẹ không? Thầy mẹ mời uống rượu ngọt, vợ chồng nó chỉ nâng cốc xin phép thầy mẹ, rồi uống liền. Chúng nó làm như không có vợ chồng mình ở đấy. Đến lúc ăn mút lại cũng thế, thằng cha nó ăn lấy ăn để, khen rồi khen rít... Được nó khen khéo, cụ phỗng mũi lên, chỉ quay ra nói chuyện với nó, còn chúng mình...

Nghe thấy tiếng ngáy đều đều của chồng, Phụng ném mạnh con dao bài lên bàn, thét:

- Người đâu mà ngủ dễ thế!

Viết giật mình nghển cổ, hỏi:

- Cái gì thế, mợ?

Phụng ngồi phịch xuống giường:

- Chẳng cái gì cả. Cậu có về hay không thì cậu bảo.

Viết chau mày:

- Thì về chứ sao! Làm gì mà rối lên thế?

Rồi chàng đứng dậy đi vào nhà trong, nói tiếp:

- Nhưng bây giờ thì ngủ đã.

Phụng ở lại một mình ngồi ôm đầu suy nghĩ.

*

* *

Mỗi sáng, mùa nực cũng như mùa rét, Hạc cười ngựa dạo chơi một vòng quanh đồn điền, nhân tiện để thăm qua một lượt những ruộng và nương của

mình. Độ nào đương thiếu nước mà bỗng trời đổ mưa, thì chàng sung sướng một cách âm ỹ, mặc áo toi phi ngựa trên các đồi, ngựa mặt nghêu ngao hát, như để ném lời cảm tạ ra bốn phương. Chàng không tin có Trời, nhưng chàng tin có sự chí thiện. Loài người, khi nào cố noi tới sự chí thiện, thì bao giờ cũng phải đạt mục đích, dù giữa công việc, bị cản trở. Và những trận mưa đúng giờ chàng cho là sự chí thiện của Vũ trụ hoạ cùng nhịp với lòng thiện của loài người.

Triết lý của chàng có lẽ quá lạc quan mà lại quá ngây thơ nữa. Song nó rất cần cho đời chàng, cũng như cho công cuộc chàng theo đuổi: Người ta không có một lòng tin mạnh mẽ, trong trẻo thì không đủ nghị lực, không đủ sốt sắng mà làm việc được.

Sáng hôm nay, ngồi trên mình ngựa, Hạc cũng đương loay hoay với những tư tưởng lạc quan ấy.

Trời vừa tạnh, sau một trận mưa to suốt đêm hôm trước. Ánh mặt trời mới mọc lướt trong vườn chè ướt và loang loáng bên sườn đồi. Nước réo chảy từ ruộng cao xuống ruộng thấp. Chim gáy trong cành xoan thưa lá. Chim sẻ ríu rít trong bụi tre nặng trĩu nước mưa. Hạc thấy sự liên lạc nhịp nhàng của cảnh vật đối với sự sung sướng hồn nhiên của lòng người.

- Lạy cậu ạ!

- Không dám.

Một người con gái, vận chiếc áo nâu non mới, ở trong vườn mía chui ra. Hạc kìm cương ngựa mỉm cười, hỏi:

- Chị Phấn đấy à? Chị đi làm sớm nhỉ! Mà sao lại mặc quần áo đẹp thế? Phải để dành đến khi nghỉ ngơi hãy dùng chứ! Làm việc thì mặc bộ quần áo cũ cũng được.

Phấn cúi đầu im lặng vân vê tà áo. Hạc chợt nhớ tới Ngải, cô bé đã làm cho vợ chàng trở nên ghen tuông vô lý. Chàng liền vừa nhắc cương cho ngựa đi, vừa ngoái cổ lại bảo Phấn:

- Nói thế nhưng ai cũng có quyền muốn mặc thế nào tùy ý sở thích. Và năm nay được mùa thì cũng nên ăn tiêu rộng rãi một chút, phải không?

Trước khi trở về nhà, Hạc không quên ghé qua nhà trạm. Ấp cách trạm cũng gần năm cây số, nên người phu trạm thường một tuần lễ chỉ đưa thư

vào một hay hai lần. Vì thế, sáng nào Hạc cũng nhân tiện lúc đi thăm ruộng nương đến lĩnh lấy thư và báo chí.

Nghe tiếng móng ngựa, người đội trạm đã vội mở cửa chạy ra đường:

- Chào ông ạ. Ông có cái giấy thép.
- Không dám, chào ông. Giấy thép?
- Vâng.

Hạc chau mày suy nghĩ, lo lắng. Chàng không hay nhận được điện tín, vì một là chẳng mấy khi xảy ra sự gì quan hệ khiến người ta phải gửi điện tín cho chàng, hai là những người thân thích của chàng đều biết rằng ở nhà quê không có sở bưu chính thì đâu có gửi điện tín, tín cũng chẳng tới mau hơn gửi thư mấy tí.

"Hay là..."

Hạc không dám đoán nữa, vội vàng bóc tờ giấy xanh ra, vội vàng quá đến nỗi rách mất một mảnh chỗ có chữ, chàng phải chấp lại để đọc. Bỗng chàng phá lên cười, sung sướng nói một mình:

- Trời! Có thể mà phải gửi dây thép! Rõ phí tiền!

Người đội trạm mỉm cười, hỏi:

- Thưa, ông có tin vui mừng?
- Phải, tin vui mừng. Thôi chào ông, tôi xin về.
- Còn báo với thư của ông nữa cơ mà!
- Thế à!

Hạc bỏ các thứ vào túi áo tơ rồi bắt tay người đội trạm, nhảy lên mình ngựa giật cương phi nước kiệu lớn về nhà. Bảo đứng chờ ở hiên giơ tay vẫy khi thấy chông tới cổng.

- Anh ơi, về mau còn sửa soạn đi ăn cưới.

Hạc xuống ngựa, hỏi:

- Ăn cưới? Cưới ai thế?
- Cưới con gái bác Nhật.

Hạc lơ đãng:

- Bác Nhật? Bác Nhật nào thế nhỉ?
- Rõ hỏi lẩn thẩn quá! Bác Nhật mà anh không biết à? Thầy cái Ngải ý mà!

Hạc cố lãnh đạm:

- Thế ra cái Ngải đi lấy chồng rồi đấy! Mới mấy tuổi ranh mà đã chồng với con!

Bảo dăm dăm nhìn Hạc như để dò ý tứ. Hạc thoáng thấy và chợt hiểu, liền nói chữa:

- Thôi thế thì bác Nhật cũng thoát được cái nợ.

Rồi nhận thấy câu bình phẩm của mình vô nghĩa, chàng hỏi lảng:

- Nó lấy ai thế, em?

- Cũng lấy người trong hàng ấp. Con bác nho Đông.

- Phát, phải không? Ừ, hẳn ta cũng khá đấy. Vậy Bảo đã nhận lời đi ăn cưới?

- Vâng, em đã nhận lời. Không biết mừng họ cái gì được?

- Chà! chẳng gì bằng tiền, cứ mừng họ một hai đồng bạc, phong giấy đỏ, như đám cưới cái Phẩm ngày nợ.

Hạc đứng ngẫm nghĩ mím cười. Chàng nhớ lại những bữa tiệc nhà quê mà chàng đã cùng vợ đến dự. Những mâm cỗ với món giò bì nhai giòn sần sật, món chả sụn, cái chìa xương để cầm quăn giấy đỏ, với bát mọc, miến để lại thông lòng và bát nước xuýt xao váng những mỡ.

Có lần, người ta lại biết theo cách sang trọng thị thành đem hạt dưa, thuốc lá ra mời khách hay xa xỉ hơn nữa, tìm cô đầu quê đến hát. Hạc từ chối không biết cầm trống chầu, người ta liền bảo cô đầu hát chúc mừng chàng bằng những câu hăm rượu ngọt lúu, hay ca những bài hành vân, nam xang giọng xẩm chợ. Hạc phải cố giữ nghiêm trang và đưa mắt ra hiệu bảo vợ đừng cười để khỏi làm phật lòng người tá điền.

Những hôm ấy về nhà, Hạc nhại lại giọng cô đầu cho Bảo nghe và hai vợ chồng cười chảy nước mắt, vui thú và sung sướng.

Vì thế, hôm nay bác Nhật đến mời đi dự tiệc cưới con gái, Bảo nhận lời liền và nghĩ ngay đến những bộ xống áo mới bầy mới ba của cô dâu và các cô phù dâu.

Nhưng nàng thất vọng khi Hạc sực nhớ ra, bảo nàng:

- Không thể đi ăn cưới được, mình ạ.

- Vì sao?

- Vì chúng ta phải về nhà.

Bảo hoảng hốt:

- Về nhà?

Rồi nũng nịu:

- Em chịu thôi.

- Em không muốn về làng Đống thăm thầy mẹ?

Bảo mỉm cười:

- Về Đống à? Sao anh không nói ngay, lại nói về nhà? Em cứ tưởng về thăm thầy.

Hạc thở dài, vì chàng thương cha và nghĩ người đàn bà đã đến chiếm đoạt địa vị của mẹ chàng. Có lẽ Bảo cũng hiểu thế, nên vui vẻ âu yếm nói làng:

- Về Đống làm gì thế, Hạc? Bảo chả muốn về tí nào!

- Phải về chứ! Thầy mẹ làm tiệc mừng anh An kia mà. Đây này.

Hạc đưa Bảo xem tờ điện báo. Báo lăm băm đọc, rồi ngơ ngác hỏi chồng:

- Ô! anh tài nhỉ. Chỉ có ba chữ "hăm hai về" mà anh biết thầy mẹ làm tiệc mừng anh An thi đỗ?

Hạc cười:

- Thế mới tài chứ!

Thực ra chẳng có gì lạ. Ông án Báo đã viết cho Hạc một bức thư, nhưng sợ chàng nhận được chậm quá, lại gửi luôn một cái điện tín. Ai ngờ ở vùng quê, việc đưa thư không mau chóng, nên tin điện và tin thư Hạc nhận được cũng một lúc.

Bảo xem xong thư đưa trả lại chồng và buồn rầu nói:

- Thầy mẹ đặt tiệc mừng làm gì thêm phiền!

- Sao lại phiền? Vả đó là cách nhắc các bà con gái nhớ tới đại gia đình.

Hạc mỉm cười chua chát, nói tiếp:

- Các cụ chỉ sợ con đi lấy chồng thì thoát ly ra ngoài gia đình mất! Bầy ra tiệc thế để cha mẹ, anh em, chị em được sum họp một nhà.

Bảo thở dài:

- Được sum họp một nhà để hiềm khích châm chọc lẫn nhau.

Hạc phá lên cười:

- Khá! Em cũng biết thế?
- Thì anh không thấy chị Huyện với chị...

Hạc ngắt lời:

- Anh đã bảo em đừng gọi thế. Em còn phân biệt thế không trách được. Tên anh ấy là Viết, thì sao không gọi chị ấy là chị Viết, hay muốn thân hơn, gọi chị ấy là chị Phụng? Sao lại cứ gọi chị ấy bằng cái chức của anh ấy. Em không nhớ chỉ vì thầy mẹ cứ gọi bằng chức tước nên hai chị em mới thù ghét hiềm khích nhau? Vì nghe cái tiếng xưng hô "chị Huyện" to hơn, kêu hơn, sang hơn cái tiếng xưng hô "chị Tú" nên chị Nga mới tức, mới bắt chồng đi học để làm quan, em đã hiểu chưa?

Bảo, giọng tự phụ:

- Thế thầy vẫn gọi em là "cô Hạc" đấy nhé, em có tức đâu?
- Em không tức là vì... là vì em không có tính ghen ghét. Ủ, việc gì mình phải ghen ghét phải không em... Đã biết đâu các chị ấy không đáng ghen ghét với em? Vả, em đã được mẹ tôn lên chức "cô Đốc" kéo lại, phải không?

Bảo hơi gắt:

- Mình nói lời thôi quá! Vậy chúng ta về chứ?
- Phải về chứ! Không về sợ thầy mẹ buồn. Các cụ già yếu ta cũng nên chiều. Vả anh An tử tế với vợ chồng mình lắm, về mừng anh một tí.
- Nhưng em thấy hai chị hằn học nhau, em khó chịu lắm.
- Vậy em nên khuyên hai chị hoà thuận với nhau.

Bảo trợn mắt: ...

- Trời ơi! Khuyên can! Có thánh khuyên can nổi.

Hạc buồn rầu bảo vợ:

- Chúng ta cứ về. Hễ vui vẻ thì ở chơi nhà vài ngày, còn nếu có chuyện hiềm khích thì ta xin đi ngay, nói bận việc là được rồi.
- Nhưng về bằng gì bây giờ?
- Bằng ô tô chứ bằng gì.
- Ô tô? Cái ô tô tã ấy mà mình định vác về nhà?

Hạc thản nhiên hỏi:

- Thì sao?

- Lại còn thì sao nữa? Mình thử ngẫm xem đứng bên hai cái ô tô của anh Viết và của anh An, nó có khác gì một thằng ăn mày rách rưới đứng bên hai ông hoàng không?

Hạc vẫn thản nhiên, ôn tồn bảo vợ:

- Mình lại bì tị, ganh đua mất rồi! Đã bảo chúng ta chỉ sống cho chúng ta thôi kia mà. Chúng ta có sống để được kẻ khác ngăm nghía, khen ngợi, tương bốc đâu! Nay em mới để ý đến một sự hơn kém nhỏ, biết đâu rồi em không để ý đến những sự hơn kém lớn và bắt anh đi học ra làm quan như chị Nga?

Và chàng thở dài, buồn rầu nhìn vợ. Bảo yên lặng cúi đầu, nói khẽ:

- Em xin lỗi anh. Em vô tình thốt ra câu nói ấy, chứ thực em không so sánh, bì tị gì đâu. Em chỉ biết em yêu anh, và yêu công việc anh làm.

Hạc cười thẳng thắn làm lành:

- Rõ anh cũng trẻ con quá, bắt bẻ em từng tí. Thôi, anh xin lỗi.

Rồi cùng vợ đi sửa soạn hành lý.

*

* * *

Cái ô tô cổ của Hạc tới làng Đống thì trời đã xế chiều. Trẻ con trong các xóm bên đường kéo nhau ra reo mừng chạy theo. Một đứa nói:

- Chúng mày ạ, cái xe này không đẹp bằng xe của quan huyện.

Một đứa khác:

- Xe của quan huyện với xe của ông cử đẹp hơn nhiều chứ. Cái xe khổ này bì sao được.

Rồi mấy đứa vỗ tay reo:

- A ha! ô tô khổ!

Hạc vừa lái xe qua cổng, vừa liếc vợ, mồm mím cười. Bảo cũng cười:

- Xe của mình mà chúng nó dám gọi là xe khổ!

Hạc yên lặng cho ô tô vào sân đỗ ngang hàng với cái xe mới, sáng bóng của Viết, và cái xe đã nhàn nhàn, nhưng còn chững chạc bề thế của An.

Hai, ba người nhà chạy ra chào rồi mang các hành lý vào trong nhà.

Vừa bước tới sân trong, Bảo đã nghe tiếng om sòm ở dưới nhà ngang. Nàng toan rẽ xuống, nhưng Hạc bảo hãy lên nhà chào cha mẹ đã.

Trông thấy vợ chồng Hạc, bà Án nói ngay:

- Cô Đốc đã về đó. Sắp sửa mà cãi nhau tay ba.

Ông Án cười nói tiếp:

- Cho nó ra tam quốc giao tranh.

Hạc hơi chau mày tỏ vẻ khó chịu, vì chàng nhận thấy cha mẹ vợ vẫn bình tĩnh hồn nhiên đối với sự chia rẽ hiềm khích của các con. Chàng đưa mắt nhìn Bảo để khen thầm: "Thực mình đoán không sai!".

Để chồng ngồi tiếp chuyện ông Án, Bảo xin phép xuống nhà chào hai chị. Trông thấy em, Phụng và Nga cùng vui mừng, quên cả đôi co nhau. Hai người xưa nay vẫn yêu mến Bảo. Và cũng hơi ngỡ ngàng với nàng vì thấy nàng không to tiếng với ai bao giờ.

Phụng hỏi:

- Chú có về không, cô?

- Thưa chị có, nhà em đang hầu chuyện thầy mẹ.

- Thế thì vui vẻ quá nhỉ! Đông đủ cả mọi người.

- Vậy thưa chị, anh Phương với hai anh đâu?

- Nhà tôi đi chơi đâu, tôi cũng chẳng rõ nữa, còn cậu Tham, vợ Tham vừa đi Hà Nội rồi.

Nga muốn tỏ với em rằng mình không giận chị, liền ôn tồn trả lời:

- Anh Huyện với nhà em đến thăm bác Hàn.

Thực ra, từ khi An chịu đi học, nhất là từ khi chàng thi đậu, Nga rất chịu nhịn. Có lần bị Phụng mắng như tát nước vào mặt, nàng cũng chỉ đứng im. Sự yên lặng của nàng như thầm đáp lại chị: "Được, để chồng tôi ra làm quan đã, rồi hãy hay".

Nàng cố vờ nhẫn nhục, đến nỗi nhiều lần được mục kích cuộc tranh luận của hai người, An cũng phải lấy làm tức tối, khó chịu và thốt lời bênh vực vợ. Có khi chàng lại đem lòng thương hại Nga nữa. Chàng cho rằng Nga bị Phụng khinh bỉ, đè nén là vì người chị tưởng chỉ làm bà huyện là có thể nhất thống ở trong một gia đình, là có thể nói tể ai thế nào người ta cũng phải căn răng chịu ép một bề.

Nghe chồng ngỏ ý kiến ấy, Nga mừng thầm. Mục đích nàng cũng chỉ cốt khiêu khích chồng, gọi lòng phần uất của chồng, khiến chàng không chịu để Phụng bắt nạt mình một cách vô lý mãi, giương mãi ra với mình cái chức bà huyện, bà quan. Từ đó, Nga càng chịu đóng vai lép vế đối với người chị lẳng loàn mà trước kia nàng vẫn chẳng coi ra gì, và nàng đã tìm hết cách để lấn át.

Trong ba năm ròng, nàng chỉ trông thấy có một điều, để cả ý muốn, mong ước, tinh thần vào có một điều: chồng ra tri huyện. Bao nhiêu việc khác là phụ, là không đáng kể. Nàng cho cái tri huyện của An là cái chìa khoá mở hết các việc đời, cả hạnh phúc của nàng nữa. Nàng tự nhủ: "Khi nào chồng mình làm tri huyện thì chị Phụng sẽ hết lên mặt với mình, thì thầy mẹ sẽ vì nể mình, thì trong họ, ngoài làng ai ai cũng sẽ kính trọng mình, lúc đó mình sẽ về chơi nhà luôn như chị Phụng, chứ sợ gì! Được, rồi sẽ biết". Và nàng sung sướng cười thầm.

Về phần Phụng thì nàng nghe cái tin An xin vào trường Đại học như tiếng sét đánh ngang tai. Nàng cho An mày mò muốn ra làm quan là chỉ vì bị Nga thúc giục. Từ đó nàng sinh ra thù ghét em gái. Trước kia cô em gái chỉ có thể đem cái tú tài suông của chồng ra khoe khoang và kình địch với cái bằng thành chung của Việt. "Nhưng khi chồng nó cũng tri huyện như chồng mình thì hẳn nó còn lên mặt, lên mũi!".

Song, nàng còn hy vọng. Phải, mới xin vào trường Đại học, chứ đã tri huyện đâu mà sợ. Và mỗi năm nàng lại ngóng đợi cái tin thất bại của An. Nhưng trái lại, mỗi năm An một lần lên lớp và thi ra lại đỗ đầu. Ngày được tin đắc thắng cuối cùng của An có lẽ là ngày khổ sở nhất trong đời Phụng. Nàng khổ sở quá đến nỗi phát khóc và phải trốn vào nằm trong phòng ngủ. Chiều hôm ấy nàng bỏ cơm, nói dối chồng rằng mình đau bụng.

Nàng đem theo về Đống lòng căm tức, chí quả quyết "sửa tội" cô em gái đã dám tấp tễnh lên ngôi bà huyện như mình.

Nga biết vậy, nên từ chiều hôm trước, nàng đã thản nhiên không tưởng gì đối đáp lại chị, dù chị ngược ngạnh đến đâu cũng mặc. Nhưng nàng không tránh mặt chị. Đó là cách đối phó yên lặng để chọc tức kẻ kình địch. Và

nàng coi Bảo như người làm chứng cho sự đắc thắng của nàng: Sự đắc thắng bao giờ cũng lạng lẽ. Om sòm là biểu hiện của sự thất bại.

Bảo đưa mắt nhìn hai người, để ý đến nét mặt hăm hăm của Phụng và dáng điệu lãnh đạm của Nga. Rồi vui vẻ hỏi:

- Hai chị cùng nhau vừa thuyết lý về vấn đề gì đấy?

Phụng rút con dao xuống thớt, đáp:

- Thuyết lý gì! Ai thèm thuyết lý với các người. Nhà có việc mà bây giờ mới dẫn thần xác về. Có ngồi thái mực đi không?

Bảo cười:

- Xin vâng. Em xin lỗi hai chị. Chúng em về mừng hai chị hơi chậm một tí, hai chị tha thứ cho.

Nga giọng bình tĩnh và cố làm ra thực thà:

- Tiệc mừng là mừng anh huyện đấy chứ, nhà tôi thì đã có gì đáng mừng!

Cặp mắt Phụng đỏ ngầu như bùng lửa. Nàng thét:

- À! Cô lại nói thế à? Cô làm như thầy mẹ không tưởng đến vợ chồng cô! Cô có nhớ sáng hôm nay đông đủ dân làng, thầy nói gì không?

Nga vờ nhún nhường, cãi:

- Ô hay! em có biết gì đâu!

- Cô không biết? Cô không biết? Điều đến thế là cùng!

Bảo hỏi:

- Vậy thầy nói gì thế, chị?

Phụng, giọng run run như muốn khóc:

- Thầy bảo... thầy nói... thầy nói mãi đến việc thi đỗ của chồng cô ấy. Rồi thầy khoe mãi cái trường Đại học, cái bằng tú tài của chú ấy. Cô có hiểu thầy làm thế có nghĩa lý gì không?

Bảo ôn tồn đáp:

- Chị nóng nảy quá. Thì thầy cũng phải giới thiệu con rể với họ, với làng chứ.

Phụng gắt:

- Không phải thế. Thầy chỉ cốt hạ nhà tôi xuống thôi. Ai chả biết nhà tôi không đỗ tú tài. Ai chả biết chú ấy học trường Đại học, còn nhà tôi chỉ học trong Pháp chính.

Bảo vui vẻ phá lên cười:

- Rõ chị hay lôi thôi quá! Pháp chính với Đại học thì khác nhau cái gì? Và lại anh sắp thăng tri phủ rồi, thì anh An theo sao kịp, dù anh ấy được bổ tri huyện nay mai.

Rồi để tôn hai chị lên, nàng nhún nhường nói tiếp:

- Các anh quan phủ quan huyện cả. Còn nhà em chỉ làm ruộng, chân lấm tay bùn. Nhưng ai có việc nấy, phải không, hai chị?

Nàng lại không quên cho hai người kia một bài học nhã nhặn:

- Ngày nay chúng em yêu mến nghề nông quá. Thì ra, hai chị ạ, bất cứ mình theo nghề gì, hễ mình yêu nghề mình thì bao giờ mình cũng sung sướng.

Nga nhìn em, thở dài, vì nàng nhớ tới hơn tuần lễ nàng ở chơi trên đồn điền Hạc. Nàng như nhận thấy lờ mờ rằng hạnh phúc của người đàn bà là một điều rất phiền phức, khó hiểu... Vụt hiện ra trong trí nàng đôi thiếu niên tự do, giản dị, khoẻ mạnh, sống giữa một bọn làm ruộng mà mình yêu mến. Cái mộng ấy bị xoá liền: Chồng nàng vừa về và chỉ trông thấy chàng là Nga tưởng ngay tới cái mộng khác to tát hơn, chắc chắn hơn, thiết thực hơn: cái mộng làm bà huyện nay mai.

Bữa tiệc chiều hôm ấy là bữa tiệc gia đình. Khách khứa đã mời cả vào buổi sáng. Bà Án sung sướng, vui vẻ hết khen tài làm việc quan của anh Huyện, lại khen đến học vấn uyên bác của anh Cử, để được lòng hai con gái mà bà biết vẫn ghen ghét nhau. Lòng ghen ghét ấy không những bà không tìm cách ngăn cấm, bà còn cố lợi dụng nữa. Nga khuyên được chồng xin học nữa để làm quan, bà cho là một kết quả của sự ghen ghét. Mà sự ghen ghét ấy có là nhờ ở tài khôn khéo của bà đã biết gây nó, biết nuôi nó. Nhưng bà vẫn còn hiềm còn tức về nỗi người con rể thứ ba đương học "đốc tờ" lại bỗng dưng bỏ về làm ruộng. Vì thế, hôm nay bà chỉ tìm dịp để giở cái khoa khuyến miễn lạ lùng của bà ra. Bà hỏi Hạc:

- Đồn điền của anh về hạt nào nhỉ, tôi quên khuấy rồi đấy.

Bảo đỡ lời chồng:

- Thừa mẹ, ở về hạt Bắc Giang, thuộc phủ Lạng.

Bà Án cười mát quay ra bảo Viết:

- Anh chong chóng thăng tri phủ rồi xin đổi lên phủ Lạng Giang mà trông nom bệnh vực cho em.

Hạc nghe bà Án nói khích chỉ mỉm cười nhìn vợ. Nhưng Viết cố giấu lòng tự phụ bằng một câu nhũn nhặn:

- Bẩm mẹ, con đâu dám thế. Các ông chủ đồn điền như chú Đốc, thì quan nào cũng kính nể, còn phải bệnh vực gì nữa.

An lại chêm một câu:

- Các ông ấy bệnh vực quan thì có. Vì làm bậy mà các ông ấy xúi dân kiện thì chỉ có một việc...

Bà Án cúi kính ngắt lời:

- Cậu An ăn nói mới lỗ mãng chứ! Quan là cha mẹ dân, dễ mỗi lúc mà con kiện được cha mẹ!

Chưa cho câu bà nói là đủ, bà còn thêm:

- Sao các cậu, các cô không kiện tôi đi?

Phụng sung sướng cười thầm vì thấy kẻ kinh địch bị cự. Nhưng làn không khí tế lạnh đã bắt đầu bao bọc lấy mọi người và ai nấy chuyện trò rời rạc cho đến cuối bữa.

- Toa lại cho chạy bài "les gars de la marine" hộ.
- Trời ơi! Vặn mãi bài ấy nghe lỉnh tấy quá, chán cả tai.
- Thì sao? Bà ấy mới biết nhảy, vặn bài ấy cho dễ. Lúc giỏi rồi tha hồ.
- Thì vặn bài ấy cho dễ!

Tiếng đàn nhịp mau, điệu dồn dập. Kế liền tiếng hát giọng oang oang. Ba cặp ôm nhau nhảy lượn trong gian phòng khách khá rộng, vì người ta đã dẹp cả bàn ghế lại sát ven quanh tường.

Bà huyện Huyền, trong tay chồng, coi có vẻ thành thạo lắm. Nàng biết khiêu vũ ngay từ khi chồng còn làm tham tá phủ Thống sứ. Bà lại chịu khó luyện tập: Chẳng thứ bảy nào không cùng chồng hay đi một mình về Hà Nội nhảy ở những nhà người quen. Vì thế những buổi tiệc có khiêu vũ trong quan giới thế nào người ta cũng đón cho bằng được vợ chồng nàng, và chiều hôm nay vừa dự định hẹp nhau lập cuộc vui ở nhà ông kỹ sư Tông, một người đã nhớ cho ngay ô tô đi mời, dù đường khứ hồi xa gần hai trăm cây số.

Muốn tỏ cho mọi người biết cái tài khiêu vũ của mình, khi đi gần một cặp khác, bà Huyện giơ chân đá sễ vào đùi vợ một bạn đồng nghiệp của chồng và mỉm cười nói:

- Nhảy xoàng thế à?

Thực vậy, hai người đàn bà kia bước đi còn ngập ngừng, lúng túng, thân thể còn chưa được ngay thẳng, cân đối, nhất là vẻ mặt hãy còn bẽn lẽn, then thừng, có lẽ một phần vì chưa quen nhảy với bạn chồng.

Một người là vợ kế một ông Phán đã đứng tuổi: Tuy người chồng trước là một viên quan binh Pháp, nàng cũng mới nhập tịch làng khiêu vũ được vài tháng nay. Nàng nói tiếng Pháp thạo nhất đám, thạo hơn cả bà huyện Đoàn, người đã theo chồng sang ở bên Pháp hai năm. Nhưng tiếng Pháp của nàng chỉ là một thứ tiếng nàng đã tự chế ra, để dùng với người Pháp, vì thế, người An Nam nghe rất khó hiểu.

Còn người nữa, bà huyện tập sự Linh, linh hồn của nhiều buổi dạ yến: Không phải vì nàng thạo khoa xã giao, nhưng trái lại, vì tính tình ngây thơ, nhất là cái nhan sắc ngây thơ của nàng làm cho ai nấy được cười đùa vui vẻ.

Nàng là con một ông chánh tổng giàu sụ ở thôn quê, lấy chồng người làng bên từ năm mười sáu. Thời ấy chồng nàng đang theo trường Đại học và nàng hãy còn hoàn toàn là một cô gái quê với cái áo tứ thân, với chiếc xống lụa dài và rộng, với cái thắt lưng đũi ngả màu xanh thiên lý. Sau năm sáu năm, bao lần nàng biến đổi, từ cô gái quê tới cô gái không quê nữa, rồi nay tới cô gái tân thời với cái quần trắng xếp nếp, bộ răng trắng đều đặn và mái tóc rẽ lệch rất xinh.

Người ta bảo nàng rằng đó là cách giữ cho chồng khỏi có tình nhân thì nàng cũng nhắm mắt làm theo, chứ quả thực nàng không ưa thích mà cũng không biết ưa thích màu xa hoa như phần đông trong đám vợ con bọn đồng nghiệp của chồng nàng. Chỉ ngấm cái bước khiêu vũ mà nàng đã chịu khó luyện tập vì biết chồng ham mê, cũng đủ nhận thấy rõ rệt cái cốt cách quê mùa của một cô gái quê mùa miễn cưỡng theo mới. Vì vụng về thì đã đành rằng vụng về, nhưng mới rồi rạc làm sao, ngờ nghệch làm sao! Hình như nàng chỉ cốt nhây cho chồng bằng lòng, thế thôi.

Linh rất yêu nàng, vì cha nàng giàu cũng có, nhưng nhất vì nàng đẹp, cái đẹp thủy mị mà tính cách ngây thơ càng làm nổi bật lên. Nàng thốt ra một câu dở dẩn, người ta chỉ cho là có duyên, vì ở miệng một người đẹp, lời nói gì mà không có duyên? Cho đến chữ "fatiguée", chữ độc nhất nàng dùng để từ chối một cuộc khiêu vũ với người Pháp, người ta cũng nhận thấy ngộ nghĩnh.

Ngồi chống tay vào cằm, bên cái bàn con thấp để giáp tường, bà phủ tư pháp, một người đàn bà ngoài ba mươi, hai gò má dưới hai vết phấn hồng càng lộ ra, nổi hẳn lên. Chợt nghĩ đến món "tây học" của người bạn xinh đẹp mà ai ai cũng phải để mắt tới, nàng mai mỉa cất tiếng hỏi:

- Nhảy dẻo nhỉ! Fatiguée chưa?

Một dịp cười đáp lại ẩn trong tiếng hát và điệu "foxtrot" âm ỹ.

Rồi âm nhạc ngừng, tiếng kim còn rè rè quay trong lòng đĩa nhựa. Huyện Môn, người lịch thiệp, nổi tiếng tay ăn chơi ở Paris, đưa vợ huyện Linh về chỗ, rồi cúi đầu chào.

- Nó giở mãi lễ phép của nó ra, trông chướng quá.

Đó là lời bà huyện Huyền thì thầm bảo chồng.

Bà chủ nhà loắt choắt trong bộ y phục kiểu mới, căng sát ngực, lắt nhắt như một con chuột chạy từ chỗ nọ đến chỗ kia, hoặc để rót thêm trà mạn sen, hoặc để mời một cái bánh bích quy. Đến bàn có bà Huyện tập sự đương ngồi nói chuyện với chồng và hai người bạn đồng liêu của chàng, bà hỏi:

- Thế nào, học đã tấn tới chưa?

Không hiểu đó là một câu mai mỉa, bà kia thật thà trả lời:

- Thưa bà chị, đã khá, em đã bắt đầu học những câu vấn đáp ngắn gọn.

- Bà chị có định theo đạo thiên chúa không?

- Ô không, không khi nào. Học chữ tây thôi chứ, em có học sách đạo đâu?

Cả bàn phá lên cười. Bà Linh ngơ ngác không hiểu sao người ta lại cười, đưa mắt nhìn từ chồng cho chí đám bạn chồng. Nàng phân trần:

-Thật đấy mà, bà "sờ" chỉ dạy em học văn tây với nói tiếng tây thôi. Hiện em đang học những câu đối đáp trong phòng khách.

Rồi nàng cố uốn lưỡi nhách môi nói luôn mấy câu:

- Avec plaisir madame, monsieur; merci, madame; deux morceaux seulement, madame.

Tiếng cười chế nhạo càng to.

Linh thấy vợ nói ngớ ngẩn mãi sinh ngượng, liền chữa thẹn cho nàng.

- Giá mình lên sân khấu đóng vai diễn thì chắc được thính giả hoan hô lắm đấy.

Người vợ toan cãi, nhưng liếc nhìn cặp mắt nghiêm khắc của Linh, nàng im ngay. Nàng loay hoay tìm hiểu cái cử chỉ lạ lùng của chồng. Thì chính chàng bắt nàng theo mới, mặc quần áo kiểu mới, cạo răng, nhuộm móng tay, chính chàng ép nàng đến học chữ Pháp một bà tu hành có tuổi. Sao nay chàng lại có vẻ mặt căm tức? Thực nàng không hiểu.

Tòng vừa chọn được một đĩa "tango" mới và đương đứng lên giây máy hát, thì một cặp ấy cửa bước vào.

- À! An!

- Sao giờ mới đến? Phải phạt.

An mỉm một nụ cười mỗi mệ:

- Phạt gì thì phạt đi. Nhưng mời các ngài cứ nhảy, tôi xin nghỉ một lát đã.

Rồi An và Nga đến ngồi ở bàn vợ chồng Linh, vẻ mặt cùng chán nản, buồn thiu. Linh hỏi:

- Hai bác ở dinh cụ lớn Tuần đến, phải không?

An gật.

- Tổ tôm?

An lại gật.

- Được hay thua?

- Hoà.

An ngược mắt nhìn đồng hồ treo, nói tiếp:

- Gần mười hai giờ rồi, nghỉ khiêu vũ thôi chứ?

Nga cười nhe hàm răng trắng:

- Mình làm như ở Hà Nội không bằng! ở các tỉnh thì cần gì giờ.

An ưỡ oải:

- Ở đâu thì cũng phải để cho hàng xóm láng giềng ngủ chứ!

Bà chủ nhà đã tiến đến, tay cầm hộp bánh:

- Hai bác xơi lót dạ cho khỏi buồn ngủ rồi đi một bài cho vui.

- Xin cảm ơn bác.

Tòng cho máy hát chạy, rồi đến vỗ vai An, hỏi:

- Thế nào, bác gái đã bắt đầu tập khiêu vũ chưa? Vẫn chưa?

- Vẫn chưa.

- Nhảy giỏi thế mà chịu để bác gái không biết nhảy? Hèn quá!

Nga cười:

- Thưa bác, đó là lỗi tại tôi. Tôi không thể nào học được...

- Khó gì! Phải không, bà Linh?

Người đàn bà bé nhỏ, xinh đẹp mỉm nụ cười thẳng thắn:

- Vâng, chả khó gì tất cả, chỉ việc người ta đưa đi đâu thì đi theo đấy, cốt đừng dẫm vào chân người ta là được.

Linh cười, ngắt lời:

- Vì thế, mình nhảy mới chẳng ra hồn.

Tòng vội vã:

- Bà nhảy khá lắm rồi đấy chứ.

An lãnh đạm đánh diêm châm xì gà hút, rồi khoanh cánh tay sau đầu thờ phụng một làn khói đặc lên trần. Thấy vậy, Nga khéo chữa:

- Xin các bác tha thứ cho nhà tôi. Hôm nay nhà tôi như người không có linh hồn. Ai lại ban nãy ở trong dinh cụ lớn Tuần, nhà tôi ngáp lăm cái kêu to, làm tôi đến phát ngượng.

An lim dim cặp mắt nhìn vợ và cái kính gắt:

- Cụ lớn Tuần!... Thì cần gì!

Nga đưa mắt nhìn quanh, lo lắng. May lúc ấy Linh, người làm việc trong buồng giấy cụ Tuần, đã đi ra chỗ khác, và vợ chàng đương mãi tiếp chuyện một người đến xin nhận lời cùng nhảy nên không để ý tới câu nói của An.

- Cậu chỉ bậy! Hôm nay không biết cậu làm sao thế?

Tòng vốn là bạn thân của An, ghé tai chàng thì thầm mấy câu. Chàng liền đứng dậy lại chỗ bà Huyền ngả đầu chào:

- Bà cho phép chúng tôi được hân hạnh...

Người đàn bà đưa một cái liếc nửa trách móc, nửa chế nhạo:

- Đốt anh đi! Hân hạnh với chả hân hạnh!

Rồi nâng đỡ lấy tay An. Vì hai người cùng thạo môn khiêu vũ, nên họ vừa bước vừa nói chuyện không cần chăm chú đến dịp đàn như kẻ khác.

- Hoài quá, ông không đến sớm! Ban nãy lão Lục lộ cũng có đây. Hăn nhảy xoàng. Còn kém ông xa.

An lơ đãng hỏi lại:

- Bà thấy thế à? Thực hân hạnh cho tôi quá

- Lại hân hạnh! Làm thế nào bắt được lão phủ San nó học nhảy nhỉ?

An cười:

- Ai lại bắt đức Khổng nhảy đầm bao giờ!

- Bao giờ cho trong quan trường còn rặt phái mới cả! Gớm! ngồi đánh rượu tì tì với ngâm thơ suốt ngày thì ai mà chịu được?

- Cứ gì phái cổ mới thế. Bà có biết Chính ở Phúc Yên không? Đấy, chẳng xuất thân trường Đại học là gì? Mùa rét khoác cái áo bông sù sù, mùa hè thì lúc ra công đường chỉ mặc phong phanh cái áo cánh lụa để hở cả... bụng.

Rồi An thở dài nói tiếp:

- Nhưng có lẽ cứ thế cũng phải. Chơi bời lắm chỉ tội khổ thân nhiều!

Vợ Huyền giọng trang nghiêm:

- Ấy, cấm đạo đức đấy!

Âm nhạc ngừng. An đưa người đàn bà đến bên chõng nạng, nói:

- Xin nộp trả phu nhân.

Lại một lần bà chủ rót thêm nước trà mạn nóng và mở hộp bích quy khác đi mời một vòng.

Nhưng ai nấy đều mệt nhoài. Câu chuyện mỗi lúc một thêm uế oái. Và âm nhạc bắt đầu làm cho vài người phải chau mày khó chịu.

*

* *

Nga ngồi trong xe, trông ra phía trước mặt: Rặng thân cây trắng ở hai bên vệ đường lần lần hiện ra và chạy lướt theo luồng ánh đèn "pha" để biến vào đêm tối. Nga để ý cố ngắm từng gốc, hình cong, hình thẳng, hình người vươn tay và cố đếm từ một cho tới nghìn gốc.

Bỗng xe gặp cái hố chồm lên. Nga kêu một tiếng khê, rồi quay nhìn An: Chàng vẫn gục đầu vào một góc nệm, nằm ngủ, tiếng ngáy đều đều. Bất giác nàng thở dài, nghĩ thầm: "Nhảy cho lắm vào!".

Cảnh khiêu vũ lúc ban nãy lại hiện ra. Trong làn ánh sáng đèn pha, Nga mơ màng như thấy từng cặp ôm nhau nhảy lượn. Nàng mỉm cười tự nhủ: "Khiêu vũ kể cũng chẳng khó. Và cứ như lời An thì học qua vài lần đã tiệm biết nhảy. Nhưng không sao mình tưởng tượng được rằng một người đàn bà lại để người khác không phải chõng mình ôm mình trong tay họ".

Nàng ngồi cười một mình. Thích chí, nàng đã toan lay chõng dậy nói chuyện, nhưng lại sợ chõng gãy. Nghe tiếng ngáy mệt nhọc của An ở trong xó tối, Nga tưởng ngắm thấy cái vẻ mặt cau có, đôi lông mày dúm lại, mấy nét chun lõm sâu xuống ở trên sống mũi: "Người đâu mà khó chịu!". Nàng toan bật đèn điện trong xe để xem lời phỏng đoán của mình có đúng không, vì đã nhiều lần ngồi ngắm chõng ngủ, nàng thấy mặt chàng nhăn nhó, nặng trĩu như mặt một người khổ sở.

"Khổ sở!" Nga nhớ những buổi nhiều việc, hay những khi gặp sự khó khăn, An thường vò đầu vò tai than thân khổ sở? "Hừ! khổ sở! làm quan mà còn khổ sở thì làm gì cho không khổ sở?".

Và ngẫu nhiên nàng nghĩ đến vợ chồng huyện Huyện, vợ chồng huyện tập sự Linh: "Sao mà người ta sung sướng thế? Người ta chẳng bận việc quan à!". Nga cho lấy nhau chẳng qua là tại số phận cả. Người ta tốt số lấy được người chồng dễ dàng, dễ bảo, còn nàng số phận chẳng ra gì nên lấy phải người chồng ương ngạnh, gàn gàn, dở dở. Đó là ý tưởng nàng gọi ra để tự an ủi, mỗi khi nàng thấy hạnh phúc của nàng, của gia đình nàng bị lung lay. Mà nó bị lung lay kể đã nhiều lần, từ khi chồng nàng bước chân vào con đường sĩ hoạn: "Thấm thoát gần sáu năm rồi!".

Lần đầu, một việc xảy ra khi An mới được bổ tri huyện tập sự trong phòng giấy Tổng đốc. Một hôm Nga thấy chàng ở dinh về, vẻ mặt buồn bã chán nản. Mãi chiều nàng mới có dịp hỏi biết duyên cớ. Thì có gì đâu: bà Tổng đốc cho anh lính hầu trà ra bảo "thầy Huyện" vào "cụ lớn bà" truyền.

An lấy thế làm một sự nhục nhã cho mình, vì chàng cho rằng chàng làm việc quan thì có liên can gì tới bà tổng đốc mà bà lại truyền với bảo. Nhưng chàng cũng vào và, đứng trước mặt người đàn bà hách dịch ngòi vắt vẻo trên sập gụ, tự nhiên chàng trở nên nhút nhát tuy trong lòng vẫn tức tối. Nay Nga còn tưởng trông thấy cái vẻ mặt hằm hằm tức giận của chàng khi chàng thuật lại câu chuyện.

Ngay chiều hôm sau, Nga ra hiệu sách mua hai hộp bánh bích quy và bốn chai rượu sâm banh hảo hạng, rồi, không bảo cho chồng biết, vì sợ chàng cản trở, nàng vào dinh nói vừa ở quê lên, có chút quà mọn vào hầu cụ lớn bà.

Nàng được tiếp đãi trịnh trọng lắm. Cụ lớn gọi người nhà và dặn đi dặn lại rằng lấy trà sen pha nước mời bà Huyện xơi, rồi nhất định giữ bà Huyện ở lại ăn cơm chiều. Nhưng trước khi có cơm, cụ lớn truyền chia bài, đánh mấy ván tài bàn đã để chờ "cô huyện Toàn" và "mợ tham Trân".

Nga mới biết đánh tổ tôm và đánh rất thấp, nhưng không dám chối từ. Vì An, nàng đã mạo hiểm lặn lội vào nơi nguy hiểm để mua chuộc lòng cụ lớn, chẳng lẽ nàng lại không quả quyết hy sinh vài chục bạc tài bàn cung

phụng! Nhưng may, cụ lớn thấy nàng lên bài lúng túng, ngỡ ngàng nghịu úp khăn, úp yêu xuống chiếu, nên trước còn nhìn bài, dạy bảo quân ăn quân đánh, sau gọi một anh người nhà truyền đứng mách bài giúp bà Huyện.

Hôm ấy, cả tài bàn lẫn tổ tôm, Nga được hai đồng. Cụ lớn cười bảo nàng rằng cờ bạc hay chiều người mới. Nhưng từ đó chẳng mấy tối thứ bảy, chủ nhật, có khi cả ngày thường nữa, nàng không được tìm vào dinh hầu tài bàn, tổ tôm cụ lớn bà hay cụ lớn ông. Và sau gần hai năm tập sự của An, nàng đã tốn vào đó hơn hai nghìn bạc. Món tiền ấy, nàng chẳng hề tiếc bao giờ, và ngày nay nhớ tới, nàng vẫn dửng dưng: "chẳng qua cần phải tiêu thì tiêu! Nếu chồng mình khôn khéo mềm mỏng như người ta, thì cũng chẳng đến nỗi. Khốn nhưng ngày ấy hẳn ương gàn chết đi được".

Phải, ngày ấy mới bước chân vào hoạn giới, An thực có quá nạn sự cứng cỏi của mình ra. Nhưng từ khi được bổ đi trị nhậm một huyện nhỏ thì chàng đã bớt ngớ ngẩn, bớt thực thà, nhất là hiểu thế nào là làm quan.

Dẫu sao, công việc của Nga vẫn còn nặng nhọc. Giá nàng có tính "lên mặt lên mũi" như người ta, và khoe khoang với họ hàng rằng cái tri huyện kia là của nàng, thì nàng cũng không ngoa lắm. Thực vậy, không những nàng đã bắt được chồng đi học, nàng lại còn che chở, bênh vực chồng trong khi làm việc quan nữa.

Không một cơ hội nào có lợi mà nàng chịu bỏ qua: An ra tri huyện được hơn một năm thì trong hạt có một huyện lớn sắp khuyết. Chính nàng cậy cục cho An đổi sang huyện lớn ấy. Cậy cục là một việc rất dễ đối với nàng. Khiến được chồng nghe xuôi cái lý thuyết của mình đó mới là việc khó. Phải, đương ở huyện nhỏ, ít công việc, nhàn rỗi hơn, lại cậy cục xin đổi sang một huyện lớn để bận hơn, nhất là huyện mới ấy lại có tới gần ba chục cây số đê. An gắt hỏi vợ:

- Vậy để làm gì thế?

Nga thở dài:

- Cậu thực thà quá đi mất thôi. Cậu lại còn hỏi tôi để làm gì nữa. Thì người ta đi làm quan ai chẳng muốn thăng từ huyện nhỏ lên huyện lớn, từ huyện xấu lên huyện tốt.

- Nhưng có thăng đâu, tôi vẫn tri huyện hạng ba như trước.

- Thì vẫn, nhưng mà to hơn.
- Phải, to hơn bốn tổng, và sáu chục làng, ba bốn vạn dân đình.
- Ừ, thì hãy thế.
- Hãy thế để làm gì?
- Khổ lắm, cậu đừng trêu tức tôi nữa đi!

An im lặng. Chàng đoán hiểu vì sao Nga muốn chàng đổi đến một huyện lớn. Nàng cho rằng ở một hạt rộng và đông dân đình thì công việc tất nhiều hơn, bổng lộc chắc sẵn và dễ kiếm hơn. Ở huyện trước túng bấn quá, tháng nào cũng phải phụ tiền nhà mới đủ tiêu, nàng cho ngay rằng vì chồng nàng trị nhậm một hạt vừa nhỏ vừa nghèo. Nàng có biết đâu rằng chỉ vì An đã thề nhất định không ăn tiền.

Hết năm đầu, tính nhẩm qua, thấy số tiền nhà phải phụ lên tới bốn nghìn, An đã hơi lo lắng, rồi càu nhàu oán trách vợ: "Trời ơi! ra làm quan để tiêu lạm vào gia sản mỗi năm bốn nghìn!". Vì thế, lời thề nhiều phen đã bị phạm tới hay cố ý bị quên nhãng.

Những khi anh lý trưởng, thầy chánh tổng đem ít nhiều đến tạ ơn, An không từ chối nữa. Nhưng trông thấy cuộn giấy bạc để trên bàn, chàng vẫn còn ghê tởm, ghê tởm đến nỗi không dám mó tay tới, chỉ cầm cái thước kẻ gạt mạnh vào ngăn kéo, rồi vội vàng đóng sập lại. Chờ tan hầu, chàng lạnh lùng bảo Nga:

- Ngăn kéo bàn giấy có tiền đấy, mợ cầm lấy mà tiêu.

Chàng chỉ nói thế thôi, mà Nga cũng không cần hỏi tiền ấy là tiền gì, vì nàng thừa biết nó ở đâu ra.

Một hôm chùng không giữ nổi trong thâm tâm cái cảm tưởng của mình về sự ăn tiền, chàng đem câu chuyện ra kể với vợ. Nga cười ngất khi nghe chồng nói cầm cái thước kẻ gạt tập giấy bạc vào ngăn kéo.

Hôm nay ôn tới câu chuyện vô lý, nàng còn phải bật lên tiếng cười:

An thức giấc, hỏi:

- Cái gì thế? Đến nơi chưa?
- Chưa. Bật đèn lên nhé?
- Bật đèn làm gì?
- Thôi vậy.

An lại gục đầu xuống ngủ. Nga thở dài, tự nhủ thầm: "Mà nào có phải không biết làm việc quan đâu! Vẫn được quan trên khen ngợi đấy chứ".

Nàng lờ mờ thấy rằng quá muộn rồi, quá muộn cái chính sách lấy tiền làm giàu như kẻ khác rồi. Không phải vì An vụng, không biết ăn lễ, nhưng vì thanh liêm đã thành một thói xấu của chàng, đã thành cái nết mà ai ai cũng biết rằng chàng có.

Nga còn nhớ một lần chàng phát tức, phát bẳn, ngâm âm nhà câu thơ Kiều:

*Thân lươn bao quản lấm đầu!
Tấm lòng trinh bạch từ sau xin chữa.*

Nga liếc mắt nhìn chồng, và hãy còn sợ hãi.

Hôm ấy, An ở tỉnh về huyện, vẻ mặt lạnh lùng. Đến bữa, Nga mời chàng vào nhà trong ăn cơm, nhưng chàng kêu đau bụng, rồi ngồi bàn giấy viết một bức thư dài.

Biết rằng đã xảy ra việc quan trọng, Nga gạn hỏi để biết sự thực. Chàng chỉ thở dài đáp vắn tắt:

- Tôi xin đổi.

Nga kinh ngạc hỏi lại:

- Xin đổi?

Lãnh đạm, chàng nói:

- Nếu không xin đổi được thì xin thôi... thôi hẳn... xin về.

Mãi sau An mới đem sự thực kể cho vợ nghe.

Chiều hôm ấy chàng ngồi hầu chuyện ông và bà Tổng đốc. Bà này đã cự chàng một câu ngang tai quá: "Tưởng cho ông đổi sang một huyện tốt thì ông phải chịu khó làm việc quan, chứ ai lại ông cứ giao hết các việc cho bọn thừa phái... ông ở đấy cũng bằng phí đi thôi... Thà tìm một huyện nhỏ mà đổi cho người ta".

Ý nghĩa rõ rệt lắm rồi. Ở một huyện lớn, giàu, mà không chịu lấy tiền như An thì thực là phí cả cái huyện lớn giàu ấy đi.

Nga loay hoay một đêm để tìm hiểu lời nói của bà tổng đốc. Và nàng hiểu. Chẳng thế, chiều hôm sau, nàng lại vội vã lên tỉnh hầu cụ lớn bà, và

được cụ lớn không tiếc một lời răn bảo về cách làm việc quan thế nào cho được lòng bề trên mà vẫn không mất lòng kẻ dưới.

Nhưng tháng sau, An điều đình với một bạn đồng nghiệp ở tỉnh khác để hai người được phép đổi lẫn cho nhau.

*

* *

Ánh đèn "pha" ô tô thu hẹp bề ngang chiếu sáng chói hai dãy nhà thấp quét vôi trắng lợp ngói và lợp lá.

Hình cái miếu con, bên gốc cây đa sù sì, nổi rõ hẳn lên với hai con rồng đắp, sơn màu sặc sỡ.

- Đến nơi!

Xe đi từ từ, rồi rẽ sang bên phải: Tức thì cái nhà chòi trên cổng huyện rục rở hiện ra. Và liền lúc đó ba tiếng trống báo dồn dập, hấp tấp, bất thần như cái thức giấc hoảng hốt kinh hãi của người đương chập chờn ngủ gật.

Hăm ô tô rít lên. Hai cái pha dí sát vào đôi cánh cổng gỗ lim và tiếng còi điện kéo dài thúc giục. An mở choàng mắt hỏi:

- Đến nhà rồi?

- Đến nhà rồi. Cậu ngủ một giấc ngon nhỉ?

- Tôi mơ màng cứ tưởng còn ngồi ở nhà Tòng.

Nga cười lấy lòng:

- Tại cậu thích nhảy đầm quá đấy mà.

An cau có:

- Tôi đã bảo vợ đừng gọi là nhảy đầm, quê lắm.

Nga vẫn cười:

- Vâng thì khiêu vũ, khiêu vũ, khiêu vũ.

Cảnh cổng nặng nề mở trên đôi bánh xe gỗ kêu ken két. Xe đi vào sân cỏ, lượn quanh mấy cây bàng trồng không ra hàng lối, rồi đến đỗ ở ngay thềm nhà công đường.

An mắt hấp háy, lão đảo bước xuống, cái khăn khoác ở cánh tay. Còn Nga thì vẫn tỉnh táo, ngược mắt nhìn trời bảo chông:

- Hôm nay có giảng, cậu ạ.

Quả thực, trăng hạ tuần lấp ló trong đám lá to bản, và in bóng lù dù mấy cây bàng xuống sân, Nhưng An chỉ nghĩ đến ngủ, yên lặng đi thẳng qua phòng khách, để mặc Nga mơ mộng đứng tựa tường hoa ở hiên công đường.

Gió mát hây hây thổi. Sự tĩnh mịch của ban đêm sẽ hoàn toàn, nếu thỉnh thoảng không điểm mấy tiếng trống, tiếng mõ cầm canh rời rạc, buồn tẻ.

Cảnh dịu dàng tươi đẹp gợi biết bao tính tình man mác trong lòng một người đàn bà đã luôn mấy năm sống với một cái ý tưởng độc nhất: làm bà quan.

Nga cảm động ứa nước mắt, nhưng sự cảm động lẫn buồn và vui, lẫn sướng và khổ ấy chỉ chạy thoáng qua tâm hồn nàng: Tiếng trống cầm canh đã vội kéo nàng tới sự thực. Và nàng lững thững đi vào phòng ngủ sáng trưng dưới ánh cây đèn măng sông.

An nằm trên giường Hồng Kông, hai tay giang thẳng, chân đi giày "ban" gác lên lưng tựa một cái ghế mây. Nga mỉm cười lẳng lặng tháo giày cho chồng, rồi buông màn giắt cẩn thận các mép xuống dưới nệm:

Đêm khuya, nàng không muốn phiền gọi người nhà lên làm những việc ấy như mọi khi. Đoạn, nàng vặn tắt đèn và toan đi ngủ. Nhưng ánh trăng chênh chếch in xuống nền gạch hoa bóng chiếu màn ren, rung rinh, nhẹ nhàng...

Bất giác, nàng ra đứng cửa sổ ngắm cảnh vật. Những cây lá lười hổ, những khóm dâm bụt cắt xén lù lù như hình người. Nga rùng mình tưởng tới cái đêm trăng, một đêm khiêu vũ, nàng bắt gặp An khoác tay tình nhân đi nói chuyện dưới giàn thiên lý. Nàng thở dài nghĩ đến mối tình yêu đã tàn tạ của chồng mình.

Nhưng nàng mỉm cười ngay, và thì thầm tự nhủ: "Mình băm hai tuổi đầu rồi, không phải còn thời tình ái nồng nàn nữa, bây giờ mình chỉ nên nghĩ tới tương lai, nghĩ tới gia đình mà thôi".

Nàng trông thấy rõ rệt: con đường tương lai chắc chắn, đẹp đẽ. Bây giờ An đương tri huyện hạng nhì, cứ nghe ngóng tình hình thì có thể cuối năm xin được thăng hạng nhất: Chàng vừa đủ hạng hai năm, mà cụ Tuần lại có

hứa sẽ cho nốt thực tốt. Ba đứa con trai học ở Hà Nội, thì hai đứa đã xin được vào trường trung học Tây: "Rồi ta sẽ cho chúng nó sang Pháp".

Nga sung sướng ngược nhìn cười với trăng. Nhưng một làn mây xám thoảng chạy qua tâm hồn, Nga nhớ tới nét mặt rầu rĩ... và những lời nói phẫn uất mà trong lúc chán nản An đã thốt ra ở nhà kỹ sư Tòng. Ít lâu nay, nàng nhận thấy An không được vui, lúc nào cũng như tư lự điều gì...

Và nàng cố tìm hiểu.

Nàng nghĩ ngay đến số tiền hơn hai vạn mà hai vợ chồng đã tiêu hụt vào tài sản: "Nếu chỉ có thế thì cần gì phải buồn! Bỏ ra rồi thế nào cũng có dịp thu vào chứ".

Và nàng tưởng tới mấy người bạn đồng nghiệp của chồng, người nào trước kia cũng nghèo mà nay đều giàu có cả. Đừng nói đâu xa, ngay như Việt mà cha mẹ đã chặt vật mới xoay đủ tiền cho ăn đi học. Thế mà ngày nay chàng có tới mấy trăm mẫu ruộng và hai nếp nhà lớn cho thuê ở thành phố Hà Nội.

Vậy, thử hỏi lấy tiền đâu ra mà tậu nhà tậu ruộng? Tiền lương có hơn trăm bạc thì hẳn chỉ tiêu vào việc ăn mặc cũng chẳng đủ.

- Bống lênh!

Bất giác Nga thốt ra hai tiếng ấy. Phải, "bống lênh". Làm quan mà không trông vào bống lênh thì sống làm sao được? Chẳng lẽ ăn cơm nhà, làm việc người?

Nàng nhớ một hôm có nghe Huyền nói với ông Lục lộ câu này: "Người lính cảnh sát tây ăn lương ba trăm một tháng. Lương của tôi chỉ có chín chục. Thế mà công việc của tôi nặng nhọc khó khăn gấp mấy công việc của viên cảnh sát tây". Người Pháp mỉm cười đáp: "Lương! các ông có cần kể tới lương đâu!".

Thực vậy, người ta vẫn không cần kể tới lương như thế cả. Chỉ trông vào số lương chín chục thì đến đóng vai thừa phái cũng chẳng xoay xử ra sao được, chứ đừng nói đóng vai tri huyện nữa!

Nhưng sao An lại không bắt chước làm như người ta? Không, thế nào rồi An cũng phải đi đến chỗ đó như mọi người khác, đi đến chỗ xoay tiền. Bây giờ kể chàng cũng đã chịu nhận lễ đấy, nhưng chỉ nhận những lễ người ta

đem đến tạ, đem đến cho mà thôi. Theo cái chính sách lấy tiền ấy, thì đừng có hòng làm giàu. Không bóp cổ, bao giờ họ chịu há họng kia chứ!

Giữa đêm khuya yên lặng, bao ý tưởng phức tạp kế tiếp dồn dập lẫn vào tâm hồn tỉnh táo sáng suốt của Nga. Và nàng trông thấy vạch rõ rệt con đường tương lai có lẽ miễn cưỡng phải theo, nhưng thế nào cũng phải theo đến nơi đến chốn. Sự chán nản của An, nàng cho là một sự chán nản nhất thời, mà người ta thường vụt có sau một bữa ăn khó tiêu hay trong một cơn đau dạ dày bất thần...

Tiếng gà gáy sáng bỗng nhắc Nga nhớ tới đi ngủ. Nàng rón rén vào phòng trong, định bụng hôm sau sẽ hỏi chồng để biết sự thực, hết cả sự thực.

Hôm sau là chủ nhật. Mãi mười giờ An mới thức giấc. Nga gọi người nhà sắp khay chén rồi ngồi sập pha trà cùng chồng uống. Nàng lấy làm sung sướng được ngồi bàn chuyện với chồng trong khi nhàn rỗi.

- Thôi, mệt thì hôm nay đừng lên tỉnh nữa.

Sau cái ngập dài, An đáp lại:

- Không làm gì suốt một ngày kể cũng buồn.

Nga giọng hơi gắt:

- Thì thỉnh thoảng cũng phải nghỉ ở nhà một hôm dưỡng sức chứ!

- Cũng được!

Vừa ưỡn oải nói, An vừa nhìn ra sân, chỉ mong có khách đến chơi.

Ngày chàng mới ra tri huyện, gặp một ông Công sứ quá nghiêm khắc, chàng không dám rời bỏ huyện lỵ dù là ngày chủ nhật. Những buổi nghỉ việc dài đằng đẵng ấy, chàng hết lang thang ngoài sân, ngó ra cổng, lại vào đứng cửa sổ nhìn ra sân. Ai đến chơi với chàng, chàng nòng nản tỏ lòng quý mến, coi như ân nhân, dầu người ấy đang bị chàng ghét ngon ghét ngọt. Rồi chàng bảo vợ bày tiệc long trọng khoản đãi, có khi gọi cả ả đào đến hát nữa. Thời ấy xa lắm rồi!

- Cậu xơi nước! Sao cậu buồn thế nhỉ?

An cười gượng:

- Mợ lạ quá! Lúc nào mợ cũng bắt người ta phải vui, hay sao?

Hai người yên lặng nâng chén nước. Bỗng An thở dài bảo Nga:

- Mợ ạ. Canh về hưu rồi đấy.

- Ông Canh, có phải ông Canh bạn cậu không?

- Phải.

Nga kinh ngạc:

- Về hưu! Mới ngoài bốn mươi tuổi mà đã về hưu?

An cười chua chát:

- Nói nó bị thái thì đúng hơn.

Trong hoạn giới còn ai không biết tiếng Canh cái anh chàng luôn luôn chiếm đầu lớp từ khi ở năm thứ nhất trường Bảo hộ cho tới năm đỗ trúng số một kỳ thi hậu bổ. Thế rồi, từ ngày xuất chính, đóng bèn ở chức tri huyện hạng ba, cho tới ngày nay bị thái hồi vì bất lực.

Những mẫu chuyện đời chàng mà người ta thường đem ra kể mua vui trong bữa tiệc tỏ rằng chàng có đủ các nét xấu của một ông quan, và khiến ai nấy đều phải tự hỏi: "Không biết hấn lạc vào đấy làm gì?".

Một lần ông Công sứ hẹn chàng đúng bảy giờ hôm sau đến đợi ông ta ở toà để cùng đi khám một quăng dê. Chàng về huyện đi ngủ sớm, và đặt đồng hồ báo thức ở ngay đầu giường. Nhưng khi nghe chuông gọi, chàng quên băng, bất giác đưa tay ra kéo cái hãm lại. Và mãi hơn chín giờ, vụt nhớ ra, chàng mới hoảng hốt đến toà thì vừa gặp ông Công sứ trở về.

Lại một lần ông Tuần phủ gửi danh thiếp tìm chàng lên tỉnh có ýệp cần. Đang lúc mãi đọc tiểu thuyết chàng mơ màng tưởng đó là thiếp mời dự tiệc, liền hấp tấp gửi thiếp phúc đáp với hai chữ gọn thon lỏn: "Xin kiếu!".

Cũng có khi sự ngây thơ khờ khạo của chàng làm cho người ta vừa tức cười, vừa cảm động: Một năm nước to, tình sức về cho chàng bắt năm nghìn phu đi hộ dê. Trước mặt nhân dân, chàng diễn thuyết nói đáng lẽ việc giữ dê là việc của sở Lục lộ và dân có quyền đòi tiền công. Nghe mấy lời rất hợp lý của quan, dân phu bỏ ra về cả. Nhưng khi nghe tin chàng sắp bị cách, nhân dân toàn huyện bỗng lại kéo ra để làm việc, và vì thế chàng được vô tội.

- Người thật thà như thế, làm quan sao được?

An cười bảo vợ:

- Giá mợ đem câu ấy tặng tôi có lẽ đúng. Tôi thấy tôi làm quan là một sự vô lý quá, khờ dại quá.

Nga cũng cười, cố làm ra vui vẻ, rồi nói lảng:

- Mình còn nhớ hồi đến chơi anh huyện Canh không nhỉ?

An không đáp, Nga kể luôn:

- Khổ sở quá, trong phòng khách một cái bàn gỗ khập khiễng, sáu cái ghế mây cũ nát thì một cái ba chân với đoạn tre buộc lại. Tôi ngồi phải cái ghế ấy suốt ngã bổ chửng, bà Canh ngượng quá.

An thở dài:

- Đấy, tương lai của chúng ta đấy!

Nga cho đó là một câu khôi hài không đáng chú ý. Nàng kể tiếp:

- Lại nước chè thết khách mới thăm chứ! Mùi mốc hôi hăng lên mũi, mình phải nhắm mắt uống liều...

- Đó là gương một ông quan tốt.

Vừa nói An vừa cất tiếng cười chua chát.

- Muốn là một ông quan tốt chỉ có một cách chịu khổ, chịu sở, chịu thiếu thốn như thế. Chứ mợ tính lương chín chục bạc mà lại đông con như anh Canh, không lấy tiền...

- Không biết lấy tiền thì còn có lý.

- Thì cũng thế.

- Phải không cậu, mình làm ơn cho dân, nó đem tiền đến tạ ơn, việc gì lại không lấy?... Không lấy thì thực ngốc. Đấy, như bác Canh có ai thương đâu, quan trên thì ghét, mà dân thì nó khinh.

An nhìn vợ, nói mỉa mai:

- Mợ lý luận lắm nhỉ. Mợ bảo làm ơn, kỳ thực mình chỉ làm bốn phận. Tôi thí dụ một việc con con cho mợ nghe. Bây giờ tôi bắt được một thằng ăn cướp, và tôi có đủ chứng cứ để làm tội nó. Nhưng tôi lại tha nó. Vậy như thế có là làm ơn không? Nó đem tiền đến lễ tôi, tôi có cho là nó tạ ơn mà nhận được không? Nhưng tôi đi hơi xa...

Nga ngắt lời:

- Phải, cậu đi xa quá thực... Như hôm nọ có việc kiện ly dị. Cậu hiểu dụ cho đôi bên đoàn tụ, thằng chồng cảm ơn cậu đem đến tạ ba chục bạc, thế

mà cậu cứ chối đây đây... Vô lý đến thế là cùng.

An cười:

- Nhưng việc làm của tôi, bốn phận của tôi là phải xử đoàn tụ, chứ tôi có làm ơn, làm huệ gì cho ai đâu?

- Vẫn thế, nhưng không nhận lễ tạ ơn của người ta, người ta sinh nghi ngờ vì tưởng mình chê ít.

- Thì tôi nhận rồi đấy, còn sao nữa? Ăn ba chục bạc của nó thực...

An đứng dậy cau có:

- Làm quan! làm quan! làm quan! Trời ơi! sao tôi lại làm quan?

Nga bình tĩnh:

- Cậu làm gì mà như người điên thế?

- Thì tôi điên hẳn rồi, chứ còn như gì nữa!

Thấy mắt chông đỏ ngầu, Nga im lặng ngồi pha nước. Rồi đổi sang chuyện khác:

- Kỳ giỗ ông lần này ta về Đống nhá?

An ngẫm nghĩ, do dự:

- Hay thôi, mợ ạ.

- Cố về một tí, thầy mẹ già yếu, về thăm thầy mẹ một hôm.

Nga thở dài nói tiếp:

- Thầy bảy tư rồi đấy, cậu ạ. Nhớ đến tuổi các cụ mà sốt ruột quá.

- Đừng sốt ruột thì vẫn hơn. Cứ yên trí rằng ai già cũng chết. Trừ khi muốn chết trẻ như tôi.

Nga gắt:

- Ô hay, hôm nay cậu làm sao thế này?

An không đáp, lững thững đi ra sân.

*

* *

Một buổi sáng mùa xuân. Xen lẫn vào tiếng gi sè riu rít, tiếng khung cửi, tiếng cối xay ầm ù, từng hồi tiếng hót của con chim chích choè luôn luôn bay truyền từ nóc nhà sang rặng xoan hoa tím nhạt ở hiên nhà ngang, Bảo

và mẹ chồng ngồi đánh suốt, đánh ổng, thỉnh thoảng lại ngẩng lên nhìn nhau mỉm cười.

- Ngọc chưa dậy à, con?

- Thưa mẹ chưa. Tối hôm qua cháu nói chuyện với thầy cháu khuya quá. Những nét dẫn trên mặt bà lão sáu mươi giãn ra:

- Thằng bé đến hay!

Rồi hai người lại yên lặng quay guồng xa, như cũng nghĩ ngợi liên miên. Công việc nhẹ nhàng kia chính Hạc đã khuyên mẹ và vợ làm theo.

Sau khi ông ngoại qua đời, Hạc mời mẹ lên đồn điền cho vui. Nhưng chẳng bao lâu chàng lưu ý đến điều này: Hai người đàn bà nhàn rồi hình như không thể ở chung một nhà được.

Không phải vì Bảo thiếu kính mến đối với mẹ chồng. Trái lại, nàng rất ân cần chiều chuộng bà, cố yêu bà như mẹ đẻ. Về phần bà Toàn, thì bà cũng rất hiền từ. Nhưng sự ỷ eo, nay tiếng bắc, tiếng chì, mai câu nói bóng nói gió, vẫn không tránh khỏi được.

Bất cứ một việc nhỏ nhặt đến đâu, Hạc cũng tìm biết thấu cỗi rễ. Trước chàng còn cho rằng mẹ chồng nàng dâu bất hoà với nhau, đó là một tập quán kiên cố trong gia đình An Nam. Muốn êm thắm chỉ có cách: hai người ở xa nhau. Nhưng mẹ đã bao lâu sống trong tình cảnh đau đớn, chàng muốn những năm tuổi tác của bà sẽ là những năm hoàn toàn sung sướng, hay ít ra cũng là những năm bình tĩnh yên vui giữa một gia đình yêu dấu.

Mà Bảo thì không có điều gì đáng chê. Nàng vẫn hết sức giữ đạo làm dâu, tuy hai chữ làm dâu nàng cho không có nghĩa gì hết. Vợ chồng nàng đã lập riêng gia đình thì nàng phải là chủ, còn mẹ chồng nàng, nàng có thể chỉ coi như một bà khách thân yêu, đáng kính trọng mà thôi. Nàng cũng hiểu như Hạc rằng bà Toàn gắt gỏng, bực tức buồn phiền luôn là vì hàng ngày bà nhận thấy tình mẫu tử đi đôi với tình phu phụ. Trước kia ở cách biệt hẳn, bà không hề nghĩ đến điều đó nhưng nay ở chung một nhà thì tình âu yếm của con với con dâu như cái gai chọc vào mắt bà.

Hạc đã cố vờ lãnh đạm với vợ để được đẹp lòng mẹ. Nhưng sau chàng lấy làm tự thẹn với tính tình giả dối ấy: Mình yêu vợ, sao trước mặt mọi người, mình lại không thể đường hoàng biểu lộ tình yêu ấy ra. Sao mình lại

không thể giảng nghĩa cho mẹ hiểu rằng bốn phận người chồng phải yêu mến vợ cũng như bốn phận người con phải kính mến cha mẹ.

Nhưng bao nhiêu lời khuyên can ngọt ngào của chàng đều vô công hiệu.

Một hôm, chàng đến thăm nhà một người tá điền giữa lúc người ấy đương cãi cộ với cha già. Hỏi ra thì chẳng mấy ngày hai cha con người ấy không to tiếng với nhau. Mà duyên do chỉ tại người cha suốt ngày không làm gì, và người con từ khi không được phép dạy đàn trẻ học chữ nho nữa, đã trở nên nhàn rỗi quá, vì bao công việc đồng áng chàng đều phó thác trong tay vợ và bọn điền tốt.

Hạc hiểu ngay rằng sự bất hoà trong gia đình chẳng cứ chỉ đàn bà gây nên; bọn đàn ông ở chung một nhà mà ăn dưng ngồi rỗi thì cũng đến tìm cách làm mất sự bình tĩnh của nhau, chẳng khác gì đàn bà.

Và Hạc càng tin cái lý thuyết của chàng đúng: Chỉ sự làm việc mới có thể đem đến cho con người một tâm hồn khoáng đạt, để sống một đời khoáng đạt.

Ngày hôm ấy, sau khi hỏi ý kiến mẹ và vợ, Hạc thuê đóng năm cái khung cửi, và bắt đầu các công việc trồng dâu, nuôi tằm, ươm tơ, dệt vải, dệt lụa.

Trước kia Bảo chỉ đọc sách và cùng chồng bàn bạc về cách mở mang trong đồn điền. Nay nghe lời Hạc, nàng chia hẳn thời giờ của nàng ra, theo một bản chương trình vạch sẵn: lúc nào đọc sách, lúc nào dệt vải, canh suốt, lúc nào theo chồng đi thăm các nương chè, vườn cam. Mùa nào việc ấy, quanh năm, không bao giờ nàng buồn phiền vì ngồi rỗi.

Từ đó, không ai to tiếng, nặng lời với ai nữa, vì ai nấy đều vui thích bận rộn với công việc của mình...

Trong tiếng xa vo vo, đều đều, Bảo nhớ lại những ngày đều đều bằng phẳng trải bốn năm ròng. Tuy năm ấy như năm khác, việc làm từng mùa không thay đổi mấy, nhưng nàng không hề thấy buồn tẻ - khi người ta làm việc, người ta không thấy buồn và việc của người ta không bao giờ tẻ. Hơn nữa, Bảo nhận thấy đời nàng đầy đủ và có một nghĩa rõ rệt: nàng sống để làm việc và giúp ích.

- Thừa mẹ, có lẽ phải mượn thêm người dệt. Mười cái khung cửi dệt vải khổ hẹp mà hai tháng nay chỉ có sáu người làm.

Bà mẹ mỉm cười:

- Tuỳ con đấy, muốn thêm người thì muốn.

- Thưa mẹ, vì mùa nực sắp đến, cần phải có nhiều vải mỏng cho người hàng ắp mặc mát.

- Nhưng con ạ, năm nay có để lại cho họ thì nên tăng giá lên một ít, chứ năm ngoái anh Hạc anh ấy tính giá rẻ quá không đủ vốn.

- Vâng, con cũng tưởng thế. Làm giúp họ thì làm, nhưng đừng để ai thiệt vẫn hơn. Năm nay con phải tính sát giá mới được. Mình không ăn lãi thì thôi, chứ thực chả nên cho không. Năm nào đói kém mình cứu mang họ đã đành, chứ năm nay được mùa, dân trong đồn điền sung túc cả.

- Mà Hạc đi đâu ấy nhỉ?

- Thưa mẹ, lúc con ngủ dậy thì anh Hạc đã đi rồi. Chờng lại đến đồn Nam.

Bà Toàn thở dài:

- Anh ấy chỉ bày đặt ra công việc cho thêm vất vả, chẳng năm nào là anh ấy không nghĩ ra thứ nọ thứ kia.

- Thưa mẹ, người ta phải bận việc luôn mới sung sướng được. Khu nghỉ mát, nhà con dựng lên ở đồn Nam, khi nào xong thì mẹ với con vui vẻ biết bao! Đàn bà con trẻ trong hàng ắp khi rảnh việc đến đó nghỉ ngơi... Còn gì sung sướng bằng trông thấy ở trước mắt những người dân quê mặt mũi sạch sẽ, quần áo sạch sẽ nô đùa trò chuyện thành thơi. Rồi ở các làng khác, họ sẽ theo gương dựng những nơi nghỉ mát cao ráo như thế cho dân làng. Con nghĩ đến điều đó thì con sung sướng quá. Thưa mẹ, người ta chỉ có thể sung sướng khi ngắm thấy chung quanh mình mọi người đều sung sướng.

Bà mẹ chông cười thẳng thắn:

- Sao mà chị nói giống anh thế?

Bảo cũng cười:

- Vâng, con giống như hệt nhà con, thế mới chết chứ!

- Chẳng biết sung sướng cái gì, chỉ biết năm ngoái được bao nhiêu lợi tức anh ấy tiêu cả vào khu nhà nghỉ mát. Mà anh ấy trông coi cái đồn điền này đã tám năm rồi vẫn chưa để dành được mấy tí.

- Thưa mẹ, để giành làm gì? Làm giàu làm gì? Tiền có làm cho người ta sung sướng đâu? Làm cho người ta sung sướng chỉ có những sự sung sướng của kẻ khác.

- Thì vẫn! Như tôi trông thấy anh chị sung sướng thì tôi cũng sung sướng. Vậy anh chị lại không nghĩ đến cháu Ngọc ư? Anh chị không để dành tiền rồi sau này con đàn cháu đống lấy gì mà để lại cho chúng nó, lấy gì mà nuôi chúng nó ăn học?

- Thưa mẹ, khi lớn lên nó cũng làm việc như chúng con thì lo gì nghèo đói. Vậy con thiết tưởng để lại tiền của cho con không bằng dạy nó yêu làm việc và sống một đời hoạt động.

Bà Toàn cười càng to:

- Trời ơi! chị nói như người diễn thuyết.

- Thưa mẹ, con vẫn cùng nhà con diễn thuyết cho người hàng ấp nghe đấy. Tuần lễ sau, con sẽ diễn thuyết về vệ sinh và cách nuôi con.

Hai người yên lặng dùng tay quay xa, và cùng ngược nhìn con chim chích choè đang phưỡn ngực cất đuôi hót từng dịp dài. Bảo so sánh cái sung sướng hồn nhiên của mình với tiếng hót vui vẻ của con chim một buổi sáng xuân êm mát. Đời nàng, đời chồng nàng, đời con nàng cứ thế này mãi, ngày nay như ngày mai, tựa tiếng hót mỗi sáng của con chim chích choè. Nhưng không bao giờ nàng sẽ thấy nó buồn tẻ, chán nản, vì chuỗi ngày kia giống nhau là giống nhau ở chỗ đầy đủ, chứ mỗi lúc, mỗi phút, nàng được hưởng bao sự mới lạ khác nhau, sự mới lạ của vạn vật và của tâm hồn, nhất là sự mới lạ của tâm hồn. Ban nãy nàng vừa nghĩ tới những bộ quần áo nhẹ mát, lành sạch mà bọn người sống chung quanh nàng nhờ về sự làm việc của gia đình nàng sẽ có nay mai, bây giờ nàng lại chờ mong ngày khánh thành khu nhà nghỉ mát của cả hàng ấp mà chồng nàng đang để hết tâm lực xây dựng: cái vui sướng của nàng mỗi lúc có một màu, một chất khác nhau.

Nhìn ra sân, nàng mơ màng như ngắm thấy bầy trẻ nô đùa trong cái sân cỏ rộng, đưa đá bóng, đưa tung cầu, đưa chạy nhảy. Bất giác nàng kêu lên:

- Thưa mẹ, con sung sướng quá!

- Con điên hay sao thế?

Bảo vẫn mê man với giấc mộng:

- Đời chúng ta đầy đủ, thực là đầy đủ!

- Nhưng có dăm chục cái suốt chị đánh chưa được một nửa. Chị trông đây này.

- Ồ, mẹ đánh nhanh mà khéo nhỉ!

Bà Toàn cười:

- Rõ mẹ hát con khen.

- Nhưng mẹ hát hay thì con vẫn phải khen chứ!

- Nhưng có đánh mau lên cho tôi có suốt dẹt vải bây giờ đây. Gần bấy giờ rồi còn gì!

- Xin vâng.

Xa lại chạy, tiếng kêu vù vù, Bảo một tay quay guồng, một tay cầm sợi chỉ, làm việc như cái máy. Tư tưởng của nàng vẫn lặng lẽ theo giòng. Nàng sung sướng. Nhưng nàng muốn ai ai cũng có quan niệm về sự sung sướng như nàng, như chồng nàng. Nàng nghĩ đến mẹ chồng thì nàng hơi buồn. Bà cụ, nàng vẫn nhận thấy tốt lắm, hiền từ lắm, thành thực yêu con, yêu dâu, yêu cháu và khoan dung đối với hết thấy những người làm lụng trong nhà. Song nàng cho thế không đủ. Lòng tốt của người đàn bà An Nam thường chỉ quanh quẩn trong gia đình: Bao nhiêu tình thương, bao nhiêu tư tưởng âu yếm người ta để cả vào con và cháu. Sao tình thương ấy, mình không ném tung ra khắp bốn phương, vì sự sung sướng của mình không thể ví như một cái cù lao xanh tốt ở giữa biển khơi đầy sóng gió được, nó phải như một khu ruộng lúa chín trong một cánh đồng lúa chín lan rộng mênh mông tới bốn phía chân trời.

- Thưa mẹ, chung quanh mình, người ta khổ sở thì mình sung sướng sao được?

- Việc gì người ta khổ sở!

- Vâng, việc gì lại chịu để người ta khổ sở. Bốn phận mình là phải làm cho người ta sung sướng như mình.

- Thì hãy được đến đâu hay đến đấy! Mình có làm vua làm chúa gì đâu mà bảo mình có thể nghĩ đến khắp bàn dân thiên hạ!

Có tiếng gọi "bà ơi", rồi một em bé xinh xắn khoảng sáu tuổi chạy lại, thỏ thẻ:

- Bà không yêu Ngọc à?

Bà Toàn bỏ vội guồng xa đứng dậy ẵm cháu lên và hôn kêu chùn chụt:

- Bà chả yêu Ngọc thì bà yêu ai?

- Thế sao bà không chơi với Ngọc, bà lại cứ đánh ổng?

Bảo nghiêm nét mặt dạy con:

- Bà đánh ổng, mẹ đánh suốt để sắp sửa dệt vải.

- Thưa mẹ, dệt vải để làm gì?

- Để may quần áo.

- Ngọc chả mặc áo xấu ấy đâu!

Bà Toàn cười:

- Để may quần áo cho người làm ruộng kia chứ.

- Ngọc nhón rồi Ngọc cũng làm ruộng cơ, bà ạ.

- Ai bảo cháu thế?

- Thầy mẹ bảo Ngọc thế. Ngọc phát bờ thế này này.

Vừa nói, Ngọc vừa đưa hai tay làm theo điệu bộ người cầm dao phát cỏ.

- Thế Ngọc không học làm quan à?

- Làm quan là làm gì, hử bà?

Bảo nói chen ngay:

- Chết! bà đừng dạy cháu những câu ấy, tội nghiệp!

Ngọc không hiểu, ngơ ngác giương cặp mắt tròn xoe nhìn hết bà đến mẹ. Giữa lúc ấy có tiếng còi điện ô tô ở ngoài cổng, Ngọc vỗ tay reo:

- Ô, thầy đã về!

Bà Toàn và Bảo lắng tai nghe, rồi đưa mắt nhìn nhau.

- Chị Hạc! Anh ấy đi ô tô à?

- Thưa mẹ không, nhà con cưỡi ngựa.

Nàng mỉm cười, nói tiếp luôn:

- Với lại, xe nhà làm gì có còi điện kêu to và hay thế?

Quả thực, một cái ô tô hòm kiểu mới, nước sơn đen bóng loáng, thông thả đang tiến vào trong sân. Bảo chau mày nói nhỏ:

- Xe ai như xe anh Viết.

Rồi nàng dắt Ngọc đi vào trong nhà. Từ ngày Viết lấy vợ lẽ, nàng vẫn tỏ ý tức giận và khinh bỉ chàng. Không phải vì nàng ghen hộ chị, cũng không phải chỉ vì nàng phản đối cái tục đa thê, nhưng vì người vợ lẽ kia đã bỏ chồng và bốn đứa con để theo Viết: Người vợ ly dị của San.

Thoa yêu Viết được ít lâu thì trong lòng bỗng nảy ra cái ý tưởng làm bà huyện, làm bà quan. Ý tưởng ấy một ngày một ăn sâu vào tâm hồn nàng rồi trở nên một ý định ngày đêm ám ảnh nàng cho đến khi nàng không thể sống nổi cái đời tầm thường đang sống. Nàng thấy nàng xấu số, thấy chồng nàng bé nhỏ, ti tiện nữa. Nàng than thân, than cái kiếp phụ nữ An Nam bị ép uống lấy chồng sớm. "Nếu cú thông thả chờ đợi thì làm gì mình chẳng lấy được chồng quan!".

Một hôm thầy tướng số bảo cho nàng hay rằng thế nào nàng cũng hai đời chồng, và người chồng sau sẽ hơn người chồng trước nhiều lắm. Nàng vui sướng nghĩ đến ngay việc nàng đương muốn làm, nhưng còn phân vân do dự: việc ly dị. Đã một dạo nàng hy vọng San chết yếu, vì nàng thấy San yếu đuối. Nhưng nàng nhận ngay thấy rằng sự hy vọng ấy quá hão huyền.

Việc ly dị của nàng, nàng để hết thông minh, để hết tâm hồn vào, bày mưu, lập mẹo, khổ sở trong một năm ròng, mới thành công. Trước hết nàng làm cho chồng nàng không chịu nổi nàng, hơi một tí là nàng sinh sự, to tiếng, khóc lóc, chửi bới, đập phá. San bực mình bỏ đi hát xướng, chơi bời. Thấy thế, nàng lại xoay ra tử tế, chiều chuộng. Nhưng hễ San âu yếm nàng và tưởng nàng đã biết hối hận, thì, đâu lại hoàn đó, nàng lại khóc lóc, chửi bới, đập phá.

Cái kết quả tốt đẹp đã được như ý nàng mong đợi: San có tình nhân và đánh nàng có thương tích. Hai cái bằng cứ ấy giúp nàng được kiện ly dị. Thế là lời đoán của thầy tướng số đã thực hiện: Thoa lấy lẽ Viết và trở nên một bà lớn. Trước Viết còn giấu giếm vợ cả, thuê nhà Hà Nội cho Thoa ở. Nhưng tuy nơi đó rất nguy nga và trang hoàng rất lộng lẫy với những đồ sứ, đồ đồng khuôn ở nhà bố mẹ lên, Thoa vẫn chưa lấy làm thoả mãn, vì chưa được đường hoàng làm bà lớn, sống hách dịch với chồng ở chốn phủ nha. Nàng đem ý muốn ấy ngỏ với Viết.

Viết lo tìm mưu kế. Chàng nói với Phụng rằng Thoa có cái vốn riêng vài vạn bạc và sẽ biểu cả chàng nếu chàng bằng lòng lấy Thoa làm lẽ.

Phụng lồng lên như một con sư tử. Nhưng dần dần nàng đuối dụi, vì thấy chồng quả quyết, vin cứ rằng đã có một gái một trai với người kia. Rồi sau khi vấn kế cha mẹ, chị em, nàng bắt chồng làm tờ cam đoan phải thuê nhà Hà Nội cho vợ lẽ ở riêng, không được để "nó" bén mảng tới phủ và tháng tháng phải nộp nàng một số tiền ít nhất là hai trăm.

Viết ưng thuận ngay và ba hôm sau đưa Thoa về chào Phụng. Hai người đàn bà trước kia chơi bời với nhau, nay bỗng gặp nhau trong một trường hợp, một cảnh huống khó khăn, nên cùng bẽn lễn ngượng ngùng...

Một năm qua, Thoa vẫn chỉ làm một "bà lớn phủ" ở Hà Nội, tuy đã nhiều lần nàng ngỏ lời với Phụng rằng nếu Phụng về nhà quê, trông nom ruộng nương nhường cho mình nàng ở phủ với Viết thì nàng sẽ sẵn lòng biểu Phụng một vạn bạc để đền ơn...

Bảo biết câu chuyện nên lấy làm căm tức cho Phụng. Nàng nhìn cái ô tô mới ở giữa sân, lẩm bẫm nói một mình:

- Còn vác mặt đến đây làm gì! Rõ ghét!

Và nàng cố lẩn. Nhưng Viết đã vui vẻ theo Hạc xuống chào bà Toàn. Trước mặt hai người đàn bà không những chàng không giấu giếm việc nhà, mà chàng còn gọi ra nữa. Chàng nói với Bảo:

- Tôi đến thăm chú cô, nhân tiện hỏi chú cô về giá cả ruộng nương và cách thức làm đồn điền trên vùng này ra sao. Chẳng giấu gì cô, tôi muốn tậu một cái ấp ở gần đây cho cô hai nhà tôi.

Bảo im lặng không đáp. Cho là sự lãnh đạm của con dâu có thể gây ác cảm với khách, bà Toàn đỡ lời:

- Thưa ông, làm ruộng vất vả lắm. Đấy ông hỏi em Hạc mà xem. Suốt ngày bận rộn, mùa nào cũng như mùa nào.

Viết cười:

- Thưa cụ, chúng tôi có làm đồn điền thì cũng cho người ta trồng cấy chia rẽ, chứ hơi đâu mà chịu khó nhọc. Quý hồ có tiền nộp thuế và mỗi năm để dành được ít nhiều! Cứ chú Đốc nói chuyện thì có ruộng cho cấy rẽ cũng chẳng kém gì có nhà cho thuê. Mà đối với bọn nhà quê, mình bắt sao

được vậy, chứ đối với bọn thuê nhà ở Hà Nội, thì lắm lúc đến khổ, nào tiền trả chậm, nào bớt đầu bớt đuôi, có khi lại không thèm trả nữa. Như cái nhà phố Quan thánh của cô hai nó nhà tôi cho một người tây thuê... Thôi thì họ quấy nhiễu đủ thứ, hết quét vôi, sơn cửa lại đảo ngói, thông lò sưởi, mình quanh năm cứ phải bận bịu vào đấy.

Bảo nghe chối cả tai, cố tìm cách tổng anh chàng lên nhà:

- Xin mời bác lên phòng khách xơi nước.

Hạc cũng nói tiếng Pháp mời Viết một câu. Chờ hai người đi khuất, bà Toàn hỏi Bảo:

- Vợ lẽ ông ta có phải cái người bỏ chồng ấy không?

- Thưa mẹ, chính phải đấy.

Bà Toàn thở dài:

- Thế thì nhà ông ta rồi không khéo tan nát mất.

Bảo cũng thở dài:

- Chị Phụng thực khổ! Lấy phải người chồng chẳng ra gì!

Bà Toàn chép miệng:

- Chắc nó lại cho ông ấy ăn bùa yêu đấy chứ gì!

Bảo mỉm cười:

- Thưa mẹ, bùa bèn gì! Chẳng qua anh ngốt cái gia tài của chị, chị hám cái chức tri phủ của anh. Con chỉ lạ một điều là chị Phụng con vẫn đứng đưng, bình tĩnh, sung sướng như thường được, và lạ hơn nữa, vẫn yêu mến chồng như khi chồng chưa có vợ lẽ.

- Chà! bà ấy năm, sáu mặt con rồi, còn cần gì!

Bảo buồn rầu nhìn mẹ chồng:

- Nếu thế thì con chả muốn có nhiều con. Có nhiều con để rồi anh Hạc lại đi lấy vợ lẽ như người ta.

Bà Toàn cười vui vẻ. Bảo cũng cười theo. Bỗng nàng ngồi im, lắng tai nghe: ở nhà trên vừa có tiếng cười hì hì, giọng cười bệ vệ, tự đắc của một người giàu sang to béo.

Lúc bấy giờ trong phòng khách, Viết đương thuật cho Hạc nghe những khoé khôn khéo của mình. Hết chuyện làm quan đến chuyện gia đình. Hạc nhận thấy Viết rất tự đắc với cái đời đương sống, không phàn nàn một điều

gì, không hối hận về một việc gì, dù việc mà chính Viết cũng cho là hơi quá, hay không phải.

Hạc nghĩ thầm: "Anh Viết thực là một người sung sướng. Hoạn giới đối với anh ấy chẳng khác gì nước đối với loài cá. Anh ấy bơi lượn vẫy vùng vui thú ở trong đó, da dẻ một ngày một thêm hồng hào, thân thể một ngày một thêm phì nộn. Chẳng bù với anh An lúc nào cũng buồn, cũng khổ, nên người một ngày một gầy yếu".

Hạc nhìn Viết, hỏi:

- Thưa bác, bác gái độ này có được mạnh không?

- Cảm ơn chú, nhà tôi độ rầy khoẻ lắm, mà người thì cứ béo mãi ra. Đó cũng là cái điềm hay, gần bốn mươi tuổi mà bắt đầu béo, người ta bảo là phát phúc đấy.

Viết cười âm ỹ, lấy làm bằng lòng về câu hài hước của mình.

- Thưa bác, sao bác gái không đi thăm ruộng với bác?

Viết lại cười:

- Tôi đã nói cái đồn điền này tôi tậu cho cô hai nó nhà tôi. Tiền của cô ấy cả, chứ tôi có gì đâu.

Chùng để Hạc hiểu rằng đó là một câu nói đùa cho vui chuyện, Viết lại cười.

- Vậy cái đồn điền ấy bác đã đến xem rồi?

- Đã. Chú coi đây này.

Chàng mở ra hai mảnh địa đồ cuộn tròn, hoạ theo tỉ lệ 1: 25000, rồi kháp vào nhau, chàng trở một nơi có đánh dấu địa giới bằng bút chì đỏ.

- Vừa đòi vừa ruộng rộng tất cả một nghìn hai trăm mẫu. Riêng về điền bảy trăm mẫu. Thế mà chỉ độ một vạn là họ bán. Tôi đã trả tới tám nghìn rưỡi... Tôi chỉ còn lo ngại một điều: nước độc.

Hạc đem các cách trị nước độc ra giảng, như phát thuốc ký ninh, trồng rất nhiều cây ký ninh leo, bắt người hàng ấp phải ngủ trong màn, nhất là làm cho hết những nơi bùn lầy âm thấp. Chàng kể làm thí dụ một việc khai khẩn trong đồn điền của chàng. Chàng có một khu rộng ở xóm Khe rộng ước chừng hơn trăm mẫu, mà trước kia chàng vẫn phải đóng thuế khổng, vì chẳng ai dám đến đó làm ăn. Thửa ruộng kéo dài giữa hai dãy đồi, nên lúc

nào cũng úng thủy, và muỗi sốt rét sinh sản rất nhiều, vì ở đó hai loài sậy và cỏ tranh mọc dày như rừng. Không ai chịu đến đây khai khẩn, Hạc phải ra sức đem người nhà tới phá lấy và phòng bị đủ các cách để tránh khỏi bệnh sốt rét. Sau khi khơi xong mấy cái lạch nhỏ để cho nước lưu thông, tức khắc hơn trăm mẫu đồng lầy trở nên ruộng tốt cả, mà khí hậu đổi ra lành nữa. Hạc kết luận:

- Điều đó đủ tỏ rằng nhà nông không bao giờ chịu sợ nước độc và bệnh sốt rét rừng.

Hạc nòng nân bàn bạc. Nhưng Viết lãnh đạm, lơ đãng ngồi nghe, thỉnh thoảng lại quay đi để giấu một cái ngáp. Vì làm ruộng, đối với chàng cũng như làm quan, chỉ có một mục đích: mục đích làm giàu. Làm ruộng, đối với chàng, là bỏ tiền ra mua một cái đồn điền rồi hoặc giao cho một viên quản lý trông coi, mỗi năm thu một số thuế nhất định, hoặc để các tá điền cấy rẽ, trồng rẽ, rồi chờ mùa gặt hái đến nhận lấy phần hoa lợi của mình. Như vậy thì muỗi và bệnh sốt rét rừng đâu nguy hiểm cũng chẳng cần gì phải quan tâm đến.

Có một điều Viết hơi lấy làm lạ, là thỉnh thoảng chàng thoáng thấy lộ vẻ sung sướng trên nét mặt, trong cặp mắt Hạc, khi Hạc nói đến những công trình chàng đang theo đuổi để nâng cao trình độ dân cấy trong ấp về phương diện vật chất và tinh thần. Viết nghĩ thầm: "Làm gì mà sốt sắng thế! Rõ trẻ con! Mỗi cái dân quê họ sống thế nào xong thôi, để mặc kệ họ là hơn hết. Làm đồn điền mà giở nhân đạo ra thì rồi cũng đến thất nghiệp thôi".

Và chàng mỉm cười, lòng hớn hỡ vui mừng. Chàng tưởng tới Phụng. Chàng biết Phụng là người hay ganh tị với chị em. Nhưng nay Phụng hơn họ một cách rõ rệt rồi, chẳng cần phải suy bì nữa. Vì trong hai người em rể thì một anh sống lụi xụi trong một xó điền hẻo lánh, một anh chưa biết lết đệt đến đời nào với cái chức tri huyện. "Còn mình thì sắp sửa bố chánh nay mai rồi!". Nhớ tới An, Viết hỏi:

- Lâu nay chú có biết tin tức gì về chú Huyện không?
- Tôi toan hỏi bác.
- Nghe như bây giờ chú ấy thích nhảy đầm lắm.

Hạc nửa thành thực nửa mỉa mai:

- Hình như anh An là một ông quan nhân từ lắm, thấy dân họ khen ngợi luôn.

Viết phá lên cười:

- Nhân từ! Nhân từ nghĩa là gì? Chú có biết Trọng không nhỉ? Đó, cái gương ông quan nhân từ! Không biết làm việc quan, người ta thường gọi là nhân từ!

Hạc lặng lẽ nhìn Viết và chàng nhận thấy câu "không biết làm việc quan" ở mồm người anh rể chỉ có một nghĩa: "Không biết làm tiền".

- Thôi, chào chú, tôi xin về.

- Ấy, bác ở chơi xơi cơm đã chứ!

- Độ rầy tôi bận việc quan lắm... không thể ở lại được, xin để khi khác. Tôi còn cần phải hỏi chú nhiều.

Rồi chàng đứng dậy cùng Hạc xuống nhà ngang chào bà Toàn và Bảo. Thấy hai người đàn bà chăm chú làm việc, Viết cười:

- Một ngày cụng với cô có dệt nổi một tấm vải không?

Đã sẵn có lòng căm tức đối với Viết, Bảo đáp lại mấy câu chua chát. Rồi chùng để tỏ cho người anh rể biết rằng vợ chồng nàng sống một đời đầy đủ, nàng đem những công việc hợp nhân đạo hiện đương theo đuổi ra nói cho nghe. Đến nỗi khi từ biệt ra đi, Viết hơi ngờ rằng có lẽ vợ chồng Hạc sung sướng thực, tuy sự sung sướng ấy chàng thấy khác xa với sự sung sướng của chàng, của nhà chàng.

Xe Viết vừa qua cổng đồn điền và xuống hết con đường dốc thì một chiếc ô tô từ phía dưới tiến đến, có vẻ vội vàng hấp tấp. Nếu người tài xế của Viết không mau chân dận hãm và cho đầu xe rúc vào trong một cái quán chợ thì có lẽ đã xảy ra tai nạn. Vì thế người ấy cúi kính thét mắng:

- Mắt để đâu? Mà sao không bóp còi, hử?

Viết vội cướp lời, lớn tiếng nói lấp. Chàng vừa kịp nhận được chiếc Chevrolet của An:

- Có phải chú Huyện đấy không?

- Bác Phủ đấy à?

Cả hai cùng xuống xe, lại bắt tay nhau.

- Chú đến chơi chú Đốc?

An hơi ngỡ ngác vì không quen gọi Hạc là chú Đốc.

- Bác về phủ?

- Phải.

An tưởng nên theo khoa xã giao rủ Viết quay về nhà Hạc để chốc nữa cùng đi một thể, tuy chàng chỉ ước ao được ở lại một mình để nói câu chuyện riêng với vợ chồng Hạc. Chàng chắc thể nào Viết cũng từ chối. Chẳng ngờ Viết lại tò mò muốn biết mục đích cuộc du lịch của An nên nhận lời ngay. Bất giác An chau mày bước lên xe.

- Chú không có tài xế?

An đáp sững:

- Tài xế của tôi ốm.

Rồi không đợi xe của Viết quay mũi, chàng ấn rú hơi cho ô tô chạy tuốt lên dốc, vào thẳng trong sân ấp. Bảo đang đứng ở hiên nhà ngang vẫn vợ nhìn ra cổng. Nhận ngay được xe của An, nàng vui vẻ cất tiếng gọi:

- Anh Hạc ơi, anh An với chị Nga lên chơi.

Hạc mừng rỡ chạy ra:

- Hôm nay, may mắn cho chúng ta quá nhỉ, cả hai anh cùng đến chơi.

Rồi chàng bắt tay An nói tiếp:

- Anh Viết vừa ở đây ra về, anh có gặp không?

An không giấu nổi vẻ mặt buồn, thờ dãi đáp:

- Có. Anh ấy cũng trở lại kia.

Quả thực, xe Viết đã qua cổng tiến theo sau. Cả bốn người cùng đi vào phòng khách. Thấy vợ ban nãy quá lãnh đạm đối với Viết, bây giờ lại quá vồ vập đối với An, Hạc hơi ngỡ ngàng, quay hỏi để tìm cớ cho sự thay đổi tính tình ấy:

- Bảo làm xong công việc rồi?

Nhìn mắt chồng, Bảo hiểu ý, đáp:

- Xong rồi, thế mới chết chứ!

An cười thẳng thắn:

- Động gặp cô là nghe thấy câu "thế mới chết chứ"

- Câu ấy của Hạc đấy chứ!

Hạc cũng vui vẻ cười để cố làm cho mất sự buồn tẻ lạnh lùng mà chàng đoán đương chia rẽ hai người anh rể:

- Chính thế. Thế mới chết chứ!

- Nhưng bây giờ thì em xin xuống bếp làm cơm thôi. Chắc lần này anh Viết chẳng từ chối bữa cơm rau củ chúng em nữa.

Nghe cô em vợ nên tên huý mình ra, Viết lấy làm phật ý. Chàng nghiêm trang trả lời như để nhắc Bảo nhớ đến chức tước của mình:

- Thôi, cô Đốc ạ, cô cho khi khác, hôm nay quả thực tôi bận.

- Chủ nhật thì bận gì, phải không anh An?

Mãi theo đuổi ý nghĩ riêng, An lơ đãng đáp:

- Vâng, chính thế.

Thực ra, chàng không hiểu Bảo hỏi điều gì. Trí chàng đương loay hoay với những chuyện khó chịu đã xảy ra tối hôm trước, khiến sáng nay chàng bực tức đến hỏi ý kiến vợ chồng Hạc mà chàng coi như hai người bạn thành thực, bao giờ cũng ân cần bàn bạc với chàng để tìm ra những điều nên theo.

Đã mấy tháng nay lớn vớn trong đầu chàng một câu hỏi mà chàng do dự nhút nhát không những không dám trả lời, lại còn không dám nghĩ lâu tới nữa. Mỗi lúc nó vừa hiện ra chàng lại cố xoá ngay đi hoặc bằng cách làm việc, hoặc bằng cách nói chuyện hay cãi lý với vợ. Là nên thoát ly ngay ra ngoài hoạn giới mà mỗi ngày chàng một nhận thấy rõ rệt không hợp với tính tình chàng, hay cứ để mặc cuộc đời hiện tại lôi cuốn tới một tương lai mờ mịt.

Hai năm trước, khi bị bà Tổng đốc quở trách, An đã một lần tưởng tới đệ đơn xin từ chức. Nhưng đổi về hạt mới được ít lâu, sự lười biếng của ý nghĩ và sự lãnh đạm đối với cuộc đời khiến chàng quên hẳn được. Chàng uể oải để ngày tháng trôi theo công việc buồn tẻ hàng ngày.

Nhưng lần này đã hơn ba tháng, câu hỏi ấy không một ngày nào không làm cho chàng băn khoăn, hay khổ sở, dù chàng cố trấn tĩnh, cố tự an ủi bằng những triết lý chặt chẽ.

Mỗi một nguyên do của sự băn khoăn ấy mà chàng tưởng tìm ra được đã bị một nguyên do khác mạnh hơn lấn át ngay. Chàng vẫn yên trí rằng sự

chán nản của chàng có một nguyên do ở trong công việc, ở những sự thất vọng hay những sự khốn nạn của chức nghiệp mà chàng đã gặp. Nào việc phải chủ toạ lần thứ hai một cuộc bầu chánh tổng, tuy lần bầu cử thứ nhất cũng chàng chủ toạ, không một điều gì xảy ra có thể gọi được là không hợp lệ. Nào vụ cướp chàng khó nhọc ra công tra xét trong bao lâu, mà rồi mấy tên đầu đảng cũng được trắng án như thường, tuy chàng đã bắt được nhiều tang chứng. Nào những việc kiện cáo tranh giành phải xử theo ý ông nọ, theo lệnh ông kia... những lời doạ nạt trách móc, oán giận...

Nhưng bao giờ nghĩ đến những điều đó, An cũng phải bật cười: "Những sự nhỏ nhen khổ sở, nghề nghiệp gì mà không có? Và lại, trong quan trường, nào phải chỉ có những sự nhỏ nhen, khổ sở, "Thế mới chết chứ".

Phải, ngoài những sự nhỏ nhen, khổ sở, cũng còn có nhiều cái thú, dù là những cái thú thoáng qua và chỉ làm thoả mãn lòng tự phụ trong chốc lát. An nghĩ đến những hôm về thăm nhà, được người trong họ ngoài làng trọng vọng và những lúc ngồi ở bàn giấy chốn công đường được mọi người có việc vào hầu, nhất là các có thiếu nữ, nhìn bằng con mắt thán phục.

Chàng cho đó là những ý tưởng trẻ con, nhưng cũng không thể không có luôn được. Nhiều khi những ý tưởng ấy lại an ủi được chàng và làm cho chàng thấy bớt những sự gay go trong trường hợp chàng đương ở.

Hơn nữa, ra làm quan, chàng còn được hưởng chút lạc thú gia đình. Ngày nay không những Nga để chàng được yên thân, mà còn yêu mến kính nể, sợ hãi chàng. Đó là điều làm cho chàng tự cao tự đại nhất nhưng đó cũng là điều làm cho chàng thường cúi kính gắt gông Nga mỗi khi chàng bực tức với nghề nghiệp.

Vì An như thích rầy rà Nga, và ít lâu nay chàng như chỉ chờ dịp để làm ấm cửa ấm nhà lên.

Hôm trước, tan buổi hầu chiều, An chán nản vào nhà trong, định ăn cơm xong lên tỉnh chơi, vì đã trót nhận lời dự cuộc khiêu vũ ở nhà ông Thương tá. Thoáng gặp hai người trong họ đứng lấp ló sau cái màn hình nhà ngang, chàng liền nặng lời kỳ kèo vợ, cho là vì nàng dung túng họ nên họ đến mãi. Giá cứ để mặc chàng nhăn nhó, phàn nàn mấy câu thì cũng chẳng xảy ra chuyện gì, nhưng Nga quá nhiễm cái tính cách con nhà quan nên

phân trần với chồng một câu có vẻ quý phái khiến chàng lại thêm khó chịu hơn. Nàng vui vẻ nói:

- Thì xưa nay ai làm quan mà không thế, ai làm quan mà không bị họ hàng quấy nhiễu? Những ông ấy năm nào không đi kinh lược một vòng những chỗ bà con quen thuộc giàu sang?

Mắt An đỏ ngầu. Chàng dẫn từng tiếng bảo vợ:

- Nghĩa là bà vẫn cho rằng "một người làm quan, cả họ được nhờ". Nghĩa là bà vẫn bắt tôi phải lấy tiền của dân để cung đốn đủ mọi người.

Người nói đi một câu, người cãi lại một câu, chuyện thành âm ỹ. An toan bỏ đi, dọa sẽ làm giấy xin từ chức. Nga khóc lóc kể lể lôi thôi. Rồi hai người lại hoà thuận, cùng nhau ôn tồn bàn chuyện tâm sự. An nói:

- Đấy, tôi đã bảo vợ, nghề làm quan không phải là nghề của tôi, vợ không nghe, vợ cứ bắt tôi lặn lưng vào. Vợ tưởng làm quan dễ đấy hẳn?

Nga đáp:

- Thì sao người ta làm được cả. Đừng nói người tài giỏi, đến như những ông ấm dốt, những ông chánh tổng quèn, những kẻ xuất thân làm nho, đi lính, làm giặc, người ta cũng làm được quan, mà làm được quan một cách đường hoàng có danh, có giá nữa...

An ngắt lời:

- Thì vẫn được. Thì vẫn có danh có giá. Nhưng tôi không làm được, thế mới chết chứ!

An cười nhắc lại:

- Thế mới chết chứ, giọng vợ chồng Hạc. Nghĩ đến cái đời êm lặng, đầy đủ, sung sướng của chú cô ấy mà thèm!

Chàng đem những điều đã nhận xét được trong đồn điền Hạc ra thuật cho vợ nghe, rồi nói tiếp:

- Nếu mình muốn được thế thì được ngay, có khó gì đâu. Chậm còn hơn không bao giờ. Chỉ việc quả quyết đệ đơn xin từ chức.

Nga vờ suy nghĩ vì nàng đã quả quyết chứ chẳng do dự như chồng, quả quyết sống cái đời bà quan. Nàng ôn tồn bảo An:

- Cậu nói rất phải, người ta làm nghề gì cũng có thể sung sướng được, miễn là đừng đứng núi nọ trông núi kia. Có tính chóng chán nản như cậu,

thì biết đâu rằng khi làm đồn điền, hay về quê làm ruộng, cậu lại không thích đi buôn?...

An đã có giọng gắt:

- Đi buôn hay làm gì cũng được, miễn là đừng làm quan.

Nga vẫn ôn tồn:

- Vâng, cậu bằng lòng làm gì là tùy ý cậu. Nhưng cũng phải bàn bạc cho thực cẩn thận đã chứ. Thí dụ, cậu hãy tự hỏi: bây giờ cậu xin từ chức thì sẽ xảy ra những sự phiền nhiễu gì cho cậu. Trước hết, người ta sẽ đồn ầm lên rằng cậu bị kiện về việc tham tang, hay về việc gì khác nặng hơn, nên sợ bị cách phải vội vàng xin từ chức.

An cau có đáp:

- Cần gì!

- Cậu không cần, nhưng tôi cần. Tôi không thể để cậu bị tiếng xấu được. Cậu không cần, nhưng bên nhà cậu còn có chú già, cậu không nên để phiền lụy đến chú. Bên nhà tôi còn có thầy mẹ tôi, tôi không thể để thầy mẹ tôi buồn bực mà không khổ sở được.

An bật cười:

- Nhưng mình, không có tội lỗi gì, can chi phải lo xa thế?

- Thì cậu coi gương ông huyện Kim độ nợ đấy. Tôi chẳng biết ông ấy xin từ quan về việc gì, tôi chỉ nghe người ta đồn ầm lên những câu không hay cho ông ấy một tí nào. Nào, vì ông ấy mê gái, nên từ quan, bỏ vợ. Nào, vì ông ấy lười biếng bị ông Công sứ mắng cho một chập nên thân ở trước mặt bọn đồng liêu nên xấu hổ mà xin từ chức. Họ còn kháo nhiều câu tệ hại hơn thế nữa cơ.

An chau mày:

- Lý thuyết ấy của mợ có lẽ không giữ nổi tôi ở cái chức tri huyện đâu, vì nếu người ta cứ sợ dư luận thì suốt đời còn quá quyết làm được việc gì?

- Vâng, cậu không sợ dư luận. Nhưng hãn cậu cũng sợ tôi khổ sở, sợ tôi bị khinh bỉ chứ. Bây giờ cậu còn tại chức, tôi đi đâu người ta cũng vì nể, về làng ai ai cũng quý trọng. Lúc cậu bỏ quan về nhà thì trong họ, ngoài làng người ta còn coi chúng mình ra cái quái gì. Tôi không chịu để người ta khinh nhờn cậu được.

- Sao người ta lại khinh nhờn tôi?

- Cậu không coi cái gương tày liếp trước mắt đấy ư? Ông huyện Thu ở làng ta bây giờ có ai còn nể nang không? Mỗi lần có việc phải lên huyện, chấp tay đứng hàng giờ người ta chẳng thèm mời ngồi. Ở làng thì lèm nhèm, nhem nhuội như một ông lý toét. Cậu có chịu được sau này trở nên một ông huyện Thu không?

An trợn mắt:

- Sao mợ lại ví tôi với ông ta? Ông ta tham những bị cách, chứ tôi có bị cách đâu?

- Nhưng người ta cũng bảo cậu bị cách. Cậu giữ sao được mồm miệng thiên hạ! Đừng nói ai chứ người họ Hoàng đương lắm le cái chức tiên chỉ, họ sẽ phao tin ấy trước tiên để truất ngôi thứ cậu đi, để đương ở cái địa vị cao nhất, cậu sẽ trụt xuống cái địa vị một người bạch đình.

An phá lên cười:

- Tôi không ngờ mợ cố đến thế được! Hoài huẩn! sao chẳng giữ bộ răng đen lại đem cạo trắng đi để làm một bà tân thời giả hiệu!

- Lại anh Viết, chị Phụng, họ sẽ...

Nga còn muốn nói nữa, nhưng An xua tay bảo im để đi ăn cơm cho chàng còn lên tỉnh. Đêm hôm ấy, An khiêu vũ tới hai giờ khuya, vui vẻ cười đùa thả thính như một người sung sướng, vô tư lự. Rồi sáng sớm một mình, chàng đánh xe đến chơi Hạc, mà chàng thích được cùng bàn chuyện mỗi khi chàng bực tức, chán nản. Vì thế gặp Viết ở đồn điền, chàng lấy làm khó chịu, nhất là khi thấy Viết lại như có ý hỏi dò để biết mục đích cuộc đi chơi của mình.

Đã một lần chàng mĩa mai trả lời:

- Anh tính mục đích của bọn mình thì ở cả việc quan, chứ đến chơi chỗ bà con thân thích, ngoài cái mục đích thăm nhau, còn có thể có một mục đích gì khác nữa?

Viết hơi ngượng, lạng thinh, vì chàng đến đồn điền Hạc chỉ cốt để hỏi thăm giá cả và cách thức làm ruộng.

*

* *

Buổi chiều, An về tới huyện, lòng càng bồn chồn, áy náy, phân vân. Suốt mấy giờ ở đồn điền, chàng đã cùng Viết và vợ chồng Hạc đi xem ruộng, nương và các nơi làm việc của những người tá điền và điền tốt. Chàng vẫn còn tấm tắc khen thầm những công trình mở mang của Hạc. Nhất là cái trại nghỉ mát dựng chung cho trẻ con hàng ấp đã khiến chàng phải kính phục người em rể. Chàng tự nhủ: "Trong khi mình do dự không bỏ nổi mà cũng không đương nổi cái công việc buồn tẻ của mình, thì chú ấy đã quả quyết làm theo lòng sở thích của chú ấy". Và câu nói đột nhiên của Bảo trong khi bàn chuyện phiếm về nghĩa đời người còn văng bên tai An cùng với dịp cười vui tươi thảng thẩn của nàng; "Thực ra, chỉ vì ích kỷ mà ta yêu mọi người khác, mà ta cố gây hạnh phúc cho mọi người khác, vì hạnh phúc của họ tức là hạnh phúc của ta: thấy người ta không sung sướng thì mình sung sướng sao được!".

Câu triết lý ấy chàng cho là sáo và chàng chắc rằng Bảo chỉ theo chồng, đọc ôn lại. Nhưng, nó không thể không làm cho chàng nghĩ ngợi, nghĩ đến thân thể mình, đến chức phận mình: Từ ngày ra làm quan, chàng đã gây được nền hạnh phúc cho một ai, tuy câu sáo ngữ "sinh phúc, tác phúc" cho dân, chàng đã luôn luôn được người ta nịnh hót chúc tụng? Chàng thường thấy mấy người bạn đồng nghiệp khoe khoang đã thi ân cho kẻ này kẻ khác mà chàng lấy làm ngượng hộ. Chàng không thể nhin cười và thốt lên lời mai mỉa: "Thi ân! còn thi ân sao được!". Chàng nhớ một lần mở một cái chợ, một lần dựng một cái nhà trường, chàng đã bị bọn đồng liêu ganh ghét buộc cho đủ mọi tiếng xấu, nào giả đạo đức, nào nịnh hót quan trên, nào muốn lấy lòng ông Công sứ, để mong cuối năm được tư thăng. Một viên phủ, huyện tốt theo sự kinh nghiệm của chàng, là người không bao giờ có sáng kiến, chỉ biết theo mệnh lệnh của bề trên, là người không từng ra ngoài lề lối quan trường.

An về, óc đầy những ý nghĩ hắc ám, và lòng đầy những sự chán nản hàng ngày.

Nga đi lễ chùa vắng, nếu không, An đã trút cả những sự tức tối lên đầu nàng: Những buổi cãi nhau vô cơ như thế lâu nay đã trở nên thường lắm rồi.

Mấy tập tuần báo ở bên Pháp vừa gửi tới, để trên bàn giấy. Chàng cầm lấy đem vào phòng ngủ nằm xem. Một bài, đầu đề "hạnh phúc của người ta" khiến chàng mỉm cười chua chát: Chàng không thể tin rằng người ta có hạnh phúc. Nhưng đọc dứt bài, chàng cũng thấy đỡ bản khoăn, đỡ bức tức, không phải vì những lời giải quyết vấn đề hạnh phúc, chàng cho là xác đáng, nhưng vì những câu văn hay, sáng sủa, trong trẻo của tác giả, những nhân vật, tình cảm trong bài làm cho chàng quên được những sự thiết thực, những nhân vật, những tình cảm trong đời hiện tại, trong cái xã hội đáng ghét của chàng.

Và chàng nghĩ thầm: “Không trách nhà văn ấy bảo muốn sung sướng cần phải có lòng vị tha và ham mê đọc sách. Cần phải có cái thú đọc sách!”.

Sốt sáng, vui vẻ, An sang phòng giấy rút ngăn kéo tìm quyển sổ mà trong một trang, một hôm nhàn rỗi chàng đã ghi tên mấy cuốn sách hay. Rồi chàng ngồi hí hoáy chép cái đơn mua hàng gửi ngay về một hiệu sách lớn ở Hà Nội: "Phải, mình phải đọc sách, đọc thật nhiều sách!".

Bỗng nghe có tiếng giày lẹp xẹp ở cửa phòng, chàng ngừng đầu lên: Viên lục sự rón rén, chắp tay vái. Chàng hơi chau mày, hỏi:

- Cái gì thế? Ngày chủ nhật, phải để cho tôi nghỉ chứ!

Viên lục sự lại gần, thì thầm:

- Bẩm ông lớn, tên lý Vân Sơn xin vào hầu ông lớn.

- Bảo nó mai thứ hai hãy đến có được không?

Viên lục sự tiếng nói càng nhỏ:

- Bẩm, nó đến về việc... ông lớn sắp tư bãi dịch.

- Thế sao?

- Bẩm, nó đến kêu ông lớn trông lại cho nó được nhờ.

An gắt:

- Còn nhờ gì? Nó ăn hiếp người ta, chiếm đoạt tiền mandat của người ta, lại còn vô cớ đánh, trói người ta. Thôi, thầy bảo nó ra đi, đừng làm rầy tôi nữa.

Thấy viên lục sự vẫn đứng chắp tay và có vẻ nghĩ ngợi, chàng hỏi:

- Còn gì nữa?

- Bẩm, nó đã lạy van cụ lớn Tuần, cụ lớn bảo nó về kêu ông lớn.

An mỉm cười nói:

- Nghĩa là thầy khuyên tôi nên trông lại cho nó thì hơn... Thôi được, thầy cứ bảo nó về đi, rồi hãy hay.

Viên lục sự lặng lẽ đặt lên bàn giấy một cái phong bì màu vàng, rồi vái chào đi ra, vì biết tính quan không ưa mặc cả lời thôi về các việc tiền nong. Đường lúc cúi kính, An gạt mạnh cái phong bì vào ngăn kéo, không kịp nhìn xem trong có những gì. Chàng lẩm bẫm: "Đó, một sự sung sướng gây cho kẻ khác. Thế chả là vị tha, còn thế nào mới là vị tha? Nó sẽ không bị bãi dịch, mà ta cũng chẳng bị thiệt thòi gì, có lẽ còn được lợi nữa là khác, vì chắc thế nào trong phong bì chả có tiền!". Và chàng nghĩ đến cái hạnh phúc nhỏ mọn mà người ta mua với một giá quá đắt.

Bất giác chàng mỉm cười, tự nhủ: "Một là ta từ chức, hai là ta phải cố đổi ngay tâm tính, nếu không thì ta đến hoá điên mất!"

Chàng khôi hài nói tiếp: "Đọc, đọc sách!". Và lại quay về phòng ngủ, lười biếng nằm mở tờ báo ra xem bên cây đèn măng sông vừa thấp.

Tiếng Nga the thé mắng đầy tớ ở nhà trong, chàng nghe hơi lạ tai, vì đã lâu Nga không gặt gồng âm ỹ như thế. Có lẽ nàng chưa biết chồng đã về, nên không tưởng đến giữ gìn.

Tiếng thét mắng bỗng im. Và một lát sau Nga vào phòng ngủ tươi cười hỏi chồng:

- Cậu đã về đấy à?

Mặt không rời trang tạp chí, An đáp:

- Tôi vừa về. Cái gì mà mợ làm âm lên thế?

- À, chúng nó tệ quá, tôi đi lễ chùa vắng, ở nhà cơm nước chúng nó làm chả sao trông được.

An cười:

- Cần gì trông được, cốt ăn được thì thôi.

Rồi như có một định kiến ám ảnh, chàng nói tiếp luôn:

- Ít lâu nay hẳn cứ nói đến chữ "ăn" thì tôi lại hơi ngượng mồm, vì tôi nghĩ ngay tới sự ăn tiền ăn nong.

Nga cố cười gượng:

- Cậu lẩn thân lẩn. Đừng nghĩ gì có hơn không? Trong nước có hàng trăm ông phủ, ông huyện, để người ta cũng nghĩ ngợi như cậu đấy hẳn!

An ném tập báo xuống giường, đứng dậy:

- Không nghĩ sao được! Vừa ban nãy nó đã mang đến bắt mình ăn đấy.

Mợ sang mở ngăn kéo mà xem.

Trong khi Nga ra phòng giấy, An lẩm bẩm mồm một mình:

- Vô lý! nó bắt mình ăn sao được!

Nga đã quay về, tay cầm tập giấy bạc:

- Quái, sao có bảy chục thôi.

An cười mai mỉa:

- Hừ! sao lại có bảy chục thôi, mợ rõ khéo hỏi lẩn thân. Nếu chê ít thì mợ trả lại người ta.

Nga cũng cười theo:

- Không, ai chê ít! Thấy lẻ loi bảy chục thì hỏi lại thôi.

Rồi nàng lảng sang ngay chuyện khác:

- Hôm nay cậu đánh tổ tôm trong cộ lớn Tuần?

- Không, tôi đến chơi đồn điền chú Hạc.

Nga vui vẻ:

- Thế à? Chú cô ấy cũng có ở đồn điền đấy chứ?

- Phải. Tôi gặp cả anh Viết.

Mặt Nga sa sầm quay lại. Nàng ngồi im, buồn rầu nhìn chồng.

- Đã lâu lắm mợ không gặp anh Viết đấy nhỉ? Bây giờ anh ấy béo ra nhiều... Anh ấy lại khoe rằng chị Phụng cũng đã phát phì, phát phúc.

Nga cười ác nghiệt:

- Người đã đen mà còn béo nữa thì khó coi quá! Được cái về bệ vệ kéo lại.

- Bệ vệ hẳn ấy chứ! Sắp lên bà Bối rồi đấy, đừng tưởng chơi.

Nga có vẻ suy nghĩ:

- Cậu ạ, giá cuối năm nay cậu thăng tri huyện hạng nhất thì mấy năm nữa cậu thăng lên chức bố chánh nhỉ?

An cười ngất:

- Ít nhất là sáu năm, mà nhiều nhất là mười lăm năm. Nhiều hơn một bức nữa là không bao giờ.

Nga gắt:

- Cậu thì chỉ được cái hay bông phèng... Vậy sáng hôm nay ăn cơm ở nhà chú Hạc?

- Phải, cả anh Việt.

- Cô Bảo độ này có được khoẻ không?

- Còn phải nói! Khoẻ mà đẹp ra nữa, da dẻ hồng hào rám nắng.

Nga đoán chồng đến hỏi ý kiến Hạc về việc định xin từ chức, nhưng vẫn thản nhiên không đả động tới. Nàng thừa hiểu bụng tốt của vợ chồng Hạc, nhất Bảo lại đã rõ tình cảnh nhà nàng, chắc chắn dám dại dột xui giục chồng nàng từ chức. Nàng còn nhớ một lần cô em gái vui đùa bảo nàng: "Anh chả làm quan, còn làm gì nữa!", và nàng đã khôn khéo đem câu ấy nói với An.

Bỗng nghĩ đến một điều gì bức tức, nàng mắt môi đột ngột hỏi:

- Bây giờ anh Việt làm bộ lăm, có phải không cậu?

An cười:

- Việc gì anh ấy làm bộ! Mà làm bộ thế nào được?

- Vì anh ấy sắp tấp tễnh lên chức đường quan.

An không trả lời, ngồi trầm ngâm nghe tiếng chiêng, tiếng trống thu không. Một lát sự yên lặng như đè nén tâm hồn chàng. Chàng thở dài đứng dậy ra hiên chắp tay sau lưng đi đi lại lại. Câu nói mỉa mai của ông tuần phủ mấy tháng trước mà mãi tối hôm trước chàng mới vụt nhớ ra, chàng cho là nguồn rễ sự băn khoăn chán nản của chàng: "Làm quan như thế, thà đừng làm quan có hơn không?". Nay chàng quên hẳn rằng vì có gì cụ Tuần lại bảo chàng thế. Nhưng cần gì phải có cớ, chỉ biết đó là sự thực.

"Vả lại cũng đáng kiếp cho mình lắm! Ai bảo cứ nghe theo đàn bà! Trước kia mình cho thế là chiều họ, nhưng nay nghĩ lại thì đó chỉ là sự nhút nhát, sự nhu nhược! Sao mình không chiều mình, mình lại chiều họ? Thế là hy sinh à? Không, đó chỉ là sự khốn nạn của một tâm hồn yếu đuối...".

An thấy nhiều nỗi khó khăn, nhiều sự cản trở hiện ra để ngăn ngừa không cho chàng từ chức nổi. Mà sự cản trở mạnh nhất, ghê gớm nhất không phải là Nga, vì nay chàng có thể không cần chiều Nga nữa, nhưng

chính là chàng, chính là cái lòng do dự, rụt rè, lười biếng của chàng. Chàng tựa ví như con chim bị nhốt trong lồng, phải có người mở cửa lồng cho mới thoát ra ngoài được. Phải có một sức huyền bí, thiêng liêng mới giúp nổi chàng ra thoát hoạn giới được. Mà cái sức huyền bí thiêng liêng ấy không bao giờ có. Vợ vẫn, chàng tin ở tiền định. Chàng tin rằng muôn việc của người đời đều do số mệnh định đoạt cả.

An không sốt sắng với sự từ chức nữa. Ở đồn điền Hạc về, chàng thấy chàng lãnh đạm với công việc làm ruộng cũng chẳng khác gì chàng tẻ nhạt với công việc làm quan. Ba năm theo học và gần năm năm xuất chính đã tiêu tán hết chí phấn đấu và lòng thích làm việc của chàng rồi. Chàng đã quen trông ngày tháng buồn lạnh trôi đi: "Bây giờ mình về làm ruộng, liệu đời mình có khỏi trống rỗng không?". Chàng thấy bao nhiêu người cáo quan về nhà, rồi lại phải cày cục xin ra, xin ra ngay hay sau một thời gian khá dài. "Vậy sau này mình có tránh nổi cái thông thường ấy không? Hay lại làm trò cười cho thiên hạ!".

- Bẩm, mời ông lớn xơi cơm.

An quay lại, ngơ ngác nhìn tên lính lệ rồi thông thả vào nhà trong.

*

* *

Đã luôn hai tháng nay gia đình An vui vẻ, bình tĩnh. Vợ chồng không cãi cọ, không to tiếng. Hơn nữa, không tối thứ bảy và ngày chủ nhật nào An đi vắng. Một lần, ông Thương mời chàng lên tỉnh dự tiệc và đánh tổ tôm, chàng cũng từ tạ, nói trong người khó ở. Kỳ thực, không bao giờ chàng khoẻ mạnh, ăn ngon, ngủ yên bằng dạo này.

Thấy thế, Nga sung sướng, và càng hết sức âu yếm chiều chồng, nghĩ tới từng cái thích cón con của chàng, cố tránh từng cử chỉ, dè dặt từng câu nói mà nàng tưởng có thể làm phật ý chàng.

Nàng mừng thầm, cho rằng cảm lời cầu khẩn chân thành của nàng, thần phật đã ban phúc xuống nhà nàng, và đổi hẳn tâm tính của chồng nàng. Nhấm đọc lại quẻ thẻ xin ở đền Mẫu mà một thầy tướng số đã giải nghĩa rành rọt cho nàng nghe, nàng thấy lời Mẫu dạy đúng lắm: bắt đầu từ năm

nay, nhà nàng đặc tài, đặc lộc và đặc phúc. Quả ít lâu nay trong nhà vui vẻ, mà bỗng lộc lại tăng bội.

Kỳ thực, trong gia đình nàng chẳng có một sự gì lạ mới xảy ra. Và sự biến cải của An mà nàng cho là sâu xa, chỉ là một sự biến cải nhất thời: An ham mê đọc sách, nên tạm quên được chán nản, buồn bực, gắt gỏng. Chàng như sống trong những xã hội khác, trong những hoàn cảnh khác. Lại thêm, những câu văn hay, những tư tưởng đẹp luôn luôn chiếu rọi vào tâm hồn chàng những tia sáng rực rỡ, vui tươi.

An thích đọc sách đến nỗi biếng nhác hẳn việc quan mà chàng đem giao phó cả cho viên lục sự. Cũng vì thế, số tiền bổng thu được lớn gấp đôi, gấp ba: Viên lục sự vẫn khôn khéo, già giặn, và ráo riết hơn chàng. Đối với tiền, chàng hời hợt, lãnh đạm bao nhiêu thì người kia hăm hở, sốt sắng bấy nhiêu. Hình như lấy được nhiều là cái thích đặc biệt của kẻ lại già.

Trưa hôm nay, giữa lúc An ngủ, thầy lục vào nhà trong làm như không biết quan có cái lệ ngủ trưa. Nga đương ngồi rút bức ren trải bàn, nghe thấy tiếng giày lẹp kẹp liền ngừng đầu lên, hỏi:

- Cái gì thế?

- Bẩm, con.

Nga bỏ giá ren, đứng dậy:

- Cái gì thế, thầy lục?

- Bẩm, con đem vào nộp quan...

Vừa nói vừa giơ ra một cái phong bì. Nga mỉm cười:

- Được, thầy cứ đưa tôi.

- Bẩm, việc trường Tuất.

Nga chẳng hiểu gì nhưng cũng đáp "thế à" làm như chồng thường nói chuyện việc quan với mình. Viên lục sự cúi đầu, chắp tay vái, rồi ra liền. Ít lâu nay, nhờ An không lưu ý mọi việc, thầy lục sự rất được thế, dựa thế quan làm liều. Nhưng muốn giữ được vững bền, không mất lòng tin cậy của bề trên, thầy vẫn nộp tiền nong chu tất, nghĩa là việc gì thầy cũng chia cho quan ít ra một nửa. Về việc này, thầy đem tiền đưa cho quan bà, không phải không có một cố riêng: Thầy sợ quan ông không chịu nhận.

Quả thầy đoán không sai. Chiều hôm ấy ăn cơm xong, Nga ngần ngừ, do dự mãi mới dám hỏi An:

- Trưởng Tuất nào thế, cậu?

An đương mê man với ý nghĩ đoạn văn hay vừa đọc, nên lơ đãng trả lời:

- Trưởng Tuất à?

Nga nói đến phong bì tiền, An mới kịp nhớ ra việc trưởng Tuất chứa đồ ăn cắp. Chàng gắt vợ:

- Mợ biết việc gì mà dám nhận tiền của người ta?

Nga ngượng, cãi lại:

- Thì tôi biết việc gì. Tôi thấy thầy lục sự đưa thì tôi tưởng thầy ấy đã nói với cậu rồi.

An lạnh lùng cầm lấy phong bì tiền bỏ túi định sáng hôm sau sẽ trả lại viên lục sự. Hai người ngồi yên lặng và cùng suy nghĩ. Bỗng An cười gằn, hỏi vợ:

- Mợ thích tiền?

Nga cố giữ bình tĩnh, đáp lại:

- Thích thì chả thích lắm. Tôi chỉ mong đủ ăn, đủ tiêu để khỏi phải bán ruộng.

An vẫn cười:

- Đã phải bán bao nhiêu ruộng rồi?

- Chả mấy, độ gần trăm mẫu.

Thấy An ngồi im, nàng nói tiếp:

- Nhưng đã hơn năm nay không phải bán nữa.

An lại cười:

- Nghĩa là hơn năm nay tôi đã biết lấy tiền... tôi đã biết ăn tiền, phải không?

Nga nói xẵng:

- Ăn tử tế thì can chi không ăn?

An cười càng to:

- Ăn tử ăn tế như việc trưởng Tuất này, phải không?

Bị chòng chế nhạo, Nga muốn khóc, khí uất đưa lên tắc họng. Nàng đứng dậy xuống bếp như để bảo ban người nhà thu dọn đồ đạc, nhưng kỳ

thực chỉ cốt để tránh khỏi phải cãi lý với chồng.

Đêm hôm ấy Nga thức rất khuya để rút tiếp cái khăn ren trải bàn. Nhiều lúc nàng đặt kim xuống nghĩ lại tới câu chuyện xảy ra ban chiều. Nàng không oán giận An, vì nàng chắc về việc ấy không nên lấy tiền. Nhưng nàng xấu hổ với An. Nàng còn nhớ khi khuyên chồng, giục chồng xin học để ra làm quan, nàng có bảo chàng: "Nhà mình thừa của, cậu làm quan chả cần lấy tiền, chỉ cốt làm nên danh nên giá cho nhà cho họ mà thôi". Nay nàng nhận thấy An như có ý khinh bỉ nàng, cho là nàng chỉ thích tiền.

Đã nhiều lần nàng nghĩ tới những cái cố khiến nàng muốn An ra làm quan, Nàng không chối cãi rằng vì nàng mà An đã xuất chính. Cái cố gần nhất, rõ rệt nhất là lòng ganh ghét, tức tối. Nàng thấy bị Phụng coi rẻ, bị bố mẹ coi thường tự coi như kém chị kém em. Nhưng An ra làm quan được ít lâu, nàng cảm thấy lòng ganh ghét của nàng một ngày một phai nhạt, nhạt bớt, có lẽ vì nàng thấy Việt và An đã cùng là quan cả, nghĩa là đã ngang chức nhau, ngang hàng nhau. Rồi lòng ganh ghét đổi ra lòng thản nhiên lãnh đạm.

Khi Việt được thăng tri phủ, nàng cũng có hơi tức tối và ao ước chồng mình đuổi theo kịp anh rể. Nhưng sau nhận thấy chức tri phủ và chức tri huyện cũng không to gì hơn nhau, nàng lại thôi không suy bì nữa. Trong những bữa tiệc ở trên tỉnh, nàng chẳng nghe thấy các ông phủ, ông huyện, tuy chênh nhau hơn chục tuổi, mà thường xuyên hô mà y tao với nhau là gì! Hơn nữa, nàng thấy có huyện lại to hơn, giàu hơn nhiều phủ.

Vì thế, lòng ganh tị, đua chen nhường chỗ cho một sự ham thích khác: háo danh. Được người ta tôn là bà lớn, nàng sung sướng. Nhưng lâu dần nàng cũng quen đi và không nhận thấy có sự phân biệt trong những tiếng xưng hô nữa: tiếng bà và tiếng bà lớn nàng nghe không còn khác nhau. Một đôi khi một người trong họ quên nhãng bỏ tiếng bà lớn và đem tiếng dì, tiếng thím ra gọi nàng, nàng đã thấy thường, không lấy làm phật lòng như buổi chồng mới ra làm quan.

Thì ra cái gì lâu ngày cũng quen cũng chán. Lúc chưa được làm bà lớn, nàng khao khát cái ngôi cao quý ấy bao nhiêu thì lúc được rồi, nàng lãnh đạm với nó bấy nhiêu. Ngày nay nghe những bà quan trẻ tuổi bẻ bót một

vài bà Tham, bà Phán bắt dân, bắt người nhà kêu mình là bà lớn, nàng đã thấy tức cười.

Ngày nay nàng chỉ còn có một chút tự hào: là trong bàn tổ tôm, người ta gọi nàng là bà lớn một cách đồng dục, đường hoàng, còn khi đem tiếng "bà lớn" ấy tặng một bà Phán thì người ta rụt rè, ngượng nghịu, ấp úng, coi như cái chức thông phán không xứng đáng với sự xưng hô kia.

Cái thích thứ ba của người làm quan, nàng cố níu lấy cho khỏi bị thất vọng. Cái thích ấy là cái thích tiền. Nàng thấy biết bao ông quan trở nên giàu có, ăn sung mặc sướng, con cái hiển đạt. Nàng cho ai cũng có thể như thế được. Mà được như thế phỏng có khó gì!

Nhưng đó lại là sự thất vọng lớn nhất của nàng: An không chịu khó lấy tiền, không thích lấy tiền, hay không biết lấy tiền như Viết thường mai mĩa.

Không hôm nào nàng trông rõ sự thất vọng ấy bằng hôm nay, khi nghe lời chế riễu của chồng. Rồi nhớ tới số tiền lớn bỏ ra tiêu trong gần mười năm nay, lần đầu nàng tiếc của. Nàng không hy vọng gì vào An để được bằng chị, bằng em nữa: "Một người bỏ đi!". Và nàng thở dài tự nhủ: "Chẳng qua là số phận cả!". Nông nổi này thì chỉ có một ngày một nghèo, chứ chẳng hòng gì lấy tiền mà tậu thêm vườn, thêm ruộng, thêm nhà, thêm cửa... Rồi lũ con lớn lên... Cho vài thằng sang Pháp là khánh kiệt gia tài".

Nàng nghĩ tới gia đình Trọng. Cái cảnh nghèo túng lại như hiện ra trước mắt nàng với cái bàn mọt, với cái ghế ba chân, với chén nước chè mốc, với đàn con nheo nhóc, ghẻ lở.

"Làm quan như thế thì làm quan làm gì!". Nga bất giác thốt ra lời và vắng vắng trong đêm khuya nàng như nghe thấy câu trả lời của An: "Tương lai của chúng ta đó!".

Sáng hôm sau Nga như đã quên hết những nỗi băn khoăn buổi tối trước. Nàng đã trở lại với sự sống vui vẻ và vô tư lự hằng ngày? Không, nàng chỉ giấu giếm không để chồng đoán biết rằng sự chán nản bắt đầu nhóm ở trong lòng nàng. Ra làm quan, đó là công trình của nàng. Nay nếu chính nàng phàn nàn cái nghề làm quan, thì An còn coi nàng ra sao?

Vì thế không những nàng không lộ vẻ chán nản mà còn cố đóng vai một người đàn bà sung sướng, hoàn toàn sung sướng.

Ngồi uống nước với chồng, nàng mỉm cười vợ vãn.

Thấy vậy, An hỏi:

- Mợ như có điều gì thích chí lắm.

- Cố nhiên! Em thì bao giờ em cũng thích chí. Nhất mấy tháng nay em thấy cậu không thờ dài luôn mồm, không gặt gồng vô lý nữa.

An cười:

- Sao mợ biết tôi không thờ dài, không gặt gồng?

- Rõ cậu hỏi ngớ ngẩn! Không thấy cậu thờ dài, gặt gồng thì biết cậu không thờ dài, gặt gồng, chứ còn sao nữa.

Hai người yên lặng như để tìm chuyện mà nói. Một lát, Nga hỏi:

- Cậu đọc nhật trình hôm qua chưa?

- Chưa. Có việc gì lạ?

- Ở Bắc Giang có đám cướp to.

An đáp:

- Cướp ở nước ta thì mấy ngày là không có.

- Nhưng đám cướp to lắm kia. Một bọn hơn ba chục thằng có cả súng ống nữa. Nó giết chết chủ đồn điền.

Không thấy An nói gì, nàng tiếp luôn:

- Làm nghề gì cũng có cái sướng, cái khổ. Đấy, làm ruộng đấy!

An mĩa mai hỏi:

- Vậy làm quan cũng có cái khổ?

Nhưng Nga như không để ý tới lời nói của chồng:

- Tôi nghĩ đến chú Hạc với cô Bảo mà tôi lo.

- Việc gì mợ phải lo! Làm ruộng như chú Hạc thì ai nữ cướp, ai nữ giết. Có bóp hầu bóp họng người ta thì người ta mới thù oán dặt cướp về chứ. Mà vị tất đã phải người ngoài. Biết đâu bọn cướp kia lại không chính là bọn điền tốt!

Nga hỏi cho có chuyện:

- Đám cướp cậu bắt được ngày nào kể cũng to đấy chứ. Cái thằng cậu bắn bị thương rồi sau có chết không nhỉ?

- Không.

An đứng dậy, nói tiếp:

- Thịnh thoảng có đám cướp để mình cất quân đi đánh như thế kể cũng vui. Chứ không thì công việc ngày nào cũng như ngày nào, buồn tẻ chết. Rặt những chuyện kiện cáo, bới móc với những chuyện... tiền nong.

Nga gắt:

- Cậu cứ nói cho sướng mồm! Người ta nghe, tưởng cậu lấy tiền nhiều lắm đấy! Thực ra thì trái hẳn.

Vừa đi lên công đường, An vừa quay lại trả lời vợ:

- Thế thì càng hay!

*

* *

Từ sang hè, Nga sinh ra một nhọc, ít ăn ít ngủ, người một ngày một thêm gầy, vẻ mặt buồn rầu, thờ thẩn. Để yên ủi vợ, An bảo lúc thời tiết thay đổi ai cũng thế. Và chàng vờ nhả nhó thờ dài, làm như mình khó chịu lắm. Thực ra chẳng bao giờ chàng khoẻ mạnh, vui sướng bằng, không phải vui sướng vì cuộc đời đương sống, mà vui sướng vì quên được cuộc đời hiện tại, quên bằng cách ham mê đọc sách, và bằng cách không cho việc gì là quan trọng nữa.

Rồi sợ Nga oán trách mình không thêm trông nom săn sóc tới nàng, An gửi đơn về Hà Nội mua các thứ thuốc bổ, và cố ép nàng uống cho bằng được. Mọi việc ấy chàng chỉ làm để khỏi phải hối hận, để khỏi mang tiếng là người quá thờ ơ, lãnh đạm với vợ.

Về phần Nga thì An bảo uống thuốc gì, nàng cũng nghe theo tuy nàng chẳng tin sự công hiệu của thuốc: Nàng chỉ cốt tránh những câu nói khéo nhạt nhẽo của An. Bệnh nàng thì nàng chẳng lạ. Nó chỉ là cái bệnh mà nàng đã mắc chín, mười năm về trước, khi An chưa chịu xin vào trường Đại học: cái bệnh buồn phiền chán nản vì không được toại chí.

Một buổi An vào phòng ngủ bắt gặp nàng đương ngồi tì cửa sổ đăm đăm nhìn cây xoan tây mới nở hoa. Nghe tiếng giày, nàng giật mình quay lại; An thoảng thấy mắt nàng có ngấn lệ liền hỏi:

- Mợ sao thế?

Nàng uể oải đáp:

- Chả sao cả.

An lại gần chống tay vào lưng tựa ghế, cố âu yếm mỉm cười:

- Mợ khó ở?

- Không.

- Hình như độ này mợ lo nghĩ điều gì... mà mợ giấu tôi?

Nga hơi có giọng gắt:

- Lo nghĩ quái gì? Người ta có lúc vui thì cũng phải có lúc buồn chứ!

An cười:

- Mua truyện quốc ngữ mà xem, hay đánh tổ tôm...

Không thấy Nga trả lời, An lại hỏi:

- Ủ, sao lâu nay mợ không lên tỉnh?... Chắc cụ Tuần và bà Thương mong mợ lắm đấy... Mai bảo nó đánh ô tô lên tỉnh chơi, mợ ạ.

- Hừ, con mẹ Thương tá khả ố chết đi, tôi chơi với nó làm gì!

- Thế à? Tôi tưởng bà ta vui tính đấy chứ.

Nga lặng thinh, đứng dậy lại bàn, uể oải mở giỏ mây nhấc ấm rót nước uống. Nghe chồng nhắc đến bà Thương tá, nàng thốt ngượng nghịu, then thùng. Người đàn bà Huế ấy trước kia rất thân với nàng, nhưng từ khi ngờ vực chồng phải lòng nàng thì tỏ vẻ hằn học, căm tức, khinh bỉ nàng, tìm nói những câu bóng gió để nàng hiểu. Nhưng nàng không lưu ý đến, vì thực ra nàng vẫn thẳng thắn và tự nhiên đối với những bạn chồng. Mãi sau bà Thương tá nói bần tin với một người bạn thân của nàng và người ấy thuật lại cho nàng nghe, nàng mới biết. Từ đó, nàng không một lần nào bén mảng tới nhà ông Thương tá nữa.

Nghĩ đến câu chuyện ghen tuông vô lý, Nga bật cười bảo An:

- Cậu ạ, cái ông Thương già mặt rỗ ấy mà cũng biết tán gái kia à?

An cũng cười:

- Cứ gì trẻ, cứ gì không mặt rỗ mới biết tán gái... Mợ coi, tôi có biết tán tỉnh đâu!

Rồi chàng ồm ờ hỏi vợ:

- Lão ta tán tỉnh mợ à?

Nga chau mày:

- Cậu ăn nói hay nhỉ?

- Thì tôi cũng hỏi thế! Kể ra, lão ta cũng hơi chót nhả, nhất là hay nói bông phèng khi có một vài người đàn bà trong bàn tổ tôm. Con vợ thì bạ ai cũng ghen... Khổ sở. Khốn nạn!

An càng cười to:

- Thấy vợ ghen, lão ta lên mặt, tự cho là mình có duyên lắm đấy!

- Ra cậu cũng biết?

- Khắp hàng tỉnh còn ai lạ... Không ai như bà Huyền, bà ta biết thế càng trêu già. Lần nào đến dự khiêu vũ gặp vợ chồng lão Thương, bà ta cũng vờ xoắn xuýt nói chuyện với ông chồng, khiến bà vợ tức lộn tiết mà không làm gì nổi.

Nga thích chí cười the thé:

- Bà Huyền thì còn phải kể!... Nhưng các bà Phủ, Huyện ở tỉnh này thì chắc chả ai dám trêu nó.

- Có bà Linh, cái bà ngây ngô, ngớ ngẩn, thẳng thắn cười đùa với hết thầy mọi người. Thấy thế bà kia phát ghen.

Nga thở dài:

- Chả cứ gì bà Linh bị nó ghen.

Sợ chồng ngờ vực, Nga nói lảng:

- Cậu ạ, tôi xem ra các bà Phủ, Huyện ở tỉnh này chả ai tử tế với ai. Bằng mặt nhưng chẳng bằng lòng.

- Chậc! thì ở đâu chả thế!... Vào đánh tổ tôm trong cụ Tuần, họ chỉ chờ dịp để nói xấu những người vắng mặt, nói xấu bạn gái chán, rồi nói xấu đến bạn trai.

Nga vờ gắt:

- Cậu rõ khéo vợ đùa cả năm. Tôi có nói xấu ai bao giờ đâu!

An cười mai mỉa:

- Mợ thì đã có riêng một người để ghét và để nói xấu rồi.

Nga trừng trừng nhìn chồng, hỏi dồn:

- Ai? Người ấy là ai?

An thản nhiên:

- Chị Phụng chứ còn ai.

Nga đứng im, mặt nóng bừng. An vội nói chữa, xin lỗi:

- Đùa vợ một tí, đừng giận tôi, tội nghiệp nhé! Lâu nay vợ có đả động gì đến chị Phụng đâu.

Thực ra, Nga đã quên hẳn người kinh địch cũ. Nay nghe An nhắc đến, nàng như lấy làm tự thẹn, và tự cho mình là nhỏ nhen nữa, tuy nàng biết rằng người chị vẫn giữ bền chặt lòng thù ghét đối với nàng. Thẩn thờ nàng nhìn chồng, hai hàng lệ ràn rụa trên má. An kinh ngạc:

- Ô kìa! vợ giận tôi thực đấy à?

Nga giọng thành thật:

- Không, tôi không giận cậu. Nhưng tôi buồn quá. Lâu nay tôi hay buồn quá đi mất thôi cậu ạ.

Và nàng cố mỉm cười để yên lòng An.

- Phải, tôi cũng nhận thấy thế... Hay là mai vợ đến chơi cô Bảo. Đã lâu vợ không gặp cô Bảo đấy nhỉ. Ở chơi vài ngày với cô ấy thì thế nào vợ cũng hết buồn. Cô ấy vẫn vui vẻ như xưa, vợ ạ, thế mới chết chứ.

Nga bật cười sung sướng. Mỗi khi nhớ đến ngôn ngữ, cử chỉ và tâm tính hồn nhiên của cô em gái yêu quý, nàng lại cảm thấy lòng nàng đỡ chán nản, phiền muộn.

- Vậy sáng mai, vợ bảo tài xế đánh xe đi thật sớm cho mát.

- Cậu có đi được không?

- Tôi đi sao được, còn bận việc quan, vợ ạ.

An nhoen cười nói tiếp:

- Tuy chẳng bận tí nào... Vậy mai vợ đi nhé?

Rồi chàng ghé tai vợ thì thầm:

- Vợ có sang, tôi gửi cúng vào trại nghỉ mát của đồn điền chú Hạc trăm bạc... Trăm bạc việc bầu lý trưởng làng Hà ấy mà, mình mất gì, phải không vợ?... Của người phúc ta.

Bỗng An vụt tỉnh ngộ, tự nhủ thầm: "Ừ, có thể làm thế được đấy! Ừ, thì sao thỉnh thoảng mình không dùng tiền phi nghĩa để làm việc nghĩa?".

Bữa cơm chiều Nga ăn rất ngon, và luôn luôn vui vẻ chuyện trò với chồng. Rồi nàng ngủ ngay để hôm sau dậy sớm đi đồn điền Hạc, trong lòng nóng nảy mong chóng được cùng em gặp mặt...

Nhưng hôm nay đi gần đến nơi, nàng bỗng bắn khoản nghĩ ngợi và lần thần tìm cố cho cuộc đi chơi của mình không có vẻ đột ngột: Nàng tưởng ai cũng thấu rõ lòng buồn phiền, chán nản của nàng. Vì thế, nàng bảo tài xế cho xe đi thong thả lại.

Giữa lúc ấy, từ trong cái rừng nhỏ bên đường đi ra một người dắt con ngựa tía. Nga nhận ngay được là Hạc, vội bảo dừng xe lại, và cất tiếng gọi:

- Chú Hạc!

Hạc cũng đã nhận được ô tô của An và reo mừng:

- Anh An!

Nga mở cửa xe bước xuống:

- Không, anh An không lên. Tôi lên có một mình.

- Ô! chị, lạ chị ạ... Chắc Bảo sung sướng lắm đấy. Chiều hôm qua chúng em vừa nói đến chị thì hôm nay chị lên chơi ngay.

Nga cười vui vẻ tiếp luôn:

- Thế mới chết chứ!

- Vâng, thế mới chết chứ. Vậy mời chị lên xe về ấp.

- Chú cũng lên xe cho tiện.

- Em xin phi ngựa theo sau. Ngựa của em chạy chẳng kém gì ô tô của chị đâu, thế mới chết chứ!

- Chú đi đâu về đấy?

- Em đến trại nghỉ mát về. Trại nghỉ mát ở gần đây, qua khu rừng nhỏ này là đến nơi.

Nga chợt nhớ tới trăm bạc An gửi tặng Hạc:

- Tôi nghe nói cái trại nghỉ mát chú dựng lên cho dân đồn điền đẹp và cao ráo, sáng sủa lắm. Rồi chú đưa tôi đến xem, nhé.

- Vâng, chiều nay sẽ xin mời chị đến xem. Rồi chị giúp cho em ít tiền...

- Chính thế, đây anh An gửi cúng vào trại nghỉ mát của chú.

Vừa nói Nga vừa mở ví lấy đưa cho Hạc cái giấy một trăm. Hạc tưởng nói đùa, ngờ đâu lại là sự thực nên lấy làm kinh ngạc và không dám nhận số tiền:

- Em nói bỡn, chứ ai lại đi xin tiền anh chị... Như thế sao tiện?

Nga dúm tờ bạc vào tay Hạc:

- Ô hay! Chúng tôi giúp dân nghèo trong đồn điền, sao chú lại không nhận? Vả tiền của anh An, tiền... tiền...

Nàng toan nói tiền dân họ lẽ, nhưng nàng tắc họng không nói được dứt câu. Hạc mỉm cười gắp tờ giấy bạc bỏ túi:

- Em xin hãy tạm giữ để chốc nữa về bàn với Bảo xem đã. Nếu Bảo bằng lòng thì em xin nhận. Dầu sao cũng xin vì dân nghèo, trân trọng cảm tạ anh chị.

Nga đỏ bừng mặt quay đi. Nàng nhận thấy sự làm phúc của vợ chồng nàng không xứng đáng với lời cảm ơn thành thực kia.

*

* *

Nga cảm động xiết bao, khi ô tô vừa tới cổng ấp, nàng nhìn vào sân đã thấy em dắt con đứng vậy. Đương may màn ở nhà ngang, nghe tiếng còi điện quen tai, Bảo đoán ngay là chị đến chơi, và vui mừng ãm con chạy bổ ra. Nga mở vội cửa và xe chưa đứng hẳn, nàng đã nhảy xuống bế Ngọc lên hôn lấy hôn để.

- Em sung sướng quá, đã lâu lắm chị không lên chơi. Mà chị đi được sớm nhỉ! Để chưa đến bấy giờ.

- Tôi đi từ mờ mờ sáng, cô ạ. Lúc ấy tôi không xem giờ,... nhưng có lẽ chỉ vào khoảng bốn rưỡi là cùng.

Hạc cũng vừa tới, giao ngựa cho người nhà, rồi đứng phúi bụi bám trắng cả bộ quần áo vàng. Nga ngăm ngía mỉm cười, thì thầm bảo em gái:

- Tôi mời chú lên ô-tô, chú không nghe. Ai lại chạy theo sau xe để hứng bụi thế kia?

Bảo cũng mỉm cười âu yếm nhìn chồng:

- Thưa chị, bụi còn khá! Nhiều khi bị cả bùn bắn từ đầu đến chân nữa kia. Theo nghề nông, không thể sợ cát bụi, bùn lầy được.

Rồi nàng cười ròn rã tiếp luôn:

- Những hôm bị ướt át, lấm láp như thế là những hôm ăn ngon cơm.

Nghe câu nói rất tự nhiên của Bảo, Nga lần thần so sánh ngay cái đời làm lụng của Hạc ở ngoài đồng với cái đời nhàn nhã trong buồng giấy của chồng mình. Và nàng cảm thấy buồn rầu vợ vẫn, thờ dài bảo hai người:

- Quý hồ tâm hồn mình không ướt át, lấm láp thì bao giờ mình cũng ăn ngon cơm, ngủ ngon giấc.

Bảo và Hạc đưa mắt nhìn nhau lo lắng, vì cũng sợ đã thốt ra câu gì làm phật lòng chị. Nhưng Nga đã cười thẳng thắn, nói chữa:

- Rõ câu triết lý của tôi mới nhạt làm sao!

- Thưa chị, không nhạt tí nào, thế mới chết chứ!

Tuy cả ba người cùng vui vẻ cười lớn, Nga vẫn cho cái cười của mình là gượng. Vì câu nói của Bảo đã nhắc nàng nhớ tới tình cảnh của mình và của vợ chồng mình. Nàng như trông thấy An nằm suy nghĩ hăng giờ trên ghế chao, hay chần chọc suốt đêm không chợp mắt hết chếp miệng lại thở dài, hay và lùa những bát cơm chan canh cho xong bữa tuy trên bàn bày đầy các món ăn ngon lành và béo bổ. Bất giác nàng như nói một mình:

- Hừ! tâm hồn ướt át!

Hạc tưởng Nga tự bắt bẻ một câu văn dùng sai, liền đáp:

- Thưa chị, có thể nói được tâm hồn ướt át lắm chứ!

- Thì vẫn!

Nga bỗng chợt nhớ ra, bảo em:

- Cô đưa tôi vào chào cụ.

Lúc ấy, bà Toàn đã ở trong nhà bước ra, nhanh nhẩu cất tiếng chào trước, rồi cùng hai người vào phòng khách, trong khi Hạc xin phép đi thay quần áo. Thấy chị vẫn yên lặng giữ vẻ buồn, Bảo láu linh mỉm cười nói để gợi chuyện.

- Chị Nga trông trẻ quá, mẹ nhỉ. Ai không biết tưởng chị Nga ít tuổi hơn con.

Nghe con dâu đọc mãi đến tên Nga, bà Toàn cho là một điều vô lễ, liền nói chữa:

- Phải, bà huyện trẻ lắm, trông có phần trẻ hơn chị Hạc thực.

Nga cười:

- Thưa cụ, thế mà chúng con chên nhau những năm tuổi kia đấy.

- Vì bà nhàn rồi, sung sướng nên trẻ lâu. Còn em Hạc thì vất vả làm lụng quanh năm nên chóng già.

Nga ngắm Bảo và nước da hồng hào, cặp mắt trong sáng, cái miệng tươi thắm của em đủ trả lời câu nói xã giao của bà Toàn. Nàng biết nửa năm nay, nàng già đi nhiều. Những nét dần quá sớm đã bắt đầu hiện trên trán; trên má nàng. Nàng thường soi gương, tự nhủ thầm: "Ngoài ba mươi tuổi với năm con rồi còn gì mà không già!". Nhưng đó chỉ là một cố nàng viện ra để tự dối mình, chứ nàng vẫn biết chính sự buồn phiền chán nản đã làm cho nàng chóng tàn tạ. Nàng đáp lại bà Toàn, lời nói nghiêm đầy thành thực.

- Thưa cụ, con thì sung sướng sao được bằng cô đốc!

Bảo nhìn Nga, âu yếm:

- Chị giận em điều gì thế?

- Không, chị có giận em đâu.

- Thế sao chị lại gọi em là cô đốc, em có là cô đốc, cô giáo gì đâu.

Nga cười:

- Chị quen mồm đi đấy.

Rồi quay sang bà Toàn, nàng nói tiếp:

- Thưa cụ, con về chơi nhà, thầy mẹ con cứ gọi dì cháu...

Bảo ngắt lời:

- Lại dì cháu nữa.

Bà Toàn bật cười:

- Chị hay bắt bẻ quá. Chẳng gọi là dì cháu thì gọi là gì?

- Sao không gọi là cô có thân không?

Nga đã lây cái vui của em, cũng cười trong trẻo:

- Vâng, thì cô. Thưa cụ, cô cháu vui tính quá. Con thấy mà thèm.

- Tính trẻ con thì có! Cả hai vợ chồng cùng trẻ con. Bà tính, hai người họ hát tiếng tây với nhau thì có trẻ con không?

Lúc ấy, Hạc ở buồng bên bước vào cất tiếng hát liền rồi cười, bảo vợ:

- Bảo ạ, suýt nữa anh dẫn trăm bạc vào thùng nước xà phòng.

Bảo ngơ ngác:

- Trăm bạc nào thế?

- Trăm bạc anh An, chị An cho.

Nga vội nói:

- Chúng tôi gửi cúng vào nhà nghỉ mát của chú, cô, gọi là góp một phần công con vào việc phúc.

Bảo dăm dăm nhìn chị như để dò ý tứ. Nàng đoán rằng một sự đau đớn gì đã xảy ra trong đời chị.

- Thế nào, có nhận không, Bảo?

- Anh đã nhận rồi, còn hỏi em làm gì nữa?

- Không, anh nói với chị rằng để bàn với Bảo đã.

- Nhưng sao tự nhiên chị lại cho chúng em trăm bạc?

- Thì tôi đã nói tôi cúng vào trại nghỉ mát của dân đồn điền.

Hạc mỉm cười đứng ngắm hai người:

- Thôi được, Bảo ạ. Rồi chúng ta dùng món tiền ấy dựng cái sân tập thể thao, gọi là sân «Nguyễn-thị-Nga».

Bà Toàn vội kêu:

- Ai lại đặt tên thế?

Bảo cười:

- Thưa mẹ, người Pháp người ta lấy tên người đặt tên một công trình to tát là thường, chẳng hạn cầu Doumer, trường trung học Sarraut.

- Nhưng tây khác, mình Annam khác. Đến nói chuyện thường, mình còn kiêng tên nhau nữa là lại đem tên nhau ra mà đặt tên cái sân thể thao.

Bảo cười càng to:

- Vậy, thưa mẹ, đặt tên là sân "chị huyện", nhé?

Nga buồn rầu nói:

- Đừng đặt tên gì cả là hơn hết. Chú, cô làm long trọng quá, chỉ thêm gượng. Hạc nói:

- Việc đặt tên xin để sau. Bây giờ hãy biết chị cho trăm bạc, vậy chúng em xin trân trọng cảm tạ chị.

Chàng ngồi bàn với mẹ, với Nga và Bảo về cách dựng sân thể thao, chọn nơi, tìm cánh cho được giản tiện và đỡ tốn phí. Rồi đứng dậy nói:

- Việc gì hay cũng nên làm ngay. Vậy ngày mai bắt đầu.

Bà Toàn cười:

- Thế là vừa xong trại nghỉ mát lại đến sân thể thao.

- Vâng, sân vận động, sân vận động!

Chàng đi sang phòng giấy. Và nửa giờ sau, ba người đàn bà đã nghe tiếng móng ngựa chạy ra phía cổng. Bảo mỉm cười:

- Thưa chị, nhà em đến trại nghỉ mát.
- Chú vừa ở đấy.
- Chừng lại đến tìm nơi làm sân vận động.

Bà Toàn bảo Nga:

- Ấy, em Hạc cứ lẩn thẩn như thế quanh năm. Hết làm cái nọ lại làm cái kia.

Nga, vẻ mặt suy nghĩ:

- Thưa cụ, làm ích cho người nghèo thì còn nói gì nữa!

Bảo tự nhủ:

- Phải không chị, gây hạnh phúc cho người khác thì không bao giờ biết chán.

Nga thốt ra một tiếng thở dài:

- Còn vợ chồng chúng tôi... quanh năm chẳng làm được một việc ích lợi còn con cho ai.

Bà Toàn nói:

- Bà cứ dạy thế, chứ công đức một ông quan thì cả một hạt được nhờ, còn ở đồn điền này bất quá chỉ nghĩ đến một dúm người. Tôi vẫn nghe em Hạc ca tụng công đức ông huyện nhà: ông huyện thanh liêm lắm.

Nga thẹn thùng quay nhìn ra phía cửa sổ. Nàng lấy làm xấu hổ về cái tính thích giàu, cái lòng tham lam ganh ghét của nàng. Vừa mấy hôm trước bàn chuyện với chồng, nàng còn suy bì những người nọ mua đồn điền, những người kia làm nhà cho thuê. Nàng lại thường thốt lời oán trách An hiền lành quá, để đến nỗi phải tiêu lạm vào vốn nhà.

- Lương anh chắc cũng khá cao rồi đấy nhỉ?

Câu hỏi của Bảo làm cho Nga giật mình quay lại.

- Cái gì, thưa cô?
- Lương anh bao nhiêu, thưa chị?
- Lương nhà tôi à? Có hơn một trăm thôi, cô ạ. Đủ tiêu sao được!

Bà Toàn thật thà hỏi:

- Nhưng bổng lĩnh hăn cũng khá?

Bảo sợ chị ngượng, nói gạt:

- Thưa mẹ, anh An con thanh liêm lắm, có lấy tiền của ai đâu?

Nga mặt nóng bừng, cười gượng:

- Kể những việc bầu cử, lễ nghĩa thì nó cho bao nhiêu, lấy ngần nấy...

Cũng chả ra gì.

- Vâng, cũng phải nhận lễ chứ, chẳng có lấy gì mà cung phụng. Không cố ý lấy tiền thì thôi.

Bảo tưởng nên tìm cách khen Nga một câu:

- Nếu quan lại ai cũng như anh thì có phải... À, chắc chị biết ông huyện tư pháp, con rể ông bà tú gì ấy mà. Người ta bảo việc gì cũng vào hỏi vợ có bằng lòng mới được, nếu vợ chê ít thì thế nào cũng phải nài thêm, nèo thêm.

Bà Toàn cười. Nga cũng cười theo tuy nàng lấy làm khó chịu.

- Có phải không chị, làm quan ăn tiền chỉ vì vợ sui dục. Chị thì em còn lạ gì, như bà bụt, có lẽ anh muốn lấy tiền, chị cũng chả để cho lấy, phải không, thưa chị?

Nga buồn rầu ...

- Cô cứ quá khen tôi làm gì thế. Chỉ sợ tôi không xứng đáng với lời khen.

- Nhưng mà em khen đúng, thế mới chết chứ.

Bà Toàn vẫn cho là con dâu không biết giữ gìn trong câu truyện thù ứng, liền nói:

- Thôi, cô xuống trông nom cơm nước, để tôi tiếp chuyện bà huyện cho.

- Bảo đứng dậy đáp:

- Xin vâng, vậy chị ngồi chơi nhé. Hay mời chị đi nằm nghỉ một lát.

Nga nhận lời ngay và theo Bảo sang phòng bên

*

* * *

Từ hôm ở đồn điền Hạc về, Nga càng chán nản. Trước kia nàng chỉ buồn bực vì thất vọng. Nay nàng lại thêm khổ sở vì thất vọng của nàng, nàng thấy sẽ là sự thất vọng suốt cả một đời: sự tuyệt vọng. Hư danh nàng không còn ham, lòng ganh đua, ghen tỵ nàng không còn có. Đến tiền của, nàng

cũng không còn thiết nữa. Trong một tuần lễ nàng ở chơi đồn điền, nàng đã gần những hành vi nhân đạo của vợ chồng Hạc, nàng đã thấy hai người trẻ tuổi ấy khuyến khích lẫn nhau làm việc thiện. Nếu họ quý tiền, là chỉ để theo đuổi gây dựng những công cuộc xã hội.

Một lần Nga khen ngợi thì Hạc trả lời:

- Đó chỉ là do lòng ích kỷ của chúng em. Chúng em đã nói với chị rằng chúng em chỉ sung sướng được bằng cách giúp cho mọi người sung sướng. Chị tưởng chúng em gây hạnh phúc cho kẻ khác và có lòng vị tha. Kỳ thực, chúng em chỉ gây hạnh phúc cho mình và chỉ có lòng vị kỷ. Hạnh phúc của người là hạnh phúc của chúng em.

Và chàng quay ra hỏi vợ ;

- Có phải thế không, Bảo?

Bảo cười:

- Thưa chị, chính phải thế đấy. Thế mới chết chứ!

Hôm ấy, Nga lãnh đạm ngồi im. Nàng đã thấy tính tự phụ của em gái và em rể trở nên khó chịu. Lúc nào cũng nói đến nhân đạo! Để làm gì? Nếu thực mình sẵn có lòng nhân đạo thì cứ yên lặng mà theo công cuộc nhân đạo của mình, can chi phải làm quảng cáo nhiều thế?

Và nàng nghi Hạc không thành thực, cho rằng Hạc thuộc hạng người bị thất bại, đem nhân đạo ra đối chọi với sự đắc thắng của người khác, nhất là sự đắc thắng của hai anh rể. Nàng mỉm cười chua chát tưởng tới câu chuyện được nghe về hồi có phong trào cách mệnh; Ba anh em rể suýt soát tuổi nhau. Chồng người chị cả làm tri huyện, chồng người thứ hai làm tham tá. Người em út liền xui chồng vào Việt-nam quốc dân đảng. Nàng bảo chồng: "Muốn hơn hai anh ấy, trừ làm cách mệnh chả còn cách gì nữa".

Nga ví lòng vị tha của vợ chồng Hạc với lòng vì nước vì dân của nhà cách mệnh kia: Cả hai cùng chỉ vì một lòng đổ kỵ.

Nhưng khi về huyện, và suy nghĩ lại, nàng nhận thấy lòng đa nghi của nàng vô lý, và hơn nữa, nàng cho rằng chính nàng mới thực tự phụ, vì nàng dựa vào đâu mà dám bảo vợ chồng Hạc ghen ghét? Nàng đã thấy rõ cái danh giá, cái địa vị của một viên tri huyện... Nàng đã thấy rõ cái hoàn cảnh

trong đó chồng nàng đương sống một cách gay go. Chẳng có gì khiến nàng tự hào rằng Hạc phải ghen ghét với An.

Nhất là cái tính thẳng thắn, cái cách nói cười tự nhiên mà có lẽ một đời khoáy đục đã đem vào tâm hồn cặp vợ chồng thiếu niên kia chứng tỏ cho nàng thấy rằng nàng tưởng lầm: những người thành thực vui vẻ, sung sướng như thế nàng cho không khi nào còn ghen tỵ với ai.

Từ đó, mỗi lần gặp sự buồn phiền, hoặc sự bất hòa trong gia đình hoặc sự bất mãn trong công việc làm quan của chồng, Nga lại thốt nhiên nghĩ tới Hạc và Bảo, nghĩ tới cái đời bình dị, tới hạnh phúc êm lặng, chắc chắn của họ. Và bùi ngùi nàng tự nhủ thầm: "Chúng nó sung sướng thực!".

Rồi dần dần, nàng sinh ra ghen tỵ với em gái và em rể. Nàng hầu như quên hẳn Viết và Phụng mà chỉ nhớ tới Hạc và Bảo, nhớ tới một cách căm tức. Mỗi bức thư nhận được của Bảo lại làm cho nàng buồn rầu, có khi mất ngủ, vì trong thư Bảo kể cho nàng nghe những công việc đương cùng chồng theo đuổi, thuật những ngày hội mở cho dân hàng ấp vui chung ở khu nhà nghỉ mát hay ở sân vận động mang tên nàng. Nga như lò mờ nhận thấy rằng những lạc thú thanh khiết ấy nàng cũng đã được hưởng nếu xưa kia nàng muốn hưởng.

Đoái ngẫm lại tình cảnh mình, cái đời hiện tại của mình, Nga chỉ thấy nhạt nhẽo, vô vị. Cái tương lai của nàng không còn mờ mịt tối tăm nữa, nàng rõ ràng trông thấy nó lộ hình ra, vì nó là cái hiện tại đương chán, có lẽ nó còn đáng chán hơn.

Khổ sở nhất cho nàng là nàng không dám phàn nàn những sự thất vọng với An. Nàng như yên lặng chịu lấy hết cả trách nhiệm của cái đời làm quan bất mãn kia, chỉ còn biết đem cái vui gượng ra dối chồng và tự dối mình để qua ngày, tháng. Đã bao lần nàng thức suốt đêm, ngồi xụi xùi khóc, trong khi An chơi bời với bạn đồng nghiệp ở trên tỉnh. An cũng gượng vui như Nga để qua ngày, tháng. Vui gượng này đã thành thói quen của hai người, không có không được.

Rồi chẳng bao lâu Nga trở nên lãnh đạm đối với hết mọi sự ở đời, không hề lộ vui, buồn ra với chồng nữa. Nàng lãnh đạm đến nỗi nghe đồn chồng

sắp nghiệm thuốc phiện và thường lên tỉnh hay ra phố huyện hút giầu, nàng vẫn đứng đưng như không.

Một buổi chiều, xem báo thấy tin Viết lên quyền bố chánh Bắc cạn, An bảo cho nàng biết. Nàng thản nhiên hỏi lại:

- Quyền bố chánh à? Liệu có được thực thụ ngay không, nhỉ?

- Chắc sang xuân thủ thì được thực thụ. Đi quyền thế để giữ chỗ.

Nga mỉm cười:

- Thế sao anh ấy bảo không thích thăng bố chánh, vì làm bố chánh ít bổng.

- Mấy năm trước kia. Bây giờ giàu rồi, cần gì làm giàu nữa. Với lại cũng phải qua cái cầu bố chánh để tới chức tuần phủ, tổng đốc chứ.

Nga cười vợ vắn, chẳng hiểu cái cười của mình có ý nghĩa vui thích, hay mỉa mai, hay phiền muộn.

- Cậu có gửi giây thép mừng không?

- Mừng hay không, điều đó... thiết tưởng không cần ... Ừ, mừng thì mừng... Nhưng viết thư cũng được, đánh giây thép làm quái gì!... Kể thực ra thì cũng chả có gì đáng mừng.

Nga gắt như để cho đỡ uất ức, khó chịu, cái uất ức vô cớ, chứ không phải vì nghe tin Viết thăng bố chánh:

- Rõ dở hơi! Mừng hay không mừng tùy ý. Can chi phải giở ra những đáng với không đáng? Làm như không bằng người ta thì ghen ghét!

An chẳng buồn cãi lại, yên lặng, thong thả bước ra công đường.

*

* *

Rồi An cố lôi vợ vào những cuộc vui âm ỹ. Thấy Nga sầu muộn chàng thương hại. Vì thế, chẳng mấy tối thứ bảy và chủ nhật, hai người không lên tỉnh dự tiệc, đánh bạc, hay khiêu vũ- Nga đã chịu nghe lời chồng và tập đủ các bước khiêu vũ. Sau những buổi chơi bời ấy hai người mệt nhọc, và càng cảm thấy tâm hồn chán nản trong một cuộc đời vô vị. Nhưng họ đã trót theo cái đà sống ồ ạt, không có chủ đích của bọn ăn chơi. Họ không cho thể làm thú họ chỉ lấy thể làm cần.

Thỉnh thoảng Nga nhận được thư của cha mẹ hoặc trách mắng hoặc khuyên răn vì tiếng tăm vợ chồng nàng đồn đi xa lắm. Trong quan trường và cả ngoài quan trường, nói đến An, không ai không biết rằng đó là một tay phá gia. Họ kháo nhau rằng trong một bản lý lịch, ông công sứ đã hạ bút phê: "An thông minh và thanh liêm. Nhưng chơi bời thái quá sợ khi sạt nghiệp (vì nhà hản giàu) hản sẽ xoay cách ăn tiền".

Họ còn kháo nhiều điều tàn tệ hơn thế, nhiều điều phạm đến danh dự vợ chồng An. Một lần trên ô-tô ca, Nga nghe thấy hai người lạ nói chuyện với nhau về mình. Họ cho nàng là tình nhân của người nọ, người kia, có lẽ vì thấy nàng thường khiêu vũ với khắp các viên chức Pháp và Nam.

Về huyện, Nga thuật chuyện lại với chồng và hai người cười ầm lên làm như thích chí lắm. Kỳ thực, Nga, đã hơi chán cái đời liêu lĩnh và muốn khuyên An nên tu tỉnh. Nhưng nàng nhận thấy nàng không đủ can đảm làm việc ấy.

Sang tháng giêng năm sau, xảy đến cho chàng một tin buồn và một tin vui. Tin buồn là cái chết của ông điều Vạn. Thực ra, đó chỉ là một dịp để An và Nga về thăm quê và thở ít ngày trong không khí đầy kỷ niệm quãng đời nhớ tiếc. Còn tin vui là tin An được thăng tri huyện hạng nhất. Chàng không hiểu sao chàng lại được hưởng cái đặc ân ấy. Cả Nga cũng vậy. Nàng hỏi chồng:

- Cậu có biết tại sao cậu được thăng không?

An cợt nhả:

- Có gì biết!

- Lạ nhỉ, cậu lười như quỷ đói, chơi như quỷ dữ, thế mà cũng được thăng?

An lãnh đạm:

- Lạ quái gì! Trong hoạn giới hay trong giới gì cũng vậy, chẳng xảy ra sự lạ bao giờ ráo. Với lại biết đâu không vì có tài khiêu vũ mà tôi được thăng?

- Cậu nên gửi thư ngay về thầy mẹ để báo tin mừng. Các cụ hản không còn cho con rể chơi bời, lười biếng nữa nhé.

An cười:

- Các cụ bằng lòng lắm đấy nhỉ? Một con rể bố chánh, một con rể tri phủ nay mai... Nhưng phải một con rể làm ruộng.

Chàng nhìn vợ nói tiếp:

- Làm ruộng thì chẳng còn thặng chức, thặng trật gì nữa!

- Nhưng đã tăng đất.

An giọng chua chát:

- Chà! đất thì kể làm gì!

Nghĩ đến số ruộng ở nhà quê, chàng liền hỏi Nga:

- Kể ruộng đất, chúng ta cũng còn nhiều đấy chứ!

Nga buồn rầu:

- Còn hơn trăm rưỡi mẫu.

An hớn hờ:

- Còn nhiều thế!

Nga thở dài:

- Bán hết gần hai trăm mẫu rồi, còn gì!

An cười xòa:

- Không làm thì bán đi là phải.

Nga lặng thinh. Nàng chợt nhớ đến cái cảnh nghèo của Trọng.